

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ HỮU
(1930 - 2020)

ĐẢNG BỘ HUYỆN NHƠN TRẠCH
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ HỮU

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ HỮU
(1930 - 2020)

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ HỮU

BAN CHỈ ĐẠO

1. Phan Chí Thảo
- Bí thư Đảng ủy, **Trưởng ban.**
2. Lê Thị Thanh Hồng
- Phó Bí thư Đảng ủy, **Phó Trưởng ban Thường trực.**
3. Lê Thanh Tùng
- Chủ tịch UBND, **Phó Trưởng ban.**
4. Võ Thanh Hoàng
- Phó Chủ tịch UBND, **Thành viên.**
5. Trần Thái Cường
- Chủ tịch UBMTTQ, **Thành viên.**
6. Phạm Huỳnh Thúy Hằng
- Công chức Kế toán, **Thành viên.**
7. Nguyễn Thị Lệ Quỳnh
- Công chức VHXXH, **Thành viên.**
8. Phan Ngọc Hiệp
- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, **Thành viên.**
9. Nguyễn Thị Tám
- Chủ tịch Hội Phụ nữ, **Thành viên.**
10. Dương Thị Thanh Hiền
- Cán bộ VP Đảng ủy, **Thư ký.**

BAN BIÊN SOẠN

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Lê Thị Thanh Hồng | 9. Trần Ngọc Tú |
| 2. Đặng Thị Phương Trâm | 10. Nguyễn Trần Thanh |
| 3. Phạm Văn Giọt | 11. Trương Quốc Hùng |
| 4. Võ Thanh Hoàng | 12. Lưu Tiến Khoa |
| 5. Bùi Văn Khỏe | 13. Nguyễn Thị Lệ Quỳnh |
| 6. Trần Thái Cường | 14. Dương Thị Thanh Hiền |
| 7. Phan Ngọc Hiệp | 15. Lê Quang Cần |
| 8. Trần Quốc Toàn | 16. Phạm Thị Trang |

Sự đóng góp ý kiến của các nhân chứng lịch sử đã công tác tại xã Phú Hữu qua các thời kỳ và Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nhơn Trạch.

Lời giới thiệu

Phú Hữu tọa lạc trên vùng đất “Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”. Năm 1927, hai làng Phước Lương và Lương Thiện hợp nhất thành làng Phú Hữu¹. Sự định hình, phát triển Phú Hữu góp phần quan trọng mở rộng không gian sinh tồn các thế hệ lưu dân Việt, các tộc người thiểu số cùng dân cư tại chỗ của vùng đất Nhơn Trạch trong suốt chiều dài lịch sử Biên Hòa - Đồng Nai hơn 320 năm qua. Thời nhà Nguyễn, Phú Hữu thuộc tổng Thành Tuy Hạ, huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Năm 1960, Phú Hữu thuộc quận Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa; sau ngày 30-4-1975 Phú Hữu thuộc huyện Long Thành; từ ngày 1-9-1994 Phú Hữu thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Với truyền thống yêu nước nồng nàn của dân tộc Việt Nam, người dân Phú Hữu tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ những ngày đầu chúng đặt chân lên vùng đất Biên

¹ Nguyễn Đình Tư (2017), *Địa chí hành chính các tỉnh Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1859-1954)*, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, tr.127.

Hòa cuối năm 1861. Sông Đồng Nai trở thành cầu nối gần gũi giữa Phú Hữu với các địa phương Sài Gòn, Gia Định nên người dân nơi đây tích cực tham gia các phong trào đấu tranh giải phóng quê hương.

Trong suốt 45 năm (1930-1975), người dân, chiến sĩ cách mạng ở Phú Hữu một lòng, một dạ son sắt theo Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Trong giai đoạn này, người dân Phú Hữu vượt qua mọi hy sinh, mất mát để che giấu, nuôi dưỡng nhiều cán bộ, tiếp tế bộ đội, nhất là phối hợp, hỗ trợ chiến đấu cho Quân đoàn 2 tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng ngày 30-4-1975, góp phần đưa non sông Việt Nam nối liền một dải.

Bước vào thời kỳ hòa bình, thống nhất đất nước, Đảng bộ Phú Hữu tập trung lãnh đạo phát huy mọi nguồn lực địa phương khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định chính trị, xây dựng xã hội mới. Giai đoạn 1975-2020, từ chỉ bộ ban đầu, phát triển thành Đảng bộ Phú Hữu đạt được những thành quả rất quan trọng trên mọi mặt, kinh tế phát triển ổn định, đời sống vật chất, tinh thần người dân không ngừng tăng lên, chính trị, quốc phòng - an ninh giữ vững. Thành quả xây dựng nông thôn mới của Phú Hữu trong thời gian qua giúp cho đời sống người dân địa phương phát triển về cả vật chất và tinh thần.

Công trình biên soạn “Lịch sử Đảng bộ xã Phú Hữu (1930-2020)” đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, tình cảm, lòng tri ân sâu sắc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã đối với sự cống hiến,

hy sinh to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân; qua đó, góp phần quan trọng giáo dục truyền thống cách mạng đối với thế hệ trẻ ở địa phương hôm nay và mai sau, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa xã Phú Hữu, hội nhập quốc tế và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Để thực hiện công trình này, ngoài tài liệu lưu trữ, điền dã, Ban Biên soạn đã kế thừa tư liệu các công trình đã xuất bản như “Long Thành những chặng đường lịch sử” do Nhà xuất bản Đồng Nai ấn hành năm 1988; “Đất mẹ” của Nguyễn Văn Thông (2015); “Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành (1930-2015)” xuất bản năm 2015; “Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)” xuất bản năm 2020, “Huyện Nhơn Trạch anh hùng” xuất bản năm 2020...

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn công trình này, Đảng bộ xã Phú Hữu đã nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Ban Thường vụ Huyện ủy và sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nhơn Trạch.

Ban Biên soạn “Lịch sử Đảng bộ xã Phú Hữu (1930-2020)” đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong công tác sưu tầm, phân tích, bổ sung tư liệu để hoàn thành quyển sách này, song do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phú Hữu, bạn đọc gần xa để bổ sung nâng cao chất lượng của sách trong lần tái bản sau.

Đảng bộ và nhân dân xã Phú Hữu xin chân thành cảm ơn các đồng chí cán bộ, đảng viên đã từng sống, công tác tại địa phương, những nhân chứng lịch sử, các cơ quan, đơn vị đã giúp đỡ trong quá trình nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn ấn phẩm này.

Ban chấp hành Đảng bộ xã Phú Hữu xin trân trọng giới thiệu sách “Lịch sử Đảng bộ xã Phú Hữu (1930-2020)” đến bạn đọc gần xa.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ HỮU
BÍ THƯ
PHAN CHÍ THẢO

MỞ ĐẦU

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

1. Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý

** Điều kiện tự nhiên*

Phú Hữu nằm trong không gian của vùng phở biển ở đồng bằng ven sông rạch, nhất là địa bàn các xã Phú Hữu, Đại Phước, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An. Vùng phở biển nhóm đất này chịu tác động của thủy triều, có độ chua (PH) từ ít đến vừa và cao tùy theo đất phù sa. Nhóm đất này giàu bùn, đạm, ka li nhưng nghèo lân, nên ở nơi không hoặc ít phèn thuận lợi cho trồng lúa nhiều vụ hoặc trồng cây ăn trái, hoa màu, rau củ. Ở nơi đất phèn, việc sử dụng đất tùy thuộc vào độ sâu tầng phèn và mức độ ngập mặn. Đất phèn nông có ưu thế trồng lúa nước. Đất phèn sâu có thể trồng lúa, hoa màu vào mùa khô. Đất phèn nông hay sâu đều có thể rửa mặn nuôi trồng thủy sản đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương.

Phú Hữu có địa hình bãi bồi ven sông tương đồng với các địa phương ở hạ lưu sông Đồng Nai như Nhơn Trạch, Long Thành, Biên Hòa, Vĩnh Cửu. Nơi này có phù sa bồi lắng, nâng yếu, dễ rửa trôi, bị xâm thực của sông nước. Địa hình Phú Hữu thấp dần từ phía Đông xuống phía Tây. Ở ven sông Đồng Nai,

sông Nhà Bè và Phú Hữu còn có các trầm tích sông tạo thành nhiều bãi bồi với thành phần bột sét, mùn thực vật, một số nơi có than bùn màu xám tro, xám tối, độ dày từ 2-5m.

Theo giới nghiên cứu khoa học, xã Phú Hữu nằm trong không gian huyện Nhơn Trạch là thềm sông bậc I (cao độ 10-5m/mực nước biển) ở Tây - Tây Nam tích tụ aluvi và đất dốc tụ động bùn, các giồng phù sa sông biển - các bãi bồi (5-2m/mực nước biển), cấu tạo chủ yếu aluvi hiện đại phân bố thành dải rộng 0,3-3km dài 7-10km dọc các sông và các dải đất, bãi lầy mọc sú, vẹt, đước ven biển Đông Nam thuộc Nhơn Trạch¹. Địa hình Phú Hữu có cấu tạo trầm tích Pleistocen, Holocen, sét, bùn bão hòa nước vì ngập lũ thường xuyên, dòng chảy thừa thốt, nhiễm mặn (vùng Nhà Bè, Bình Chánh, Cần Giờ - Thành phố Hồ Chí Minh; Nhơn Trạch - Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu)². Xã Phú Hữu với phần lớn là đất phù sa, lớp phủ thổ chủ đạo là trầm tích Pleistocen giai đoạn muộn, trầm tích đầm lầy, phù sa sông hình thành từ các loại đất cát (Arenosols), đất phù sa (Fluvisols), đất phèn (Thionic Fluvisoil).

Phú Hữu được ôm ấp bởi sông Đồng Nai, sông Nhà Bè từ phía Tây, xen giữa xã là rạch Ông Mai, Ông Chuốc với chế độ dòng chảy phù hợp với quy luật tự nhiên. Sông rạch ở Phú Hữu

1 Phạm Đức Mạnh (2019), *Đến với lịch sử văn hóa Biên Hùng - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, tr.26.

2 Phạm Đức Mạnh (2019), *Đến với lịch sử văn hóa Biên Hùng - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, tr.29.

có lượng phù sa, bùn cát khá lớn vào mùa mưa, chịu ảnh hưởng khá lớn chế độ thủy triều của sông Đồng Nai, rạch Ông Chuốc, Ông Mai với nước mặn, lợ và ngọt. Sông Đồng Nai, sông Nhà Bè có hướng chảy quanh co, khúc khuỷu. Rạch Ông Chuốc bồi đắp phù sa màu mỡ, dễ canh tác sản xuất nông nghiệp, đánh bắt thủy sản, thuận lợi đi lại bằng đường thủy đối với người dân địa phương. Người dân địa phương cho rằng, Ông Mai là một trong năm vị tướng của triều đình nhà Nguyễn có công trấn giữ các đồn binh ở tả ngạn sông Cái (sông Đồng Nai) với nhiều công lao ở vùng đất Nhơn Trạch, nên được người dân ở đây ghi nhớ công ơn, tôn kính đặt tên các rạch, sông, cù lao vùng này.

Xã Phú Hữu có khí hậu mang đặc điểm chung của huyện Nhơn Trạch là nhiệt đới gió mùa. Địa phương này có độ dài ban ngày ít thay đổi, trung bình 12 giờ 47 phút/ngày; thời gian nắng trung bình 4-9,5 giờ (chiếm 45-65% độ dài ban ngày), cả năm có khoảng 2.500-2.860 giờ nắng; bức xạ luôn dương, trị số hàng năm 70-74 kcal/cm². Hàng năm, xã này chịu tác động của 3 hệ thống gió mùa châu Á, trong đó rõ rệt nhất là gió mùa Tây Nam. Địa phương này có hai mùa mưa nắng rõ rệt. Mùa khô kéo dài liên tục từ tháng 12 đến tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau; mùa mưa liên tục từ tháng 5 đến tháng 11. Lượng mưa trung bình lớn hơn 100mm, nhiệt độ trung bình cao nhất trong mùa khô khoảng 31,1-32,1⁰C; thấp nhất trong mùa mưa khoảng 22,9-24,0⁰C.

Nằm trong không gian đa dạng sinh học của vùng đất Nhơn Trạch, Phú Hữu có hệ động thực vật khá phong phú với nhiều đặc trưng của miền sông nước. Về động vật với các loài cá nâu, cá dứa, chêm chép, chim, rắn, tôm, cua... Thực vật với các loại cây đước, bần, vẹt, mắm, dừa nước...

*** Vị trí địa lý**

Xã Phú Hữu nằm phía Bắc của huyện Nhơn Trạch với tổng diện tích tự nhiên là 2.173,06ha, chiếm 5,29% diện tích tự nhiên toàn huyện. Phía Bắc và Đông Bắc của Phú Hữu giáp xã Đại Phước, phía Đông Nam giáp xã Phú Đông huyện Nhơn Trạch, phía Tây và Tây Nam giáp TP. Hồ Chí Minh qua sông Đồng Nai, sông Nhà Bè. Phú Hữu giáp với các địa phương của TP. Hồ Chí Minh từ phía Tây và Tây Nam qua sông Đồng Nai, sông Nhà Bè tạo điều kiện thuận lợi kết nối phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Với vị trí ở ngã ba sông Soài Rạp (sông Nhà Bè) và sông Sài Gòn, Phú Hữu có điều kiện giao thông đường thủy rất thuận lợi với các địa phương xung quanh, nhất là huyện Nhà Bè, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh trong giao thương trao đổi hàng hóa. Đường bộ ĐT769 từ trung tâm xã kết nối với TP. Hồ Chí Minh về hướng Tây qua phà Cát Lái, theo hướng Đông đến các xã Đại Phước, Phú Đông, Phú Thạnh... đến Quốc lộ 51. Phà Cát Lái tọa lạc trên địa bàn xã Phú Hữu trở thành nút trung chuyển hoạt động của người dân, hàng hóa trong kết nối giao thông của

xã nói riêng, toàn huyện Nhơn Trạch, Quốc lộ 51 với TP. Hồ Chí Minh nói chung.

Với mạng lưới giao thông thủy, bộ của Phú Hữu thuận lợi đã tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là trong xây dựng nông thôn mới. Đường bộ chủ đạo của xã là đường ĐT769 (đường Lý Thái Tổ) hình thành trước năm 1975, toàn tuyến dài 25km, trong đó tuyến trên địa bàn xã khoảng 2km, kết nối hầu hết các địa phương trên địa bàn huyện Nhơn Trạch đến Quốc lộ 51 về phía Đông và TP. Hồ Chí Minh qua phà Cát Lái về phía Tây. Tuyến đường này có khoảng 70% lượng hàng hóa và người dân của huyện Nhơn Trạch di chuyển qua địa bàn xã Phú Hữu đến Sài Gòn. Phà Cát Lái với 6 chiếc có trọng tải trên 20 tấn/chiếc, trung bình mỗi ngày phục 5.000 lượt hành khách qua lại, trên 2.000 phương tiện xe máy, ô tô, 15 tấn hàng hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội huyện Nhơn Trạch - Thành phố Hồ Chí Minh nói chung, xã Phú Hữu nói riêng.

Các hương lộ của xã là đường Nguyễn Văn Trị kết nối ấp Cát Lái, ấp Câu Khê với chiều dài 1,5km; đường Phan Văn Đáng kết nối qua các ấp Phước Lương, Cát Lái, Rạch Bảy với chiều dài 7,2km. Các tuyến giao thông quy mô hương lộ này được đầu tư kiên cố nhựa hóa, bê tông hóa, khang trang sạch đẹp, ven đường được trồng hoa, cây hoàng yến... tạo điều kiện thuận lợi đi lại cho người dân, trẻ em đến trường góp phần rất quan

trọng đối với phát triển kinh tế, xã hội, thay đổi diện mạo của địa phương.

Trước đây xã Phú Hữu có mạng lưới sông rạch khá chằng chịt, đan xen, tựa khắp các ấp của xã như mạng nhện, tạo điều kiện thuận lợi thuở khai cơ lập nghiệp, khi đường bộ chưa phát triển. Do đó, “rạch” nơi đây trở thành nhân tố cấu tạo tên gọi hành chính đó là ấp Rạch Bảy. Sông Đồng Nai chảy qua địa bàn xã Phú Hữu có chiều dài 8km với độ sâu trung bình khoảng 10m, trở thành lợi thế tự nhiên, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Theo thống kê, xã Phú Hữu có 11 rạch với quy mô khá lớn kết nối với sông Đồng Nai, sông Lòng Tàu, sông Đồng Tranh tạo điều giao thông đường thủy rất quan trọng trước năm 1994. Rạch Ông Chuốc lớn hơn cả, nơi rộng nhất đến 80m, hẹp nhất khoảng 15m, len lỏi kết nối hầu hết các ấp trong xã, nối thông với mạng lưới rạch nhỏ hơn của vùng. Bên cạnh đó, rạch Bà Hai ở ấp Câu Khê, ấp Cát Lái với chiều hơn 1,2km; rạch Ngọn Nò ở ấp Câu Khê có chiều dài hơn 1 km; rạch Bờ Trúc trên địa bàn ấp Câu Khê dài hơn 3km; rạch Ông Cù Xây có chiều dài hơn 1,2km ở ấp Câu Khê; rạch Tắt Cây Tràm chạy qua ấp Câu Khê với chiều dài hơn 2km; rạch Tắt Bà Trường ở ấp Phước Lương dài hơn 4km; rạch Miếu chạy trên địa bàn ấp Rạch Bảy dài hơn 1,5km; rạch Cá chạy qua ấp Phước Lương và ấp Rạch Bảy với chiều dài hơn 2,2km; rạch Bảy Nhỏ chạy qua ấp Rạch Bảy có chiều dài 1km; rạch Bảy Lớn với hai nhánh uốn

lượn trong ấp Rạch Bảy với chiều dài hơn 1,2km. Mạng lưới rạch chằng chịt, đan xen, kết nối trên địa bàn xã Phú Hữu đã bồi đắp lượng phù sa sông Đồng Nai màu mỡ, giúp đất đai nơi đây mềm, giàu chất dinh dưỡng góp phần rất quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp.

Vùng đất Phú Hữu tương đối thấp so với địa hình huyện Nhơn Trạch, quanh năm chịu ảnh hưởng của thủy triều, đất đai sinh lầy, chịu ảnh hưởng thường xuyên của gió mùa và sự lắng đọng phù sa. Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương, năm 1994 Phú Hữu đồng hành cùng huyện Nhơn Trạch đắp đê dài 7km chạy dọc theo ven sông Đồng Nai để ngăn nước từ sông chảy vào các rạch nhằm ngăn chặn sự tác động tiêu cực của nước lợ, nước mặn thủy triều. Hoạt động sản xuất nông nghiệp của Phú Hữu ngày càng phát triển đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương.

2. Sự hình thành và phát triển xã Phú Hữu

Xã Phú Hữu nằm trong không gian sinh tồn của con người thời tiền sử qua các di chỉ Cái Vạn, Cái Lãng, Rạch Lá đã khẳng định các hoạt động kiếm sống và định cư lâu niên của các thế hệ người từ nhiều ngàn năm trước ở miền sinh thái ven sông Nhà Bè, sông Đồng Nai. Di chỉ Gò Quéo thuộc phường Thạnh Mỹ Lợi, Bình Trưng Đông¹, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí

¹ Nhiều tác giả (2018), *Địa chỉ văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, tập 1*, Nxb tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, tr.80.

Minh cách xã Phú Hữu hơn 5km với niên đại hơn 2000 năm có khá nhiều hiện vật khảo cổ học, minh chứng người tiền sử từng cư trú nơi này.

Với điều kiện tự nhiên sông rạch, gò cao đan xen của Phú Hữu, con người thời tiền sử nơi đây đã cư trú ổn định, sớm biết sản xuất nông nghiệp, khai thác lâm, thủy hải sản, sản xuất thủ công với nhiều loại công cụ lao động đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế. Phú Hữu trở thành một trong các địa phương góp phần “định hình những sắc thái văn hóa riêng vùng cận biển Nhơn Trạch, từ lối sống nông dân làm nương rẫy cổ truyền và những người thợ săn bắn, hái lượm đến đời sống miệt vườn và ngư dân, cư trú trên nhà sàn và trên thuyền, nấu ăn trên các hỏa lò chống cháy kiểu “cà ràng”, xiên bắt cá bằng lao có ngành và lưới câu đồng lớn, đào lượm hải sản có võ bằng mai gỗ, nặn gốm bằng nguyên liệu bản địa,... cùng đời sống người thợ thủ công chuyên nghiệp hay nghiệp dư lúc nông nhàn”¹.

Phú Hữu nằm trong không gian huyện Nhơn Trạch, ngày xưa in dấu bước chân của người nguyên thủy bên bờ sông Soài Rạp (sông Nhà Bè) trong tiến trình khai thác chiếm cư, lập làng, dựng ấp dọc sông rạch và các cù lao, luồng lạch để vững vàng “đứng trước biển” từ gần 4000-3000 năm về trước². Từ

1 Phạm Đức Mạnh (2019), *Đến với lịch sử văn hóa Biên Hùng - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, tr. 146.

2 Phạm Đức Mạnh (2019), *Đến với lịch sử văn hóa Biên Hùng - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, tr. 139.

xa xưa vùng đất Phú Hữu đã có con người định cư, sinh sống, dựng làng, lập ấp. Di tích Cái Vạn thuộc ấp 3, xã Long Thọ cách Phú Hữu hơn 30km về hướng Đông với những hoạt động sống tương hợp một thuở ở miền rừng ngập mặn ven hệ thống sông Thị Vải và các đầm lầy cận biển¹. Di tích Cái Lãng cách Cái Vạn khoảng 2km thuộc ấp 4, xã Long Thọ. Di tích này cách Phú Hữu khoảng 35km với nhiều hiện vật sử dụng của con người thời tiền sử có niên đại hơn 3000 năm. Di tích Rạch Lá thuộc ấp Quới Thạnh, xã Phước An, cách xã Phú Hữu khoảng 30km với nhiều công cụ lao động của con người sử dụng có niên đại trên 3700 năm.

Phú Hữu nằm ở vị trí ngã ba sông “Nhà Bè nước chảy chia hai, ai về Gia Định, Đồng Nai thì về” nên sớm tiếp thu giao lưu kinh tế, văn hóa trong và ngoài nước với “thương hải cảng Cần Giờ được xem là đầu nguồn quan trọng, một trung tâm hưng thịnh giao lưu kinh tế - văn hóa trong vùng”². Trên cơ sở nghiên cứu khảo cổ học và sử liệu, Phú Hữu nói riêng, Đồng Nai nói chung, dấu vết “con người tồn tại, phát triển khá liên tục từ thời kỳ đồ đá cũ - mới - kim khí đến khi người Việt vào khai phá. Cư dân ở đây không chỉ cùng chung con đường tiến hóa trong vùng mà còn hội nhập, kế thừa, phát triển văn hóa bản địa với địa sinh thái trong vùng”³.

1 Phạm Đức Mạnh (2019), *Đến với lịch sử văn hóa Biên Hùng - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai, tr.142.

2 Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai*, tập 3, Nxb Đồng Nai, tr.91.

3 Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai*, tập 3, Nxb Đồng Nai, tr.91.

Từ đầu thế kỷ XVII, lưu dân người Việt từng bước đặt chân lên vùng đất Bà Rịa, Bến Nghé, Sài Gòn. Đẻ rời từ Bà Rịa - địa bàn đứng chân đầu tiên, di dân người Việt tiến dần vào vùng Nhơn Trạch, Long Thành, Biên Hòa, Vĩnh Cửu, mà Phú Hữu nằm trên tuyến đường di dân ấy, nên sớm trở thành một trong các địa điểm định cư của các thế hệ cha ông. Các điểm định cư sớm nhất của họ ở vùng đất Biên Hòa là Bàn Lân, Bến Gỗ, Bến Cá, An Hòa, Long Thành, Cù lao Phố, cù lao Rùa, cù lao Tân Chánh, cù lao Ngô, cù lao Kinh, cù lao Tân Triều...¹. Với địa thế ở ngã ba sông Soài Rạp (sông Nhà Bè) và sông Sài Gòn, điều kiện thổ nhưỡng đất đai khá bằng phẳng, đi lại bằng đường sông dễ dàng nên Phú Hữu sớm trở thành nơi định cư của lưu dân Việt. Các giồng đất hai bên bờ sông thuộc vùng Nhơn Trạch, Long Thành, Biên Hòa và các cù lao thuộc trấn Biên Hòa là những nơi người Việt đến cư trú và khai khẩn đầu tiên. Những lớp di dân Việt đầu tiên ấy đã chọn những địa điểm thuận lợi. Ai muốn ở đâu, lập làng ấp chỗ nào tùy ý thích, vì lúc ấy sự quản lý hành chính chưa được xác lập. Thường những nơi có nước ngọt dùng cho sinh hoạt và canh tác, chắc chắn là nơi định cư khai phá, lập làng của người dân di cư thời kỳ này². Qua tư liệu này, đối chiếu với điều kiện tự nhiên của Phú Hữu hiện nay, đã khẳng định vùng đất này đã sớm có sự định cư của lưu dân Việt trên bước đường xây dựng quê hương mới.

1 Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai*, tập 3, Nxb Đồng Nai, tr.104

2 Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai*, tập 3, Nxb Đồng Nai, tr.104-105

Từ cuối thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII vùng đất Nhơn Trạch, Long Thành, Biên Hòa, Vĩnh Cửu ngày càng phát triển gắn liền sự hưng khởi của thương cảng Cù lao Phố. Sự phồn thịnh của thương cảng Cù lao Phố với tư cách là trung tâm thương mại và giao dịch quốc tế không chỉ riêng của Đồng Nai mà còn của đất Gia Định kéo dài đến năm 1776 mới chấm dứt¹. Ngã ba sông Nhà Bè huyện Phước Long, tục gọi là phường Thương Đà, từ xưa những ghe thuyền từ phía Bắc vào buôn bán bị thủng, bị hỏng cần phải sửa chữa hay làm mới lại, phải đến đây, nên đã nhóm thành thôn dân cư² ở Phú Hữu. Với vị trí ở ngã ba sông Nhà Bè và sông Sài Gòn nên Phú Hữu có sự phát triển nhất định về dân cư, kinh tế, xã hội vào thời đó. Giai đoạn 1802 đến trước khi thực dân Pháp xâm lược Gia Định năm 1859, Phú Hữu tiếp tục định hình và phát triển kinh tế, xã hội đáp ứng yêu cầu của người dân nơi đây.

Thực dân Pháp vũ trang tấn công Gia Định năm 1859, chiếm Biên Hòa năm 1861. Năm 1862, sau hòa ước Nhâm Tuất, 3 tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Định Tường³ trở thành thuộc địa của thực dân Pháp. Sau khi cơ bản đàn áp các cuộc kháng chiến của quân dân các tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Định Tường, thực dân

1 Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai*, tập 3, Nxb Đồng Nai, tr.124

2 Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, bản dịch mới của Hoàng Văn Lâu, Nxb Lao động, tr.1653.

3 Tỉnh Gia Định nay chủ yếu là TP. Hồ Chí Minh; Biên Hòa nay chủ yếu tỉnh Đồng Nai, Định Tường nay chủ yếu tỉnh Tiền Giang.

Pháp xác lập đơn vị hành chính các cấp để thuận lợi việc cai trị, bóc lột nhân dân ta. Theo quyết định ngày 27-7-1871 giải thể hạt Long Thành, nhập 3 tổng Long Vĩnh Thượng, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ và một phần tổng Long Vĩnh Hạ nhập vào hạt thanh tra Biên Hòa.

Tổng thành Tuy Hạ có 16 thôn: An Phú, Bình Quới, Long Điền, Long Hiệu, Lương Thiện, Mỹ Hội, Mỹ Khoan, Phước Lý, Phước Thạnh, Phước Thành, Tân Trường, Phú Mỹ, Phước Kiến, Phước Lai, Lương Phước, Thạnh Hòa¹. Trong đó, hai làng Lương Thiện và Lương Phước là tiền thân của xã Phú Hữu. Theo Quyết định ngày 29-12-1877 đổi tên 5 làng, trong đó tổng Thành Tuy Hạ đổi làng Lương Phước thành Phước Lương², làng Phước Lương trở thành một trong hai làng của xã Phú Hữu về sau. Theo *Biên Hòa sử lược* của Lương Văn Lự, năm 1878 tỉnh Biên Hòa có 17 tổng, 158 làng; trong đó Lương Thiện (rạch Ông Mai) có 4 ấp: Thành Hòa (Rạch Cá), Rạch Bảy, Rạch Miếu, Rạch Miếng Sành; Phước Lương (Cảnh Dương) có 3 ấp: Rạch Cá, Rạch Ông Đông, Rạch Ông Chuốc (Cát Lái). Nghị định ngày 30-3-1897 điều chỉnh các làng trên toàn hạt tham biện Biên Hòa. Tổng Thành Tuy Hạ có 19 làng: An Phú, Bình Quới, Long Điền, Long Hiệu, Lương Thiện, Mỹ

1 Nguyễn Đình Tư (2017), *Địa chí hành chính các tỉnh Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1859-1954)*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.117, 118.

2 Nguyễn Đình Tư (2017), *sđd*, tr.119.

Hội, Mỹ Khoan, Phú Mỹ, Phước An, Phước Khánh, Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long, Phước Lương, Phước Lý, Phước Thành, Phước Thiên, Phước Thọ, Tân Tường¹. Hai làng Lương Thiện và Phước Lương là tiền thân của xã Phú Hội không có sự thay đổi về tên gọi.

Do điều chỉnh đơn vị hành chính cấp làng xã, năm 1900, tỉnh Biên Hòa có 10 tổng, người Kinh có 116 làng. Làng Lương Thiện và Phước Lương tiền thân của xã Phú Hữu tiếp tục là 2 trong 19 làng của tổng Thành Tuy Hạ gồm làng An Phú, Bình Quới, Long Điền, Long Hiệu, Lương Thiện, Mỹ Hội, Mỹ Khoan, Phú Mỹ, Phước An, Phước Khánh, Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long, Phước Lương, Phước Lý, Phước Thành, Phước Thiên, Phước Thọ, Tân Tường².

Nghị định ngày 10-11-1927, hợp hai làng Phước Lương, Lương Thiện thành làng Phú Hữu thuộc tổng Thành Tuy Hạ³. Như vậy, làng Phú Hữu chính thức được thành lập năm 1927 và là tiền thân xã Phú Hữu ngày nay.

Năm 1939, sau nhiều lần tách nhập, đổi tên, tổng Thành Tuy Hạ của tỉnh Biên Hòa có 7 làng bao gồm: Phú Hội, Phú Hữu, Phú Thạnh, Phước An, Phước Khánh, Phước Lý, Long Tân⁴. Năm 1957, Phú Hữu gọi là xã thuộc quận Long Thành,

1 Nguyễn Đình Tư (2017), sđd, tr.123.

2 Nguyễn Đình Tư (2017), sđd, tr.123.

3 Nguyễn Đình Tư (2017), sđd, tr.127.

4 Nguyễn Đình Tư (2017), sđd, tr.131.

tỉnh Biên Hòa. Ngày 09-9-1960, xã Phú Hữu thuộc quận Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa. Giai đoạn 1960-1975, Phú Hữu tiếp tục là đơn vị hành chính cấp xã không thay đổi.

Với chính quyền cách mạng, từ 1954-1960, Phú Hữu thuộc huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Từ 1960-1966, Phú Hữu thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa. Năm 1967-1972, Phú Hữu thuộc huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa, Phân khu 4, Phân khu Bà Rịa. Năm 1972-1975, Phú Hữu thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa. Tháng 1-1976, Phú Hữu thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Ngày 26-4-1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 51/CP chia huyện Long Thành 2 huyện mới là Long Thành và Nhơn Trạch. Huyện Nhơn Trạch có 12 xã: Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phước An, Vĩnh Thanh, Long Thọ, Hiệp Phước, Phú Đông.

II. VĂN HÓA, TÍN NGƯỠNG, TRUYỀN THỐNG

1. Văn hóa, truyền thống

Người dân Phú Hữu từ xa xưa đi liền với định cư, dựng làng, lập ấp, sản xuất kinh tế là sự cố kết keo sơn cộng đồng làng xã, cùng chung lưng đấu cật, chống lại thiên tai địch họa trong suốt quá trình lịch sử của vùng đất ngã ba “Nhà Bè nước chảy chia hai, ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”. Người dân Phú Hữu có nguồn gốc từ tứ phương hội tụ, cùng nhau đoàn kết,

tương thân tương ái xây dựng quê hương mới. Năm 1698 đến năm 1976, trong không gian của huyện Nhơn Trạch, Phú Hữu bước vào thời kỳ tương đối ổn định; năm 1976-2020 phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người dân Phú Hữu đã mang theo nét đặc trưng văn hóa của nhiều vùng miền, hòa quyện, thích ứng với môi trường tự nhiên, nếp sống với cư dân bản địa qua phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tạo thành sự đa dạng của văn hóa địa phương.

Người dân làng Lương Thiện, Phước Lương tiền thân của xã Phú Hữu đã hòa chung nét tương đồng văn hóa của người dân Nhơn Trạch bên bờ sông Đồng Nai được hình thành từ rất sớm. Theo giới nghiên cứu sử học, các làng ở dọc sông Nhà Bè, Phước Long, Lòng Tàu, Thị Vải, Đồng Môn... đều là những làng xã sớm có tên trong *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức. Người Việt ở Nhơn Trạch nói chung, Phú Hữu nói riêng thuộc dạng hình thành sớm ở Nam Bộ, mang đặc điểm là làng khai phá, định cư sớm, lan tỏa nhanh. Làng xã ở Phú Hữu nói riêng, Nhơn Trạch nói chung có kết cấu mở, không bèn chặt, luôn trong trạng thái động, rộng đường giao lưu, khá bình đẳng trong sinh hoạt và lao động, sự phân tầng xã hội ít căng thẳng, sự áp bức, bóc lột của tầng lớp thống trị khó áp đặt nặng nề. Trong mỗi làng thường có nhiều họ khác nhau, nhiều người ngoài làng tới cùng khai phá phụ canh, khiến sinh hoạt trong

làng trở nên cởi mở, tạo nên mối quan hệ giữa trong và ngoài làng phóng khoáng, dễ thích ứng trong tương giao xã hội.

Làng xã Nhơn Trạch khá đậm nét tín ngưỡng thờ mẫu với miếu, cầu, rạch... mang yếu tố bà với tên gọi địa danh như miếu Bà, cầu Bà, rạch Bà... Trong không gian tín ngưỡng dân gian thờ mẫu ở huyện Nhơn Trạch, với thần điện thờ cúng, uy linh của nữ thần không kém nam thần. Miếu thờ Bà nhiều hơn đình thờ Ông. Điều này có nguồn gốc từ vai trò của người phụ nữ trong đời sống thực tế của người dân Nhơn Trạch nói chung, Phú Hữu nói riêng.

Văn hóa nghệ thuật là sản phẩm tinh thần của người dân ở mỗi vùng miền nói chung, ở Phú Hữu nói riêng nhằm phản ánh đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Ca dao dân gian ở Nhơn Trạch có nhiều biến thể gắn với cuộc sống quê hương mới của bao thế hệ lưu dân Việt, các tộc người cộng cư:

Đến đây xứ sở lạ lùng

Con chim kêu phải sợ, con cá vùng phải kinh.

Đi ra sợ đĩa cắn chun

Xuống sông sáu ních lên rừng cọp tha.

Trà Phú Hội, nước Mạch Bà

Sầu riêng An Lợi, chuối già Long Tân.

Cá bui, sò huyết Phước An

Gạo thơm Phước Khánh, tôm càng Tam An...

2. Phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo

* Về phong tục, tập quán, tín ngưỡng

Phong tục, tập quán, tín ngưỡng của người dân Phú Hữu xưa nằm trong không gian văn hóa Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh và Nam Bộ. Các yếu tố ma thuật, tín ngưỡng, tôn giáo là những dữ kiện phản ánh quan niệm, tư tưởng của cộng đồng về con người, cuộc sống, sự chết và những ước mơ của mình về một thế giới vĩnh hằng nào đó. Trong các nền văn minh khác nhau trên thế giới, những nét đặc thù của cộng đồng trong phong tục, tập quán, truyền thống có sự chuyển biến theo sự giao thoa văn hóa. Trong không gian phong tục, tập quán, tín ngưỡng làng xã của người dân Phú Hữu nói riêng, Đông Nam Bộ nói chung, ở “nhà thì cúng ông táo, làng có đình. Hàng năm cúng kỳ an với các nghi thức túc yết, tế thần, dịch tế và đại đoàn theo lệ xuân kỳ thu báo. Lại có tục thờ kính các nữ thần (chúa Ngọc, chúa Động, bà Hỏa Tinh, cô Hồng, cô Hạnh...) Ngoài đình, miếu thờ thành hoàng bản kiểng, có miếu thờ các nữ thần, thờ cô”¹. Phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian của người dân Phú Hữu xưa gắn liền quá trình khai hoang lập nghiệp, xây dựng quê hương mới, nên “những lưu dân Thuận Quảng đã lập nên làng với đình, miếu, chùa - Những thiết chế phong hóa của xã hội nông nghiệp truyền thống mà họ đã thừa hưởng từ quê

1 Nhiều tác giả (2018), *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 4, Nxb TP. Hồ Chí Minh, tr.74.

hương bốn quán của họ. Những tập tục nghi lễ ngoài làng xã cũng như trong gia đình cổ truyền chưa có một khuôn mẫu nào mới mặc dù họ đã phải va chạm với những thực tế tại chỗ có khác, có xa lạ hơn - cả đến hai phương diện tự nhiên, xã hội”¹.

** Đình Phước Lương*

Đình thần Phước Lương tọa lạc tại ấp cùng tên xã Phú Hữu trên diện tích 6.000m². Theo Ban Quý tế², đình Phước Lương hình thành gắn liền sự khai hoang, mở đất, lập làng xã Phú Hữu. Theo nội dung bản sắc phong của vua Tự Đức năm 1852 cho đình Lương Phước còn lưu tại đình Phước Lương: “Sắc Lương Phước Thành Hoàng chi thần nguyên tặng Bảo An, Chánh trực, Hữu Thiện chi thần. Hộ quốc tỳ dân nhằm trừ linh ứng. Tứ kim phi ưng cảnh mệnh miễn niệm thần ma khả gia tặng Bảo An Chánh trực hữu thiện đôn ngưng chi thần. Những chuẩn Long Thành huyện, Lương Phước thôn y cựu phụng sự thần kỳ tương hựu bảo ngã lê dân khâm tai. Tự Đức ngũ niên, thập nhất nguyệt, nhị thập cửu nhật”.

Theo quyết định ngày 29-12-1877 của chính quyền thực dân Pháp đổi tên 5 làng, trong đó tổng Thành Tuy Hạ đã đổi tên làng Lương Phước thành làng Phước Lương³. Đình làng Lương Phước được đổi tên theo tên gọi đơn vị hành chính ở ấp sau năm

1 Nhiều tác giả (2018), *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 4, Nxb TP. Hồ Chí Minh, tr.74.

2 Ông Lê Văn Đă, Hồ Văn Tám.

3 Nguyễn Đình Tư (2017), *sđd*, tr.119.

1897 thành đình Phước Lương đến ngày nay. Sau thời gian hoạt động, đình Phước Lương xuống cấp, hư hỏng được người dân trong làng trùng tu, sửa chữa lại vào năm 1920. Hiện nay, đình Phước Lương trải qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa nhưng vẫn giữ được nét đẹp của kiến trúc truyền thống. Cửa chính diện của đình quay về hướng Tây, mặt tiền đình nhìn thẳng ra sông Đồng Nai, cách sông này 50m. Tuy nhiên, cửa vào đình được cấu trúc xây dựng đi từ phía sau đình tới, tạo điều kiện thuận lợi việc bày trí các hoạt động của lễ hội. Ngôi đình được xây dựng trong không gian thoáng đãng, khá nhiều cây che bóng mát như dầu, me... tường bằng xi măng, cột gỗ cắm xe hàng trăm năm vững chãi theo thời gian, kèo, ruồi, mè bằng gỗ, lợp ngói âm dương. Bên trong đình được bày trí quy củ theo phong tục, tập quán truyền thống xưa.

Đình này trở thành một trong các địa điểm tập hợp, hội họp của nghĩa quân Thiên Địa hội đấu tranh chống thực dân Pháp những năm đầu thế kỷ XX. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đình Phước Lương trở thành địa điểm hội họp, nơi cất giấu vũ khí, lương thực, thực phẩm, thuốc men cho cán bộ, chiến sĩ, người dân xã Phú Hữu. Nhiều cán bộ, chiến sĩ cách mạng đã nhờ sự giúp đỡ, che chở của đình Phước Lương để sống, chiến đấu chống quân xâm lược và tay sai như Nguyễn Văn Nhiều (Tur Nhiều), Nguyễn Văn Tư (Tur Lớn), Lê Thanh Mai (Hai Mai)...

Theo Ban Quý tế, yếu tố tâm linh đình Phước Lương luôn luôn phù hộ, độ trì người dân xã Phú Hữu trong sản xuất kinh tế, no cơm, ấm áo, chống lại thiên tai địch họa, nhất là đối với những người đi ngược lại truyền thống yêu nước, thương nòi, cấu kết giặc ngoại xâm, giày xéo lên quê hương. Thời thuộc Pháp, ở địa phương có tên Tổng Báo làm tay sai cho chính quyền thực dân Pháp, bóc lột nặng nề người dân, gây bao nỗi oán than ở địa phương. Một hôm, tên này dùng súng 2 nòng bắn vào đầu rồng trên nóc đình Phước Lương và nói “diệt trừ những người kháng chiến chống thực dân Pháp”, ngay sau đó tên Tổng Báo đã chết khi chưa về đến nhà. Một lần khác, năm 1969 tên thiếu úy Kiệm - lính Việt Nam Cộng hòa thuộc sư đoàn 18 rất ác ôn ở xã Phú Hữu đã dùng súng trèo lên cây chiêu liêu trước cửa đình bắn vào đầu rồng trên nóc đình Phước Lương, sau đó tên này tự té từ trên cây xuống đất chết tại chỗ.

Từ xưa đến nay, đình Phước Lương trở thành địa điểm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, nhằm tăng cường hơi thở tinh thần cho người dân xã Phú Hữu vượt qua mọi gian khó, thiên tai địch họa, vững chắc niềm tin cuộc sống, vươn lên phía trước trong sản xuất kinh tế, đoàn kết tương thân tương ái của người dân địa phương. Hàng năm, đình Phước Lương tổ chức cúng kỳ yên ngày 14, 15 tháng Chạp âm lịch. Ngày 14 tháng Chạp, Ban Quý tế tiến hành tổ chức cúng giỗ tiên hiền khai khẩn, hậu hiền khai cơ. Ngày 15 tháng Chạp lễ cúng kỳ yên chính thức được tiến hành từ 12 giờ đến đến 3 giờ sáng.

Chương trình tế lễ được Ban Quý tế chuẩn bị bài bản, công phu, có sự phân công cụ thể đối với từng thành viên. Người được chọn vào Ban Tế lễ phải là người có phẩm chất đạo đức, uy tín tốt, gia đình mẫu mực, con cái thảo hiền... Lễ vật cúng đình là heo, xôi, gà, hoa quả trái cây, trà rượu... Các nghi lễ được tiến hành theo nghi thức truyền thống, chánh tế đọc văn khấn với nội dung ca ngợi trời đất, thần linh, công lao của các bậc tiền hiền, hậu hiền, người có công tập hợp dân chúng, dựng làng, lập ấp, xây chợ, phát triển sản xuất... Ngoài ra, còn có các lễ thỉnh sắc phong, cúng tiền bối, hậu bối, thần nông, thổ địa...

Sau hoạt động nghi thức lễ được tổ chức nghiêm trang là phần hội giúp mọi người dân trong ấp, xã thêm thắt chặt tình làng nghĩa xóm. Phần hội là nội dung được người dân trong xã, các xã bạn tham gia nhộn nhịp, đông vui nhất trong dịp cúng đình hàng năm. Trong phần hội, mọi người với trang phục đẹp, chỉnh tề đến đình để thưởng thức các trò chơi dân gian, diễn trò hoặc tham gia hoạt động nghệ thuật quần chúng như hát cải lương, hát bội... với số lượng mỗi năm 1.000 người. Lễ hội của đình Phước Lương là cầu nối tâm linh giữa con người thực tại với quá khứ, giữa ý thức con người với đời sống vật chất hàng ngày, góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa làng xã, bảo tồn vốn quý giá những di sản văn hóa tinh thần của dân tộc như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng căn dặn: “văn hóa soi đường cho quốc dân đi”.

* *Đình thần Thành Hòa* xây dựng năm 1968, đến năm 1972 bị pháo Mỹ phá sập, năm 1979 được xây dựng lại tại ấp Phước Lương xã Phú Hữu. Đình này có diện tích 713m², vật liệu xây dựng bằng tường gạch, mái tôn, thời kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là nơi hội họp của chiến sĩ cách mạng (1968-1972); lễ hội kỳ yên của đình tổ chức vào ngày 16 tháng 12 âm lịch hàng năm, có trên 300 người tham gia, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng cho người dân địa phương.

* *Miếu Bà*

Xã Phú Hữu nằm trong không gian văn hóa làng xã của huyện Nhơn Trạch khá đậm nét tín ngưỡng thờ mẫu như miếu Bà, rạch Bà... Không gian tín ngưỡng dân gian thờ mẫu ở huyện Nhơn Trạch, với thần điện thờ cúng, uy linh của nữ thần không kém nam thần. Miếu thờ Bà nhiều hơn đình thờ Ông. Điều này có nguồn gốc từ vai trò của người phụ nữ trong đời sống thực tế. Tín ngưỡng thờ Mẫu, thờ Phật Bà là nét đẹp của tín ngưỡng và tôn giáo ở địa phương. Các miếu Bà ở xã Phú Hữu thờ chủ đạo là Bà Chúa Xứ - vị nữ thần rất quen thuộc trong hệ thống bài trí thần linh ở mạng lưới miếu Nam Bộ. Tâm linh tín ngưỡng thờ Mẫu Nam Bộ, Bà được tin tưởng với quyền lực linh thiêng trong việc “ban phúc, giáng họa” cho với người dân. Bà được suy tôn hiện thân cai quản một vùng đất nhất định ở làng xã đã phản ánh thực trạng tín ngưỡng phái sinh của tín ngưỡng thờ Mẫu dưới dạng thức Bà Chúa Xứ. Trên địa bàn xã Phú Hữu

nói riêng, huyện Nhơn Trạch nói chung, hình thức thờ Bà Chúa Xứ ở miếu Bà đã chi phối khá lớn đời sống tâm linh của người dân địa phương.

Người dân xã Phú Hữu kính vọng thờ Bà với ước nguyện mong Bà ban ơn phù hộ, độ trì sức khỏe, mùa màng tươi tốt, mưa thuận gió hòa, đánh bắt thủy sản đầy ắp cá tôm, no cơm ấm áo...; trừng trị kẻ gian tà, lòng dạ xấu xa, hại dân làng, làm mất an ninh trật tự... Các miếu Bà trên địa bàn xã Phú Hữu đều có điểm khá tương đồng thờ Ngũ hành với 5 vị thần nữ lần lượt như Kim đức thánh phi, Mộc đức thánh phi, Thủy đức thánh phi, Hỏa đức thánh phi và Thổ đức thánh phi. Phần đông người dân trên địa bàn xã tin rằng các vị thần nữ này có nhiều quyền năng liên quan đến coi sóc dân, bảo vệ dân chúng, mùa màng khỏi thiên tai địch họa, phù hộ độ trì người dân làm ăn phát đạt, no cơm ấm áo.

* *Miếu Bà Cây Trôm* tọa lạc khu C, ấp Phước Lương hình thành thời thuộc Pháp. Theo người dân địa phương¹, ngôi miếu này được lập trên phần đất của ông Tổng Cang đã trải qua 3 đời con cháu của ông, trở thành nơi sinh hoạt tín ngưỡng thờ Bà của người dân làng Phước Lương nói riêng, xã Phú Hữu nói chung. Điều khá thú vị ở ngôi miếu Bà này, đó là cây trôm đã trải qua 3 vòng đời sinh trưởng, tiêu vong ở cùng một vị trí nhất định và trở thành định danh miếu Bà Cây Trôm từ xưa đến ngày nay.

1 Bà Bùi Thị Mỹ, sinh 1936 ở tại khu C, ấp Lương Phước, xã Phú Hữu.

Năm 2015, miếu Bà Cây Trôm được người dân ấp Phước Lương của ít lòng nhiều đã trùng tu sửa chữa lại ngôi miếu khang trang, sạch sẽ với diện tích khoảng 30m², mái lợp tôn kiên cố, nền lát gạch bông; hàng ngày, đều có người dân trong ấp thay phiên nhau nhang khói, quét dọn tươm tất. Chánh điện miếu Bà Cây Trôm được bày trí với tượng Phật Bà Quan âm uy nghiêm; bên trong, thờ Bà Chúa Xứ ở giữa, bà Cố bên phải và Quan âm bên trái và 5 bà lần lượt Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Lễ cúng miếu Bà Cây Trôm diễn ra ngày 12 tháng 2 Âm lịch do người dân địa phương ấp Lương Phước tiến hành. Lễ vật cúng miếu Bà ở đây gồm xôi, hoa quả, hoặc hoa lợi của người dân với lòng tùy tâm dâng lễ vật cho Bà bằng tình cảm chân thành, chất phác cầu mong quý Bà ban phúc, phù hộ độ trì sức khỏe, quốc thái, dân an, mùa màng tươi tốt, ấm no, hạnh phúc cho người dân ấp Phước Lương nói riêng, xã Phú Hữu nói chung.

* *Miếu bà Ngũ hành Cát Lái* xây dựng năm 1892, trùng tu mới nhất vào năm 2020, tọa lạc tại ấp Cát Lái, xã Phú Hữu, có diện tích 427m², vật liệu xây dựng bằng xi măng, tường gạch, mái tôn.

* *Miếu Bà Cố Rạch Bảy* xây dựng năm 1960, tọa lạc tại ấp Rạch Bảy, xã Phú Hữu có diện tích 1000m², vật liệu xây dựng bằng xi măng, gạch, mái tôn, thời kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là nơi hội họp của chiến sĩ cách mạng những năm 1961-1965.

*** Về tôn giáo**

Xã Phú Hữu có hai tôn giáo chính là Cao Đài và Hòa Hảo. Các cơ sở tôn giáo này hoạt động đúng quy định pháp luật, là nơi sinh hoạt tín ngưỡng của người dân theo đạo. Giáo dân ở địa phương luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và chấp hành tốt pháp luật, tích cực hưởng ứng các phong trào của địa phương góp phần phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

* *Thánh thất Cao Đài Cát Lái* xây dựng năm 1948 và trải qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa tại ấp Cát Lái, xã Phú Hữu, có diện tích trên 1.209m², vật liệu xây dựng bằng xi măng cốt thép, tường gạch, mái ngói, khung trang đáp ứng nhu cầu niềm tin tôn giáo của người theo đạo ở địa phương.

* *Thánh thất Cao Đài Câu Khê* xây dựng năm 1951 và qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa tại ấp Câu Khê, xã Phú Hữu. Thánh thất này có diện tích 385m², vật liệu xây dựng bằng xi măng, tường gạch, mái tôn thu hút đông đảo tín hữu đạo Cao Đài đến hành lễ tôn giáo.

III. KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế

Từ thế kỷ XVII đến năm 1975, người dân Phú Hữu sống bằng nghề nông nghiệp là chủ yếu, đánh bắt thủy sản mang tính tự cung tự cấp gắn với môi trường sông nước, trồng trọt và chăn nuôi. Trên các giồng đất cao, người dân trồng hoa màu

như dưa, đậu, khoai lang..., cây ăn trái; nơi ngập nước trồng lúa như lúa nàng tre, nàng trúc, nàng phệt... Phú Hữu được bao bọc phần lớn sông Đồng Nai, sông Ông Chuốc, Rạch Bảy có nguồn thủy sản phong phú, tạo sinh kế đánh bắt tôm cá cho người dân địa phương. Vào mùa mưa, tôm cá ở địa phương này khá nhiều, sinh sôi nảy nở nhanh, tạo nguồn lợi sinh kế khá thường xuyên đối với người dân.

Giai đoạn 1975-1994, xã Phú Hữu cùng huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và cả nước bước vào thời kỳ hòa bình, ổn định sản xuất kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Bước qua giai đoạn khó khăn chung của địa phương (1975-1985), từ năm 1986-1994, Phú Hữu bước vào thời kỳ đổi mới, hội nhập khu vực và thế giới dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Long Thành. Phú Hữu đổi mới tư duy trong phát triển kinh tế, chú trọng sản xuất nông nghiệp đáp ứng đủ nhu cầu của người dân địa phương, chuyển dịch cơ cấu lao động, từng bước đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ.

Từ năm 1994, huyện Nhơn Trạch được tái lập, xã Phú Hữu tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Đồng Nai thời kỳ đẩy mạnh hội nhập. Từ năm 2010, xã Phú Hữu đẩy mạnh phát triển xây dựng nông thôn mới, đã chuyển đổi căn bản, toàn diện diện mạo địa phương theo hướng văn minh, hiện đại.

Năm 2020, cơ cấu kinh tế địa phương với loại hình kinh tế nông lâm nghiệp chiếm hơn 11%, công nghiệp chiếm gần 45%, xây dựng chiếm gần 26%, dịch vụ chiếm hơn 18%. Số người trong độ tuổi lao động khoảng 12.213 người, số lao động đang làm việc là 11.403 người; trong đó, lao động nông lâm nghiệp chiếm hơn 15%, lao động công nghiệp chiếm 65%, trong lĩnh vực xây dựng chiếm hơn 8%, lao động dịch vụ chiếm hơn 12%. Người dân địa phương chủ yếu là công nhân của nhà máy xí nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đời sống vật chất, tinh thần ổn định, tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững.

Năm 2020, tổng giá trị sản xuất theo giá hiện hành đạt trên 102,2 tỷ đồng; tiếp tục giữ vững và hoàn thiện các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt nông thôn mới. Các lĩnh vực quốc phòng - an ninh được giữ vững, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định.

Kinh tế nông nghiệp với trồng trọt cây mía 240ha, năng suất 70 tấn/ha, rau màu các loại, chủ yếu cây sả 60ha, lúa vụ hè thu 200ha, năng suất 4 tấn/ha, vụ đông xuân có 313ha, năng suất 4,7 tấn/ha. Chăn nuôi heo đạt 200 con, trâu 140 con, bò 130 con, gia cầm gà vịt 10 ngàn con; nuôi trồng thủy sản với 26ha gồm các loại tôm, cá chép, mè...

Hạ tầng cơ sở vật chất của xã thường xuyên được đầu tư nâng cấp, nhất là đường giao thông, nước sạch, điện, trạm y tế,

trường học, chợ...; đường giao thông trên địa bàn xã do huyện và xã quản lý đã được bê tông hóa, nhựa hóa 100%, tạo điều kiện thuận lợi giao thương kinh tế đối với các địa phương lân cận, bảo đảm nhu cầu sinh hoạt, đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân địa phương.

Xã tiến hành nạo vét mương N9 dài 1km, rộng 4m; mương N9-1 rộng 4m, dài 800m; mương N9-2 dài 1km, rộng 4m; mương số 3 dài 580m, rộng 2m; ấp Cát Lái có các tuyến hẻm nâng cấp bê tông hóa: Hẻm số 7 rộng 4m, dài 123m; hẻm số 1, khu 3 rộng 4m, dài 120m; hẻm Sáu Xệ rộng 4m, dài 440m; nâng cấp bờ bao cánh đồng Cát Lái dài 200m; cải tạo và sửa chữa nhánh rẽ cấp nước sinh hoạt vào Ủy ban nhân dân xã dài 88m, tổng kinh phí các công trình này gần 1,5 tỷ đồng.

Năm 2020, trên địa bàn xã có 55 tuyến đường với tổng chiều dài trên 13,8km: 100% đường huyện quản lý (0,2km), 100% đường trục xã, liên xã (2,2km), 100% đường trục thôn xóm (6,2km), 100% đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa (3,1km) được nhựa hóa, bê tông hóa. Đường trục chính nội đồng được nhựa hóa với chiều dài 1,24/2,04km, đạt 60,9% và còn lại 0,8km đảm bảo xe cơ giới đi lại thuận tiện.

Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và cung cấp điện sinh hoạt cho các hộ dân trên địa bàn xã. Trong đó, đường dây trung thế 3 pha dài 11,8km, đường dây trung thế 1 pha dài 1,4km, đường dây hạ thế 3 pha dài 19,3km, đường

dây hạ thế 1 pha dài 7,5km và 22 trạm biến áp trạm với tổng công suất 3.703 KVA; tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

Điện lực xây mới 3 trạm biến áp trên đường Lý Thái Tổ và đường Phan Văn Đáng; hoàn thành thi công các lưới điện hạ thế trên trục đường Lý Thái Tổ và các hẻm trên địa bàn xã, hoàn thành lưới điện chiếu sáng công cộng đường Phan Văn Đáng dài 7,2km với kinh phí 3,2 tỷ đồng.

Hoạt động thương mại, dịch vụ với tổng số hộ kinh doanh 700, chợ Phú Hữu với 32 tiểu thương buôn bán cố định, gần 20 tiểu thương buôn bán lưu động, chợ hoạt động đông đúc vào buổi sáng, hàng hóa khá đa dạng gồm các loại rau xanh, bầu bí, khoai lang... các loại thịt, cá, tôm, cua... hàng tạp hóa đủ loại, với tổng số giao dịch hàng hóa đạt khoảng 350 triệu đồng mỗi buổi chợ. Trên địa bàn toàn xã có 59 cơ sở nhà trọ với 519 phòng hoạt động ổn định.

Trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang của xã tọa lạc tại ấp Cát Lái được đầu tư xây dựng kiên cố, khang trang, sạch đẹp. Các ấp trong xã đều có văn phòng làm việc, được kiên cố hóa, tiện nghi khá đầy đủ tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết công việc cho người dân.

2. Về xã hội

** Về quan hệ làng xã, cư trú, ăn, ở*

Người dân Phú Hữu có nguồn gốc tứ phương hội tụ, cùng nhau đoàn kết, tương thân tương ái xây dựng quê hương mới. Từ năm 1698 đến nay, trong không gian của huyện Nhơn Trạch, Phú Hữu bước vào thời kỳ tương đối ổn định và phát triển. Người dân Phú Hữu đã mang theo nét đặc trưng văn hóa của nhiều vùng miền, hòa quyện, thích ứng môi trường tự nhiên, nếp sống với cư dân tại chỗ qua phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tạo thành sự đa dạng của văn hóa địa phương.

Người Việt ở Nhơn Trạch nói chung, Phú Hữu nói riêng thuộc dạng hình thành sớm ở Nam Bộ, mang đặc điểm là làng khai phá, định cư sớm, lan tỏa nhanh, độ mở lớn phóng khoáng. Làng xã của Phú Hữu nói riêng, Nhơn Trạch nói chung có kết cấu đơn giản, không bắt buộc theo không gian làng xã Bắc Bộ: Cây đa, giếng nước, sân đình. Làng xã ở đây không bèn chặt, luôn trong trạng thái động, rộng đường giao lưu, khá bình đẳng trong sinh hoạt và lao động, sự phân tầng xã hội ít căng thẳng, sự áp bức, bóc lột của tầng lớp thống trị khó áp đặt nặng nề thời phong kiến tự chủ. Trong mỗi làng thường có nhiều họ khác nhau, nhiều người ngoài làng tới cùng khai phá phụ canh, khiến sinh hoạt trong làng trở nên cởi mở, tạo nên mối quan hệ giữa trong và ngoài làng. Các làng của xã Phú Hữu nói riêng, huyện Nhơn Trạch nói chung được thành lập ban đầu mang

tính tự phát theo ý muốn chủ quan của người dân khai hoang; dần dà về sau tuân theo quy ước của nhà Nguyễn, nhưng không máy móc theo quy định khắt khe của chính quyền Trung ương phong kiến. Thuở sơ khai, chúa Nguyễn để cho các làng mới có quyền tự trị, tự quản. Từ năm 1852, tổ chức làng xã thực hiện theo minh điển hương ước do vua Tự Đức ban hành: Mỗi xã có từ 12 đến hai, ba mươi hương chức, chia làm hai nhóm: Một nhóm lo việc hành chính, quản trị; một nhóm lo việc lễ hội, đình, đám. Đến thời thuộc Pháp, chính quyền thực dân thực hiện chủ trương phân hóa quyền lực của bộ máy hành chính nông thôn, thừa nhận và sử dụng bộ phận hương chức, hội tề, nhưng tách bộ phận hương chức, hội tề ra khỏi bộ máy hành chính để thuận lợi việc thống trị. Tuy nhiên, hương chức làng xã vẫn đóng vai trò hạt nhân, không mất đi tính đại diện ở nông thôn làng xã Phú Hữu.

Quan hệ làng xã Phú Hữu nói riêng, huyện Nhơn Trạch nói chung mang nét đặc trưng văn hóa Nam Bộ hào sảng, trọng tình cảm, “anh em tứ bề một nhà”, luôn mở lòng thương yêu, đùm bọc, ít phân biệt thân sơ. Đối với người dân Phú Hữu từ bao đời nay truyền tụng câu chuyện Thủ Huồng giàu tình cảm yêu thương con người trên dòng Phước Long giang cũng như người dân xung quanh vùng đất “Nhà Bè nước chảy chia hai; ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”. Trong không gian văn hóa Đồng Nai nói chung, huyện Nhơn Trạch nói riêng, người dân Phú

Hữu chan chứa tình cảm tình yêu thương con người, do cùng chung nỗi niềm “tha phương cầu thực” một thuở nên tấm lòng yêu thương của người dân nơi đây luôn đong đầy với hình ảnh “nước sông trong đổ lộn nước sông ngoài. Thương người xa xứ lạc loài tới đây...” hay “tới đây thì ở lại đây, bao giờ bén rễ xanh cây mới về” đậm đà tình cảm giữa người tại chỗ với người từ nơi khác đến làng xã Phú Hữu.

Đối với ăn mặc, cư trú của người dân Phú Hữu nói riêng, huyện Nhơn Trạch nói chung thích ứng với điều kiện tự nhiên của đất trời phương Nam. Với khí hậu hai mùa mưa nắng, sản vật cận biển, rừng, sông nước, vườn ruộng khá đa dạng, phong phú. Thức ăn được lựa chọn tươi, khô cụ thể, ăn để no, ăn để giao đãi khách; thức ăn nhiều rau, hoa quả, nhiều cá, thủy sản, dùng khá nhiều gia vị, chế biến theo nhiều cách khác nhau, công phu, kỹ lưỡng, đặc sản với những món chế biến từ nguyên liệu nước lợ đáp ứng nhu cầu của người dân trong xã.

Người dân Phú Hữu và Nhơn Trạch mặc trang phục của người dân Đàng Trong, dần dà cải biến thích ứng với môi trường, điều kiện tự nhiên, văn hóa của vùng đất mới. Thuở ban đầu người dân nơi đây thường đi chân đất, khi dự lễ hội sẽ mặc lễ phục chỉnh tề. Người dân xưa nơi đây chuộng quần áo bà ba đối với cả nam và nữ.

Người dân Phú Hữu cư trú với các kiểu nhà phổ biến ở Nam Bộ. Hình thức làm nhà chọn nơi chủ yếu mặt đất, gò cao ráo,

gần sông, rạch, đường bộ; dựng nhà ở hài hòa với thiên nhiên, chuộng hướng Nam, Đông, quay mặt ra sông, rạch, đường, vườn, ruộng. Người bình dân thường làm nhà bằng vật liệu tranh tre, lợp tranh, lá dừa nước; gia đình khá giả xây dựng nhà lợp ngói âm dương, làm vách bằng ván. Nhà của người Việt ở Phú Hữu nói riêng, Nhơn Trạch nói chung theo các kiểu nhà xông, nhà mái, nhà sắp đọi biến thể thành nhà chữ nhị, chữ tam; nhà chữ đình...

**** Về thông tin liên lạc, điện, nước, giáo dục, y tế***

Việc nắm bắt các thông tin từ huyện, tỉnh, Trung ương, thế giới của người dân trên địa bàn xã giữ vai trò quan trọng. Xã có 1 điểm phục vụ bưu chính viễn thông và dịch vụ viễn thông, Internet; Đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp với 60 cụm loa không dây đã tạo điều kiện thuận lợi tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương đến người dân kịp thời. Ngành thông tin địa phương giúp người dân Phú Hữu nhận thức, hiểu biết về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước được nâng lên, đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng thêm phấn khởi.

Ủy ban nhân dân xã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành với việc áp dụng phần mềm I-Office. Xã có 1 điểm thông tin khoa học công nghệ đạt chuẩn, cung cấp các thông tin khoa học công nghệ trên trang thông tin điện tử xã đảm bảo liên tục, thông suốt.

Về điện, nước sinh hoạt, có lưới điện trung thế và hạ thế được thường xuyên đầu tư nâng cấp, phủ kín toàn địa bàn với 100% hộ dân và doanh nghiệp sử dụng điện; trong đó, có trên 91% hộ điện kế chính, tạo điều kiện thuận lợi đối với sinh hoạt, sản xuất của người dân địa phương. Hệ thống nước sạch của địa phương được lắp đặt với ống dẫn chính dọc theo các tuyến đường vào khu dân cư với số hộ sử dụng nước sạch đạt trên 98%, 100% hộ dân sử dụng nước giếng hợp vệ sinh, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và phục vụ sản xuất cho nhân dân.

Công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền kỷ cương, liêm chính, hành động được xã đặc biệt quan tâm. Năm 2020, bộ phận một cửa tiếp nhận 13.138 hồ sơ, giải quyết hoàn thành 13.119 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn 13.116 hồ sơ (tỷ lệ 99,9%) đáp ứng nhu cầu người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

Đối với giáo dục, địa phương đã thực hiện tốt các chỉ tiêu huy động trẻ em trong độ tuổi ra lớp ở các bậc học. Năm 2020, trên địa bàn xã có 1 Trường Mầm non Phú Hữu với 45 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 16 lớp có 490 trẻ dự học, tỷ lệ trẻ ra lớp có 70/116 cháu đạt trên 60%, trẻ 5 tuổi ra lớp 347 trẻ đạt tỷ lệ 100%.

Trường Tiểu học Phú Hữu có 54 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 30 lớp với 1.029 học sinh; hoàn thành chương trình học tập có 990 học sinh đạt tỷ lệ 99%, chưa hoàn thành 14 học sinh,

chiếm tỷ lệ 1%; hạnh kiểm đạt loại tốt có 333 học sinh, đạt tỷ lệ trên 33%, đạt loại tốt có 671 học sinh đạt tỷ lệ 67%; giáo viên giỏi cấp trường có 24 thầy cô, đạt tỷ lệ 57%.

Trường Trung học cơ sở Dương Văn Thi có 41 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 17 lớp, 685 học sinh; kết học tập, loại giỏi 147 học sinh (tỷ lệ gần 24%), khá 242 học sinh (tỷ lệ trên 39%), trung bình 211 học sinh (tỷ lệ trên 34%), yếu 17 học sinh (tỷ lệ gần 3%); học sinh giỏi cấp huyện có 15 học sinh; giáo viên giỏi cấp trường có 27 thầy cô, cấp huyện 1 giáo viên.

Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đều đạt chuẩn quốc gia, xã duy trì đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3. Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2015, mức độ 2 năm 2019; hoàn thành xóa mù chữ cấp tiểu học, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2013; trung học cơ sở mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2018.

Xã Phú Hữu không còn trường học ca 3, các trường học duy trì tốt chất lượng dạy và học, tiếp tục thực hiện xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, làm tốt công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông. Với truyền thống hiếu học, học sinh của xã hàng năm đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp xã, cấp huyện; nhiều con em trong xã thoát ly

địa phương trở thành lãnh đạo, quản lý, doanh nghiệp, công tác và làm ăn hiệu quả trên địa bàn cả nước.

Về y tế, với nhiệm vụ là kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn toàn xã, trạm y tế xã với 5 giường bệnh và 9 cán bộ y tế (có 1 bác sĩ) thường xuyên khám chữa bệnh cho người dân địa phương. Hạ tầng cơ sở vật chất trạm y tế xã được Nhà nước đầu tư khang trang, hiện đại với các trang thiết bị khám chữa bệnh tiên tiến đáp ứng nhu cầu cơ bản phục vụ người dân và được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2015. Theo thống kê, số người điều trị bệnh tại trạm y tế năm 2020 có 8.327 lượt khám, chữa bệnh; trong đó, khám theo diện bảo hiểm y tế (BHYT) là 3.425 lượt khám, BHYT hộ gia đình đạt 94%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,9%, tiêm chủng trẻ em trong độ tuổi 272/276 trẻ (tỷ lệ 99%), suy dinh dưỡng cân nặng trẻ dưới 5 tuổi 51/1.077 trẻ (tỷ lệ 4,6%), suy dinh dưỡng chiều cao trẻ dưới 5 tuổi 109/1.077 trẻ (tỷ lệ 10%). Ngoài ra, địa phương còn có 1 cơ sở khám chữa bệnh về nha khoa và 10 cơ sở bán thuốc tư nhân đáp ứng nhu cầu khám chữa nhiều loại dịch bệnh cho người dân góp phần phát triển chất lượng dân số của địa phương.

Về hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ được các ban ngành, đoàn thể từ xã đến ấp chú trọng. Năm 2020, tổ chức văn nghệ mừng Đảng mừng xuân Canh Tý với các chương trình giọng ca trữ tình, duyên dáng sắc xuân, kết quả đạt 2 giải

nhất, 2 giải ba giọng ca trữ tình, tổ chức giao lưu văn nghệ đờn ca tài tử.

Người dân trong xã thường xuyên tham gia tập thể dục thể thao vào buổi sáng và buổi chiều, có khoảng 875 lượt người tập luyện, tham gia giải vô địch bóng chuyền, giải bóng đá huyện Nhơn Trạch năm 2020, tạo không khí phấn khởi, lành mạnh, vui tươi cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trên địa bàn xã.

Công tác lao động thương binh, xã hội, xóa đói giảm nghèo được xã Phú Hữu chú trọng xuyên suốt. Năm 2020, các ban ngành phối hợp Công an xã xác nhận cho 300/200 hồ sơ lao động, vượt nghị quyết đề ra, đạt 150%; giải quyết lao động tại chỗ cho 100 người, tổ chức đào tạo nghề lao động nông thôn đạt 73%.

Dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng tiêu cực đến người dân lao động tự do, xã thống kê hỗ trợ kinh phí cho 234 người với số tiền 739 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Đồng Nai hỗ trợ cho 76 người bán vé số lưu động với số tiền 68,4 triệu đồng, góp phần giải quyết khó khăn về sinh kế cho người dân địa phương.

Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho gia đình chính sách đạt kết quả tốt. Năm 2020, xã phối hợp các cơ quan chức năng chi trả kinh phí cho 52 thân nhân gia đình người có công, thương bệnh binh, liệt sĩ với số tiền hơn 1 tỷ đồng; quà tết mừng xuân Canh Tý 723 suất trị giá trên 250 triệu đồng; đèn

on đáp nghĩa nhân ngày Thương binh, Liệt sĩ 27-7 với 736 suất quà trị giá trên 329 triệu đồng; gia hạn và cấp mới 128 thẻ BHYT cho người cao tuổi; xây dựng 1 căn nhà tình nghĩa ở ấp Phước Lương trị giá 60 triệu đồng.

Công tác chi trả chế độ, chính sách cho các đối tượng theo quy định của nhà nước bảo đảm đúng, đủ, kịp thời cho 467 người thụ hưởng, tổng số tiền hơn 2,3 tỷ đồng; 607 suất quà trị giá trên 185 triệu đồng; gia hạn 344 thẻ BHYT cho những người thuộc diện bảo trợ xã hội.

Chính quyền, các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội Phú Hữu luôn chú trọng công tác chăm lo các hộ gia đình nghèo, cận nghèo. Năm 2020, hộ nghèo loại A không còn, hộ nghèo loại B theo chuẩn mới có 13, hộ cận nghèo là 35. Công tác chăm lo đời sống vật chất vào dịp tết đến xuân về với 1.061 suất quà, trị giá trên 369 triệu đồng; gia hạn 122 thẻ BHYT cho hộ nghèo, 164 thẻ BHYT cho hộ cận nghèo; xây dựng 1 căn nhà tình thương ở ấp Rạch Bảy trị giá 80 triệu đồng; giải ngân cho 16 hộ nghèo vay vốn với tổng số tiền 720/320 triệu đồng, đạt 225% so với nghị quyết.

Xã phối hợp các ban ngành tổ chức Đêm hội trăng rằm tặng 1.820 phần quà cho các em thiếu nhi với số tiền trên 49,5 triệu đồng được vận động từ các mạnh thường quân trên địa bàn xã.

Năm 2020, trên địa bàn toàn xã Phú Hữu có 4 ấp, 5.453 hộ với 18.322 nhân khẩu, có 18.234 người gồm người Kinh

chiếm 99,99% và đồng bào dân tộc thiểu số là 88 người chiếm 0,004%; đồng bào có đạo chiếm 0,125% (Thiên Chúa giáo chiếm 0,001%; Phật giáo chiếm 0,002%, Cao Đài 0,122%).

Áp Cát Lái đạt chuẩn áp văn hóa năm 2000 và được duy trì liên tục. Áp có 23 tổ nhân dân; trong đó, có 5.220 người dân thường trú, 2.452 người tạm trú, tổng số 7.672 nhân khẩu. Năm 2020, Bí thư áp là đồng chí Đặng Bình Phong. Chi bộ áp có 38 đảng viên, tuổi đảng cao nhất là Lê Minh Cảm (55 năm tuổi Đảng). Hạ tầng áp khá hoàn chỉnh với 100% đường giao thông các tổ trong áp được nhựa hóa và bê tông hóa. Kinh tế chủ yếu của áp là kinh doanh buôn bán, bình quân thu nhập của người dân trong áp năm 2020 là 66 triệu đồng/người/năm. Áp Cát Lái giàu truyền thống cách mạng trong 2 cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập quê hương với 6 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 41 gia đình liệt sĩ.

Áp Câu Kê đạt chuẩn áp văn hóa năm 2002 và được duy trì liên tục. Áp có 15 tổ nhân dân; trong đó, có 2.860 người thường trú, 1.163 người tạm trú, tổng số 4.023 nhân khẩu. Bí thư áp là đồng chí Phạm Văn Ngọt. Chi bộ áp có 30 đảng viên, tuổi đảng cao nhất là Bùi Văn Tuổi (41 năm tuổi Đảng). Hạ tầng áp khá hoàn chỉnh với 100% đường giao thông các tổ trong áp được nhựa hóa và bê tông hóa. Kinh tế chủ yếu của áp là kinh doanh buôn bán, bình quân thu nhập của người dân trong áp năm 2020 là 65 triệu đồng/người/năm. Áp Câu Kê giàu truyền thống cách

mạng trong 2 cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập quê hương với 6 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 34 gia đình liệt sĩ.

Ấp Phước Lương đạt chuẩn ấp văn hóa năm 2003 và được duy trì liên tục. Ấp có 16 tổ nhân dân; trong đó, có 3.500 người thường trú, 1.254 người tạm trú, tổng số 4.758 nhân khẩu. Bí thư ấp là đồng chí Lê Văn Tâm. Chi bộ ấp có 30 đảng viên, tuổi đảng cao nhất là Võ Công Hạnh (61 năm tuổi Đảng). Hạ tầng giao thông ấp khá hoàn chỉnh với 100% tổ trong ấp được nhựa hóa và bê tông hóa. Kinh tế chủ yếu của ấp là sản xuất nông nghiệp, bình quân thu nhập của người dân trong ấp năm 2020 là 63 triệu đồng/người/năm. Ấp Phước Lương giàu truyền thống cách mạng trong 2 cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập quê hương với 7 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 41 gia đình liệt sĩ.

Ấp Rạch Bảy đạt chuẩn ấp văn hóa năm 2003 và được duy trì liên tục. Ấp có 8 tổ nhân dân; trong đó, có 1.750 người thường trú, 123 người tạm trú, tổng số 1.873 nhân khẩu. Năm 2020, Bí thư ấp là đồng chí Nguyễn Hoàng Nghiệp. Chi bộ ấp có 14 đảng viên, tuổi đảng cao nhất là Lê Văn Đông (58 năm tuổi Đảng). Hạ tầng giao thông ấp khá hoàn chỉnh với 100% tổ trong ấp được nhựa hóa và bê tông hóa. Kinh tế chủ yếu của ấp là sản xuất nông nghiệp, bình quân thu nhập của người dân trong ấp năm 2020 là 62 triệu đồng/người/năm. Ấp Rạch Bảy giàu truyền thống cách mạng trong 2 cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập quê hương với 2 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 23 gia đình liệt sĩ.

CHƯƠNG I

LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1954)

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI - ÁNH SÁNG SOI ĐƯỜNG NHÂN DÂN PHÚ HỮU ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1945)

1. Đấu tranh cách mạng chống quân xâm lược trước khi có Đảng

Năm 1858, thực dân Pháp vũ trang xâm lược nước ta từ Đà Nẵng. Năm 1859, quân Pháp tiến đánh Sài Gòn - Gia Định. Ngày 26-11-1861, quân Pháp do đại tá Diego chỉ huy tiến vào Long Thành. Tổng lãnh binh Nguyễn Đức Ứng chỉ huy quân đội triều đình nhà Nguyễn và nghĩa quân Long Thành chặn đánh địch, tuy nhiên sự chênh lệch lớn về lực lượng, vũ khí nên quân ta nhanh chóng bị thất thủ. Cuối tháng 11-1861, Long Thành và Phú Hữu hoàn toàn lọt vào tay giặc Pháp. Người dân Long Thành và làng Phú Hữu bước vào thời kỳ tủ nhục của người dân mất nước. Vì vậy, người dân Phú Hữu đã đứng lên chống thực dân Pháp ngay từ những ngày đầu. Hai cha con Nguyễn Ngọc Hớn, Nguyễn Ngọc Sang ở Phú Hữu tham gia trận tập kích đánh đắm tàu Primôghê ở vàm Đồng Môn ngày

1-1-1861. Sau sự kiện nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu L'Espérance - Tàu Hy Vọng của quân Pháp ở làng Nhựt Tảo¹ ngày 10-12-1861, ông Nguyễn Ngọc Hớn đưa quân về đóng ba (tạm bợ) từ vàm Ông Chuốc đến vàm Câu Khê. Trong trận đụng độ ngày 26-12-1861 nghênh chiến với một cánh quân Pháp tại Phú Hữu do viên đại tá Lor Brit (Loporít) chỉ huy, lực lượng và trang bị của nghĩa quân chênh lệch lớn, hai ông Nguyễn Ngọc Hớn, Nguyễn Ngọc Sang bị sa vào tay giặc. Bị tra tấn dã man, khi được giặc Pháp trả tự do, ít lâu sau ông Nguyễn Ngọc Hớn qua đời. Ông Nguyễn Ngọc Sang tiếp tục chiêu binh, mãi mãi mong trả thù nhà nợ nước và quê hương Phú Hữu.

Sau khi hoàn thành chiếm Long Thành, trong đó có làng Phú Hữu, thực dân Pháp nhanh chóng thiết lập bộ máy cai trị thông qua các thiết chế tri phủ, tri huyện, chánh tổng, xã trưởng nhằm đàn áp phong trào yêu nước của người dân địa phương. Tuy nhiên, người dân ở Long Thành và làng Phú Hữu với tinh thần yêu nước nồng nàn đấu tranh chống sự kìm kẹp, áp bức bóc lột, đàn áp của thực dân Pháp và tay sai bằng nhiều hình thức khác nhau. Vì vậy, tri huyện Long Thành liên tục bị thay thế. Tên Đường là tri huyện đầu tiên của Long Thành, không lâu sau đó tên Huỳnh Công Trạch lên thay, tiếp đến tên Ân

1 Làng Nhựt Tảo ở xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Nhà thơ yêu nước Huỳnh Mãn Đạt ca ngợi vị Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực: “Hòa hồng Nhựt Tảo oanh thiên địa/ Kiếm bạt Kiên Giang khắp quỷ thần/ Trời Nam rực sáng gương tiết liệt/ Tượng đài Trung Trực giữa lòng dân/ Sanh vi tướng tử vi thần/ Cầu vòng bảy sắc ánh hồng chói chang/ Ngàn năm trung nghĩa đá vàng/ Linh thần thượng đẳng sắc ban phẩm người”.

đứng đầu huyện, năm 1881 tên Trần Bá Hựu làm tri phủ Long Thành và tên này bị tiêu diệt sau đó.

Từ triết lý “áp lực cao, phản lực cường” của nhân dân Phú Hữu nói riêng, huyện Long Thành nói chung trước sự cai trị, bóc lột, đàn áp của thực dân Pháp và tay sai là quy luật khách quan của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc nơi này. Năm 1908, phong trào yêu nước dưới danh nghĩa “Thiên Địa hội”¹ về Long Thành, trọng tâm hoạt động ban đầu là địa bàn xã Phú Hữu. Ở hầu hết các xã trên địa bàn huyện Long Thành đều có tổ chức Thiên Địa hội và được chia ra từng cụm cụ thể. Khu vực Phú Hữu, Phước Khánh, Giồng Ông Đông do cụ Nguyễn Xuân Sáng điều khiển (địa điểm liên lạc tại đình Phước Lương xã Phú

1 Về nguồn gốc tổ chức Thiên Địa hội ở Nam Kỳ là một chi hội của tổ chức Nghĩa Hòa đoàn - một tổ chức vừa mang tính chất tương tế, vừa mang tính chất chính trị của nông dân Trung Quốc được hình thành từ sau khi nhà Minh bị nhà Thanh lật đổ năm 1644. Thiên Địa hội có tổ chức chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh, mục tiêu là “Bãi Thanh phục Minh”. Ở Nam Kỳ tổ chức Thiên Địa hội phát triển khá mạnh và cuốn thu hút nhiều người tham gia và tôn Phan Xích Long (tức Phan Phát Sanh) làm hội trưởng. Người Việt vào hội rất đông và sau đó tách ra thành nhiều hội riêng. Đó chính là các tổ chức hội kín của người Việt mà mục tiêu là chống thực dân Pháp và bọn phản động, giành lại độc lập, tự do cho Việt Nam với khẩu hiệu: “phản Pháp, phục Nam”. Có thể nói, tổ chức các Thiên Địa hội ở Nam Kỳ là những tổ chức yêu nước của quần chúng nhân dân. Động cơ tham gia hội của quần chúng xuất phát từ tình cảm yêu nước, căm thù kẻ thù xâm lược thống trị đất nước và bọn phong kiến tay sai. Đây là ý thức tự vệ chính đáng của nhân dân Nam Kỳ đối với các thế lực áp bức của một xã hội thuộc địa. Vì vậy, các tổ chức Thiên Địa hội thu hút nhiều thành phần tham gia và số hội viên lên đến hàng ngàn, tùy theo từng nơi mà có người khởi xướng, lãnh đạo. Tổ chức của Thiên Địa hội rất chặt chẽ, liên hệ và nhận nhau bằng dấu hiệu, hay nói tiếng lóng. Phong trào gia nhập các Thiên Địa hội ngày càng đông, đặc biệt ở các vùng Biên Hòa, Gia Định, Chợ Lớn, Thủ Dầu Một, Bến Tre... làm cho thực dân Pháp hết sức lo lắng và tổ chức các cuộc truy quét dữ dội.

Hữu). Đình Phước Lương trở thành nơi hội họp, luyện tập võ nghệ của thành viên Thiên Địa hội. Giai đoạn đầu, đình Phước Lương là trung tâm lãnh đạo, điều hành của những người trong tổ chức Thiên Địa hội đối với toàn huyện Long Thành. Sau đó thực dân Pháp tăng cường bố ráp, khủng bố dữ dội tổ chức này ở Phú Hữu. Những thành viên lãnh đạo Thiên Địa hội chuyển về xã Phú Hội, Phước Thiện, Long Tân tiếp tục hoạt động.

Thiên Địa hội có chương trình học tập cho hội viên về nội quy gia nhập, lời thề, có cả những bài ước để động viên¹ các thành viên hăng hái đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai. Thiên Địa hội hoạt động suốt một dải từ Lương Thiện, Phước Lý, Phước Khánh, Bình Quới tới Phước An, tuyên truyền yêu nước, bày cho đông đảo người nghèo cách chống sưu cao thuế nặng, chống sự bóc lột của bọn chủ điền tham lam. Năm 1904, ông Nguyễn Văn Nguyên tham gia Hội kín, ông đứng đầu nhóm ở làng Lương Thiện, Phú Hữu; nhóm của ông có các hội viên ở địa phương như Nguyễn Văn Long, Nguyễn Xuân Sáng...². Đầu năm 1916, lực lượng Thiên Địa hội ở Phú Hữu phát triển mạnh và tham gia phá khám Sài Gòn để giải cứu những người yêu nước bị thực Pháp giam cầm, tuy nhiên mưu cuộc của các thành viên này bị thất bại. Quân Pháp tập trung lực lượng đàn áp, truy lùng các thành viên của Thiên Địa hội ở Long Thành

1 Huyện ủy Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.22, 23: “Bán dạ minh khuê. Đánh đáo quê đình. Nghĩa huynh kết bài đồng minh. Thủy huynh đệ lai đồng âm nhất”, nghĩa là: Nửa đêm anh em cùng nhau họp việc hội, nâng ly rượu chia nhau cùng uống, thề hiệp sức làm việc.

2 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.25.

và Phú Hữu rất gắt gao. Các thành viên tham gia Thiên Địa hội ở vùng này chuyển vào hoạt động bí mật, mai danh ẩn tích, chờ thời cơ nổi dậy chống Pháp. Khi phong trào Hội kín lắng xuống, có người ở địa phương phải thay tên đổi họ để tránh thực dân Pháp truy nã như ông Nguyễn Văn Long đổi tên thành Đào Mỹ Long.

Sau khi đàn áp các cuộc phản kháng của những người yêu nước, chính quyền tay thực dân Pháp gia tăng cướp đoạt ruộng đất, bóc lột sức lao động của người dân xã Phú Hữu và quận Long Thành. Thực trạng thống khổ của người dân nơi đây được được mô tả: “Đời sống nông dân càng khổ hơn. Phần lớn đất đai bị thực dân Pháp tịch thu để mở đồn điền cao su. Có 2/3 diện tích còn lại rơi vào tay địa chủ, những địa chủ nổi tiếng như hội đồng Thiềng,... Phú Lố tức Lê Phát An chiếm 300 ha vùng Phước Khánh. Em Phú Lố là Lê Phát Châu chiếm 150 ha ở xã Phú Hữu...”. Bên cạnh đó, còn có những chủ điền lớn trong vùng Phú Hữu với hàng trăm mẫu ruộng trở lên như Trịnh Thị Dung (300 mẫu), Lý Văn Diệm, Huỳnh Văn Sửu chiếm hàng trăm mẫu ruộng,... Ông Tám Lỏi ở Giồng Ông Đông là điển hình cho người nghèo trong làng. Quanh năm ở đợ cho nhà Huỳnh Văn Sửu, ông lao động quá sức đến mắc bệnh lao mà vẫn bữa cháo bữa cơm. Vào các đêm mùa mưa, ông còn phải lặn lội cắm câu ngoài ruộng kiếm tiền đóng thuế thân. Trong khi đó, nhà của Huỳnh Văn Sửu khang trang to nhất làng, kho vựa chứa hàng ngàn giạ lúa, đàn trâu tới hai trăm con. Các chủ điền này có chung phương thức làm giàu trên mồ hôi, nước mắt

của đông đảo tá điền nghèo đó là thúc ép nông dân nghèo để chiếm ruộng đất, “có tiền sinh có tật”, nhiều tên địa chủ ức hiếp một số phụ nữ trong vùng. Các cụ xưa nói: Của phù vân không bền, chỉ hai đời sau gia đình Huỳnh Văn Sửu “khuyh gia bại sản” tay trắng, nghèo khổ.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, toàn xã có 3.250ha ruộng đất canh tác với 3.024 nhân khẩu già, trẻ, gái, trai; theo đó, bình quân mỗi người hơn 1ha đất đai. Tuy nhiên, trên 85% nông dân không có miếng đất cấy dùi, phải lĩnh canh ruộng đất của một số chủ điền. Đến mùa gặt, lúa gánh hết về sân chủ điền cho trâu đập lấy hạt. Sau khi phơi khô, quạt sạch, người nông dân nộp cho chủ điền 50%, phần còn lại đem về nhà. Năm nào trúng mùa, tá điền đông xong thóc cho chủ ruộng, may mắn lắm còn đủ ăn đến mùa năm sau. Gặp năm mất mùa, thì tá điền không những không được giảm tô mà còn nợ mới chồng nợ cũ, nên nhà nghèo làm mướn trả nợ từ năm này sang năm khác. Một số chủ điền lớn còn “ăn bản” chuyên đi thu tô cho chủ, nên người nông dân ngoài việc đóng thóc tô cho chủ điền, còn phải “biết điều” với chúng, do đó, mức tô đều cao hơn 50% nộp cho chủ ruộng. Vì bóc lột vô độ người dân vùng này, nên địa chủ, hội đồng ở Phú Hữu sống xa hoa; ngược lại người dân vô cùng cơ cực, không có ruộng vườn phải đi làm thuê, làm mướn cho địa chủ, cường hào. Ngoài ra, người nông dân lãnh ruộng đất của địa chủ để cấy cấy phải nộp tô thuế rất nặng nề. Một trong các loại thuế bắt nhân nhất mà người dân Phú Hữu và Long Thành phải đóng đó là thuế thân.

Để thâm tóm mọi quyền lợi, thực dân Pháp và chính quyền tay sai của chúng ra lệnh cấm người dân Phú Hữu và quận Long Thành không được nấu rượu, chúng độc quyền mặt hàng này. Bọn tay sai ra sức lùng sục khám xét việc nấu rượu của người dân, nhiều gia đình mất hết tài sản vì bọn này. Trong khi đó, thực dân Pháp thành lập những công ty rượu lớn ở Biên Hòa, hàng ngày chúng chở rượu về vùng Long Thành và Phú Hữu. Đặc biệt thâm độc hơn, thấy dân không mua, thực dân Pháp liền ra lệnh cưỡng bức dân uống rượu. Chúng điều tra sổ đinh, căn cứ sổ đinh trong xã rồi cho chở rượu về bắt xã trưởng ra nhận. Xã trưởng lại bắt từng gia đình phải mua. Uống hay không uống cũng mặc, buộc người dân trong xã phải mua rượu của tư bản Pháp với giá cắt cổ.

Để tăng cường vũ khí đàn áp phong trào kháng chiến của nhân dân miền Đông Nam Bộ và ở xã Phú Hữu, năm 1929, thực dân Pháp xây dựng kho bom Thành Tuy Hạ cách Phú Hữu gần 5km. Người dân Long Thành và Phú Hữu bị chính quyền thực dân bắt người dân đi làm phu công không dưới 15 ngày/năm, công việc nào là chặt cây, phá bụi, san bằng các gò, đào ô đắp ụ để chứa bom, khiêng các vật liệu xây dựng. Kho đạn Thành Tuy Hạ xây dựng 4 năm mới xong. Tiếp đó, năm 1939, Pháp xây dựng đồn Giồng Ông Đông, người dân các xã xung quanh cũng phải đi làm phu xây dựng, nhất là người dân Phú Hữu làm việc rất vất vả cho bọn chúng.

Từ năm 1861 đến 1930, người dân Long Thành và Phú Hữu “bị thực dân phong kiến đàn áp, bóc lột, nổi khổ của người dân

đã không còn sức nén. Phú Hữu lúc này như một cánh đồng cỏ khô, chỉ chờ một đốm lửa cách mạng lập tức nó sẽ bùng lên, đốt cháy kẻ thù, thiêu hủy chế độ thống trị của bọn thực dân phong kiến”. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 đã đáp ứng yêu cầu lịch sử lãnh đạo toàn dân tộc Việt Nam và người dân Phú Hữu đứng lên đấu tranh giải phóng cho quê hương, đòi hỏi cho mỗi người dân nơi đây.

2. Đấu tranh giành độc lập dưới ánh sáng soi đường của Đảng Cộng sản Việt Nam

Sau thời gian dài hoạt động cách mạng ở phương Tây, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên năm 1925. Tư tưởng, đường lối cứu nước của Nguyễn Ái Quốc từng bước, bằng nhiều hình thức khác nhau chuyển về trong nước, thúc đẩy phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân, nhất là công nhân cao su ở miền Đông Nam Bộ. Tháng 4-1926, cuộc đấu tranh của 400 công nhân Đêpô xe lửa Dĩ An bùng nổ. Tháng 12-1926, công nhân đồn điền cao su Cam Tiêm (Ông Quế) (nay là xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ) đấu tranh chống bọn chủ tư bản Pháp; tháng 9-1927, công nhân đồn điền cao su Phú Riềng đấu tranh đòi giới chủ cải thiện đời sống người công nhân.

Đêm 28-10-1929, tại khu rừng Suối Đá, thuộc Làng 3, đồn điền cao su Phú Riềng¹ diễn ra một sự kiện quan trọng có tính lịch sử của Đảng và giai cấp công nhân Việt Nam. Đó là Chi bộ

¹ Hiện nay thuộc Nông trường cao su Thuận Phú, Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Phú Riềng được thành lập với 6 đảng viên¹. Đồng chí Nguyễn Xuân Cừ được cử làm Bí thư chi bộ. Các đảng viên trong Chi bộ Phú Riềng khẩn trương bước vào cuộc chiến đấu mới, nhằm đáp ứng yêu cầu của phong trào công nhân, đối phó với âm mưu, thủ đoạn nham hiểm của kẻ thù. Các đảng viên được học tập về chủ trương của Đảng, trong đó có các vấn đề đem lại ruộng đất cho dân cày, công nhân phải tiến lên giành nhà máy, đồn điền và giải phóng dân tộc. Chi bộ Phú Riềng là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của ngành cao su Việt Nam. Đây là bước ngoặt trọng đại trong lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam có ảnh hưởng tích cực đến phong trào cách mạng quận Long Thành và xã Phú Hữu.

Sự kiện thành lập Chi bộ Phú Riềng mãi mãi là mốc son lịch sử trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, tác động tích cực đến giai cấp công nhân và nhân dân tỉnh Biên Hòa. Nó trở thành niềm tin, điểm tựa, động lực về tinh thần, tăng cường hơn nữa ý chí tự lực, tự cường của công nhân đồn điền các quận Châu Thành, Long Thành, Xuân Lộc, nhà máy BIF, ga xe lửa Đêô Dĩ An, ga xe lửa Biên Hòa... quần chúng nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh Biên Hòa hăng hái đứng lên chống thực dân Pháp và tay sai.

Từ 6 đảng viên ban đầu, Chi bộ Phú Riềng đã giáo dục kết nạp thêm một số đảng viên mới rồi đưa những “hạt giống đỏ” này đi vào các đồn điền cao su, các nhà máy, xí nghiệp để vận

¹ Nguyễn Xuân Cừ, Trần Từ Bình, Tạ, Hồng, Hòa và Doanh.

động cách mạng, tổ chức mạng lưới cơ sở đảng ở một số địa phương khác trên địa bàn tỉnh Biên Hòa.

Tại Phú Riêng, nối tiếp cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Cam Tiêm liên tiếp trong 2 tháng 8 và 10-1929, dưới sự lãnh đạo của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, công nhân đồn điền cao su Phú Riêng đã nổi dậy đấu tranh, tổ chức các cuộc bãi công và biểu tình với quy mô lớn chống sự bóc lột tàn bạo của bọn tư bản thực dân.

Trong bối cảnh chung của đất nước năm 1930, Việt Nam cùng một lúc tồn tại 3 tổ chức cộng sản¹ đã hạn chế sự phát triển của phong trào cách mạng, thậm chí có sự mâu thuẫn, tranh giành ảnh hưởng đối với quần chúng nhân dân. Trước tình hình đó, từ ngày 6-1 đến ngày 8-2-1930, Nguyễn Ái Quốc với tư cách là đại diện Quốc tế Cộng sản triệu tập đại biểu các tổ chức cộng sản họp tại Cửu Long, Hồng Kông (Trung Quốc) để thống nhất 3 tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hội nghị thành lập Đảng đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt của Đảng. Tại Hội nghị lịch sử này, Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam ra lời kêu gọi tới toàn thể nhân dân Việt Nam: “Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập... Đó là Đảng của giai cấp vô sản. Đảng sẽ dìu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đấu tranh nhằm giải phóng cho toàn thể anh chị em bị áp bức, bóc lột chúng ta. Từ nay anh chị

1 Tức Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Tân Việt, sau chuyển thành Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

em chúng ta cần phải gia nhập Đảng, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng...”¹.

Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, mở đầu thời kỳ mới, thời kỳ cách mạng do giai cấp công nhân và đội tiên phong là Đảng Mác - Lênin lãnh đạo. Việc thống nhất các tổ chức đảng ở Nam Bộ cũng được tiến hành sau đó một thời gian ngắn, cấp ủy lâm thời của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Nam Kỳ được thành lập do Ngô Gia Tự làm Bí thư.

Như nắng hạn lâu ngày gặp mưa đầu mùa, tư tưởng, đường lối cứu nước của Đảng Cộng sản Việt Nam nhanh chóng được chuyển về trong nước. Phong trào đấu tranh của người dân nói chung, công nhân ở vùng Long Thành, Nhơn Trạch và Phú Hữu nói riêng bước sang giai đoạn mới. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là ánh sáng soi đường nhân dân Phú Hữu đấu tranh giành độc lập.

Ở Phú Hữu, người dân sớm tiếp thu tư tưởng Cộng sản, tiêu biểu có Nguyễn Sanh Thành. Từ tháng 6-1930 đến tháng 2-1931, Nguyễn Sanh Thành sang Phú Xuân (Nhà Bè) làm công nhân hãng xăng dầu Ănglê. Ở đó, Nguyễn Sanh Thành gặp ông Bảy Dài và được ông nói về truyền thống yêu nước của ông cha ta, về giai cấp công nhân, về Đảng Cộng sản Đông Dương. Nguyễn Sanh Thành tham gia mấy cuộc diễn thuyết của cán bộ đảng ở chợ Phú Xuân, mỗi cuộc có hàng trăm thợ, nhiều người

1 Hồ Chí Minh (1970), *Vì độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tr.210.

khác tham gia. Trong đó, một cuộc diễn thuyết bị cảnh sát đàn áp, Nguyễn Sanh Thành cùng một số thợ gan góc che chắn bảo vệ diễn giả thoát hiểm. Đầu tháng 2-1931, Nguyễn Sanh Thành tham gia đưa yêu sách đấu tranh đòi tăng lương giảm giờ làm. Cuộc đình công thu được một phần kết quả, chủ phải nhượng bộ cho người công nhân.

Giai đoạn 1930-1935, các đồng chí đảng viên Cộng sản tăng cường công tác tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, vận động quần chúng đứng lên đấu tranh chống sự áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và tay sai. Trên địa bàn tỉnh Biên Hòa nói chung, ở Long Thành và Phú Hữu nói riêng người dân từng bước tiếp nhận tinh thần đấu tranh, cứu nước mới dưới ánh sáng lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Do đó, “các đồng chí Nguyễn Văn Tạo (quê Long An), Nguyễn Văn Nguyễn (quê Mỹ Tho), Dương Bạch Mai (người Bà Rịa), Nguyễn An Ninh (quê Hóc Môn) đã có những hoạt động viết báo, diễn thuyết đòi tự do dân chủ gây tiếng vang, đáp ứng lòng mong đợi của người dân yêu nước. Người Biên Hòa hướng theo tiếng gọi của Đảng thông qua các đồng chí ấy”.

Trên địa bàn Phú Hữu, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (sau đó là Đảng Cộng sản Đông Dương), nhiều người như Nguyễn Sanh Thành, Nguyễn Háo Văn, Trần Văn Thê, Phạm Văn Búp... nhanh chóng giác ngộ, tin tưởng ở đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng giúp họ thoát khỏi cảnh tăm tối lầm than, giải phóng họ khỏi kiếp đêm dài nô lệ.

Từ cuối năm 1931 đến giữa năm 1935, Xứ ủy Nam Kỳ được lập đi lập lại nhiều lần nhưng tồn tại không được bao lâu, chưa móc nối với các hoạt động địa phương thì đã bị địch đánh tan rã. Tháng 5-1933, đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang) được cử làm Bí thư Xứ ủy (mới lập lại) và cử cán bộ về các tỉnh móc nối với các đồng chí đảng viên còn lại để khôi phục phong trào.

Trong những năm 1932-1934, ở Bến Cá xã Tân Triều, quận Châu Thành¹ đã có sơ sở cách mạng, Bí thư Trương Văn Bang về Bến Cá, Tân Triều được giới thiệu hoạt động cách mạng. Ở Bửu Long, có những cơ sở cách mạng trải dài đến Tân Ba, Tân Uyên, Võ Sa, Mỹ Lộc, Thường Lang, Tân Tịch (thuộc tỉnh Bình Dương ngày nay). Bên này (tức huyện Vĩnh Cửu hiện nay) có Tân Huệ, Tân Phú, Cây Đào lên Thiện Tân, Tân Định, Lạc An, Bình Thạnh... đều có cơ sở cách mạng² hoạt động liên tục.

Đầu năm 1935, Hoàng Minh Châu được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động ở Biên Hòa. Đồng chí đã bắt liên lạc với nhóm Lưu Văn Việt đang hoạt động cách mạng tích cực ở đây. Trên cơ sở này, việc vận động thành lập “Chi bộ Đảng xã Bình Phước - Tân Triều”³ vào tháng 2-1935 tại nhà Huỳnh Văn Ngọc (tức Năm Ông) xã Tân Triều thành công. Chi bộ có 7 đảng viên,

1 Bến Cá hiện nay là ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2 Đồng chí Trương Văn Bang: Tọa đàm ngày 12-12-1980: Ý kiến của các đồng chí Trương Văn Bang - Nguyên Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ, đồng chí Phạm Văn Thuận - Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa, đồng chí Năm Quang, đồng chí Năm Đinh “về thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám 1945”, tr.4.

3 Di tích đã được UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng di tích cấp tỉnh.

Hoàng Minh Châu giữ chức vụ Bí thư, Huỳnh Xuân Phan giữ chức vụ Phó Bí thư, cùng các đảng viên Lưu Văn Việt, Lưu Văn Vãn, Quách Tỹ, Quách Sanh, Trần Văn Triết. Đây là chi bộ Cộng sản đầu tiên được thành lập ở tỉnh Biên Hòa (theo không gian tỉnh Đồng Nai hiện nay) để lãnh đạo phong trào cách mạng tại địa phương và là nòng cốt để xây dựng Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa về sau.

Sự thành lập Chi bộ Bình Phước - Tân Triều có ý nghĩa to lớn, mở ra bước ngoặt lịch sử mới quan trọng của phong trào cách mạng tỉnh Biên Hòa. Đảng viên từ chi bộ này đã tỏa đi khắp nơi trên địa bàn tỉnh xây dựng thêm nhiều cơ sở cách mạng mới, tạo tiền đề phát triển phong trào cách mạng. Đây là chi bộ Đảng Cộng sản được thành lập sau Chi bộ Phú Riêng¹ là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng trên địa bàn tỉnh Biên Hòa.

Trong thời gian 1934-1935, những hoạt động công khai, hợp pháp ở Sài Gòn của một số đảng viên cộng sản như Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Văn Nguyễn, Dương Bạch Mai... kết hợp với những tri thức yêu nước như Nguyễn An Ninh đòi tự do dân chủ, cải tiến thể chế chính trị ở thuộc địa... đã ảnh hưởng đến các tầng lớp nhân dân tiến bộ trong tỉnh Biên Hòa. Xu hướng dân chủ trong nhân dân ngày càng tăng lên, tạo tiền đề thành lập các tổ chức quần chúng yêu nước. Đảng kịp thời đề ra khẩu hiệu đấu tranh đòi “Dân sinh, dân chủ, tự do, cơm áo, hòa bình”

¹ Phú Riêng trước thuộc tỉnh Biên Hòa, nay thuộc tỉnh Bình Phước.

đáp ứng đúng nguyện vọng cấp thiết của nhân dân các tỉnh, thành Nam Bộ và Biên Hòa¹.

Mùa thu năm 1936, Ủy ban trụ bị Đông Dương Đại hội được thành lập tại Sài Gòn và cử Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Nghĩa về Biên Hòa để lãnh đạo phong trào, vận động cách mạng thành lập các Ủy ban hành động hưởng ứng Đông Dương Đại hội.

Ngày 26-7-1936, trên tờ báo Tranh đấu (La Lutte) phát hành tại Sài Gòn, Nguyễn An Ninh - một trí thức yêu nước nổi tiếng lúc bấy giờ đã đăng lời kêu gọi cổ động thành lập Ủy ban trụ bị tiến tới triệu tập Đông Dương Đại hội. Lời kêu gọi được các tầng lớp nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội Nam Bộ nhiệt liệt hưởng ứng.

Ở Biên Hòa, Nguyễn Văn Nghĩa về hoạt động công khai để thành lập Đông Dương Đại hội. Phong trào ở các quận Tân Uyên, Châu Thành, Long Thành, Xuân Lộc đều dâng cao². Truyền đơn phát đi khắp nơi trong tỉnh, tạo nên không khí sôi nổi trong nhân dân, nhất là trong hai tổng Phước Vinh Trung,

1 Theo báo cáo của Nha cảnh Đông Dương Nam Kỳ ngày 8-11-1935, nhân dịp kỷ niệm ngày chiến thắng Cách mạng Nga, trong đêm 6 rạng sáng ngày 7-11-1935, Đảng Cộng sản Đông Dương đã tiến hành rải truyền đơn với số lượng nhỏ trong tỉnh Biên Hòa với 4 tờ, tỉnh lộ 12 từ Biên Hòa đi Trị An, 1 lá cờ đỏ với nội dung: “Hỡi anh em công nông binh và tất cả những hạng người lao khổ, hãy đứng lên kỷ niệm cách mạng tháng Mười Nga” góp phần kêu gọi nhân dân tỉnh Biên Hòa đấu tranh đòi các quyền tự do dân sinh, dân chủ, nâng cao hơn nữa tinh thần yêu nước chống thực dân Pháp và tay sai.

2 Biên bản cuộc Tọa đàm ngày 12-12-1980. tr.10. Tài liệu lưu Phòng nghiên cứu lý luận Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai.

Phước Vinh Hạ, quận Châu Thành đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng mới của Đảng.

Tháng 4-1936, Mặt trận Bình dân Pháp do Đảng Xã hội làm nòng cốt đã giành được thắng lợi trong cuộc Tổng tuyển cử có 56,6% số phiếu bầu với 72 ghế trong Quốc hội, một Chính phủ cấp tiến được thành lập để thực hiện chương trình của Mặt trận nhân dân. Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp lên cầm quyền đã đề ra một số chủ trương cải cách tiên bộ theo hướng nói rộng các quyền tự do, dân chủ ở Đông Dương. Cuộc đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ, tự do, cơm áo, hòa bình trở thành nguồn sinh khí chính trị mới ở thuộc địa. Đây chính là những điều kiện hết sức thuận lợi cho Đảng Cộng sản và phong trào đấu tranh chung ở Đông Dương nói chung, Việt Nam nói riêng.

Người dân Phú Hữu và Nhơn Trạch được biết đến chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương (sau trở thành Mặt trận dân chủ Đông Dương), tập hợp mọi lực lượng dân chủ tiên bộ để đấu tranh đòi tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, chống kẻ thù chủ yếu trước mắt là bọn thực dân Pháp và bọn phản động thuộc địa. Các đồng chí đảng viên phụ trách trên địa bàn tỉnh Biên Hòa đã tỏa đi các địa phương để tuyên truyền, vận động, điều hành hoạt động của phong cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các đồng chí Dương Bạch Mai, Trương Văn Bang, Huỳnh Văn Lũy, Nguyễn Văn Ký, Hồ Văn Giàu về các vùng khác của Long Thành - Nhơn Trạch và các làng của Phú Hữu hoạt động cách mạng.

Cuối năm 1936, Liên Tỉnh ủy miền Đông cử Trương Văn Bang (Ba Bang), nguyên Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ (1933-1934) về Biên Hòa để vận động thành lập Ban cán sự Đảng, xây dựng thêm một số chi bộ mới ở các quận, đồn điền cao su, nhà máy, xí nghiệp trong tỉnh.

Để nắm tình hình, Trương Văn Bang về ở nhà Huỳnh Xuân Phan (Tur Phan) tại Bến Cá, xã Tân Triều, quận Châu Thành là nơi tập trung đông dân và có phong trào tương đối mạnh. Trương Văn Bang thường xuyên bí mật đi lại các xã, quận hoặc thông qua giao liên là Lê Thị Trừ để xây dựng cơ sở đảng và tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản nhằm thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển hơn nữa về quy mô, địa bàn hoạt động của tổ chức đảng. Cùng với Trương Văn Bang, Lê Quang Sô, Trần Văn Cừ, Nguyễn Văn Nghĩa và nhiều cán bộ khác về cùng Xuân Lộc và các đồn điền cao su Cam Tiêm, An Lộc, Bình Sơn... lập ra các Ủy ban hành động để tập hợp, lãnh đạo công nhân đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, cải thiện điều kiện làm việc và đời sống.

Sau khi đến Biên Hòa, Trương Văn Bang móc nối đảng viên của Chi bộ Bình Phước - Tân Triều, mở rộng địa bàn hoạt động cách mạng cho đảng viên. Với bí danh “5 Lộ”, “5 Đen”, Trương Văn Bang làm nghề mộc, nghề thợ tiện ở tại nhà Huỳnh Xuân Phan để qua mắt kẻ thù thường xuyên theo dõi hoạt động của các chiến sĩ cách mạng. Nhà của Huỳnh Xuân Phan trở thành địa điểm hội họp của Chi bộ Bình Phước - Tân Triều, in ấn truyền đơn để tuyên truyền cách mạng ở quận Châu

Thành, Tân Uyên, thị xã Biên Hòa và nhiều địa phương khác. Ban ngày Trương Văn Bang làm mộc, tối đến in truyền đơn, tổ chức hội họp phổ biến kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương về phương hướng, nhiệm vụ đấu tranh cách mạng.

Hoạt động tuyên truyền cách mạng của cán bộ, đảng viên Chi bộ Bình Phước - Tân Triều thúc đẩy phong trào đấu tranh đòi tự do, dân sinh, dân chủ trên địa bàn tỉnh phát triển mạnh hơn trước, chính quyền tay sai huy động lực lượng đàn áp, những người tổ chức đã khéo léo biến các cuộc mít tinh thành cuộc biểu tình đả đảo cường hào ác bá, chống sưu cao thuế nặng...

Trên cơ sở phát triển phong trào cách mạng, tháng 2-1937, một cuộc họp gồm các đảng viên hoạt động ở hai quận Châu Thành và Tân Uyên được tổ chức tại nhà đồng chí Huỳnh Văn Ngọc (tức Năm Ông) xã Tân Triều. Hội nghị nhất trí thành lập Tỉnh ủy Lâm thời Biên Hòa. Tỉnh ủy Lâm thời Biên Hòa được thành lập do Trương Văn Bang làm Bí thư, Huỳnh Xuân Phan làm Phó Bí thư, các Tỉnh ủy viên gồm Trần Văn Triết, Lê Văn Tôn, Huỳnh Liễn, Nguyễn Hồng Kỳ...

Điều rất đặc biệt của sự kiện này là địa điểm hội nghị thành lập Tỉnh ủy Lâm thời Biên Hòa chính là nơi mà hai năm trước đó (tháng 2-1935) đã thành lập Chi bộ Bình Phước - Tân Triều. Điều này tiếp tục khẳng định sự phát triển của Chi bộ Bình Phước - Tân Triều trở thành hạt nhân nòng cốt cho sự thành lập Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa.

Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa được thành lập là sự kiện lịch sử vô cùng quan trọng đối với nhân dân, phong trào cách mạng tỉnh Biên Hòa, tạo ra bước ngoặt mới trong tiến trình cách mạng, kịp thời lãnh đạo phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương, làm tiền đề, cơ sở cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Sau khi thành lập, Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa tăng cường lãnh đạo, cử đảng viên về các địa phương có phong trào đấu tranh mạnh mẽ, quyết liệt như đồn điền cao su Bình Sơn (Long Thành), Cam Tiêm (Xuân Lộc),... các địa phương xa như Phú Hữu, Phước Khánh,... của huyện Long Thành nói riêng, toàn tỉnh nói chung. Qua phong trào đấu tranh, tổ chức đảng đã giúp quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức chính trị, hiểu biết chủ nghĩa cộng sản và mục tiêu đấu tranh của cách mạng. Cùng với tình hình chung, phong trào cách mạng ở Nhơn Trạch - Long Thành bắt đầu đi vào chiều sâu, trong đó, sự thấm thấu tinh thần đấu tranh giải phóng quê hương dưới lãnh đạo của Đảng ở xã Phú Hữu không là ngoại lệ.

Ngày 1-9-1939, chiến tranh thế thứ hai bùng nổ, đầu năm 1940 thực dân Pháp tiến hành khủng bố các chi bộ đảng, tổ chức cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng trên địa bàn toàn tỉnh Biên Hòa. Trước tình hình này, Trung ương Đảng đã kịp thời chuyển hướng lãnh đạo cách mạng, thay đổi hình thức đấu tranh từ hoạt động chủ yếu công khai, hợp pháp sang bí mật, bất hợp pháp, chuyển trọng tâm địa bàn hoạt động từ đô thị về nông thôn.

Tháng 9-1940, phát xít Nhật tràn vào xâm lược nước ta, Pháp - Nhật ra sức cấu kết bóc lột nhân dân Việt Nam. Người dân Long Thành và Phú Hữu chịu cảnh “một cổ hai tròng” đó là thực dân Pháp và phát xít Nhật. Đời sống kinh tế của người dân Phú Hữu và toàn huyện Long Thành càng thêm phần cơ cực. Nỗi khổ của người dân Phú Hữu càng thêm chồng chất, trở thành một trong các yếu tố quan trọng để Đảng Cộng sản lãnh đạo quần chúng nhân dân tiến hành phong trào cách mạng khi thời cơ đến. Hết lúa vùng đất giồng làm ra đã vắt vả, lính Nhật còn bắt dân đóng lúa hương lẫm, số lúa này chúng đem đốt thay cho than để chạy máy. Không có gạo ăn, người dân phải mót khoai lang, khoai mì, ăn độn rau cỏ các loại, nạn thiếu đói xuất hiện ở Nhơn Trạch. Chưa hết, năm 1941 Nhật vào tỉnh Biên Hòa, người dân Phú Hữu phải đi xâu làm sân bay ở Nước Trong (An Lợi), Gò Dầu (Phước Thái), đào hầm hào cho bọn phát xít. Bọn phát xít Nhật rất tàn ác, chúng dùng thanh sắt đánh những ai chậm tay, chậm chân, có người chúng đánh đến chết. Cảnh bắt phu, bắt lính diễn ra liên miên khiến người dân đã khổ vì đói rách, còn khổ sở vì lao dịch nặng nề, hà khắc. Người dân Phú Hữu oán hận chất chứa trong lòng như ngọn lửa sắp bùng cháy, chỉ chờ cơ hội đến sẽ bùng phát ngất trời.

Trước khí thế hừng hực căm hờn của quần chúng nhân dân Nam Bộ đối với sự cai trị, bóc lột tàn bạo, dã man của thực dân Pháp, phát xít Nhật, Xứ ủy Nam Kỳ đã quyết định lãnh đạo khởi nghĩa Nam Kỳ vào ngày 23-11-1940. Trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ theo kế hoạch, nhưng

kết quả đạt được không như mong muốn, nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt bị địch bắt đày đi Côn Đảo như Lê Văn Tôn, Nguyễn Hồng Kỳ, Trần Văn Triết... Thực dân Pháp khủng bố phong trào cách mạng khốc liệt trên địa bàn tỉnh Biên Hòa. Tuy nhiên, vùng nông thôn tỉnh Biên Hòa và xã Phú Hữu phong trào cách mạng tiếp tục hoạt động bí mật, chờ thời cơ.

Sau thời gian kiên trì xây dựng cơ sở cách mạng của các đồng chí đảng viên, năm 1943 Ban cán sự miền Đông cử đồng chí Trịnh Văn Dục (Ba Dục) về quận Long Thành hoạt động. Đến cuối năm 1944, đồng chí đã tổ chức quân bộ Việt Minh đầu tiên của tỉnh ở quận Long Thành, xây dựng được mạng lưới cơ sở Việt Minh trong các đồn điền cao su, lập được chi bộ Đảng ở cơ sở Bình Sơn do đồng chí Vũ Hồng Phô làm bí thư. Đồng chí Trịnh Văn Dục hóa trang lúc thì làm nghề bán thuốc Lào, khi thì chăn nuôi ngựa, đánh xe ngựa, khi thì làm người bán dạo, đi khắp địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành để móc nối xây dựng cơ sở Đảng.

Thời đó, mỗi đồng chí đảng viên hoạt động ở nhiều xã trên địa bàn một huyện, hoặc nhiều huyện, nên người dân Phú Hữu được các đồng chí đảng viên cốt cán như Trịnh Văn Dục, Vũ Hồng Phô truyền lửa nhiệt huyết cách mạng, chỉ dẫn hình thức đấu tranh hiệu quả, kiên trì chờ thời cơ khởi nghĩa giải phóng quê hương. Trên cơ sở đó, những hạt giống đỏ của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được gieo cấy, nảy mầm ở đất lành Nhơn Trạch, mà trước hết là địa bàn Phước An, Phước Thọ, Đại Phước, Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước Khánh.

Năm 1943, Xứ ủy Nam Kỳ cử các đồng chí đảng viên dày dạn kinh nghiệm như Phạm Văn Búng, Hồ Văn Giàu, Phạm Văn Khoai... tăng cường hoạt động, xây dựng cơ sở cách mạng trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, chuẩn bị lãnh đạo quần chúng nhân dân bước vào giai đoạn đấu tranh cách mạng mới. Trên địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành, các cơ sở Đảng được đồng chí Trịnh Văn Dục gây dựng ở các xã và đồn điền cao su vẫn bí mật hoạt động, đang có nhiều cơ hội phát triển. Tháng 3-1944, đồng chí Lê Minh Định được Ban cán sự miền Đông giao việc về Long Thành, gặp đồng chí Ba Dục bàn việc xây dựng và phát triển cơ sở Đảng ở Long Thành. Từ hạt giống đỏ chi bộ ở Long Thành, số lượng đảng viên không ngừng tăng lên, tỏa đi nhiều xã trong quận, trong đó có xã Phú Hữu để gây dựng thêm cơ sở cách mạng, chuẩn bị mọi mặt, chờ thời cơ nổi dậy tiêu diệt quân xâm lược và tay sai dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trên địa bàn xã Phú Hữu có nhiều gương thầy giáo yêu nước, sớm giác ngộ theo cách mạng. Các thầy Phạm Văn Hình, Nguyễn Hảo Văn mặc dù hưởng lương của chế độ thực dân, nhưng cảm nhận được thân phận trâu ngựa của đất nước nô lệ nhục nhã, đau đớn, ngọn lửa yêu nước, thương nỗi luôn âm ỉ trong tim của quý thầy và được truyền lại cho thế hệ trẻ thời bấy giờ. Khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 bùng nổ, các thầy đón chào cách mạng hồ hởi, hòa mình ngay vào dòng thác cứu quốc sôi nổi của tất cả người dân trong xã Phú Hữu. Khi thực dân Pháp tái xâm lược trở lại quê hương Phú Hữu, quý thầy lần lượt thoát ly ra vùng tự do góp phần công sức vào cuộc kháng

chiến, kiến quốc. Quý thầy đã đứng vào hàng ngũ tiên phong, được kết nạp Đảng trong khi một số kẻ khác lăm le nhảy ra làm tay sai cho giặc hòng duy trì quyền lợi ích kỷ của bản thân.

Đầu năm 1945, chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối, hai tên xâm lược nước ta sẽ tiến hành loại trừ lẫn nhau; ngày 9-3-1945, phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp trên toàn cõi Đông Dương, quân Pháp nhanh chóng đầu hàng Nhật. Trước tình hình đó, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.

Trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, chính quyền tay sai Nhật được dựng lên thay thế chính quyền tay sai Pháp tiếp tục áp bức, bóc lột nhân dân, đàn áp phong trào cách mạng, khủng bố các tổ chức đảng, truy bức đảng viên. Phong trào đấu tranh của quần chúng bùng nổ ở nhiều nơi dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, ở tỉnh Biên Hòa tổ chức thanh niên Tiền Phong được thành lập do Huỳnh Thiện Nghệ làm thủ lĩnh¹, xây dựng cơ sở ở nhiều nơi và Phú Hữu để phối hợp đấu tranh giành chính quyền khi thời cơ đến.

Trên cơ sở phát triển mạnh mẽ phong trào đấu tranh của quần chúng, tại địa bàn Long Thành, lực lượng Thanh niên Tiền phong được tổ chức do thầy giáo Nguyễn Văn Chỏi làm thủ lĩnh, với sự tham gia chỉ huy của nhiều đảng viên dày dặn

1 Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai (1997), *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930-1995*, tập 1, Nxb Đồng Nai, tr.88.

kinh nghiệm. Lực lượng tham gia Thanh niên Tiền phong Long Thành phát triển rất mạnh, lan tỏa nhanh, đều khắp ở các xã và đồn điền cao su, quy tụ được nhiều thành phần thanh niên tham gia và xã Phú Hữu không nằm ngoài tình hình chung của phong trào cách mạng trước thềm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Đồng thời, Đoàn Thanh niên Tiền phong trên địa bàn Nhơn Trạch có lẽ bắt nguồn từ khu vực cầu Lò Đúc (Phú Nhuận) gắn với hoạt động của đồng chí Trần Thị Ba - đảng viên cộng sản được cấp trên phái về xứ Giồng Ông Đông hồi đầu năm 1945. Không rõ cô từ đâu tới; vóc dáng cô thấp bé, nhưng rất lanh lợi, rất khéo trong nói năng, giàu sức thuyết phục nên nhanh chóng tập hợp được nhiều thanh niên vùng Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước Khánh... Bên cạnh đó, Nguyễn Sanh Thành hoạt động ở Phú Hữu dưới vỏ bọc đi bán trâu bò tại địa phương và cầu Lò Đúc (Phú Nhuận) cung cấp nhiều thông tin bổ ích cho cách mạng ở quận Long Thành.

Đầu năm 1945, Hồng quân Liên Xô và các nước Đồng Minh từng bước làm suy yếu phát xít Đức. Ngày 7-5-1945, phát xít Đức hoàn toàn đầu hàng phe đồng minh, chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc tại châu Âu. Trên chiến trường châu Á, ngày 6-8-1945, Mỹ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima, ngày 9-8-1945 Mỹ ném bom nguyên tử thứ 2 xuống thành phố Nagasaki, ngày 15-8-1945, Nhật Bản đầu hàng, chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc ở châu Á.

Trước tình hình chuyển biến mau lẹ, tháng 8-1945, Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những dự báo chính xác, kịp thời lãnh đạo cả nước tiến hành Cách mạng Tháng Tám. Ngày 13-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước trước khi quân Đồng Minh vào Đông Dương. Ngày 16-8-1945, Đại hội đại biểu Quốc dân (tức Quốc dân Đại hội Tân Trào) được triệu tập ở Tân Trào. Quốc dân Đại hội Tân Trào là một sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử cách mạng Việt Nam, phát động khởi nghĩa giành chính quyền một cách nhanh nhất, khẩn trương nhất, để cả đất nước Việt Nam đứng lên tự làm chủ vận mệnh mình và đất nước mình.

Trước khí thế cách mạng sục sôi trên phạm vi cả nước và chỉ đạo của Xứ ủy Nam Kỳ, tại xã Bình Trước quận Châu Thành, ngày 23-8-1945, đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì họp bàn kế hoạch Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Biên Hòa. Trên địa bàn quận Long Thành bao gồm Nhơn Trạch, các chi bộ đảng nắm bắt thông tin Cách mạng Tháng Tám bùng nổ từ Hà Nội, Huế, đã lãnh đạo các lực lượng tuyên truyền, vận động người dân chuẩn bị sẵn sàng mọi mặt chờ Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Biên Hòa phát động sẽ vùng lên giành chính quyền về tay nhân dân. Ủy ban khởi nghĩa Long Thành bao gồm cả Nhơn Trạch nhanh chóng được thành lập gồm các đồng chí Trịnh Văn Dục, Vũ Hồng Phô... xác định thời gian khởi nghĩa giành chính quyền ngày 24-8-1945.

Theo kế hoạch, từ sáng sớm ngày 24-8-1945, lực lượng nòng cốt Thanh niên Tiền phong, dân quân, du kích, quần chúng cốt cán lần lượt chiếm giữ các vị trí quan trọng được xác định trước trên địa bàn quận Long Thành. Đến hết buổi sáng, tại văn phòng quận trưởng Long Thành, đồng chí Trịnh Văn Dục tuyên bố: Kể từ giờ phút này chính quyền cũ phải chấm dứt hoạt động từ huyện đến xã. Chính quyền cách mạng đại diện cho quyền lợi của nhân dân trong huyện bắt đầu làm việc. Quận trưởng thay mặt chế độ cũ phải giao toàn bộ hồ sơ, sổ sách, kho tàng, vũ khí, thả hết các phạm nhân. Cách mạng là sự nghiệp của mọi người, sẵn sàng khoan hồng cho tất cả những ai đã trót tham gia chế độ cũ. Sau lời tuyên bố của Trịnh Văn Dục, hàng ngàn người nhất loạt hô vang: Việt Nam độc lập muôn năm. Chính quyền cách mạng muôn năm.

Sáng ngày 25-8-1945, tại xã Phú Hữu, Ban Đồng Nai tổ chức đoàn người đông đảo giương cao cờ đỏ sao vàng năm cánh từ cầu Cháy qua Giồng Ông Đông. Hàng trăm nam nữ thanh niên, ông bà già, trẻ em kéo về nhà hội xã giải tán chính quyền cũ. Cách mạng Tháng Tám thắng lợi trên quê hương Phú Hữu. Nguyễn Văn Thông mới 11 tuổi náo nức nhảy chân sáo theo mọi người cùng hô vang một số khẩu hiệu “Việt Nam độc lập đồng minh muôn năm! Hồ Chí Minh muôn năm!”.

Ủy ban nhân dân lâm thời các xã của quận Long Thành và xã Phú Hữu lần lượt được thành lập để ổn định tình hình chính trị, xã hội ở địa phương. Một không khí phấn khởi bao trùm đầu trên xóm dưới ở xã Phú Hữu mừng ngày quê hương sạch bóng

quân xâm lược và tay sai. Ủy ban nhân dân lâm thời xã Phú Hữu đã tổ chức mít tinh mừng thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám ở huyện Long Thành; đặc biệt là ngày 2-9-1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) tại Hà Nội với không khí phấn khởi, vui tươi, thỏa lòng mong ước độc lập, tự do của người dân Phú Hữu.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công vĩ đại dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với sự thành lập chính quyền cách mạng ở Phú Hữu đã chấm dứt chuỗi ngày nô lệ đen tối, bị áp bức bóc lột của quân xâm lược, tay sai, phong kiến đối với người dân nơi đây. Chính quyền cách mạng của dân, do dân, vì dân xã Phú Hữu bắt đầu đi vào hoạt động, một cuộc sống mới độc lập, tự do bắt đầu hé mở, một cuộc đời thành hiện thực. Khí thế hăng say, hào hứng, vui mừng luôn hiện lên trên nét mặt của mỗi người dân Phú Hữu từ xã đến ấp. Trên địa bàn xã Phú Hữu và huyện Long Thành, đời sống mới mang đến không khí mới. Ngày đêm, người dân được tự do làm ăn, đi lại, hứng khởi tập trung ở nhà làng, trụ sở xã, ấp bàn tán, nghe nói chuyện về Việt Minh, trông đợi ở Việt Minh đem lại cuộc sống cơm no, áo ấm, hạnh phúc.

Trước sức mạnh vũ trang của thực dân Pháp, người dân Phú Hữu và huyện Long Thành đều đứng lên chiến đấu chống thực dân Pháp và tay sai. Từ hào khí quyết tâm bảo vệ mảnh đất quê hương đến lúc hy sinh của Nguyễn Đức Ứng, đến

phong trào Thiên Địa hội hoạt động trên địa bàn rộng lớn từ Phú Hữu, Phước Khánh,... chống thực dân Pháp bằng nhiều hình thức khác nhau. Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, năm 1935 Chi bộ Bình Phước - Tân Triều thành lập, năm 1937 Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa thành lập ở Bình Phước - Tân Triều trở thành ánh sáng soi đường, mang đến luồng gió mới, phương pháp đấu tranh mới, khơi dậy khát vọng độc lập tự do cho người dân Phú Hữu cùng huyện Long Thành một lòng, một dạ theo Đảng đồng tâm hiệp lực, đoàn kết thống nhất tiến hành Cách mạng Tháng Tám giành thắng lợi ngày 25-8-1945, đưa lịch sử Phú Hữu bước sang trang mới và ra sức bảo vệ những thành quả có được.

II. CHIẾN ĐẤU CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TÁI XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Khát vọng độc lập, tự do:

Từ khi thực dân Pháp vũ trang xâm lược tỉnh Biên Hòa năm 1861 đến trước Cách mạng Tháng Tám thành công năm 1945, người dân Phú Hữu và quận Long Thành chưa một ngày yên ổn làm ăn, ấm no, tự do, hạnh phúc. Vì vậy, Cách mạng Tháng Tám thành công với sự thành lập chính quyền cách mạng ở Phú Hữu chăm lo mọi mặt đối với người dân là một kỳ tích lịch sử ở vùng đất nhiều bề gian khó này.

Sau khi chính quyền lâm thời Phú Hữu thành lập, cùng bối cảnh chung của huyện Long Thành cũng như cả nước bước vào

thời kỳ đầy gian khó, thử thách với thù trong, giặc ngoài, giặc đói, giặc dốt... Để chuẩn bị bước vào giai đoạn thử thách mới, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, chính quyền cách mạng trên địa bàn Long Thành - Nhơn Trạch quyết tâm bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám dù phải hy sinh, mất mát. Quận ủy Long Thành lãnh đạo Ủy ban cách mạng lâm thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp bách của tỉnh Biên Hòa và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Các vấn đề cấp bách đó là diệt giặc đói, giặc dốt, chống giặc ngoại xâm, tổng tuyển cử bầu chính quyền chính thức, thực hành tiết kiệm, bãi bỏ các loại thuế vô lý, đoàn kết lương giao để xây dựng xã hội mới. Ủy ban cách mạng lâm thời huyện Long Thành tiến hành bãi bỏ thuế thân, tịch thu ruộng đất của đế quốc, địa chủ phong kiến tay sai cấp cho người dân nghèo để canh tác, giải quyết nạn đói trước mắt.

Chính quyền cách mạng tịch thu các kho lương thực của thực dân Pháp, phát xít Nhật và tay sai ở nhiều đồn điền cao su, kho Thành Tuy Hạ để giải quyết lương thực cho người dân nghèo; bên cạnh đó, tổ chức tuyên truyền, vận động, chỉ dẫn người dân tập trung khai khẩn đất đai, tăng gia sản xuất, trồng các loại hoa màu ngắn ngày rau, đậu, củ quả, bắp, lúa... Với các chủ trương, chính sách này của Quận ủy, Ủy ban cách mạng lâm thời quận Long Thành, chính quyền xã Phú Hữu đã vận động người dân “nuông cơm sẻ áo”, tăng cường đánh bắt thủy sản, khai thác lâm thổ sản, tận dụng các giồng đất cao trồng tía nhiều loại hoa màu ngắn ngày như bắp, khoai lang, khoai

mỳ, trồng lúa ở nơi nước ngọt... nên địa phương không có hiện tượng đói kém, cùng cực xảy ra như nhiều địa phương khác. Địa phương vận động bà con chuẩn bị tích trữ lương thực, nhu yếu phẩm để tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài sẽ đến.

Thành lập chính quyền xã Phú Hữu:

Trong bối cảnh mới giành chính quyền, ngày 9-9-1945, Nguyễn Sanh Thành được cử làm trưởng Đoàn Thanh niên Tiền phong xã Phú Hữu dưới sự chỉ đạo của Ban Đồng Nai do Nguyễn Văn Đọt làm thủ lĩnh. Phong trào quần chúng yêu nước diễn ra sôi nổi nhưng số đảng viên cộng sản ở Phú Hữu rất ít, một số kẻ cơ hội giả danh cách mạng như cò Hảo, cò Hòa... nhảy ra vỗ ngực xưng tên, lợi dụng thời cơ thực hiện ý đồ cát cứ, tranh giành ảnh hưởng với Đảng tại khu vực này.

Để ổn định tình hình chính trị, xã hội ở địa phương sau khi cách mạng giành chính quyền, xã Phú Hữu thành lập Mặt trận Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng theo chỉ đạo của Quận ủy Long Thành. Phạm Văn Lắm làm chủ nhiệm quân sự, Nguyễn Ngọc Vui - Ủy viên quân sự, Nguyễn Sanh Thành - Ủy viên chính trị; Lê Xuân Toàn - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Nguyễn Văn Thôi - Ủy viên giao thông, Võ Văn Đủ - Ủy viên an ninh. Đoàn Thanh niên cứu quốc, Đoàn Phụ nữ cứu quốc, Hội Phụ lão cứu quốc, Đội Thiếu niên nhi đồng cứu quốc lần lượt ra đời bảo vệ chính quyền cách mạng ở xã.

Đoàn Thanh niên Tiền phong Phú Hữu sôi nổi luyện tập quân sự, tuần tra canh gác xóm làng chặt chẽ, chống trộm cắp,

cướp giạt. Các đoàn viên trang bị chủ yếu bằng tầm vông vót nhọn. Một khẩu súng săn hai nòng loại calip đùi (donge) của Thái Văn Xuân (hào Xuân) được giao cho người uy tín cất giữ. Nguyễn Sanh Thành và một số anh em tìm mua được vài khẩu súng hai nòng của lính Nhật ở kho Thành Tuy Hạ để tự trang bị võ trang ở địa phương. Phú Hữu từ xưa im lìm vắng vẻ, thì nay tói tói đường làng rộn rã đầy ắp tiếng hô, tiếng cười xôn xao vang động tới khuya do tập võ nghệ, chuẩn bị bảo vệ quê hương trước sự lấn le tái xâm lược của thực dân Pháp.

Trên địa bàn toàn quận Long Thành và xã Phú Hữu, đến cuối tháng 9-1945, bộ máy chính quyền, đoàn thể ở các xã cơ bản thành lập xong. Mỗi đoàn thể có Ban Chấp hành từ 5-7 người, hội viên tham gia rất đông. Nhiều xã hầu như người dân nào cũng tham gia đoàn thể. Nhờ đó, phong trào tăng gia sản xuất, đóng góp giúp đỡ kháng chiến trong toàn quận được đẩy mạnh... Khẩu hiệu: Thanh niên ta không nên do dự hãy lên đường chiến đấu bảo vệ độc lập được thể hiện bằng nhiều biểu ngữ, tranh vẽ, loa phóng thanh rộn rã khắp nơi ở quận Long Thành nói chung, xã Phú Hữu nói riêng.

Để bảo vệ chính quyền cách mạng lâm thời xã Phú Hữu, các đội dân quân tự vệ, các hội đoàn thể như Hội Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc, Thiếu nhi cứu quốc... nhanh chóng đi vào hoạt động. Xã Phú Hữu và các xã nhanh chóng thành lập dân quân tự vệ dưới sự chỉ huy trực tiếp của Ủy ban lâm thời xã, mỗi đội dân quân

xã có từ 30-36 hội viên, đội dân quân ấp có từ 10 đến 20 người. Đội dân quân xã nào cũng có từ 1-2 cây súng và vài ba trái tạc đạn. Lực lượng bảo vệ chính quyền cách mạng ở xã Phú Hữu cơ bản được trang bị phương tiện vũ khí, mặc dù còn ít ỏi, chủ yếu sử dụng tầm vòng vạt nhọn, với quân số ở xã, ấp khá đông khoảng 70 người.

Ngày 14-9-1945, dưới sự lãnh đạo Quận ủy, Ủy ban cách mạng lâm thời Long Thành tổ chức một cuộc mít tinh với đông đủ đại biểu và Thanh niên cứu quốc các xã, phát động tinh thần toàn dân cứu nước, bảo vệ chính quyền nhân dân vừa thành lập. Đặc biệt, đội Cộng hòa vệ binh đầu tiên của Long Thành được thành lập với 11 khẩu súng trường thu được của lính mã tà sau khởi nghĩa, còn lại là tầm vòng, giáo mác. Ngoài đội Cộng hòa vệ binh, ở Long Thành còn hình thành một số tổ chức vũ trang mang tính tự phát để bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám ở các địa phương và xã Phú Hữu.

Chiến đấu chống thực dân Pháp tái xâm lược từ những ngày đầu:

Các địa phương Phú Hữu, Phước Khánh, Đại Phước... trở thành nơi khởi đầu cuộc chiến đấu oanh liệt chống thực dân Pháp tái xâm lược sau Cách mạng Tháng Tám thành công ở Nam Bộ. Giữa tháng 9-1945, quân Pháp tiếp nhận kho đạn Thành Tuy Hạ do phát xít Nhật bàn giao; dưới sự lãnh đạo của Ủy ban cách mạng lâm thời các xã xung quanh kho đạn này đã chủ động tấn công quân Pháp trước khi chúng tổ chức đàn áp

phong trào kháng chiến ở các địa phương. Do đó, đêm hôm đó, đội cảm tử Ban Đồng Nai¹ đột nhập, phá hủy một nhà máy mù Thành Tuy Hạ. Tiếng súng trên Sông Sâu ngày 20-9-1945 mở đầu cuộc chiến đấu của quân dân Long Thành chống thực dân Pháp tái xâm lược Việt Nam nói chung, ở Phú Hữu nói riêng.

Âm mưu tái xâm lược nước ta của thực dân Pháp đã có từ lâu, khi Cách mạng Tháng Tám thành công, *chỉ 3 tuần sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*, rạng sáng ngày 23-9-1945, quân Pháp tấn công các cơ quan đầu não của trụ sở chính quyền cách mạng ở Sài Gòn, chính thức tái xâm lược nước ta lần thứ hai.

Trước tình hình đã được dự báo trước, ngay trong đêm 23-9-1945, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy Nam Bộ triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa tại nhà Hội xã Bình Trước, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa. Hội nghị đã bầu Ban Chấp hành Tỉnh ủy lâm thời gồm 11 đồng chí, đề ra các nhiệm vụ trước mắt củng cố Ủy ban nhân dân tỉnh, cử các đoàn cán bộ tỉnh về thành lập các quận ủy². Thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh

1 Ban Đồng Nai là ban thủ lĩnh của một đoàn Thanh niên Tiền phong gần 200 công nhân ở Thành Tuy Hạ do Nguyễn Văn Đột phụ trách, xây dựng một lực lượng vũ trang tập trung gồm 20 người với 7 súng. Ban Đồng Nai hoạt động theo sự chỉ đạo của Ban kháng chiến Nam Bộ ở Sài Gòn (dẫn theo Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.104).

2 Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai (1997), *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930-1995*, tập 1, Nxb Đồng Nai, tr.111, 112.

ủy lâm thời Biên Hòa, Quận ủy Long Thành đề ra chủ trương, đường lối để chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược. Xã Phú Hữu và các xã của quận Long Thành, lúc bấy giờ hùng hực khí thế sẵn sàng chiến đấu. Ở các xã trên địa bàn Long Thành, ngày nào cũng vậy, từ sáng sớm tới tối tăm lúc nào cũng vang dậy tiếng bước chân đi đều, tiếng hô “Một! Hai!” của các chiến sĩ Cộng hòa vệ binh, tạo không khí phấn khởi đối với người dân từ xã đến xóm ấp sẵn sàng xông pha, đọ sức với kẻ thù ngoan cố, thâm độc, chà đạp lên lẽ phải, nguyện vọng chính đáng độc lập, tự do của người dân Phú Hữu.

Để chuẩn bị đối phó với quân xâm lược thực dân Pháp, ngày 23-10-1945, Quận ủy Long Thành cử đồng chí Trương Minh Kỳ (Bảy Kỳ) - Huyện ủy viên về Phú Hữu bàn bạc với Trần Thị Ba gấp rút làm một số việc: Thành lập Mặt trận Việt Minh, chính quyền và đoàn thể cứu quốc, sáp nhập Thanh niên Tiền phong và Đoàn Thanh niên cứu quốc, lập đội tự vệ chiến đấu, có kế hoạch chuẩn bị bầu cử Quốc hội khóa I ngày 6-1-1946. Mờ sáng ngày 13-11-1945, ở xã Phú Hữu và khắp các ngã đường trong quận đã rầm rập những bước chân người... Hơn 5.000 đồng bào Ông Kèo Phước An, Phước Long, Phước Thọ, Phước Lai, Phước Kiển theo lộ 19, Phước Thành, Long Tân, Phú Thạnh, Mỹ Hội cũng theo tỉnh lộ 17 hội nhập tại Phước Thiện rồi tiến thẳng vào thị trấn Long Thành. Xã nào cũng có đoàn tham gia biểu tình, có cán bộ xã tổ chức hướng dẫn. Hàng trăm đồng bào cũng theo ghe tập trung ở Phú Hữu, Phước Thành từ nhiều hôm trước để cùng đi thể hiện niềm tin

tuyệt đối của người dân Long Thành đối với Đảng Cộng sản Đông Dương, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, đồng thời biểu dương lực lượng quần chúng đối với quân xâm lược và tay sai.

Đề thiết thực bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ ở xã Phú Hữu và các xã trên địa bàn Long Thành, cuộc vận động ủng hộ nuôi quân do địa phương phát động được người dân hưởng ứng nhiệt liệt từ xã đến xóm ấp. Đến tháng 11-1945, trên địa bàn xã Phú Hữu nói riêng, các xã của Long Thành nói chung, đã vận động người dân ủng hộ lương thực, thực phẩm cung cấp cho bộ đội không thiếu. Công binh xưởng có nhiều đồ đồng do dân góp để chế tạo vũ khí. Các xã Tập Phước, Bà Ký, Tam An, Phú Hữu, Phú Hội... là những đơn vị thực hiện tốt phong trào... Qua sự đóng góp của mỗi gia đình Phú Hữu dù ít hay nhiều, bằng nhiều cách thức khác nhau, song đều toát lên tinh thần ủng hộ cách mạng, tin tưởng chính quyền mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh giai đoạn 1945-1954.

2. Chi bộ Phú Hữu lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trên lĩnh vực quân sự:

Ngày 11-11-1945, quân Pháp trở lại chiếm kho đạn Thành Tuy Hạ. Chúng tổ chức thành hai cánh, một cánh đổ bộ lên kho Thành Tuy Hạ - nơi lính Nhật đang canh giữ kho vũ khí, chò

quân Đồng Minh đến giải giới. Cánh quân còn lại từ bến đò Cát Lái theo đường 17 đi lên. Quân Pháp đi đến đâu, chúng bắn phá bừa bãi, người dân các ấp Cầu Kê, Bến Cộ... chạy tứ tán, hoang mang hốt hoảng trước miệng súng của kẻ thù.

Đội tự vệ xã Phú Hữu gồm khoảng 40 thanh niên rút từ Thanh niên Tiền phong các ấp lên, trong đó có những người quả cảm, gan dạ như Nguyễn Văn Cát - Đội trưởng, Trần Văn Sẵn, Trần Văn Hiệp, Trần Văn Thiên, Nhiều, Hùng, Phát, Tú, hai anh em người Khome là Sum và Kiêu. Cả đội có 5 súng hai nòng, 1 súng mát Nhật, lưu đạn... hiên ngang chống lại sự xâm lược của kẻ thù.

Ngày 19-12-1945, gần 100 tên lính lê dương từ Thành Tuy Hạ kéo đến cầu Cháy, chúng tiến về Giồng Ông Đông đốt một số nhà tranh ven đường, bắt heo, gà, vịt của người dân. Trước tình hình này, Đội tự vệ Phú Hữu bí mật nằm áp sát đường dưới những ruộng lúa chờ địch. Khi chúng lọt vào trận địa, đội tự vệ nổ súng. Anh Chín Cát và hai đội viên Sum, Kiên ném lựu đạn vào chúng. Hàng trăm đồng bào già trẻ, gái trai có mặt ở đầu giồng dưới hô vang: Xung phong, xung phong và hoan hô anh em tự vệ đánh giặc mặc cho đạn địch nổ rền. Ngày hôm sau, Nguyễn Sanh Thành, Trương Minh Kỳ - Huyện ủy viên, và cô Trần Thị Ba họp kiểm điểm trận đầu đánh Pháp sau khi giành chính quyền, động viên tinh thần dũng cảm của anh em toàn đội. Sau trận này, quân địch ở Thành Tuy Hạ thường xuyên càn quét, bóc lột, chúng bắn người dân bừa bãi, cướp của, đốt nhà,

hãm hiếp phụ nữ. Ông Mười Ngãi đi kéo vó tôm về đến đường Cộ bị chúng bắn chết, hay chúng sát hại ông cố Đồ, chị Nguyễn Thị Ngọc T bị chúng làm nhục rồi bắn chết...

Để tuyên truyền công tác bầu cử Quốc hội, Đội Thiếu niên nhi đồng cứu quốc xã Phú Hữu dùng loa phát các tin tức, chủ trương, chính sách cấp trên. Nhiều đội viên thuộc lòng nội dung tuyên truyền: Nghe đây, nghe đây... Ngày 2-9-1945, tại Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Nghe đây, nghe đây... Ngày 20-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh tổ chức bầu cử Quốc hội khóa I trong cả nước. Vậy yêu cầu đồng bào trong xã từ 18 tuổi trở lên đi bầu cử vào lúc 7 giờ sáng ngày 6-1-1946 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Nghe đây, nghe đây... Ngày 3-9-1945, Hội đồng Chính phủ quyết định phát động trong toàn quốc chiến dịch tăng gia sản xuất, cứu đói. Yêu cầu đồng bào trong ấp, xã tiếp tục trồng thêm nhiều khoai, lúa, chăn nuôi thêm nhiều gia súc, gia cầm... Nghe đây, nghe đây... Ngày 25-11-1945, Trung ương chỉ thị nhiệm vụ cần kíp của chúng ta là củng cố chính quyền cách mạng, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân cả nước và địa bàn xã Phú Hữu.

Ngày bầu cử Quốc hội ở Phú Hữu diễn ra trong không khí nhộn nhịp, lần đầu tiên trong lịch sử, người dân Phú Hữu bao đời chịu kiếp ngựa trâu, áp bức bóc lột của phong kiến, đế quốc, phát xít được thực hiện quyền công dân của mình trong niềm

vinh dự, hạnh phúc. Đội tuyên truyền của xã tiếp tục phát loa nhắc nhở những ai chưa đi bầu cử hãy đi ngay để thực hiện quyền công dân. Ngày 6-1-1946, xã Phú Hữu tiến hành bầu cử Quốc hội trong tình hình giặc Pháp và tay sai uy hiếp, đàn áp, nhưng kết quả hơn 90% cử tri tham gia bầu cử. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc vừa tiếp tục phá đường, vừa bố trí canh phòng nghiêm ngặt bảo vệ tốt cuộc bầu cử, nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự điều hành, quản lý của chính quyền cách mạng.

Xã Phú Hữu cùng các địa phương quận Long Thành tiến hành tổ chức bầu cử Quốc hội khóa I (6-1-1946) thành công tốt đẹp góp phần vào thắng lợi của cả nước bầu ra Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Cuộc bầu cử Quốc hội khóa I thành công đã xác lập tính hợp pháp, hợp hiến của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng, làm tăng uy tín, tính chính nghĩa, cơ sở pháp lý của nước ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược trên trường quốc tế.

Trong diễn văn khai mạc kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Cuộc Tổng tuyển cử lại là cái kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già trẻ, lớn bé, gồm tất cả các tôn giáo,

tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối, hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc”¹.

Cuối tháng 1-1946, quân Pháp từ Biên Hòa tiến công xuống Long Thành, từ Sài Gòn chúng vượt phà Cát Lái tiến công Long Thành từ phía Tây hòng tạo gọng kìm làm suy yếu sức kháng cự của quân dân Long Thành. Đến chiều ngày 26-1-1946, chiến sự tạm lắng dần trên địa bàn Long Thành, quân Pháp chiếm giữ trung tâm Long Thành, một số xã xung quanh Thành Tuy Hạ, chịu tổn thất nặng nề với hơn 100 tên lính Âu Phi bị chết, gần 100 tên bị thương, nhiều khí tài chiến tranh bị phá hỏng.

Đối với quân dân ta ở Long Thành, Nhơn Trạch bị tổn thất lớn với 300 đồng bào, chiến sĩ hy sinh, gần 400 người khác bị thương, 20 ghe của liên quân Bình Xuyên bị đánh đắm, 3 kho gạo (15 tấn) bị cháy, một số xã như Phú Thạnh, Long Tân... bị địch tràn vào cướp bóc. Chính quyền cách mạng non trẻ ở nhiều xã bị tan rã, còn một vài đồng chí trung kiên bám trụ. Các xã dọc theo tuyến lộ giao thông lớn như lộ 15, 17, 19 rút về vùng Phước An, tiếp giáp Rừng Sác để chuẩn bị xây dựng căn cứ chiến đấu lâu dài với kẻ thù. Mỗi xã nói chung, Phú Hữu nói riêng bố trí một số đồng chí kiên trung, dày dặn kinh nghiệm bám trụ địa phương, gây dựng cơ sở cách mạng.

Trước tình hình tấn công lấn chiếm của quân Pháp và tay sai vào vùng cách mạng, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy

1 Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tr.216.

lâm thời Biên Hòa, Quận ủy Long Thành tổ chức họp ngày 20-2-1946 tại Phước Long nhằm phân tích, đánh giá tình hình trước mắt, lâu dài và quyết định chia Long Thành ra 4 khu vực, trong đó xã Phú Hữu thuộc khu III với các xã thuộc vùng Rừng Sác gồm Phú Hữu, Phước An, Phước Thành, Phước Khánh. Xã Phú Hữu tách thành 2 xã Phú Hữu và Phước Thành đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Quận ủy Long Thành. Việc hình thành các khu vực trực thuộc Quận ủy Long Thành nhằm cường hơn nữa công tác chủ động, sâu sát trong tác chiến trước sự hung hăng tái xác lập sự cai trị của địch ở Phú Hữu.

Để thực hiện chủ trương kháng chiến trường kỳ, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, tháng 12-1946 Chiến khu Phước An thực sự hình thành, trở thành địa bàn đứng chân của các cơ quan Quận ủy Long Thành, một số cơ quan, đơn vị của Sài Gòn - Chợ Lớn, huyện Nhà Bè, Thủ Đức và các lực lượng vũ trang của trên về đứng chân ở nơi này. Đại đội C Vệ quốc đoàn Long Thành ra đời tại Phước An do đồng chí Lương Văn Nho chỉ huy. Tháng 6-1946, Chi đội 10 Biên Hòa thành lập, Vệ quốc đoàn Long Thành trở thành Đại đội C. Theo chỉ đạo của Chi đội 10 Biên Hòa, Quận Long Thành tổ chức thành 4 liên thôn mang số 11, 12, 13, 14. Trong đó, liên thôn 13 gồm các xã Bình Thạnh, Phước Lý, Phú Hữu, Phước Thành, Phước Khánh. Đồng chí Lê Xuân Lịch là chỉ huy đội du kích liên thôn, Châu Thành Phát là chỉ huy phó. Mỗi liên thôn tổ chức một trung đội du kích hoạt động ở các xã, làm chỗ dựa cho chính quyền và các đoàn thể hoạt động. Trên địa bàn Phú Hữu, cuối năm 1946, Đội tuyên

truyền xã đi khắp các xóm ấp thông tin đến người dân Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cuối năm 1947, Chiến khu Phước An được nhiều người mệnh danh là “Long Thành quốc”. Rừng Sác Long Thành nối liền Rừng Sác Duyên Hải - Cần Giò thành một dải liên tục, trở thành nơi đồn trú của lực lượng vũ trang Bình Xuyên Dương Văn Dương, Dương Văn Hà... lừng lẫy một thời; ngoài ra, còn nhiều cơ quan của Nam Bộ như quân y, quân nhu... đứng chân ở Chiến khu Phước An để lãnh đạo kháng chiến chống Pháp ở các địa phương Đông Nam Bộ và Phú Hữu. Thuyền bè Sài Gòn - Chợ Lớn, Phú Hữu, Phước An... tấp nập tới lui. Lúa gạo, các nhu yếu phẩm thuộc men từ đô thành buôn ra, chở tới đây rồi chuyển cho các lực lượng cách mạng Rừng Sác và xã Phú Hữu.

Năm 1951, Trung ương Cục miền Nam đã tiến hành phân chia khu vực chiến trường để phù hợp với tình hình mới. Quận ủy Long Thành được cắt chuyển về tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn (tỉnh Bà Chợ). Các cơ quan đầu não kháng chiến quận Long Thành được chuyển về sâu trong vùng Rừng Sác đáp ứng yêu cầu mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Xã Phú Hữu trực thuộc quận Long Thành, tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn.

Để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc kháng chiến, kiến quốc, tăng cường lực lượng cán bộ cho cơ sở, Quận ủy Long Thành có nghị quyết khẩn trương củng cố xã Phú Hữu. Hầu hết cán bộ, du kích xã Phú Hữu đã hy sinh trong chiến đấu hoặc bị

giặc bắt, cũng có một số ít cán bộ không chịu nổi gian khổ, sự ruồng bỏ của kẻ thù nên bỏ vào Sài Gòn sinh sống. Quận ủy Long Thành quyết định đưa Nguyễn Chiến Lữ (Nguyễn Văn Thông) từ huyện về giữ chức vụ xã đội phó xã Phú Hữu kiêm tổ trưởng vào tháng 7-1951.

Năm 1952, Nguyễn Sanh Thành chịu trách nhiệm làm trưởng đoàn chỉ đạo khu III gồm 4 xã Phước Khánh, Phú Hữu, Phước Thành, Phước Lý. Bên cạnh đó, đồng chí Nguyễn Sanh Thành còn đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng của huyện là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Chủ tịch Mặt trận Liên Việt huyện... Cuộc kháng chiến của cán bộ, chiến sĩ, người dân Phú Hữu ngày một trở nên ác liệt hơn so với trước.

Tháng 1-1952, Chi bộ Phú Hữu chỉ còn 4 đảng viên: Nguyễn Văn Búp - Bí thư, các đồng chí Nguyễn Ngọc Dề, Nguyễn Ngọc Sánh, Nguyễn Tri Phương và hai quần chúng cảm tình là Tống Văn Hiều, Nguyễn Ngọc Năm. Thời gian trước, xã Phú Hữu có lúc hơn 100 đảng viên. Đội du kích xã có 5 người, trong đó, hai đội viên là Út Minh và Đoàn Văn Mãn với 1 cây súng trường. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ cách mạng thời điểm đó rất ít, địch không ngừng càn quét, ruồng bỏ, chúng dùng nhiều thủ đoạn lôi kéo, dụ dỗ người dân làm tay sai cho chúng. Trong một cuộc càn, địch bao vây bắt được Nguyễn Văn Búp - Bí thư Chi bộ Phú Hữu. Chúng đưa đồng chí Búp về kho đạn Thành Tuy Hạ tra tấn rất dã man, nhưng đồng chí kiên quyết giữ gìn khí tiết của người chiến sĩ cách mạng, không khai một lời. Đồng chí Nguyễn Văn Búp đã chửi xối xả vào mặt tên Việt gian ký

Hải, vạch mặt bọn cướp nước La-ọoc. Không khuất phục được Nguyễn Văn Búp, chúng đưa đồng chí đi bán, để lại nỗi đau quận thất bao tiếc thương cho gia đình, cán bộ, chiến sĩ, người dân xã Phú Hữu. Chưa hết, tên ác ôn đội Sâm dẫn một tốp lính com-măng-đô ở bót Giồng Ông Đông đột kích vào nhà bán chét Nguyễn Ngọc Dẽ - Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phú Hữu, phụ trách y tế. Sự hy sinh của hai đồng chí Búp, Dẽ đã thổi bùng hơn nữa ngọn lửa căm phẫn của người dân, cán bộ, chiến sĩ xã Phú Hữu đối với thực dân Pháp và tay sai. Nguyễn Chiến Lũy (Nguyễn Văn Thông) - Xã đội phó Phú Hữu quyết tâm vạch trần, tiêu diệt Việt gian đã giết hại hai đồng chí Búp và Dẽ. Để thực hiện nhiệm vụ này, Nguyễn Chiến Lũy vào Giồng Ông Đông, bám trụ lại ven Rạch Cá Ta đầy cây bần và dừa nước. Đồng chí đã móc nối được một số anh em: Lê Văn Cớ, Huỳnh Văn Vinh, Nguyễn Văn Hùng, Ngô Thị Huy, Trần Văn Thời và Thoàng, qua đó Nguyễn Chiến Lũy thăm hỏi tình hình, động viên tinh thần yêu nước rồi giao nhiệm vụ cho từng người.

Thứ nhất, anh chị em theo dõi bọn chỉ điểm dẫn lính com-măng-đô vào giết chết đồng chí Dẽ; *thứ hai*, theo dõi chặt tên ác ôn đội Sâm. Sau khi nghiên cứu thực địa, tháng 3-1952, chi bộ chấp thuận tờ trình vụ Mười T chỉ điểm cho giặc sát hại đồng chí Nguyễn Ngọc Dẽ. Nguyễn Chiến Lũy và Hai Sanh - Trưởng Công an xã bí mật vào Giồng Ông Đông để bắt Mười T. Vào nửa đêm, Nguyễn Chiến Lũy và Hai Sanh đột nhập vào nhà tên Mười T bắt y đưa về ấp Thành Hòa để hỏi cung. Tuy nhiên,

chưa kịp hỏi cung tên Mười T, bọn đặc cảnh miền Đông kéo về bủa vây nơi các đồng chí đang ở. Súng địch bắn dồn dập, anh em vội chạy xuống Rạch Miễng Sành. Trong khi đó, Nguyễn Chiến Lũy cời trói cho tên Mười T, lập tức hấn ta vọt chạy. Rồi từ cự ly 100m, Nguyễn Chiến Lũy kê súng, nín thở, bóp cò, tên Mười T gục xuống như cây bị đốn gốc, tên Việt gian chỉ điểm phải đền tội, nhân dân Phú Hữu vui mừng khi biết tên mật thám chỉ điểm Mười T gian ác đền tội, củng cố thêm niềm tin cho người dân chiến đấu chống quân xâm lược và tay sai.

Ngày 9-3-1952, đồng chí Nguyễn Chiến Lũy (Nguyễn Văn Thông) và Hai Sanh vào Rạch Miễng Sành để tiếp tục tìm cách tiêu diệt tên ác ôn đội Sâm. Ngày 10-3-1952, bọn lính đặc cảnh miền Đông tổ chức càn quét, gặp hai đồng chí Lũy và Sanh, chúng bắn đạn như vãi trấu, sau đó mỗi người tản đi một hướng khác nhau. Tuy nhiên, không may đồng chí Hai Sanh bị chúng bao vây bắt được, sau đó chúng giết chết đồng chí, rồi thả xác trôi ra sông Nhà Bè; gia đình, người dân, cán bộ, chiến sĩ Phú Hữu lại bị mất đi một người chiến sĩ trung kiên, hy sinh vì độc lập tự do cho quê hương.

Chiến tranh luôn khắc nghiệt, do không chịu nổi gian nan, khổ cực nên Út Minh, Võ Thành Lân và Đoàn Văn Mãng ra đầu hàng địch nhưng không hợp tác với chúng, không dẫn giặc về đánh phá căn cứ cách mạng. Đội du kích xã Phú Hữu còn lại hai cán bộ là Võ Văn Vĩnh - Xã đội trưởng, Nguyễn Chiến Lũy (Nguyễn Văn Thông) - Xã đội phó với 1 súng trường. Đến ngày 5-4-1952, Nguyễn Chiến Lũy từ huyện về sau kết thúc

khóa học quân báo được trang bị thêm 4 trái mìn gài do công binh xưởng ta chế tạo nhằm tăng cường hơn nữa vũ khí chống thực dân Pháp và tay sai.

Tội ác của binh lính đội Sâm thêm chồng chất, khi chúng giết chết anh Huỳnh Văn Vinh là một cảm tình của cách mạng xã Phú Hữu. Sáng đó, anh Vinh đi phát lác, thì trên lô cốt gác ở đồn Giồng Ông Đông, lính của đội Sâm bắn chết anh vô cớ. Vì vậy, Nguyễn Văn Thông càng quyết tâm hơn nữa việc tiêu diệt tên Việt gian ác ôn đội Sâm. Sau khi cùng các tình nguyện cách mạng nghiên cứu, điều nghiên kỹ lưỡng đồn của tên ác ôn này ở Giồng Ông Đông, một giờ sáng ngày 30-4-1952, Nguyễn Văn Thông mang 4 trái mìn và khoanh dây kềm, qua các thao tác, mìn đặt đúng vị trí đã xác định, dây kềm buộc kỹ vào khoen ngòi nổ, tất cả đều nguy trang kỹ. Đến 4 giờ sáng, Nguyễn Văn Thông kiểm tra lại lần cuối, rồi giật mạnh 4 sợi kềm, bốn tiếng nổ đồng loạt như sét đánh, lửa nháng xanh lét, các đụn khói bốc lên mù mịt, mà địch không một tiếng súng bắn trả với kết quả 8 tên bị tiêu diệt tại chỗ, 4 tên bị thương. Lần đầu tiên, Nguyễn Văn Thông ra tay tiêu diệt địch đã đem lại thắng lợi vang dội, làm cho bọn lính Giồng Ông Đông nhón nháo hoảng sợ, còn dân tình ai cũng vui mừng, phấn khởi ủng hộ cách mạng.

Địch ở xã Phú Hữu rất xảo quyết, dã man, những đồng chí không may bị chúng bắt được, sau khi tra tấn đòn roi cực kỳ man rợ nhưng khai thác không được kết quả, chúng đưa chiến sĩ cách mạng lên máy bay đêm già (loại máy bay do thám, chuyên lấy thông tin, không tham gia tác chiến) để kêu gọi

đồng đội chiêu hàng, trong đó có đồng chí Nguyễn Sanh Thành làm trưởng đoàn chỉ đạo khu III gồm 4 xã, có Phú Hữu. Ngày 17-11-1953, đồng chí Thành cùng Đào Văn Bảo, Mai Văn Trí đang công tác ở Phú Hữu bị quân Pháp ở Thành Tuy Hạ càn quét bắt giữ. Với khí tiết của người cách mạng, đồng chí Nguyễn Sanh Thành đã bảo vệ thành công bí mật cơ quan, đơn vị, đồng đội, buộc chúng thả không điều kiện đối với đồng chí Bảo và Trí. Tuy nhiên, chúng đưa đồng chí Thành lên máy bay kêu gọi các chiến sĩ cách mạng chiêu hồi, nhưng bọn chúng đã thất bại, buộc chúng trả tự do cho đồng chí Nguyễn Sanh Thành vào ngày 21-1-1954.

Ngày 8-3-1954, điều không may mắn đến với Lê Văn Trí là bộ đội khu III bị địch phục kích, anh Trí bị thương sa vào tay giặc và chúng đã giết anh. Như vậy, gia đình của anh, người dân, cán bộ, chiến sĩ xã Phú Hữu tiếp tục mất đi một chiến sĩ cách mạng gan dạ, mưu trí trong đấu tranh chống ngoại xâm và tay sai.

Sau những hoạt động cách mạng không mệt mỏi, luôn luôn gan dạ, dũng cảm, mưu trí, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nhất là kết quả đánh đồn giặc ngày 30-4-1952 giành thắng lợi, Nguyễn Văn Thông được Quận ủy Long Thành tổ chức kết nạp vào Đảng vào ngày 13-3-1954. Nguyễn Văn Thông cùng Nguyễn Tri Phương, Đoàn Văn Kinh về Phú Hữu tiếp tục bám trụ địa bàn lãnh đạo cách mạng. Ngày 17-3-1954, mất mát nữa lại đến với chiến sĩ Phú Hữu, đó là Nguyễn Tri Phương bị lính Cao Đài ở Cát Lái bao vây ở Rạch Ông Chuốc.

Đồng chí Phương bị gãy tay và chúng bắt giải về khám đường Biên Hòa (hiện nay là di tích nhà lao Tân Hiệp); bị địch tra tấn rất man rợ, nhưng đồng chí Phương không khai một lời, giữ gìn khí tiết của người chiến sĩ cách mạng.

Lực lượng đảng viên của Phú Hữu đã mỏng, đến tháng 3-1954 càng ít ỏi, eo hẹp hơn, nhưng Nguyễn Văn Thông, Đoàn Văn Kinh luôn giữ vững niềm tin tất thắng của cách mạng. Các đồng chí tiếp tục gầy dựng cơ sở cách mạng mật ở các ấp của địa phương. Các đồng chí xây dựng hơn 20 thành viên dũng cảm như Lê Văn Cơ, Đào Văn Tố, Mai Văn Rõ, Trần Văn Thời, Đoàn Danh Dự, Mai Văn Hai, Châu Văn Phú...; các mẹ kiên cường giúp đỡ cách mạng như Phan Thị Nho, Nguyễn Thị Nhiều, Mai Thị Điền, Lê Thị Trâm, Lê Thị Mua... Các đồng chí Lũy, Kinh tổ chức cho một số thanh niên cơ sở cốt cán như Phạm Văn Bôi (Giòng Ông Đông), Nguyễn Văn Thái (Bến Cộ) ra rừng để xây dựng lại đội du kích của xã Phú Hữu.

Bước vào năm 1954, cuộc kháng chiến của nhân dân ta trên phạm vi cả nước diễn ra quyết liệt, giành nhiều thắng lợi vang dội, tạo niềm tin, không khí phấn khởi trong dân chúng ở xã Phú Hữu. Ngày 13-3-1954, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ bắt đầu khởi sự, do đó địch điên cuồng chống phá, bố ráp ở Phú Hữu hòng lấy lại thanh thế, tinh thần của bọn chúng nên gây nhiều khó khăn, tổn thất cho người dân, chiến sĩ cách mạng.

Ngày 7-5-1954, chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” toàn thắng của dân tộc Việt Nam đã

chấm dứt hoàn toàn cuộc tái xâm lược của thực dân Pháp (1945-1954). Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơnevơ ký kết, miền Bắc nước ta được hoàn toàn độc lập, miền Nam và người dân Phú Hữu tiếp tục “đi trước, về sau”, oằn mình, vượt qua bao giông tố của chiến tranh trong cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ và tay.

Đến tháng 11-1954, đoàn tập kết của Long Thành đến Phước Thái lên tàu ra miền Bắc; trong đó, xã Phú Hữu có các đồng chí Phạm Văn Bôi, Nguyễn Văn Thái, Bảy Thơ, Tánh. Tuy nhiên, Nguyễn Văn Thông, Đoàn Văn Kinh tiếp tục bám trụ ở Phú Hữu theo chỉ đạo của Quận ủy Long Thành để xây dựng cơ sở cách mạng chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới chống đế quốc Mỹ và tay sai kéo dài suốt 21 năm (1954-1975).

Công tác vận động, đóng góp của nhân dân:

Thời kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược 1945-1954, Phú Hữu nổi tiếng là “vú sữa” của quận Long Thành vì đóng góp mỗi năm hàng trăm tấn thóc thuê đủ nuôi cán bộ, bộ đội địa phương, còn giao nộp quan trọng lên quận, tỉnh cho cách mạng. Sáng ngày 9-3-1946, Nguyễn Sanh Thành chỉ huy đoàn ghe 6 chiếc chở lúa từ Phú Hữu về Phước An (căn cứ Phước An) cho quận Long Thành. Quân Pháp mở cuộc càn vào Phước An, chúng nổ súng bừa bãi. Đoàn ghe chở lúa đến ngã ba Vạn Phước bị máy bay khu trục của Pháp phát hiện. Nguyễn Sanh Thành cho ghe tấp vào các rạch nhỏ cây cối xòe ra gần kín mặt nước. Ghe của Nguyễn Sanh Thành đi cuối chở 400 giạ lúa còn ở giữa sông Ông Kèo bị địch quần đảo, nã súng xối

xả. Nguyễn Sanh Thành cùng ông Tiến, ông Lựu cố bảo vệ lúa, nhưng cuối cùng bị địch bắn dữ dội, ghe lúa bị chìm, hủy hoại mọi nỗ lực, cố gắng của các đồng chí vận tải lương thực cho Chiến khu Phước An từ Phú Hữu.

Phong trào tạt cấp ruộng đất và thực hiện giảm tô diễn ra đều khắp các xã, nhưng tập trung ở Phú Hữu, Phú Thạnh... Chính quyền kháng chiến tịch thu 300ha ruộng đất của chủ điền Trịnh Thị Dung, chia cho hơn 300 hộ tá điền không có ruộng hoặc bần nông ít ruộng đất. Nhờ đó, bà con vui mừng, đẩy mạnh sản xuất, đóng góp hàng năm vài chục ngàn gạo ủng hộ kháng chiến.

Tháng 8-1951, Phạm Văn Búp - Bí thư Chi bộ Phú Hữu cùng các đồng chí Tổng Văn Hiều, Nguyễn Ngọc Dể, Nguyễn Ngọc Sánh, Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Văn Thông... họp bàn kế hoạch bảo vệ mùa màng. Cán bộ xã sẽ phối hợp chặt chẽ với bộ đội khu III không để thóc gạo lọt vào tay giặc hoặc để chúng tự do đốt phá. Trong thời gian này, địch tăng cường bố ráp, càn quét ở xã Phú Hữu, bắt bớ nhiều người dân vô tội. Lính Cao Đài phản động bắt giam bà Phan Thị Nho¹ ở đồn Câu Khê. Chúng đánh tới tấp vào tấm thân mảnh mai, gây yếu của bà Phan Thị Nho nhằm bắt bà khai ra những cơ sở cách mạng, nhưng bà không nói một lời. Sau mấy tuần, không khai thác được gì, địch buộc trả tự do cho bà Phan Thị Nho. Sau đó, bà

¹ Là vợ đồng chí Nguyễn Sanh Thành và mẹ ruột của Nguyễn Chiến Lữ (Nguyễn Văn Thông).

tranh thủ đi các xóm ấp ở Phú Hữu vận động người dân tham gia giúp đỡ cách mạng.

Nguyễn Văn Thông cùng mẹ của mình là bà Phan Thị Nho tích cực xây dựng cơ sở cách mạng ở Phú Hữu. Vụ mùa năm 1952-1953, cán bộ cách mạng đẩy mạnh xây dựng cơ sở các ấp, vận động bà con đóng góp nuôi quân; chuẩn bị đưa anh chị em cán bộ vào bám trụ ấp Bến Cộ từ mùa mưa năm 1953. Ấp nào ở Phú Hữu cũng có cơ sở cách mạng như ấp Câu Khê có bà Sáu Gấm, ông bà Ba Đốc, ông Năm Ề, vợ chồng Chín Đức...; ấp Bến Bạ có vợ chồng Ba Thẩn, vợ chồng Năm Xem... Ngoài ra, còn nhiều cơ sở nữa, bà Phan Thị Nho đã trực tiếp gặp gỡ, động viên, ai cũng sẵn sàng đóng góp tiền bạc, lúa gạo cho kháng chiến, có người nuôi cán bộ trong nhà.

Lãnh đạo nhân dân xây dựng xã chiến đấu:

Trên địa bàn Phú Hữu, Mặt trận Việt Minh và Ủy ban nhân dân xã phát động phong trào “toàn dân tham gia bảo vệ sinh mạng và tài sản nhân dân”. Cán bộ đoàn thể phân công nhau về các ấp vận động dân quân du kích xã lập nhiều điểm gác, phát hiện giặc đi bố ráp thì đánh mõ tre báo động dây chuyền. Nhân dân trong xã còn được cán bộ, du kích hướng dẫn đắp nền, làm chòi kín đáo cất giấu thóc lúa, đồ đạc ở các đám bần, dừa nước ven sông rạch trên địa bàn xã. Mỗi khi tiếng mõ “cốc, cốc, cốc” vang lên từ xóm nọ qua xóm kia, bà con nhân dân lập tức chạy trốn ra bìa sông rạch Ông Chuốc, Ông Mai, ngoài đồng tùy theo

hướng càn quét của quân địch. Ai có xuồng ghe, chắt cả gia đình xuống chèo vào rừng rậm, ai không có thì tìm bờ bụi kín đáo ẩn nấp hoặc lội sông để trốn, kiên quyết bắt hợp tác mọi mặt với giặc.

Trên địa bàn xã Phú Hữu có mực nước ngầm cao, chỉ đào sâu 1m đã có nước nên khó làm hầm ngầm, chỉ dùng lu rồi khoét đất ruộng, sau đó đặt lu xuống đất ruộng để làm hầm tránh, trú ẩn của giặc. Thông thường ông bà già ở lại làng để ngăn chặn giặc đốt phá nhà cửa, cướp bóc tài sản. Giặc thường bố ráp lúc nước cạn, người dân cùng nhau lội sông, băng ruộng mặc cho súng giặc nổ ì ùng. Kết thúc cuộc càn của giặc, bà con lại trở về xóm ấp như cũ, tiếp tục bám đất, giữ làng nuôi giấu, giúp đỡ cán bộ cách mạng. Cuộc sống của người dân Phú Hữu thỉnh thoảng bị đảo lộn bởi những cuộc càn quét của giặc Pháp và tay sai, nhưng nhanh chóng trở lại bình thường của thời chiến tranh. Nhiều gia đình nuôi giấu, giúp đỡ, che chở hết mình cho cách mạng ở ấp Câu Khê như ông bà Năm Trừ, Mười Huỳnh, Mười Đệ...

Cuối năm 1947, thực hiện chủ trương kháng chiến, kiến quốc, Quận ủy Long Thành phát động phong trào chống Tây nhảy dù và ngăn chặn tàu giặc trên sông phát triển rầm rộ, thu hút đông đảo người dân tham gia. Hàng ngàn nam nữ thanh niên, cán bộ chiến sĩ, dân quân du kích các xã Phú Hữu thi đua cắm cọc khắp các cánh đồng, sông rạch. Phú Hữu sôi nổi nhiều

phong trào tịch thu ruộng đất, đồn điền của thực dân Pháp và địa chủ Việt gian phản động cấp cho nông dân không có ruộng hoặc thiếu ruộng đất sản xuất. Bên cạnh đó, phát động phong trào đẩy mạnh trồng trọt, chăn nuôi, giảm tô 25% đối với tá điền, phong trào thanh niên xung phong tòng quân phát triển mạnh... trên địa bàn xã.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền vận động người dân, nhiều đoạn đường tráng nhựa trở thành hố lớn, sâu chận xe địch lưu thông, nhiều đoạn lộ 17, 19 bị phá banh bằng mặt ruộng, ở Phú Hữu, Cầu Cháy, ta còn vận động bà con ngăn sông Cây Tràm để cản tàu địch càn quét vào địa phương. Phú Hữu có vị trí chiến lược quan trọng tiếp giáp với căn cứ Phước An, cạnh kho đạn Thành Tuy Hạ, bên kia sông Sài Gòn là Nhà Bè, Thủ Đức nên địch quyết tâm đánh phá địa phương này bằng mọi âm mưu, thủ đoạn thâm độc. Địch thực hiện biện pháp cổ điển “dùng người Việt trị người Việt”, chúng dùng những thành phần Cao Đài phản động đóng bót ở Cát Lái, Câu Kê... nhằm gom dân Phú Hữu để chúng dễ kiểm soát, quản lý, tách người dân ra khỏi cách mạng. Chỉ huy lực lượng Cao Đài phản động là trung tá Lê Thành Kham đóng bót ở Phú Thạnh, vệ úy Tư đóng đồn ở Câu Kê, đội Sâm chỉ huy một đội com-măng-đô đóng bót ở Giồng Ông Đông, tên ký Hải là thông ngôn cho tên quan La-ọc ở kho đạn Thành Tuy Hạ có nhiều hoạt động gây thiệt hại đến người dân, cách mạng ở Phú Hữu và các xã lân cận.

Đến năm 1950, ở vùng Phú Hữu địch tăng cường chống phá, bọn biệt kích chống phá dữ dội vùng Lòng Chảo, chúng chà đi xát lại, gây tổn thất, khó khăn cho chính quyền, chi bộ, người dân Phú Hữu. Địch thường giết hại đồng bào, chiến sĩ yêu nước rồi chum cột chùm neo xuống đáy sông Ông Kèo, sông Lòng Tàu rất tàn ác. Trên địa bàn Phú Hữu, Phước Khánh có tên đội Lạc là đồn trưởng bót Nhà Thờ ở Phước Khánh rất tàn ác, giết người không chút ghê tay. Đồn của đội Lạc có nhiệm vụ bảo vệ kho xăng Nhà Bè từ xa, mặt khác đánh phá các cơ sở cách mạng ven sông ở Phú Hữu, Phước Khánh... Tên đội Lạc thường xuyên kiểm soát giấy thông hành gặt gao gây biết bao khó khăn cho cán bộ, chiến sĩ và người dân ở Phú Hữu.

Đến tháng 6-1952, xã Phú Hữu có sự thiếu hụt lớn số lượng đảng viên ảnh hưởng phần nào đến sức chiến đấu để chống kẻ thù; toàn xã còn 3 cán bộ với 2 đảng viên là Nguyễn Tri Phương, Đoàn Văn Kinh (Huyện ủy mới điều động) và quần chúng Nguyễn Văn Thông. Cả ba người càng quyết tâm hơn nữa bám trụ các ấp, tổ chức phát động nhân dân hành động cách mạng, chuẩn bị những trận đánh táo bạo hơn. Từ cuối tháng 6 đến 11-1952, cả ba người vào ăn ở tại xóm Gò Keo, xóm mới Câu Khê và bám trụ địa hình ấp Vườn Trúc. Xóm Gò Keo có 2-3 chục hộ, gần 100 nhân khẩu, nhưng nhà nào cũng giành nuôi cán bộ cách mạng như gia đình bác Sáu Sang, các gia đình Huỳnh Văn Đức, Lê Văn Lộ, mẹ Tú... xóm Vườn Trúc

đem cho các chiến sĩ cách mạng từng chén cơm, con cá. Một hôm, mẹ Tứ bung com xuống đập lá ông Năm Trừ, nơi có 3 chiến sĩ cách mạng đang cư trú, thì đụng bọn vệ Tư Cao Đài đi bỏ ráp, càn quét; mẹ Tứ nhanh trí giả vờ xuống ruộng bắt cá để phi tang gói com; sau đó, mẹ Tứ về nhà bung com khác ra để nuôi 3 đồng chí Phương, Kính, Thông. Ngoài ra, gia đình chú Ba Đốc, ông Hai Khỏe dám nuôi 3 đồng chí Phương, Kính, Thông trong nhà, giặc đi bỏ ráp, các đồng chí ấy nằm trong bồ lúa. Đồng chí Nguyễn Văn Thông đi công tác bị thương, được chú thím Ba, bà Sáu Gấm, cậu mợ Chín Đức hết lòng chăm sóc, giúp đỡ, nuôi giấu.

Anh em cán bộ xã Phú Hữu kiên trì bồi dưỡng, giáo dục các anh Huỳnh Văn Đức, Lê Văn Lộ, Lê Phước Thọ... thành nòng cốt công khai lãnh đạo xóm ấp mà địch không phát hiện. Ở Giồng Ông Đông, các đồng chí Phương, Kính bám sát đồng bào xây dựng nhiều cơ sở cốt cán trực tiếp lãnh đạo bà con. Các đồng chí đặc biệt quan tâm lực lượng cốt cán thanh thiếu niên các ấp mà tiêu biểu là Lê Văn Cơ, Trần Văn Thời, Trần Văn E, Mai Văn Hai, Đoàn Danh Dự, Trần Thị Kim Thanh, Nguyễn Thị Thắm... dũng cảm nhận lãnh mọi nhiệm vụ được giao. Lực lượng “lộ” chỉ có 3 người (Đức, Lộ, Thọ), nhưng đội ngũ cán bộ cốt cán rải ra nắm được đông đảo bà con nên phong trào cách mạng phát triển cả bề mặt lẫn bề sâu. Từ thực tiễn cách mạng địa phương, Nguyễn Văn Thông đúc kết thành thơ:

Ngày đi, bác Cát¹ dặn rằng.

Khi về Phú Hữu luôn cần bám dân.

Khó khăn tìm cách gỡ dân.

Chăm lo du kích việc cần trước tiên...

Ngày 20-10-1952, bắt đầu trận lũ lịch sử năm Nhâm Thìn ở Long Thành. Xã Phú Hữu gần sông Đồng Nai, nên nước lũ gần như cuốn đi hết mọi thành quả lao động sản xuất của bà con, việc tiếp tế cho cán bộ, chiến sĩ cách mạng trở nên kiệt quệ. Bà Phan Thị Nho - mẹ của đồng chí Nguyễn Văn Thông bị giặc bắt giam ở đồn Câu Khê nên không còn ai tiếp tế trong lúc nước lũ dâng cao. Các anh phải ăn bần, uống nước lã, làm bạn với bầy chim én trong 3 ngày mưa lũ xụi xụi. Sau đó, bà Phan Thị Nho bung com từ xóm mới Câu Khê lội ra gò Nai để tiếp tế cho các anh chiến sĩ cách mạng.

Để bảo vệ mùa màng, năm 1953, Nguyễn Văn Thông gặp đồng chí Phương, Kinh bàn kế hoạch, phân công cán bộ cốt cán chịu trách nhiệm từng cánh đồng, chọn địa điểm các gò hoang để ban đêm tập trung lúa thu lúc ban ngày. Lúa trên đồng chín tới đâu, bà con gặt tới đó. Ta vận động chủ ruộng giao nộp, lúa để ở bờ, đến tối cán bộ, cơ sở mật vác xuống xuống chở tới gò hoang chọn trước, từ khuya tới gần sáng giao cho đoàn vận chuyển khu III. Khi bị địch phát hiện, cán bộ, chiến sĩ chuyển sang cánh đồng khác, tối đến lực lượng cách mạng tiếp tục vận chuyển lúa để cung cấp lương thực cho cách mạng. Cuối vụ

1 Nguyễn Trọng Cát - Bí thư Huyện ủy Long Thành.

tổng kết được 25.000 gia lúa (500 tấn) và hàng chục ngàn đồng (ở nơi thu lúa khó khăn, người dân đóng tiền) chở về huyện và tỉnh an toàn. Trong hoàn cảnh khó khăn sau lũ dữ 1952, số lúa của Phú Hữu đóng góp cho kháng chiến là thắng lợi to lớn của đường lối chiến tranh nhân dân do Đảng lãnh đạo. Hàng ngàn nông dân được giáo dục, tuyên truyền tư tưởng và giác ngộ cách mạng, tạo niềm tin vững chắc, đội ngũ cốt cán mật được tăng cường về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng ở địa phương.

* * *

Từ lòng yêu nước nồng nàn của người dân Phú Hữu, sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 đã soi đường, dẫn lối người dân nơi đây đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai giành độc lập cho quê hương ngày 25-8-1945. Hòa chung không khí độc lập của đất nước, tỉnh Biên Hòa, người dân Phú Hữu phấn khởi cùng các xã tiến về trung tâm quận Long Thành mít tinh chào mừng ngày quê hương sạch bóng quân xâm lược của thực dân Pháp và tay sai vào ngày 2-9-1945.

Quê hương Phú Hữu giành được độc lập không bao lâu, người dân nơi đây tiếp tục oằn mình trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược. Dưới sự lãnh đạo của chính quyền lâm thời xã Phú Hữu, hầu hết người dân đóng góp sức người, sức của để bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, cùng nhân dân quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa bước vào cuộc kháng chiến kiến quốc theo phương châm “toàn dân, toàn diện,

trường kỳ, tự lực cánh sinh”. Bằng tất cả tinh thần và lực lượng, người dân Phú Hữu từng bước làm tiêu hao sinh lực địch, tiêu diệt những tên sai Việt gian ác ôn, làm hậu phương vững chắc, cung cấp lương thực, thực phẩm cho cách mạng, cho quận Long Thành, cho Chiến khu Phước An, thắm đậm tình nghĩa quân dân “như cá với nước”.

Tuy nhiên, “cây muốn lặng, gió chẳng dừng” người dân Phú Hữu lại phải tiếp tục đứng lên đoàn kết, chung sức đồng lòng, không sợ hy sinh, mất mát cùng nhân dân Long Thành - Nhơn Trạch tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ 21 năm ròng rã chống đế quốc Mỹ và tay sai đến ngày thắng lợi hoàn toàn 30-4-1975.

CHƯƠNG II

LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN (1954-1965)

1. Đấu tranh chính trị chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai

Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội:

Sau năm 1954, tình hình kinh tế Phú Hữu gặp không ít khó khăn do chiến tranh tàn phá. Hơn 60% diện tích đất sản xuất nông nghiệp của địa phương bị bom đạn băm vằm nham nhở, hàng trăm cuộc càn quét của quân Pháp và tay sai làm cho hơn 80% cây trồng lâu năm bị hư hại, gãy đổ; bom đạn còn rơi vãi ở các cánh đồng Cầu Kê, Rạch Bảy... tiềm ẩn nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người nông dân.

Hàng trăm gia đình có người thân hy sinh, mất mát, tù đày dưới chính quyền thực dân Pháp và tay sai, làm cho sức lao động người dân địa phương giảm sút; đời sống đa phần nhân dân gặp khó khăn.

Trong khi đó, đế quốc Mỹ âm mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ, buộc thực dân Pháp về nước, trực tiếp can thiệp vào

miền Nam Việt Nam. Ngày 7-7-1954, đế quốc Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam lập Chính phủ bù nhìn. Tháng 9-1954, các nước Anh, Pháp, Mỹ, đứng đầu là đế quốc Mỹ, ký Hiệp ước Ma-li, thành lập khối Liên minh phòng thủ Đông Nam Á (SEATO), tạo điều kiện cho đế quốc Mỹ xâm chiếm ba nước Đông Dương và phá hoại việc thi hành Hiệp định Giơnevơ. Tháng 11-1954, chúng cử tướng Cô-lin (Colins) sang miền Nam Việt Nam làm đại sứ và thực hiện kế hoạch 6 điểm của chính quyền Ai-xen-hao (Eisenhower) nhằm áp đặt chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng ở vùng Đông Nam Á.

Trước sức ép của Mỹ, Pháp cam kết ủng hộ chính quyền Ngô Đình Diệm, chấp nhận để Mỹ trực tiếp viện trợ quân sự cũng như huấn luyện quân đội cho Ngô Đình Diệm; gây sức ép, buộc Nguyễn Văn Linh, Tổng tham mưu trưởng Quân đội quốc gia của Chính phủ Bảo Đại từ chức, chuyển quân đội cho chính quyền Ngô Đình Diệm. Thực dân Pháp thực sự bị bắt buộc rút khỏi Việt Nam về nước.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng:

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng mới, Trung ương Cục miền Nam ban hành Chỉ thị số 43/CT.TWC, ngày 11-8-1954 “về việc lãnh đạo đấu tranh chính trị sắp tới ở xã” nhấn mạnh trong tình hình mới “Phải dứt khoát không còn dùng những hành động ám sát hoặc những hình thức đấu tranh võ

trang khác như trong thời kỳ kháng chiến. Mỗi cuộc đấu tranh phải phục vụ cho việc củng cố phát triển cơ sở”¹.

Đến cuối năm 1954, Xứ ủy Nam Bộ và Liên Tỉnh ủy miền Đông đã quyết định tách tỉnh Thủ Biên, lập lại hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một. Tỉnh ủy Biên Hòa được Thường vụ Liên Tỉnh ủy chỉ định, đồng chí Phạm Văn Thuận làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Lũy giữ chức vụ Phó Bí thư².

Đến đầu năm 1955, Thường vụ Xứ ủy quyết định điều động Vũ Ngọc Hồ (Bảy Hồng Vũ) từ Liên Tỉnh ủy miền Đông về làm Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa, đồng chí Phạm Văn Thuận làm Phó Bí thư. Một thời gian ngắn sau đó, đồng chí Phạm Văn Thuận thay thế Vũ Ngọc Hồ làm Bí thư Tỉnh ủy.

Tỉnh Biên Hòa có thị xã Biên Hòa và 5 huyện nông thôn gồm: Vĩnh Cửu, Long Thành, Tân Uyên, Xuân Lộc và Bà Rá. Tỉnh ủy Biên Hòa phân công các đồng chí chủ chốt phụ trách địa bàn: Thị xã Biên Hòa do Nguyễn Văn Long làm Bí thư; Huyện ủy Vĩnh Cửu do Phạm Văn Bính làm Bí thư; Huyện ủy Long Thành do Vũ Hồng Phô làm Bí thư; Huyện ủy Tân Uyên do Huỳnh Văn Đính làm Bí thư; Huyện ủy Xuân Lộc do Ngô Tiến làm Bí thư; huyện Bà Rá do Ba Phú làm Trưởng ban cán sự Đảng.

1 Chỉ thị 43/CT.TWC ngày 11-8-1954. Tài liệu lưu Phòng Lý luận Chính trị - Lịch Sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai.

2 Các đồng chí: Hoàng Tam Kỳ, Tỉnh ủy viên phụ trách Tuyên huấn; Ngô Bá Cao, Tỉnh ủy viên phụ trách giao thông căn cứ địa; Ngô Tiến, Bí thư Xuân Lộc; Vũ Hồng Phô, Bí thư Long Thành...

Về phía địa phương, thực hiện sự đạo của Huyện ủy Long Thành, ngày 10-9-1954, Đoàn Văn Kinh, Nguyễn Văn Thông về đến Phú Hữu tiếp tục xây dựng cơ sở cách mạng trong dân chúng. Nguyễn Văn Thông về xóm Câu Kê, Vườn Trúc, còn Đoàn Văn Kinh về Gò Keo và Giồng Ông Đông. Với chiến thắng Điện Biên Phủ (7-5-1954) đã tạo không khí phấn khởi, tự tin của người dân Phú Hữu đối với cách mạng, ngược lại bọn tay sai hoang mang co cụm lại. Các đồng chí này đi lại thoải mái trên địa bàn xã cả ngày lẫn đêm để hoạt động cách mạng. Tuy nhiên, các đồng chí luôn nêu cao tinh thần cảnh giác trước các thủ đoạn thâm độc mới của kẻ thù.

Đầu tháng 9-1954, tin vui ủa về với Chi bộ Phú Hữu là Nguyễn Tri Phương được địch trả tự do ở Bạc Liêu trở về địa phương tiếp tục hoạt động cách mạng. Ngày 13-9-1954, Chi bộ Phú Hữu kết nạp thêm 3 đảng viên mới là Huỳnh Văn Đức, Lê Phước Thọ, Lê Văn Lộ (các đồng chí này được bồi dưỡng trong năm 1952-1953) đã tăng cường hơn nữa sức chiến đấu của chi bộ cả về số lượng và chất lượng đảng viên.

Bên cạnh việc xây dựng lực lượng cách mạng, Chi bộ Phú Hữu còn quan tâm đến củng cố cơ sở cách mạng để tăng cường đấu tranh chính trị với tay sai và đế quốc Mỹ. Nhiều cơ sở cách mạng được gây dựng thời chống Pháp, nay tiếp tục được củng cố và mở rộng thêm ở các ấp. Các gia đình cô Bông, cô Ngọc, ông bà Ba Bảo, Lân Năm... tiếp tục che chở, nuôi giấu, giúp đỡ các đồng chí hoạt động cách mạng trên địa bàn xã Phú Hữu.

Các hoạt động đấu tranh chính trị chống chính quyền Sài Gòn tay sai của đế quốc Mỹ được thực hiện dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Phú Hữu. Chính quyền tay sai bắt người dân Phú Hữu treo khẩu hiệu: “Ủng hộ Chính phủ quốc gia do Thủ tướng Ngô Đình Diệm lãnh đạo”. Một buổi sáng, ông Hai Khỏe (cơ sở cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp) mặc quần xà lỏn, áo vắt vai, đi vào xóm Câu Kê, rồi xuống bến đò Cát Lái, vừa đi ông vừa hô thật lớn: “Ủng hộ Ngô Đình Diệm hai năm!”. Người dân trong xã Phú Hữu đều ngầm hiểu rằng: Hai năm nữa tổng tuyển cử thống nhất đất nước thì chế độ Diệm tiêu liền! Bọn lính làng và cảnh sát chính quyền Sài Gòn ở Phú Hữu bắt ông Hai Khỏe và hỏi:

- Tại sao ông ủng hộ Thủ tướng chỉ có hai năm?

- Ông Hai Khỏe nói: Tôi già lắm rồi, hai năm nữa tôi chết thì tôi ủng hộ hai năm. Ai nói ủng hộ “muôn năm” thì họ sẽ là kẻ nói láo!

Trước lý lẽ mộc mạc, đơn giản, mà sắc sảo, đầy ẩn ý tinh thần độc lập tự do chống chính quyền Ngô Đình Diệm, mà bọn địch không thể nào khép tội cho ông Hai Khỏe, buộc chúng phải trả tự do cho ông.

Các đồng chí Nguyễn Văn Thông, Đoàn Văn Kính, Nguyễn Tri Phương cùng anh Nguyễn Văn Chính - Giáo viên do huyện bố trí về tiến hành các hoạt động công khai chống chính quyền tay sai và đế quốc Mỹ. Ban ngày, các đồng chí này đi làm ruộng nhà hoặc phát cỏ, cuốc đất mướn cho người dân trong xã. Các

đồng chí tổ chức nhiều tổ văn đối công, bạn cây, hội đình miếu, hội ma chay... nhằm tập hợp, giáo dục quần chúng đấu tranh buộc địch chấp hành nghiêm chỉnh các điều khoản thỏa thuận của Hiệp định Giơnevơ. Bên cạnh đó, các đồng chí này còn bố trí thầy giáo Nguyễn Háo Văn cùng các anh Võ Văn Truyến, Lưu Văn Chuẩn, Nguyễn Văn Thoàng, Lê Phước Thọ, Mai Văn Trí... vào làm công chức trong bộ máy chính quyền địa phương của địch để chuẩn bị cho cuộc đấu tranh lâu dài với đế quốc và tay sai.

Tết Đinh Mùi (1955), Tết hòa bình đầu tiên, Huyện ủy Long Thành tổ chức hoạt động văn hóa truyền thống như đua thuyền, múa lân, cúng đình, cúng miếu... Ở một số xã vùng căn cứ kháng chiến cũ, có cơ sở mạnh như Phước An, Phước Khánh, vùng Lòng Chảo..., lòng vào các hoạt động là những nội dung ca ngợi kháng chiến, mừng hòa bình, thể hiện tinh thần đoàn kết, tình hữu ái trong các tầng lớp nhân dân. Một vài nơi có treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc, căng biểu ngữ. Tại một số cuộc mít tinh, cán bộ đứng lên kêu gọi quần chúng nhân dân đoàn kết đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ, đòi Mỹ - Diệm thực thi các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ để sớm thống nhất đất nước.

Giữa tháng 5-1955, Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh) - Bí thư Huyện ủy Long Thành dẫn các đồng chí Phạm Văn Thuận (Ba Thu) - Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách công tác binh vận tỉnh Biên Hòa, Nguyễn Duy Đán (Nguyễn Trọng Tâm) là cán bộ binh vận Xứ ủy Nam Bộ xuống địa bàn Phú Hữu công tác để nắm tình

hình chuẩn bị đối phó với chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm và đế quốc Mỹ. Cán bộ huyện bàn với các đồng chí xã Phú Hữu về nhiệm vụ chi bộ Đảng lãnh đạo đấu tranh chính trị, công tác xây dựng thực lực nói chung, xây dựng cơ sở cách mạng trong lòng địch nói riêng. Các đồng chí Huyện ủy Long Thành hướng dẫn xã Phú Hữu đối phó với lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn ở Rừng Sác ngày càng mạnh động, ít nhiều làm cho người dân Phú Hữu lo sợ.

Huyện ủy cho in hàng ngàn truyền đơn kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh, kêu gọi binh sĩ Sài Gòn không đàn áp nhân dân, đồng tình với nhân dân chống Mỹ; vạch trần bộ mặt phản động của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Truyền đơn phân phát rộng rãi khắp các làng xã, đồn điền, trường học trong huyện.

Lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn trở thành thỏ phi, và là nỗi bất an đối với người dân Phú Hữu. Bên cạnh đó, Ngô Đình Diệm tung từng tốp mật thám, mật vụ đội lốt, giả danh người đi rừng săn bắt, đốn củi, nhất là bắt cá sấu ở sông Ông Kèo, điển hình nhất là nhóm do tên Quorn ở Vườn Trúc cầm đầu nhằm phục vụ chính quyền Ngô Đình Diệm truy sát lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn và lực lượng cách mạng ở Phú Hữu.

Công tác dân vận, vận động quần chúng nhân dân đấu tranh:

Năm 1957, địch tổ chức cướp 300 ha ruộng đất của gần 300 hộ dân ở cù lao Ông Cò (xã Phú Thạnh, Đại Phước) nhằm lập vành đai trắng bảo vệ kho đạn Thành Tuy Hạ của chính

quyền Sài Gòn. Huyện ủy Long Thành đã chỉ đạo chi bộ các xã nói chung, Phú Hữu nói riêng tổ chức hàng trăm nông dân kéo xuống quận lỵ đấu tranh quyết liệt với tên quận trưởng. Hai bà Phạm Thị Nho và Phạm Thị Hoa đã vận động, tổ chức bà con nông dân đấu tranh bảo vệ ruộng đất bằng lý lẽ: “Nông dân nghèo nhờ có đất làm ruộng mới có ăn, nếu mấy ông lấy 300 ha đất thì nông dân lấy gì sống? Chính phủ nói lo cho dân, sao lại lấy đất ruộng của nông dân?”. Kết quả địch không đo đạc, không làm được hàng rào và nông dân giữ được ruộng để sản xuất. Bà con nông dân quyết tâm “sẵn sàng thí mạng, chứ không để mất đất”. Có chị em tranh thủ khuyến giải con, em đi lính đứng về phía nhân dân. Cuối cùng bọn địch phải rút lui. Phong trào đấu tranh của nhân dân trong việc chống “cải cách điền địa” của chính quyền Sài Gòn thắng lợi đã làm cho đồng bào huyện Long Thành¹ và xã Phú Hữu phấn khởi.

2. Đấu tranh vũ trang chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn

Củng cố, xây dựng căn cứ kháng chiến, sáng tạo trong chiến đấu:

Trước cuộc chiến đấu lâu dài chống lại kẻ thù là không tránh khỏi, nên Nguyễn Văn Thông bàn bạc với các đồng chí Kinh, Phương về chuẩn bị củng cố lại căn cứ sở Dừa có từ thời chống Pháp 9 năm. Nguyễn Văn Thông phối hợp với các anh

¹ Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai (2018), *Lịch sử phong trào nông dân và hội nông dân tỉnh Đồng Nai (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai, tr.155.

Đoàn Danh Dự, Mai Văn Mai, Lê Văn Thời chuẩn bị lúa gạo, nôi niêu, thuốc men... đủ vài chục người ăn trong thời gian từ một tháng trở lên, tất cả phải vận chuyển vào căn cứ sở Dừa trước ngày 20-9-1955 để chuẩn bị mọi tình huống có thể xảy ra khi địch tấn công chính quyền cách mạng.

Để tiếp tục xây dựng lực lượng nội tuyến trong lòng địch, Nguyễn Văn Thông không ngừng đeo bám cơ sở nội tuyến anh Châu Văn Phú (xây dựng nội tuyến từ thời chống Pháp) trong đồn Phước Khánh với suy nghĩ phải hành động kịp thời trước sự phá hoại Hiệp định Giơnevơ của chính quyền Sài Gòn, gây bao đau thương cho người dân Phú Hữu, Phước Khánh. Nguyễn Văn Thông tiếp tục viết thư cho anh Châu Văn Phú với nội dung: "... Hai chúng ta là bạn chiến đấu thân nhau nhưng chưa từng biết mặt nhau. Giờ đây tôi xin nói rõ ý định. Anh và chị Kim, hai vợ chồng nắm thật chắc đa số anh em binh sĩ trong đơn vị anh, cảnh giác cao độ với tên đội Lạc, rồi đưa toàn bộ binh sĩ cùng vũ khí ra rừng tham gia kháng chiến. Anh hãy trả lời và nhất thiết chờ lệnh tôi. Xin gửi lời chào thân ái và quyết thắng". Tiếp đó, bà Phan Thị Nho và mẹ của Phú là cô Nhiễm chuyển thư của đồng chí Thông đến anh Phú. Sau đó, anh Châu Văn Phú phúc đáp với nội dung gửi đồng chí Thông: "Tôi quyết tâm làm theo thư anh và chờ anh trả lời lần chót".

Trước sự chuyển biến tinh thần theo cách mạng của anh Châu Văn Phú, Nguyễn Văn Thông bàn bạc với Nguyễn Tri Phương, Đoàn Văn Kinh và Chi bộ Phú Hữu hoàn toàn đồng tình. Nguyễn Văn Thông chuẩn bị 20 cơ sở cách mạng để phối

hợp thực hiện đưa Châu Văn Phú và lính của anh ấy ra căn cứ sở Dừa.

Sau khi chuẩn bị mọi mặt, Nguyễn Văn Thông đã báo cáo với Vũ Hồng Phô - Bí thư Huyện ủy Long Thành, Hai Thắng - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa. Thường vụ Huyện ủy Long Thành nhất trí để Châu Văn Phú làm binh biến ở đồn Phước Khánh, rồi kéo đơn vị ra rừng. Mọi việc trực tiếp chỉ đạo Châu Văn Phú giao cho đồng chí Nguyễn Văn Thông thực hiện.

Mặc dù đã trù liệu mọi mặt, được Thường vụ Huyện ủy Long Thành chấp thuận, song Nguyễn Văn Thông vẫn băn khoăn, trăn trở về phương pháp cách mạng trong thời điểm bấy giờ. Nếu xây dựng lực lượng vũ trang lúc bấy giờ liệu có trái với chủ trương của Đảng không? Có phù hợp với thực tiễn cách mạng ở địa phương không? Còn đấu tranh thống nhất đất nước nhà bằng phương pháp hòa bình theo chủ trương của Đảng, thì có ổn không? Sau đó, Nguyễn Văn Thông tự nhủ với lòng rằng: giải đáp, cương lĩnh và đường lối cách mạng dân tộc dân chủ của Đảng từ trước đến nay đều thể hiện rõ quan điểm bạo lực cách mạng, chính vận dụng quan điểm này mà cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp thành công, giải phóng nửa đất nước. Giờ đây đương đầu với đế quốc Mỹ, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, chúng dùng súng đạn đàn áp phong trào đấu tranh chính trị, có sao ta buông quan điểm bạo lực cách mạng? Có điều, phương pháp vận dụng thế nào cho phù hợp tình hình thực tế mà thôi. Qua sự cân nhắc, trù liệu, sự chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, thực tiễn cách

mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp ở địa bàn Phú Hữu trước tình hình, nhiệm vụ cách mạng mới, Nguyễn Văn Thông luôn suy nghĩ đến đại cuộc cách mạng, cá nhân từng anh em, chiến sĩ và người dân ở Phú Hữu.

Nguyễn Văn Thông dự kiến đưa đơn vị của Châu Văn Phú trong đồn Phước Khánh ra căn cứ sở Dừa và lấy tên lính Bình Xuyên như là một giải pháp tránh việc không tuân thủ chủ trương của Đảng về việc chỉ đấu tranh chính trị, không được đấu tranh quân sự lúc bấy giờ. Chủ trương của Nguyễn Văn Thông về thành lập lực lượng vũ trang mang tên tạm thời lính Bình Xuyên, là một sáng tạo độc đáo lúc bấy giờ, mang bản lĩnh của người cách mạng dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của cách mạng. Nguyễn Văn Thông còn tính toán những anh em trong đồn Phước Khánh sau khi ra căn cứ cùng với Châu Văn Phú không có điều kiện tham gia kháng chiến lâu dài thì cho về gia đình, cử đoàn viên thanh niên cốt cán thay thế đáp ứng yêu cầu cách mạng lúc bấy giờ.

Trước giờ G tổ chức binh biến ở đồn Phước Khánh, Nguyễn Văn Thông hẹn gặp Châu Văn Phú và được anh ấy báo cáo: Tất cả anh em trong đồn sẵn sàng diệt tên ác ôn đội Lạc, vũ khí của đồn gồm 1 súng cối 60 ly, 3 trung liên, còn lại 30 khẩu tiểu liên Tom - xon (Thompson), súng trường Mát (Mas). Các anh đi đến thống nhất, đêm ngày 22 rạng sáng ngày 23-9-1955 anh em binh sĩ sẽ tiêu diệt tên đội Lạc. Mọi công tác chuẩn bị phối hợp được Nguyễn Văn Thông hoàn tất cho cuộc binh biến ở đồn Phước Khánh.

Trưa ngày 22-9-1955, Nguyễn Văn Thông mượn 3 chiếc xuồng cùng đi với Nguyễn Văn Thoàng, Lê Văn Thời, Mai Văn Mai đến địa điểm hẹn trước lúc 6 giờ chiều. Đúng giờ hành động ngày 23-9-1955, từ đồn Phước Khánh lửa bùng lên dữ dội như chào mừng kỷ niệm 10 năm Nam Bộ kháng chiến (23-9-1945 đến 23-9-1955), tên đội Lạc ác ôn đã bị tiêu diệt, toàn bộ đồn Phước Khánh đã bị phá hỏng.

Đến 2 giờ sáng ngày 23-9-1955, toàn bộ binh sĩ của Châu Văn Phú cùng với vũ khí, quân trang quân dụng về đến căn cứ du kích Phú Hữu ở sở Dừa an toàn. Kế hoạch binh biến đồn Phước Khánh dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Phú Hữu thành công trọn vẹn, đã diệt trừ tên đội Lạc ác ôn gây biết bao nợ máu, tang thương đối với cán bộ, chiến sĩ, người dân Phú Hữu nói riêng, các xã lân cận nói chung trong thời gian dài.

Đầu tháng 10-1955, Huyện ủy Long Thành quyết định rút một số đảng viên đưa vào đơn vị của Châu Văn Phú đóng ở sở Dừa và thành lập chi bộ do Nguyễn Văn Sơn giữ chức vụ Bí thư, cùng các đảng viên Mười Tuồng, Tạ Nông, Chín Nhẫn, Mười Hương. Chi bộ xã Phú Hữu chuẩn bị đưa đoàn viên thanh niên cốt cán tham gia lực lượng vũ trang ở sở Dừa. Đơn vị của Châu Văn Phú đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Long Thành, và mang danh nghĩa quân Bình Xuyên để hoạt động theo chủ trương của Huyện ủy. Chi bộ Phú Hữu, Đại Phước đã chuẩn bị hơn chục cơ sở cốt cán như Lê Văn Cơ, Mai Văn Rõ, Đào Thanh Xuân, Đào Văn Sang, Nguyễn Văn Sắt, Nguyễn

Văn Tư (Nguyễn Văn Thanh, tự Tư Thanh), Đoàn Danh Dự, Mai Văn Mai, Đào Văn Tuấn (Chóp), Trương Tư Minh, Trần Văn Đục, Trần Minh Cảnh (Phạm Văn Muộn)...

Trước sự mạnh động, tàn ác của bọn tay sai chỉ điểm của tên Ký, Hải, Kham ở các xã Phú Hữu, Phước Khánh..., Nguyễn Văn Thông bàn với Châu Văn Phú đang đóng quân ở sở Dừa kế hoạch tiêu diệt bọn Việt gian này, Châu Văn Phú nhiệt liệt ủng hộ chủ trương này của Nguyễn Văn Thông. Được quần chúng nhân dân cung cấp thông tin hành tung bọn ác ôn này, Châu Văn Phú cùng các chiến sĩ mang danh nghĩa lực lượng Bình Xuyên tiêu diệt bọn Ký, Hải, Kham vào ngày 11-10-1955 làm nức lòng người dân Phú Hữu và các xã xung quanh.

Đến đầu năm 1957, Huyện ủy Long Thành bố trí Nguyễn Văn Thông về công tác ở huyện phụ trách các xã vùng IV, trong đó có xã Phú Hữu. Đoàn cán bộ lãnh đạo vùng IV gồm Châu Minh Sỹ - Ủy viên Thường vụ Huyện ủy làm trưởng đoàn, Trần Văn Hiệp - Huyện ủy viên làm phó trưởng đoàn, cùng Lê Văn Lộ, Đoàn Văn Kinh và Nguyễn Văn Thông. Ở địa bàn xã Phú Hữu do Nguyễn Văn Thông là cán bộ của huyện chi viện phụ trách. Khi về xã Phú Hữu công tác, Nguyễn Văn Thông đã bám trụ các gia đình bao bọc, che chở cách mạng như gia đình ông bà Trần Văn Lắm, Sáu Sánh, Sáu Ngử, Bảy Mua... Để thuận lợi việc xây dựng cơ sở cách mạng các ấp, mỗi gia đình này ở một ấp với một lòng, một dạ theo Đảng, Bác Hồ, ủng hộ hết mình cho cách mạng.

Huyện ủy Long Thành bố trí Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Ngọc Yến về xã Phú Hữu công tác. Xã Phú Hữu lúc bấy giờ có số lượng đảng viên ngày càng tăng, Hai Giò giữ chức vụ Bí thư.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Long Thành về chủ trương “xanh vỏ đỏ lòng”, các đồng chí lãnh đạo khu IV và xã Phú Hữu tiến hành đưa người của ta vào hàng ngũ của địch từ tề ấp, xã, đến quận, tỉnh. Những cơ sở nội tuyến này kịp thời thu thập tin tức, chủ trương, chính sách, âm mưu, thủ đoạn của địch chống phá ta để báo cáo lãnh đạo cấp trên và bảo vệ cơ sở cách mạng. Xã Phú Hữu tổ chức đưa Thái Văn Sáu giữ chức vụ xã trưởng của chính quyền địch; thầy giáo Nguyễn Háo Văn tham gia đại biểu Quốc hội chính quyền Sài Gòn, Võ Văn Truyện là đại biểu Hội đồng tỉnh Biên Hòa trong bộ máy chính quyền tay sai. Thầy Nguyễn Háo Văn đã đấu tranh bảo vệ hàng chục gia đình cách mạng khỏi bị địch bắt bớ, tù đày...

Tháng 7-1958, Nguyễn Văn Thông trở lại Phú Hữu công tác, tích cực xây dựng, củng cố, phát triển cơ sở cách mạng mật ở nhiều xóm ấp. Sau khi trở lại xã Phú Hữu công tác, qua nắm thông tin, đồng chí phát hiện Tư Nở đang làm tay sai chỉ điểm cho địch. Tên Tư Nở là anh em bạn dì của Hai Giò - Bí thư xã Phú Hữu. Vấn đề nội bộ của xã Phú Hữu trở nên phức tạp, trong khi chính quyền Sài Gòn không ngừng chống phá cách mạng. Đặc biệt, tinh thần, sức chiến đấu của Hai Giò ngày càng sa sút, ít nhiều ảnh hưởng đến cán bộ, chiến sĩ, người dân ở xã Phú Hữu.

Nguyễn Văn Thông cùng Đào Văn Chi (Tám Cheo) tổ chức rải truyền đơn tố cáo Mỹ - Diệm gây vụ đầu độc thảm sát tù nhân ở nhà tù Phú Lợi ngày 1-12-1958 trên địa bàn xã Phú Hữu để mọi người dân biết rõ hơn nữa bản chất thâm độc, dã man của chính quyền Mỹ - Diệm. Địch nổ súng vào các đồng chí rải truyền đơn, đồng chí Nguyễn Văn Thông bị thương nhẹ. Các gia đình chú Ba Đốc, bà Sáu Gấm ở xóm Câu Kê tích cực chữa trị cho Nguyễn Văn Thông, sau vài ngày lành lặn, tiếp tục chiến đấu chống địch.

Ngày 9-9-1960, chính quyền Sài Gòn tách Quận Long Thành thành hai quận là quận Long Thành và quận Nhơn Trạch. Cuối năm đó, Tỉnh ủy Biên Hòa có chủ trương tách huyện Long Thành, lập thêm huyện Nhơn Trạch theo ranh giới của chính quyền Sài Gòn để thuận lợi trong công tác lãnh đạo kháng chiến. Tỉnh ủy Biên Hòa cử Nguyễn Trọng Cát, Vũ Hồng Phô tìm cách bắt liên lạc với Huyện ủy Long Thành ở xóm Hồ, xã Phú Hội để lãnh đạo cách mạng ở huyện Nhơn Trạch.

Theo chủ trương của Tỉnh ủy Biên Hòa, huyện mới Nhơn Trạch thành lập do Võ Văn Định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy, Nguyễn Văn Thông giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy; Ủy viên Thường vụ gồm Phạm Minh Chính, Nguyễn Văn Liêm; các đồng chí huyện ủy viên gồm Trần Văn Thọ (Mười Thọ), Nguyễn Thanh Vân (Ba Vân), Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Văn Sương (Năm Hà), Nguyễn Văn Bền (Bảy Bền), Nguyễn Văn Quang.

Năm 1960, Nguyễn Văn Thông về địa phương phụ trách chủ yếu xã Phú Hữu, Phước Khánh,... trong điều kiện các địa

phương không còn lực lượng vũ trang mật, không có vũ khí, thiếu cơ sở cách mạng sau vụ đầu hàng giặc của Hai Giò, Tư Nở... Sự truy bức của chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm ở các xã này rất dã man theo chính sách “tố cộng, diệt cộng”. Sự căm phẫn của người dân Phú Hữu đối với chính quyền Sài Gòn dâng lên cuộn cuộn, ngọn lửa yêu nước sục sôi. Nguyễn Văn Thông tập hợp gần 30 người như Phan Lố, Nguyễn Văn Em, Đoàn Thanh Toàn, Dương Thị Điếc... tiến hành diệt ác, phá kim đồng loạt ở các xã Phú Hữu, Phước Khánh,...

Trong tháng 6 - 7 năm 1961, Nguyễn Văn Thông tiến hành lãnh đạo chấn chỉnh các xã vùng IV nói chung, Phú Hữu nói riêng. Đồng chí tập trung phát triển đảng viên mới, thành lập chi bộ mật, phát triển đoàn viên, thành lập chi đoàn, bố trí cán bộ xã đội, nông hội, thanh niên, phụ nữ, cán bộ binh vận... tổ chức giao liên hoạt động trên địa bàn toàn xã Phú Hữu.

Năm 1961, trên địa bàn xã Phú Hữu nói riêng, vùng Lòng Chảo, Nhơn Trạch nói chung quân đội Sài Gòn tiến hành càn quét, bình định, gây nhiều tội ác. Huyện ủy Nhơn Trạch quán triệt đến cán bộ, chiến sĩ cách mạng của xã Phú Hữu phải bám vào các ấp để lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống địch khủng bố, chống bắt lính, tiếp tục củng cố, xây dựng cơ sở mật trong ấp. Lực lượng cách mạng lộ (hoạt động công khai) với vũ khí thô sơ như súng trường, súng ngựa trời, dao hồ đĩnh, làm hầm chông... trong điều kiện cho phép, tiến hành tiêu diệt sinh lực địch. Đồng thời, cán bộ, anh em du kích trên địa bàn xã đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất vũ khí thô sơ, lập

làng chiến đấu. Trong thời gian ngắn, du kích xã Phú Hữu đã làm được súng ngựa trời, súng trường bắn từng viên một.

Công tác tuyên truyền được Huyện ủy Nhơn Trạch triển khai đến xã Phú Hữu bằng nhiều hình thức khác nhau như người dân trong xã loan tin đến binh lính của chính quyền Sài Gòn rằng, cách mạng thường xuyên về hoạt động trong địa bàn xã nhằm hù dọa bọn dân vệ, lính bảo an góp phần làm cho chúng hoang mang, co cụm lại. Huyện ủy đánh giá tình hình vùng IV phát triển tốt, anh em Phú Hữu vừa đẩy mạnh hoạt động bên trong các ấp, vừa triển khai công tác bảo vệ mùa màng, thu và cất giấu, vận chuyển lương thực cho huyện; chỉ riêng vụ mùa 1961-1962, các địa phương đã chuyển cho huyện hàng mấy ngàn gia lúa góp phần giải quyết khó khăn về lương thực trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

Chiến đấu với nội gián, phản động và tay sai:

Ngày 11-10-1955, Nguyễn Văn Thông bị tên Nhung¹ chỉ điểm nên bị bắt cùng với Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Văn Chính, Đào Văn Linh. Nguyễn Văn Thông bị địch giam cầm trong ngục Catina ở Sài Gòn tra tấn rất dã man, thừa chết thiếu sống, nhưng đồng chí luôn giữ gìn khí tiết của người cách mạng. Ở Sài Gòn, đồng chí bị địch giải qua nhiều địa điểm khác nhau như nhà tù Catina, cảng Gia Định; đến ngày 17-1-1956 chúng đưa đồng chí về nhà tù Tân Hiệp ở Biên Hòa. Tại nhà tù Tân

1 Về sau tên Đào Văn Nhung thực sự cải tà quy chánh, không làm tay sai cho giặc, hai con trai của ông ta vào bộ đội huyện chiến đấu kiên cường, rồi anh dũng hy sinh. Đến lúc qua đời, ông ta vẫn giữ trọn lời hứa không làm tay sai cho giặc.

Hiệp, đồng chí đã móc nối, liên lạc với Đảng bộ nhà tù, gia đình, với Huyện ủy Long Thành và tham gia tổ chức thoát khỏi nhà tù Tân Hiệp vào ngày 2-12-1956 thành công, với hàng trăm chiến sĩ cách mạng lần lượt trở về tổ chức, địa phương bằng nhiều cách thức khác nhau. Cuộc thoát khỏi nhà tù Tân Hiệp có 462 cán bộ, đảng viên, người dân yêu nước cùng 42 khẩu súng, tăng cường hơn nữa sức chiến đấu cho tổ chức đảng, đảng viên lúc bấy giờ nói chung, ở xã Phú Hữu nói riêng.

Ngày 23-12-1956, Nguyễn Văn Thông cùng Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Ngọc Yển sau khi thoát khỏi trại giam Biên Hòa (Tân Hiệp) về đến Phú Hữu tiếp tục củng cố lực lượng, xây dựng cơ sở cách mạng để chiến đấu chống đế quốc Mỹ và tay sai.

Với bản lĩnh chính trị, tư duy sáng tạo, sâu sắc trong công tác địch vận, binh vận, dũng cảm dám nghĩ, dám làm của Nguyễn Văn Thông về xây dựng lực lượng vũ trang xã Phú Hữu dưới danh nghĩa Bình Xuyên, vừa không trái chủ trương của Đảng, lại đáp ứng yêu cầu thực tiễn cách mạng địa phương. Để rồi hơn một năm sau, tháng 12-1956 Xứ ủy Nam Bộ quyết định: “Do nhu cầu của cách mạng miền Nam, trong chừng mực nào đó cần có lực lượng tự vệ và vũ trang tuyên truyền để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị và tiến tới sau này dùng lực lượng vũ trang đó để làm cách mạng đánh đổ Mỹ - Diệm... Tích cực xây lực lượng vũ trang bí mật, xây dựng căn cứ rừng núi, tranh thủ vận động, cải tạo, tập hợp lực lượng giáo phái bị Mỹ - Diệm

đánh tan rã đứng vào hàng ngũ nhân dân, lấy danh nghĩa giáo phái ly khai để diệt ác ôn”¹.

Tháng 10-1959, Nguyễn Văn Thông từ Phú Hữu về Huyện ủy Long Thành công tác với chức vụ Chánh Văn phòng Huyện ủy. Những dự cảm của Nguyễn Văn Thông về Hai Giò - Bí thư xã Phú Hữu có dấu hiệu đầu hàng giặc từng bước hiện hữu ở địa phương. Cuối tháng 10-1959, Hà Tư - Bí thư Huyện ủy và Hai Giò - Bí thư xã Phú Hữu đầu hàng giặc và dẫn đường cho địch bắt nhiều đồng chí trong Huyện ủy như Trần Văn Hiệp, Nam Khôi, Chín Râu ở Phú Hữu, Đại Phước. Nhiều đảng viên và cơ sở cách mạng sa vào tay giặc như Huỳnh Văn Đức, Lê Văn Lộ, Lê Phước Thọ... Khoảng 300 cán bộ, đảng viên, cơ sở mật trong đó có Phan Thị Nho và nhiều người khác đều bị giặc bắt. Một số chi bộ còn một, hai đảng viên như Phú Hữu, Đại Phước... Sau khi phản bội đồng chí, đồng đội, nhân dân Phú Hữu, tên Hai Giò liên tục lùng sục bắt bớ những cơ sở cách mạng đã cuu mang y, bắn giết những đồng chí cũ đã từng sớm hôm gian khổ với hấn một thời. Nên đến cuối năm 1959, Huyện ủy Long Thành hoàn toàn bị mất liên lạc với Tỉnh ủy Biên Hòa.

Tháng 1-1961, Nguyễn Văn Thông cùng Phạm Văn Lố, Đoàn Thanh Toàn về ấp Rạch Bảy tổ chức học tập nâng cao giác ngộ cách mạng cho anh em mới đi thoát ly, phát động lòng căm thù giặc và tay sai. Tháng 2-1961, thông tin từ Lê Văn Hai

1 Trích nghị quyết Xứ ủy Nam bộ tháng 12-1956. Lưu phòng Lý luận Chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai.

(Lê Văn Chánh) báo tin phát hiện Tư Nở là tay sai, ác ôn đang ở Phú Hữu. Ngay lập tức, Nguyễn Văn Thông cùng nhiều anh em như Tâm, Toàn và bà con người dân địa phương đã bắt được tên Tư Nở và trừng trị hấn để tế cáo trước sự hy sinh của những người đã khuất. Nguyễn Văn Thông đã gây dựng lại lực lượng gần 30 người ở căn cứ sở Dừa, anh em được học tập chính trị và từng người được giao nhiệm vụ cụ thể. Lực lượng cách mạng ở sở Dừa tiến hành triển khai diệt ác, phá kìm đồng loạt ở ba xã Phú Hữu, Đại Phước, Phước Khánh.

Đến tháng 3-1961, Huyện ủy tăng cường cho vùng IV tổ chức vũ trang có 2 súng trường do anh Đoàn Danh Dự làm tổ trưởng. Chị Phan Thị Chi (Ba Chi) là cán bộ Phụ nữ tỉnh Biên Hòa được bố trí xuống vùng IV cùng Nguyễn Văn Thông lãnh đạo phong trào đấu tranh, nhất là diệt ác trừ gian, phá thế kìm kẹp của chính quyền Sài Gòn ở Phú Hữu.

Nguyễn Văn Thông và chị Phan Thị Chi đột nhập ấp Phước Lương, Phú Hữu bắt và trừng trị nhiều tên ác ôn, giải tán toàn bộ tề ấp, tổ chức chính trị phản động của chính quyền Sài Gòn ở địa phương. Lực lượng thanh niên cốt cán ở Phú Hữu và Phước Khánh khoảng 50 người được rút ra sở Dừa, lực lượng ở địa phương 2 xã này tăng lên 80 người. Một số thanh niên được đưa về huyện tăng cường cho đơn vị 19/5, một số anh em được bồi dưỡng trong thực tiễn ở địa phương trở thành cán bộ nòng cốt về sau. Các đồng chí ở Phú Hữu tiến hành vũ trang tuyên truyền ở các ấp Câu Khê, Rạch Bảy, Phước Lương... Tên Quorn

là nhóm trưởng tình báo tay sai của địch trên sông, là dân ấp Câu Khê, hấn rất gian ác, tàn bạo đối với chiến sĩ, cơ sở cách mạng. Chi bộ Phú Hữu hạ quyết tâm tiêu diệt tên này để phong trào cách mạng địa phương phát triển tiến lên. Cơ sở cách mạng ở Phú Hữu vào nhà của Quờn bắt hấn ra đồng Phèn, nêu rõ tội trạng và xử tử hình.

Nguyễn Văn Thông bố trí nội tuyến Nguyễn Văn Thoàng đeo bám Hai Giò - tên phản bội cách mạng, ác ôn khét tiếng ở Phú Hữu. Ngày 20-5-1961, Nguyễn Văn Thông dẫn Toàn, Đẩu, Thắng, Quang, Tâm lợi về Câu Khê và phát hiện Hai Giò, hấn đang ở nhà. Nguyễn Văn Thông cùng các chiến sĩ vào nhà Hai Giò bắt hấn vào đêm tối, hấn vùng dậy bỏ chạy, Mai Văn Thắng đã dùng dao kết liễu tên ác ôn, gây bao nợ máu đối với cán bộ, chiến sĩ, người dân Phú Hữu, tạo niềm tin cho người dân địa phương và các xã lân cận. Đồng thời, tại ấp Cát Lái có tên Rờ ác ôn cũng bị tiêu diệt trong đợt này.

Các thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ và tay sai:

Giai đoạn 1961-1965, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam, trong đó “ấp chiến lược” được địch xem là quốc sách hàng đầu nhằm thực hiện âm mưu “tát nước bắt cá” hết sức thâm độc, ly gián người dân ra khỏi các lực lượng cách mạng, thực chất là nhốt dân trong các trại tập trung để kim hãm mối liên hệ giữa quần chúng nhân dân đối với cách mạng. Địch xây dựng ấp chiến lược nhằm triệt hạ các cơ quan đầu não của cách mạng ở nông thôn, triệt hạ nguồn

cung cấp nhân lực, vật lực, tài lực, triệt nguồn thông tin, phá vỡ cơ sở cách mạng nội tuyến; triệt hạ mọi khả năng biến hóa vô hình của lực lượng cách mạng. Trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, để quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn chọn huyện Nhơn Trạch để thực hiện thí điểm “quốc sách áp chiến lược”.

Mỗi áp chiến lược được chính quyền Sài Gòn cấu trúc kiên cố, có chu vi hình vuông, lớp bên ngoài là hàng rào kẽm gai với chiều dài 1,5km và chiều cao 2m; lớp trong hàng rào là bờ đất, có hàng cọc với 5 dây kẽm gai, (nếu không có bờ đất, thêm 2 dây kẽm gai nữa là tổng cộng 7 dây kẽm gai). Bốn xung quanh phía trong của áp chiến lược có 4 chòi canh gác nghiêm ngặt. Mỗi áp chiến lược có 2 cửa ra vào ở giữa 2 cạnh của áp chiến lược và có 2 chòi canh ở 2 cửa ra vào. Hàng rào bên ngoài áp chiến lược có chiều cao 2m, có 7 dây kẽm gai kiên cố. Đồng thời, bên ngoài áp chiến lược địch trồng tre dày đặc làm hàng rào, gài mìn, lựu đạn; đào hào nước sâu, cắm chông dưới đáy xung quanh áp chiến lược; xung quanh bờ đất của áp chiến lược, địch lập nhiều lỗ châu mai để bắn đạn từ trong ra bên ngoài. Mỗi áp chiến lược, chính quyền Sài Gòn lập một đội vũ trang với vũ khí súng Mã Lai (súng một nòng nửa tự động bắn được nhiều phát liên tục).

Bên trong áp chiến lược ở Phước Lương, chính quyền Sài Gòn chia thành nhiều lô với chiều ngang 7m, dài 22m; trong đó, chúng chia 3 thành phần dân cư: Thành phần thân và theo chính quyền Sài Gòn, thành phần trung lập và thành phần gia

đình theo cách mạng hoặc thân thiện với cách mạng để chúng phân biệt đối xử, nhất là chúng giám sát, đàn áp những gia đình có người thân làm cách mạng hoặc theo cách mạng. Trong áp chiến lược, địch thành lập bộ máy tay sai phản động như thanh niên cộng hòa, phụ nữ liên đới, mật vụ, chỉ điểm... để theo dõi, đàn áp những gia đình cách mạng hoặc gia đình có cảm tình với cách mạng, ngăn chặn việc chi viện, tiếp tế thuốc men, lương thực từ trong áp chiến lược ra vùng tự do, hoặc Chiến khu Phước An, căn cứ Rừng Sác... Theo tài liệu tuyên truyền của chính quyền Sài Gòn, các tổ chức của địch trong áp chiến lược rất chặt chẽ, rất phản động nhằm thực hiện mưu đồ “tát nước bắt cá” đối với chiến sĩ cách mạng, hoặc những người theo cách mạng ở xã Phú Hữu.

Người dân trong áp chiến lược bị địch kiểm soát gắt gao, quản lý chặt chẽ với việc lập sổ gia đình và phiếu lý lịch. Địch bố trí lực lượng chia thành tổ 2, mỗi tổ có 3 người, mỗi tổ phụ trách vài liên gia (các gia đình cạnh nhau); mỗi tổ đến từng gia đình, tiếp xúc từng cá nhân¹ để nắm tình hình từng người dân trong áp chiến lược.

1 Sổ gia đình do gia chủ khai có sự hiện diện của tất cả thành viên trong gia đình. Phiếu lý lịch do đương sự tự khai, trừ trường hợp vắng mặt sẽ do gia chủ khai thay thế. Sau khi lập xong sổ gia đình, phiếu lý lịch được gửi cho trường áp kiểm soát và chứng thực. Trong đó, sổ gia đình lập 3 bản lưu tại gia đình, xã, quận; phiếu lý lịch lập thành 2 bản lưu tại xã, quận; chụp ảnh cả gia đình và dán vào sổ gia đình để chúng kiểm soát người dân trong áp chiến lược.

Thâm độc hơn, chính quyền Sài Gòn còn xem áp chiến lược là nơi thu thuế, làm cho người dân trong áp vốn bức bối về cuộc sống, bị giam cầm không được tự do sản xuất, phát triển kinh tế. Bộ Nội vụ chính quyền Sài Gòn ban hành văn bản số 06394-BNV/HC/12/M, ngày 25-9-1962 về “hành thu các sắc thuế tại áp chiến lược”: Việc thiết lập các áp chiến lược, ngoài việc thực hiện cuộc cách mạng nông thôn về mặt xã hội, kinh tế, quân sự... còn tạo điều kiện thuận tiện cho việc hành thu các sắc thuế làm tăng thêm phần thu cho ngân sách. Như vậy, song song với số áp chiến lược ngày càng hoàn thành, số thuế thu được ngày một tăng¹. Chính quyền Sài Gòn ban hành Kế hoạch số 036/K31CT/BTV/KH, ngày 25-10-1962 của Ủy ban đặc trách áp chiến lược Khu 31 chiến thuật về “xây dựng áp chiến lược 31 chiến thuật”² nhằm cô lập, siết chặt sự giúp đỡ, hỗ trợ của quần chúng nhân dân đối với cách mạng trên địa bàn miền Đông Nam Bộ nói chung, tỉnh Biên Hòa nói riêng. Trên địa bàn quận Nhơn Trạch, chính quyền Sài Gòn lập 20 áp chiến lược³, trong đó có xã Phú Hữu.

1 Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Tài liệu tuyên truyền của chính quyền Sài Gòn về *áp chiến lược*, tr.1.

2 Trung tâm lưu trữ quốc gia II. Khu 31 chiến thuật gồm 09 tiểu khu: Biên Hòa, Bình Dương, Bình Long, Bình Tuy, Long Khánh, Phước Thành, Phước Long, Phước Tuy, Tây Ninh với diện tích ước lượng 29.339km².

3 Áp chiến lược Nhơn Trạch - quận lỵ, áp chiến lược Câu Khê - XS, Cát Lái, Áp II - YS, Áp II, Vĩnh Phước, Nghĩa Mỹ, Giồng Ông Đông, Nghĩa Yên, Bắc Minh, Đại Thanh, Nhà Thờ - XS, Thạnh Lợi - YS, Đại Điền, Trung Thành, Thiết Nham, Áp C, Áp Chợ, Áp A, Áp I, Áp Chợ. Tài liệu Trung tâm lưu trữ quốc gia II, tr.14

Trong mỗi ấp chiến lược, địch tổ chức Đoàn ngũ với cơ cấu rất chặt chẽ để kiểm soát việc liên hệ, tiếp tế của cơ sở cách mạng nội tuyến trong ấp. Mỗi ngõ hoặc liên gia có 1 tiêu tổ thiếu niên (từ 13 đến 17 tuổi), 1 tiêu tổ thanh niên từ 18 đến 35 tuổi), 1 tiêu tổ tráng niên (36-50 tuổi), 1 tiêu tổ phụ nữ (18-50 tuổi), 1 tiêu tổ lão ông, lão bà (từ 51 tuổi trở lên)¹. Mỗi xóm sẽ có 1 liên tổ thiếu niên, thanh niên tráng niên, phụ nữ, lão ông và lão bà.

Chi bộ lãnh đạo đấu tranh chính trị, vận động nhân dân đóng góp cho cách mạng:

Trước các thủ đoạn thâm độc của chính quyền Sài Gòn qua việc thiết lập mạng lưới ấp chiến lược ở miền Nam nói chung, ở Nhơn Trạch nói riêng, Đảng ta chủ trương phá thế bao vây, kìm kẹp của địch bằng các giải pháp khai thác mọi mâu thuẫn của người dân đối với chính quyền Sài Gòn, hàng ngũ binh lính địch trong ấp chiến lược. Tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam cho các đoàn thể quần chúng, thân nhân, bạn bè của cán bộ, chiến sĩ cách mạng tập kết, những người dân vì lý tưởng độc lập tự do trong ấp chiến lược. Nhờ đó, chúng ta xây dựng được cơ sở cách mạng ngay trong lòng ấp chiến lược do địch lập ra.

1 Tài liệu Trung tâm lưu trữ quốc gia II, *Vấn đề vận dụng quần chúng*, tr.4.

Đầu năm 1962, chính quyền Sài Gòn đẩy mạnh lập ấp chiến lược trên địa bàn tỉnh Biên Hòa; trong đó, chúng lấy quận Nhơn Trạch làm thí điểm. Đến tháng 5-1962, chính quyền Sài Gòn đã lập được một số ấp chiến lược liên hoàn ở xã Vĩnh Thanh và một số nơi khác trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Sau khi lập xong ấp chiến lược ở xã Vĩnh Thanh, địch gom dân ở các xã xung quanh, trong đó có xã Phú Hữu vào ấp chiến lược. Tuy nhiên, người dân ở Phú Hữu phản đối quyết liệt chính sách gom dân vào ấp chiến lược của chính quyền Sài Gòn. Chính quyền Sài Gòn ghép người dân Phú Hữu không vào ấp chiến lược là theo Việt Cộng chống lại chính quyền Việt Nam Cộng hòa, nên chúng bắt bớ, đánh đập người dân. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ địa phương, người dân Phú Hữu liên tục đấu tranh chống địch quyết liệt với các khẩu hiệu “đả đảo bọn bắn giết dân”, “phải trừng trị bọn ác ôn”.

Trước tình hình đó, ngày 3-2-1962, Ban Thường vụ Huyện Nhơn Trạch họp và quyết định một số nhiệm vụ đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn. Phát động toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện mở đợt đồng loạt phá ấp chiến lược. Hoạt động phá ấp chiến lược chú trọng thu toàn bộ cọc sắt, dây kẽm gai để xây dựng ô, ụ chiến đấu gắn với phong trào “bao vây, uy hiếp đồn bót” của địch ở địa phương. Phong trào phá nội dung và hình thức hàng chục ấp chiến lược rộ lên liên tục ở cả những vùng sâu như Phú Hữu, Phước Khánh, Đại Phước. Cách mạng đã giáo dục, răn đe, cảnh cáo tề ấp, xã, diệt một số

tên ác ôn. Việc diệt ác, trừ gian, cách mạng từng bước phá thế kìm kẹp, nhất là ở áp chiến lược của địch trên địa bàn xã Phú Hữu phát triển.

Ngày 18-5-1962, Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch khai mạc, có gần 30 đoàn đại biểu xã, các cơ quan, ban ngành trên địa bàn huyện với 250 đại biểu tham dự, trong đó có đại diện của xã Phú Hữu. Đại hội thông qua lời kêu gọi toàn thể đồng bào trong huyện vùng lên liên tục phá toàn diện quốc sách áp chiến lược của địch, giành chính quyền, làm chủ các xóm ấp, đem hết sức người sức của phục vụ kháng chiến góp phần vào sự nghiệp giải phóng quê hương. Ngày 19-5-1962, Huyện ủy Nhơn Trạch tổ chức mít tinh mừng Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện thành công tốt đẹp ở xã Phước An, đã thu hút hàng ngàn bà con từ các xã xung quanh về tham dự đông đảo, trong đó có người dân xã Phú Hữu. Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch ra mắt đồng bào huyện, người dân trong huyện vui mừng, nhất là từ các xã vùng gần Chiến khu Phước An như Phú Hữu, Phước Khánh,... đều biểu thị quyết tâm thực hiện lời kêu gọi của Mặt trận giải phóng huyện chống chính quyền Mỹ - Diệm.

Mặt trận giải phóng huyện Nhơn Trạch ra đời đã đánh dấu một bước phát triển của phong trào cách mạng ở địa phương. Đồng bào phấn khởi càng ra sức đóng góp sức người sức của, hầu hết các xã trong toàn huyện đều đóng góp đầy đủ số lương thực, thực phẩm, nhiều nhất là các xã Phú Hữu, Long Phước,

Phước Khánh... Tại xã Phú Hữu, đồng bào chở về huyện góp 1.500 giạ lúa. Người góp nhiều nhất là má Sáu Ngử, gia đình của má góp tới 150 giạ.

Năm 1963, các đồng chí xã Phú Hữu đã bố trí anh Phạm Văn Sơn ở trong ấp chiến lược Cát Lái để nắm thông tin, tình hình của địch, kịp thời báo cáo với tổ chức để có giải pháp ứng phó phù hợp. Phạm Văn Sơn còn chở ván đi giúp đỡ cho cách mạng ở Rạch Ông Mai để làm hầm trú ẩn chiến đấu, chở 10 giạ lúa tiếp tế cho cách mạng ở Bến Cộ qua mặt được lính Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa; lúc nước cạn ông bắt cá, đốn củi đóng góp cho cách mạng, bị lính Sài Gòn bắt, quy kết là Việt cộng, nhưng ông kiên quyết không khai một lời và một lòng theo cách mạng.

Tháng 12-1964, theo chỉ đạo của Huyện ủy Nhơn Trạch, hội đồng lương thực đã chuyển về tỉnh 400 tấn lương thực để đóng góp cho kháng chiến. Tại đồi Tâm Tình thuộc xã Phước Thái, tới nào cũng có từ 100 đến 200 dân công vận chuyển lương thực, thực phẩm, trong số này có 50 người là đồng bào dân tộc thiểu số. Huyện ủy còn cử 1 đội dân công hỏa tuyến gồm 120 anh chị em và cử Tư Mùi phụ trách. Đồng bào các xã trong huyện thi đua đóng góp lương thực, thực phẩm. Ủy ban xã Phước Khánh phải xây dựng thêm 4 kho, mỗi kho chứa tới 10 tấn lúa. Xã Phú Hữu điều hẫ một đội dân công chuyên làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm.

Chi bộ lãnh đạo chiến đấu trên mặt trận quân sự:

Các đồng chí Bí thư của xã Phú Hữu có Dương Văn Sinh, Phạm Văn Ngọc, Sáu Xuân, Tám Tấn, Phạm Ngọc Thảo làm Bí thư 1973-1974, Võ Văn Sáu làm Bí thư 1974-1975¹.

Đêm 23 rạng sáng 24-11-1963, du kích xã Phú Hữu đột kích ấp chiến lược Phước Lương, diệt 6 tên dân vệ, trong đó có tên Cả Lý - một tên ác ôn khét tiếng, bắt sống 9 tên khác, thu 12 súng, phá tan ấp chiến lược tạo khí thế phấn khởi cho người dân ở xã Phú Hữu.

Tháng 10-1964, phong trào cách mạng trên địa bàn xã Phú Hữu phát triển tương đối đều và vững chắc. Các ấp chiến lược Phước Lương, Cát Lái, Câu Khê bị người dân địa phương phá từng mảng, công tác binh vận kêu gọi binh sĩ chính quyền Sài Gòn đào ngũ, rã ngũ ngày càng đạt kết quả cao.

Nổi đau mất mát lớn đổ ập lên người dân Phú Hữu cùng các xã lân cận, đó là chiều ngày 27-9-1964, nhiều tốp máy bay của Mỹ đến ném bom, bắn phá hơn 200 ghe xuồng ở ngã ba Giồng Sắn (nay thuộc xã Phú Đông), giết hại 536 người dân. Tội ác man rợ của đế quốc Mỹ và tay sai được báo chí cả nước đưa tin, càng đẩy lên làn sóng chống đế quốc Mỹ và tay sai hơn nữa ở Phú Hữu. Huyện ủy Nhơn Trạch tổ chức đưa hàng trăm quần chúng các địa phương Phú Hữu, Phước Khánh, Đại Phước,... biểu tình ở Biên Hòa, Sài Gòn để phản đối chiến tranh, tố cáo tội ác của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

¹ Thông tin cung cấp từ nhân chứng Nguyễn Ngọc Lan ở ấp Cát Lái.

Ngày 6-3-1965, được nội tuyến dẫn đường, du kích các xã cùng đồng nào phá rã nhiều ấp chiến lược; theo lộ 19, phá các ấp chiến lược ở Long Tân, Phú Hữu, Đại Phước, làm cho địch hoang mang lo sợ, hạn chế quân đội Sài Gòn bố ráp, càn quét vào vùng kiểm soát của cách mạng trên địa bàn xã.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Nhơn Trạch trong những năm 1963-1965, xã Phú Hữu tăng cường mở các đợt phát động nông dân nâng cao giác ngộ cách mạng để tiếp tục chiến đấu chống chiến tranh đặc biệt của Mỹ và tay sai, góp phần cùng huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt cuối năm 1964 - đầu năm 1965.

II. CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN (1965-1975)

1. Chiến đấu chống các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn (1965-1973)

Với chiến thắng của quân dân ta ở Bình Giả¹ (cuối năm 1964, đầu năm 1965), An Lão² (1964), Ba Gia³ (1965), Đồng Xoài⁴ (1965), chiến lược chiến tranh đặc biệt (1961-1965) của đế quốc Mỹ bị phá sản hoàn toàn.

Để tiếp tục can thiệp vào nước ta, leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược Chiến tranh

1 Bình Giả hiện nay là xã Bình Giả, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2 An Lão hiện nay là huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

3 Ba Gia hiện nay thuộc xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

4 Đồng Xoài hiện nay là thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

cục bộ (1965-1968) với quy mô, cường độ ác liệt hơn nhiều lần so với chiến tranh đặc biệt. Chiến lược Chiến tranh cục bộ là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, được tiến hành bằng quân Mỹ, đồng minh và quân đội Sài Gòn với phương tiện chiến tranh hiện đại. Thủ đoạn của chiến tranh này là Mỹ nhanh chóng tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân chủ lực ta bằng chiến lược: “Tìm diệt”, “bình định” giành thế chủ động trên chiến trường, đẩy ta về phòng ngự, buộc ta phải phân tán nhỏ... làm cho chiến tranh tàn lụi dần. Âm mưu của nó là nhằm nhanh chóng tạo ưu thế về quân sự, giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy lùi lực lượng cách mạng của ta về phía phòng ngự.

Được đế quốc Mỹ hỗ trợ mọi mặt, chính quyền Sài Gòn thực hiện kế hoạch bình định cấp tốc. Tiểu khu Biên Hòa chọn Long Thành - Nhơn Trạch, Tân Uyên để thực hiện kế hoạch này. Định chọn hai địa phương Long Thành, Nhơn Trạch làm thí điểm âm mưu “tiêu diệt hạ tầng Cộng sản”; chúng đưa các đoàn cán bộ bình định nông thôn về các địa phương này. Chúng nhận định thực hiện âm mưu “tiêu diệt hạ tầng Cộng sản” là điều không hề dễ dàng. Tên quận trưởng Long Thành Nguyễn Văn Huy nói: “Đánh Việt cộng trong rừng sâu đã là việc khó, việc tìm ra và phá vỡ cơ sở nuôi giấu Việt cộng ở trong ấp còn khó hơn nhiều, vì họ được dân tin yêu, bảo vệ”.

Trước sự xâm lược của đế quốc Mỹ đối với miền Nam và miền Bắc, ngày 17-7-1966 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi nhân dân cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trong đó, Bác Hồ nói rõ: Đế quốc Mỹ dã man, gây ra chiến tranh xâm lược hòng ăn cướp nước ta, nhưng chúng đang thua to. Chúng ồ ạt mang gần 30 vạn quân viễn chinh vào miền Nam nước ta. Chúng nuôi dưỡng nguy quyền nguy quân làm công cụ hại dân phản nước. Chúng dùng những phương tiện chiến tranh cực kỳ man rợ, như chất độc hóa học, bom napan,... Chúng dùng chính sách đốt sạch, giết sạch, phá sạch. Bằng những tội ác ấy, chúng hòng khuất phục đồng bào miền Nam ta... Nhưng dưới sự lãnh đạo kiên quyết và khôn khéo của Mặt trận Dân tộc giải phóng, quân và dân miền Nam ta đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu anh dũng, đã thắng lợi vẻ vang và quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn, để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà... Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do.* Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!¹. Lời kêu gọi của Bác đã cũng cố hơn nữa niềm tin chiến đấu chống đế quốc Mỹ và tay sai đối với cán bộ, đảng viên, người dân Phú Hữu.

Để tiến hành bình định các huyện Nhơn Trạch, Long Thành địch phân loại các xã như sau: Xã loại A gồm Phước Lộc, Long An, Lộc An, Vĩnh Thanh, Phú Thạnh, Đại Phước; những xã này địch cho là có thể làm chủ cả ngày lẫn đêm. Xã loại B gồm

1 Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tr.130

Phước Thái, Phước Tân, An Hòa Hưng, Long Phước, Phước Thiên, Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Kiển, Phước Lai; những xã này địch đánh giá chỉ làm chủ ban ngày và một số ấp ban đêm. Qua việc đánh giá, phân loại xã của chính quyền Việt Nam Cộng hòa, xã Phú Hữu có phong trào cách mạng phát triển mạnh, khá toàn diện, nên địch chỉ kiểm soát ban ngày, còn ban đêm là địa bàn hoạt động của cách mạng.

Bước sang năm 1966, ngay từ những ngày đầu tháng Giêng, lữ đoàn 199 thủy quân lục chiến Mỹ từ Phú Xuân, Nhà Bè được địch điều về Long Thành, Nhơn Trạch. Sau khi đến Nhơn Trạch, địch bung ra chiếm đóng ở một số vị trí. Theo tỉnh lộ 17, địch đóng đồn ở chùa Nước Nhĩ, ấp Phước Lý, Phước Lương ở Phú Hữu, Giồng Ông Đông gây nhiều khó khăn cho cuộc kháng chiến chống Mỹ và tay sai ở Phú Hữu.

Ngày 29-7-1966, xã đội trưởng Phú Hữu Nguyễn Quyết Chiến cùng với Tư Thắng - xã đội phó, có sự hỗ trợ của Đoàn 10 đã đánh lui một cuộc càn của địch, đồng thời bắn rơi 1 máy bay lên thẳng của Mỹ, tạo niềm tin, khí thế cho người dân Phú Hữu đánh Mỹ và tay sai. Tại hội nghị thi đua cuối năm 1966, nghệ thuật bắn tia của chiến sĩ Ngọc xã đội Phú Hữu được khen thưởng, trở thành bài học kinh nghiệm trong kháng chiến chống Mỹ ở Nhơn Trạch và toàn tỉnh Biên Hòa.

Xã Phú Hữu ôm đoạn ngã ba sông Sài Gòn và sông Đồng Nai - tuyến đường huyết mạch nối sông Sài Gòn với sông Lòng Tàu và Rừng Sác với sông Nhà Bè. Theo Điện số 370/TGK,

ngày 22-9-1966 của Quân ủy Miền xác định tính chất của Đặc khu Rừng Sác là một khu quân sự chứ không phải Quân khu, có một cấp ủy phụ trách cả về quân chính và phong trào cách mạng địa phương. Địa bàn hoạt động của Đặc khu Rừng Sác trải rộng trên 10 xã, chia làm 2 khu: Khu A ở phía Đông sông Lòng Tàu, khu B ở phía Tây sông Lòng Tàu. Sau một thời gian, mỗi xã đều có một tiểu đội du kích, như Phú Hữu, Phước Khánh. Đảng bộ Đặc khu có 372 đảng viên, trong đó có 69 người thuộc 10 chi bộ xã¹, trong đó có xã Phú Hữu. Du kích mỗi xã có từ 5 đến 10 người, xây dựng theo phương châm “không chiến đấu không thành du kích”. Các xã Phú Hữu, Phước Khánh, Long Sơn là những xã có hoạt động du kích mạnh, có thời gian, đội viên du kích lên đến 20 người². Du kích xã Phú Hữu có nhiều đóng góp cho lực lượng chiến đấu Đặc khu Rừng Sác ở khu vực sông Lòng Tàu.

Đến giữa tháng 4-1966, Trung ương Cục miền Nam và Quân ủy Miền quyết định thành lập Đặc khu Rừng Sác. Đặc khu Rừng Sác mang tên Đoàn 10 (đặc công thủy) ban đầu có 614 chiến sĩ, sau đó tăng dần lực lượng, phần đông chiến sĩ là đảng viên; bên cạnh đó, Đặc khu Rừng Sác có 10 chi bộ ở các xã với 69 đảng viên, trong đó có xã Phú Hữu. Để thực hiện nghị quyết thành lập Đặc khu Rừng Sác, huyện Nhơn Trạch cắt

1 Nhiều tác giả (2013), *Rừng Sác Cần Giò những chiến công huyền thoại*, Nxb Văn hóa Văn nghệ, tr.37.

2 Nhiều tác giả (2013), *Rừng Sác Cần Giò những chiến công huyền thoại*, Nxb Văn hóa Văn nghệ, tr.39.

hai xã Phú Hữu và Phước Khánh giao cho Đảng bộ Đoàn 10. Đặc khu Rừng Sác sẽ lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động du kích và phong trào quần chúng của xã Phú Hữu để hỗ trợ tiến công địch về quân sự. Huyện ủy Nhơn Trạch sẽ đảm nhận lãnh đạo, chỉ đạo xã Phú Hữu về phong trào đấu tranh chính trị, công tác binh vận nhằm xây dựng lực lượng cách mạng quần chúng, đấu tranh công khai đối với địch. Như vậy, từ năm 1966 trở đi xã Phú Hữu được sự lãnh đạo của Đặc khu Rừng Sác và Huyện ủy Nhơn Trạch nhằm hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, quân sự do yêu cầu mới của cách mạng đặt ra.

Để phù hợp với tình hình mới của cuộc chiến đấu chống chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ, Khu ủy miền Đông tiến hành sắp xếp lại các đơn vị hành chính để phù hợp với chiến trường. Ngày 9-10-1966, Tỉnh ủy Biên Hòa (U3) ra Quyết định số 028/QĐ sáp nhập hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch thành huyện Long Thành.

Đến tháng 12-1966, Ban Thường vụ Khu ủy miền Đông quyết định nhập các địa phương Tỉnh ủy Biên Hòa (U3), tỉnh Bà Rịa và Long Khánh, thành lập tỉnh Bà Biên. Xã Phú Hữu thuộc huyện Long Thành, tỉnh Bà Biên. Địa bàn của xã Phú Hữu, khu vực Nhơn Trạch, Rừng Sác, sông Lòng Tàu trở thành nơi càn quét liên tục của quân Mỹ, quân đồng minh Mỹ và tay sai. Đơn vị vũ trang 19/5 của huyện Nhơn Trạch cũ tích cực cùng đội du kích xã Phú Hữu, sau đó có thêm lực lượng vũ trang C240 của tỉnh Bà Biên tăng cường cho địa phương. Đầu mùa khô năm 1967, quân Mỹ cùng quân đồng minh mở nhiều

cuộc hành quân càn quét vào khu vực đứng chân của các lực lượng cách mạng ở Rừng Giồng, căn cứ Rừng Sác. Thâm độc nhất là việc Mỹ sử dụng máy bay rải chất độc hóa học xuống nhiều khu vực ở Phú Hữu, nhất là ở vùng đìa nước theo các sông rạch trên địa bàn xã.

Trước sự càn quét của quân Mỹ, quân đồng minh Mỹ, công tác đấu tranh chính trị được Huyện ủy Long Thành lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên trên địa bàn các xã, trong đó có xã Phú Hữu. Chúng ta đã rải hơn 200.000 truyền đơn bằng các ngôn ngữ Anh, Thái, Việt với nội dung cụ thể: Chiến tranh xâm lược của Mỹ là phi nghĩa và đầy tội ác; cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa. Truyền đơn kêu gọi binh sĩ Sài Gòn buông súng về nhà làm ăn, lính Mỹ và Thái Lan chống lệnh hành quân bằng mọi cách, đấu tranh đòi về nước để không chết vô nghĩa... Ta cũng trực tiếp giáo dục gần 50.000 lượt binh sĩ các loại, khiến hàng trăm lính Sài Gòn đào, rã ngũ.

Trên địa bàn xã Phú Hữu, chi bộ tổ chức được nhiều đội tự vệ mật có trang bị lựu đạn, mìn ở ấp Cát Lái, Bến Bạ, Câu Kê... để đối phó với quân Mỹ và tay sai. Du kích xã lập nhiều chốt để bao vây, bắn tỉa, làm nhiều hầm chông, hố đinh để chống địch càn quét, bố ráp vào làng xóm trong xã.

Trung tuần tháng 7-1967, quân đồng minh Mỹ là Thái Lan đóng quân ở An Lợi gần căn cứ Nước Trong của ta ở Long Thành. Quân dân Nhơn Trạch, Long Thành lại phải đương đầu với một kẻ thù mới là giặc Thái Lan. Cũng từ đầu tháng 7-1967,

Mỹ cho máy bay rải chất độc hóa học, phá hủy hàng ngàn ha Rừng Sác, thiệt hại nhất là ở khu sở Dừa căn cứ Phú Hữu. Trên Rừng Giồng, địch cày ra sức rải chất độc hóa học, âm mưu phá hoa màu của dân, đánh vào cơ sở hậu cần của quân dân ta.

Kể từ ngày Đoàn 10 được thành lập, rồi xã Phú Hữu được cắt giao cho Đoàn 10 lãnh đạo, từng gia đình của xã này trở thành cơ sở cách mạng, người dân lo từng bữa cơm ăn, chén nước uống, cung cấp tình hình, phương tiện xuồng ghe đi lại để Đoàn 10 đánh giặc, góp phần cùng Đoàn 10 lập được nhiều chiến công vang dội. Đoàn 10 với hai xã Phú Hữu, Phước Khánh như một cơ thể sống, thể hiện sống động tình “quân dân như cá với nước”.

Ngày 23-7-1967, đồng chí Dương Văn Sinh (Mười Sinh) cán bộ huyện được tăng cường về xã Phú Hữu, sau đó đồng chí cải trang như nông dân, sang khu Phú Xuân - Nhà Bè nắm tình hình địch để cung cấp thông tin cho Đoàn 10. Không ngờ khi về Phú Hữu bị tên Tư Ủ, mật thám của địch, theo dõi rồi báo cho địch phục kích bắt đồng chí Mười Sinh. Trải qua nhiều nhà tù của địch ở Long Thành, Biên Hòa, Thủ Đức, chúng tra tấn đồng chí Mười Sinh rất dã man, nhưng không khai thác được gì, cuối cùng chúng đày đồng chí Sinh ra Côn Đảo, nhưng đồng chí luôn luôn giữ vững niềm tin tất thắng của cách mạng vào ngày mai.

Tháng 7-1967, Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường, giải thể Khu ủy miền Đông, thành lập 5

phân khu, hình thành 5 mũi tiến công vào Sài Gòn nhằm chuẩn bị cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968. Đến tháng 10-1967, phân khu 4 chính thức được thành lập bao gồm huyện Long Thành (kể cả Nhơn Trạch), huyện Thủ Đức... Xã Phú Hữu thuộc phân khu 4 huyện Long Thành.

Cũng như nhiều địa phương của huyện Long Thành, quân dân Phú Hữu tham gia cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 diễn ra quyết liệt. Du kích Phú Hữu phối hợp cùng Đoàn 10 trên lộ 17, sử dụng cối 81 ly bắn vào chi khu Nhơn Trạch và kho bom Thành Tuy Hạ phá hủy một số cơ sở quân sự của địch. Tại Phú Hữu, đồng bào cùng du kích bao vây diệt đồn Giồng Ông Đông, tiêu diệt 7 tên giặc, bắt sống 4 tên, trong đó có tên trung sĩ trưởng đồn, tạo sự phấn khởi đối với người dân địa phương trong chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Sau những thắng lợi ban đầu, ở ấp Phước Lương, đồng chí Út Ngọc cùng tổ du kích bao vây phá rã toán dân vệ, san bằng ấp đời mới, bắt và cảnh cáo tên trưởng ấp; đồng thời, tiêu diệt tên thám báo gián điệp Sáu Râu ở Cát Lái.

Thi đua với phong trào đặc công, các đội săn tàu trên sông của Đoàn 10 cũng đánh thắng nhiều trận giòn giã, bắn cháy 7 tàu vận tải từ 7-10 ngàn tấn của Mỹ. Chỉ riêng trong tháng 5-1968, Đoàn 10 đã thực hiện 11 trận đánh. Trong đó, nổi bật là trận đánh ác liệt ngày 19-5-1968, kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ. Trận này có sự phối hợp của pháo hỏa tiễn ĐKB (Trung đoàn 27), xây dựng trận địa đặt trên bệ ngắm trực tiếp. Đơn vị bắn 4 trái hỏa tiễn ĐKB đã được cải tiến vào tàu vận tải

quân sự của địch trên sông Lòng Tàu tại Rạch Bàng, xã Phước Khánh. Trong vòng 30 phút chiến đấu, Đội 2 đã bắn cháy 1 tàu dầu 10.000 tấn và 1 tàu hàng quân sự 7.000 tấn trên khúc sông Độ Hòa - Rạch Bàng dài 3km. Tại ngã ba Đồng Tranh - Phước Khánh, một tổ hỏa lực khác cũng bắn trọng thương 1 tàu LCM và 1 tàu dầu 7.000 tấn, diệt nhiều sinh lực địch¹.

Phú Hữu là một trong các xã vừa tham gia cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968, vừa góp phần quan trọng cung cấp lương thực cho huyện Long Thành và phân khu để phục vụ chiến đấu. Sang đầu tháng 6-1968, do tình hình khó khăn của Miền nhất là lương thực, thực phẩm, Phân khu ủy yêu cầu Long Thành - Nhơn Trạch đóng góp lương thực, thực phẩm để giải quyết cho chiến trường. Thực hiện chỉ thị của cấp trên, đồng chí Tám Hà - Bí thư Huyện ủy trực tiếp làm chủ tịch hội đồng cung cấp. Rút đồng chí Hai Quang làm phó chủ tịch hội đồng để thu lương thực, thực phẩm ở các xã. Số lúa của xã Phước Long, Long Phước, Tam An, Phú Hữu và Phước Khánh thu được bao nhiêu chuyển hết về trên. Số lúa thu ở các xã còn lại thì cung cấp ở địa phương. Để bớt phần vận chuyển, Huyện ủy chỉ đạo cho bộ đội đóng ở xã nào, thì xã đó cung cấp luôn, rồi lập danh sách báo cáo về trên. Không đầy một tháng, gần 2.000 tấn lương thực được chuyển về phân khu. Cửa khẩu Bình Sơn có ngày rút hàng ngàn lít gạo, hàng tấn thuốc và nhu yếu phẩm phục vụ cách mạng.

¹ Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Lịch sử Trung đoàn 10 Rừng Sác anh hùng (1966-2014)*, Nxb Quân đội nhân dân, tr.97.

Phát huy tinh thần đạt được sau đợt II của Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968, đợt III được mở màn đêm mùng 9-7-1968, nhân dân Long Thành - Nhơn Trạch tiếp tục đồng loạt nổi dậy, chủ động bao vây tấn công địch. Ở xã Phú Hữu, đồng chí Sáu Chiến chỉ huy lực lượng du kích, cắt rào bí mật luồn vào chốt Mỹ ở ấp Phước Lương. Sau khi đặt trái ĐH10, đồng chí bò ra ngoài ném trở lại một trái lưu đạn, đồng thời chập điện để cho ĐH10 nổ, cả tiểu đội lính Mỹ bị tiêu diệt, làm nức lòng người Phú Hữu và các địa phương xung quanh.

Một trong những chiến công cuối cùng của du kích xã Phú Hữu trong đợt III của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 là trận diệt nhiều lính Mỹ ở Giồng Ông Đông. Đêm 29 rạng ngày 30-12-1968, đội du kích Phú Hữu do đồng chí Sáu Chiến chỉ huy đã đột kích vào ấp Giồng Ông Đông diệt gọn 1 trung đội lính Mỹ. Qua trinh sát báo về, 1 đại đội lính Mỹ thuộc sư đoàn 9 mới chuyển về, chúng chia nhau đóng làm 3 điểm. Theo liên lạc dẫn đường, đồng chí Chiến cùng các chiến sĩ du kích xã Phú Hữu đến bao vây nhà ông Năm Tàu nơi một đơn vị Mỹ đóng quân. Lúc đó vào khoảng 11 giờ đêm, đồng chí Chiến bò vào, để anh em bên ngoài. Bọn lính Mỹ đang ngủ say ở 3 gian nhà trên. Lối trước cửa vào có 2 lính gác. Chủ nhà với con gái ngủ ở khu nhà dưới. Đồng chí Chiến nhận định: Từ phía nhà dưới có thể đột kích lên nhà trên, ngạt vì chủ nhà để ngọn đèn sáng. Anh bò lại thổi tắt ngọn đèn, chủ nhà thấy đèn tắt ngỡ là gió thổi. Bà Năm Tàu dậy quẹt diêm đốt đèn rồi lại đi ngủ. Anh Chiến lại phải chờ thêm 5 phút nữa, mới bò lại thổi tắt đèn, và

lần này anh Chiến rút luôn cả tim đèn. Bà Năm Tàu lại dậy quét diêm, nhưng đốt mãi không thấy cháy, xem lại thấy đèn mất tim, bà cầu nài rồi đi ngủ. Lợi dụng bóng tối, đồng chí Chiến bò lên nhà trên, đặt 2 trái ĐH10 rồi bò gần vào chỗ lính Mỹ lấy 2 khẩu M72 rồi vòng dây bò ra đúng như kế hoạch, sau hai tiếng nổ của ĐH10, ngôi nhà trên sụp đổ hoàn toàn, bọn lính Mỹ bị diệt gọn, các chiến sĩ ta nhanh chóng rút xuống xuống về căn cứ an toàn. Trận tiêu diệt lính Mỹ này của du kích xã Phú Hữu gây tiếng vang lớn đối với toàn xã Phú Hữu và huyện Long Thành, tiếp tục củng cố niềm tin cho cán bộ, chiến sĩ, người dân chắc thắng giặc Mỹ xâm lược của quân dân ta.

Sang năm 1969, mặc dù phải đương đầu với những đợt đánh phá ác liệt, những trận càn quét chà đi xát lại nhiều lần, chịu đựng mọi sự thiếu thốn, gian khổ vượt qua sức chịu đựng của con người, nhưng cán bộ, chiến sĩ Đoàn 10, nhân dân xã Phú Hữu vẫn kiên cường bám trụ địa bàn để chiến đấu. Trong bức thư viết bằng máu của Đội 6 gửi Ban Chỉ huy Đoàn 10 viết: *“Chúng tôi quyết một tác không đi, một ly không rời, khi chưa có lệnh. Còn người còn chiến đấu, còn người còn trận địa”*, thể hiện quyết tâm của Đoàn 10 Rừng Sác và quân dân Phú Hữu. Mặc dù bị bao vây tứ phía, nhưng Đoàn 10, quân dân Phú Hữu vẫn chủ động tác chiến đánh địch trong mọi tình huống. Ban chỉ huy Đoàn 10 không những chỉ đạo chống càn, bảo vệ căn cứ, bảo tồn lực lượng mà còn tìm mọi cách đánh sâu vào căn cứ của địch. Tháng 6-1969, Đội 3 luồn sâu vào lòng địch, pháo kích nhiều trận vào Bộ Tư lệnh quân đội Sài Gòn, kho

xã Nhà Bè, gây cho địch một số thiệt hại. Những trận đánh này nhằm đập lại luận điệu huênh hoang của quân Mỹ và tay sai rằng: Đã đẩy Việt Cộng ra xa Sài Gòn, đã lột da Rừng Sác¹.

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968, quân Mỹ và quân đội Sài Gòn tổ chức nhiều cuộc càn quét, bô ráp vào các căn cứ cách mạng trên địa bàn huyện Long Thành nói chung, xã Phú Hữu nói riêng. Sáng 27-2-1969, quân địch dọn đường từ Nhà Bè, Thủ Đức bắn cấp tập vào sông Ông Mai và khu Giồng Sắn của Phú Hữu. Sau một ngày càn quét, địch chốt lại một đại đội ở ngã ba Giồng Sắn. Mặc dù lực lượng chênh lệch lớn, du kích Phú Hữu vẫn quyết tâm đánh tiêu diệt bọn địch này. Theo đó, 2 giờ sáng ngày 28-2-1969, có 7 chiến sĩ du kích Phú Hữu do đồng chí Nguyễn Quyết Chiến chỉ huy áp sát địa điểm địch đóng quân. Đồng chí Sáu Chiến bò lên đặt trái mìn Claymor thứ nhất cách chỗ tên lính Mỹ ngủ khoảng 15m, kéo dây giao cho đồng chí Bảy. Trái thứ hai cách bọn lính Mỹ 7m, kéo dây giao cho đồng chí Tâm. Còn lại 01 trái ĐH10, đồng chí Sáu Chiến nhẹ nhàng băng xuống sông Ông Mai, bò lên bờ đặt cách bọn lính Mỹ khoảng 1m. Sau khi đặt trái xong, đồng chí vác luôn 1 cây đại liên cùng dây đạn 250 viên cạnh một tên lính Mỹ đang ngủ ra giao cho đồng chí Bảy. Sợ trái nổ trong lúc địch đang ngủ thì diệt chúng không được nhiều, Sáu Chiến ném 2 trái tạc đạn đánh thức chúng dậy. Sau đó, tạc đạn nổ, 3 trái mìn nổ, tiếp theo súng bộ binh đồng loạt nổ. Các chiến

¹ Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Lịch sử Trung đoàn 10 Rừng Sác anh hùng (1966-2014)*, Nxb Quân đội nhân dân, tr.136.

sĩ du kích xung phong chiếm lĩnh trận địa thu thêm 10 súng AR 15, 5 thùng đạn. Đội du kích Phú Hữu rút về căn cứ an toàn.

Bị mất 1 trung đội lính Mỹ, sáng 1-3-1969 địch cho số lính Mỹ còn lại về căn cứ của chúng, và thay vào đó 1 tiểu đoàn biệt động quân Sài Gòn. Huyện ủy Long Thành yêu cầu các xã tìm giải pháp đánh bọn địch này. Đêm ngày 3 rạng ngày 4-3-1969, một trận tập kích táo bạo, bất ngờ diễn ra; chỉ sau 5 phút chiến đấu, 5 du kích xã Phú Hữu dưới sự chỉ huy của đồng chí Sáu Chiến đã diệt gọn 1 trung đội biệt động quân, thu 12 súng AR 15, 1 đại liên, 1 côn 45, 1 máy PRC-25. Chỉ trong vòng 4 ngày, đồng chí Nguyễn Quyết Chiến - Xã đội trưởng Phú Hữu đã chỉ huy và tham gia trực tiếp 2 trận đánh diệt gọn 2 trung đội địch. Bằng một lối đánh hết sức dũng cảm, táo bạo, mưu trí, tên tuổi của Nguyễn Quyết Chiến nổi lên qua các trận đánh: Tắc sở Dừa (1966), ngã ba Ông Mai (3-1967), Phước Lương (7-1968), nhà ông Năm Tàu (10-1968). Với những chiến công anh dũng đó, đồng chí Nguyễn Quyết Chiến đã được huyện Long Thành cử về dự hội nghị “mừng công dũng sĩ diệt Mỹ nguy” của phân khu 4, được đại hội bầu là chiến sĩ thi đua và được Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vào mùa xuân năm 1969.

Sang năm 1969, khó khăn trăm bề đối với cán bộ, chiến sĩ, người dân ở Phú Hữu. Ngoài việc địch tăng cường càn quét, bố ráp vào làng xóm, thì việc thiếu thốn vũ khí chiến đấu ngày càng gay go. Để có nguyên liệu chế tạo lựu đạn, các chiến sĩ cách mạng bất chấp hy sinh tính mạng, dũng cảm cưa bom chưa

nổ để lấy nguyên liệu chế tạo mìn. Để có trái, mỗi khi địch ném bom, bắn pháo, đội du kích phải cử những đồng chí có kinh nghiệm tới khu vực quan sát và đếm trái để xác định được bao nhiêu trái nổ và bao nhiêu trái không nổ. Công việc tháo gỡ, vận chuyển sau đó rất cực nhọc và rất nguy hiểm. Một lần 5 đồng chí chở trái từ Phú Hữu, Phước Khánh về nhưng chưa được nửa đường trái nổ, cả 5 đồng chí hy sinh. Đồng chí Đông và Trung cưa trái bị nổ, đều hy sinh để lại bao nỗi tiếc thương đối với gia đình, đồng đội, người dân các địa phương.

Đến giữa năm 1969, tình hình Phú Hữu ngày càng căng thẳng hơn, địch tăng cường đóng đồn bót, càn quét, bố ráp khắp địa bàn trong xã. Địch còn sử dụng nhiều thủ đoạn thâm độc khác nhau để ly gián giữa người dân với cách mạng, nhất là các gia đình cách mạng trong xã. Tháng 7-1969, địch đã điều liên đoàn 6 quân đội Sài Gòn về án ngữ ở Phú Hữu. Chúng xây dựng đài ra đa ở Rạch Miễu, sửa lại cầu Cháy. Trong xã chúng đóng hơn 30 chốt, lính địch phân chia xuống các gia đình, nhất là gia đình cách mạng, mỗi nhà ba, bốn tên. Khu 52 là trung tâm chỉ huy, máy bay lên xuống hàng ngày. Bọn chỉ huy liên đoàn 6 biệt động quân còn ban thưởng 500đ đến 1000đ cho binh lính thuộc quyền mà lấy được vợ là con em gia đình cách mạng. Ngoài sông, rạch, đồng ruộng chúng dựng hàng trăm chốt. Địch thường xuyên phối hợp cùng lực lượng của 7 tiểu khu Gò Công, Long An, Gia Định, Biên Hòa, Phước Tuy, Vũng Tàu, Đặc khu Rừng Sác càn quét liên tục vào Phú Hữu. Trên đồng ruộng, sông, rạch không lúc nào vắng bóng địch, trong

ấp lính nhiều hơn dân. Do đó, việc sinh hoạt và bảo đảm công tác của anh em gặp rất nhiều khó khăn. Trung đội của đồng chí Quyết được giao nhiệm về đứng chân vùng này chỉ có hơn chục đồng chí cũng không ở tập trung được, phải phân ra thành từng tổ hai, ba đồng chí. Ban ngày, các đồng chí phải luôn lách trong các bụi dừa nước, hay các cụm chuối nước. Tối đến thì ra ruộng, ẩn vào các đồng rom, rạ của đồng bào để ngủ bám trụ địa bàn hoạt động cách mạng.

Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và tay sai của nhân dân ta đã quá gian nan, hy sinh, mất mát; rồi ngày 2-9-1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu về với thế giới người hiền cùng C. Mác, Lênin để lại nỗi buồn sâu thẳm đối với toàn thể dân tộc Việt Nam và người dân Phú Hữu. Huyện ủy Long Thành tổ chức các hoạt động để tang Người, xã Phú Hữu cũng bí mật tổ chức Lễ tang cho Bác bằng nhiều hình thức khác nhau như thắp hương, để tang trên ngực áo... Trong những ngày để tang Bác, Huyện ủy phát động một phong trào biến đau thương thành hành động cách mạng. Chỉ trong vòng 15 ngày đầu tháng 9, lực lượng Đại đội C240 và du kích các xã liên tục đánh nhiều trận ở Phú Hữu, Phước Thọ... diệt hơn 40 tên địch, trong đó có 1 lính Mỹ, thu 20 súng các loại.

Sang năm 1970 trở đi, cuộc kháng chiến của quân dân Phú Hữu và Đoàn 10 Rừng Sác ngày một khó khăn. Con đường liên lạc giữa Rừng Sác - Chiến khu Đ gặp muôn vàn khó khăn, thiếu thốn lương thực, vũ khí rất nghiêm trọng. Đến tháng 6-1971, Đội vận tải bám trụ địa bàn để chăm lo lương thực bị hy sinh

hơn một phần ba chiến sĩ. Đôi vai, sức kéo con người từng bước thay thế cho xuồng ghe để vận chuyển lương thực, quân trang, quân dụng. Bên cạnh sự hy sinh của đồng chí Lê Công Nghĩa (bị cá sấu tấn công), người dân Rừng Sác nói chung, Phú Hữu nói riêng cũng như cán bộ, chiến sĩ Đoàn 10, vẫn thường nhắc tới đồng chí Huấn, Liên thuộc đội vận tải¹ không quản ngại gian khổ, hy sinh cho sự nghiệp giải phóng quê hương.

Trước những tổn thất lớn về quân sự trên địa bàn huyện Long Thành, địch càng điên cuồng chống phá cách mạng hơn nữa ở xã Phú Hữu. Những xã vùng giáp căn cứ cách mạng, vừa lúa Phú Hữu, Long An, Long Phước bị địch quy định khi gặt lúa xong, 15 ngày sau mới được đem lúa về nhà máy chà (xay lúa) ở thị trấn... Tàn ác hơn, những gia đình địch nghi tiếp tế cho Việt cộng chẳng cần khám xét, chúng dùng súng đạn để đàn áp... Bọn lính ở Phú Hữu chặn đường bắt ông Chệt đánh đập ông tàn nhẫn đến chết, khi ông tắt thở chúng kéo bỏ xuống cống. Chẳng còn thiếu một thủ đoạn, hình thức nào mà địch không sử dụng, chúng còn dùng cả máy bay trực thăng để bắt bớ cán bộ, chiến sĩ, người dân. Chị Tư Xả ở xã Phú Hữu đi bắt cua ở rạch Mương, địch đã dùng máy bay bắt chị về ấp, kêu trưởng ấp ra nhận diện, đúng là người của ấp chúng mới thả chị về... Đêm thì chúng dùng trực thăng soi trên ruộng. Chúng đã bắn chết anh Bảnh, vợ chồng chị Tám Chè và 2 con, anh Dầu thuộc xã Phú Hữu gây nhiều phần nộ đối với người dân toàn xã Phú Hữu.

¹ Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh (2014), sđd, tr.139.

Một trong rất nhiều khó khăn của Đoàn 10 là nước ngọt để sử dụng, anh em vừa thiếu gạo, thiếu thuốc, thiếu cả nước uống. Cơm nấu cũng bằng nước mặn, đến khi mềm hạt gạo mới chắt khô nước, rồi lấy một chén nước ngọt đổ lên, đến lúc chín chẳng còn mùi thơm của gạo nữa. Do đó, người dân Phú Hữu luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ các đồng chí Đoàn 10. Anh Xi đổ 2 thùng nước ngọt dưới lòng ghe chở ra cho bộ đội Đoàn 10, nhưng một hôm bị địch bắt, anh đã nhanh trí đổ nước mặn vào ghe. Bọn lính lên ghe khám xét, chúng lấy tay thọc xuống lòng ghe, rồi đưa lên miệng nếm thử thấy mặn chúng cho đi. Qua đó, cho thấy sự gan dạ, dũng cảm, mưu trí của người dân Phú Hữu hết lòng, hết dạ giúp đỡ cho cách mạng, bất chấp hy sinh tính mạng, của cải.

Bước sang năm 1971, tình hình mọi mặt ở Phú Hữu gặp nhiều khó khăn hơn. Sự đóng góp lương thực, thực phẩm của người dân để cán bộ, chiến sĩ tồn tại, bám đất, bám dân, bám địch chiến đấu chống quân xâm lược và tay sai càng thêm ý nghĩa. Ở Phú Hữu thường nhắc đến những gương giúp đỡ cách mạng như má Hai ở Cát Lái, anh Bảy Xi, chị Tám Hiến... Trên địa bàn xã Phú Hữu không phải chỉ có quán má Út, nhà má Hai, mà hàng ngày có hàng trăm xuồng ghe đi làm củi, chặt lá dừa đều là những cơ sở mua hàng, thực phẩm cho Đoàn 10... Ngay khi Đoàn 10 đặt chân xuống vùng Rừng Sác Long Thành đã được nhân dân nơi đây giúp đỡ đùm bọc, đặc biệt đồng bào 7 xã cặp Rừng Sác như Phước Thái, Phước Long, Phước Thọ, Phước An, Phú Hữu, Phước Khánh vừa là xã hậu cứ, vừa là xã

bàn đạp. Anh em đội 5 đặc công thủy được nhân dân các xã này chỉ dẫn những tập tục sinh hoạt của nhân dân Nam Bộ, dạy cho biết cách chèo ghe, đào chêm chếp, quăng chài, thả lưới... Nhờ có đồng bào các xã xung quanh Rừng Sác mà Đoàn 10 đã đứng vững trên địa bàn hoạt động suốt một thời kỳ quyết liệt. Đồng chí Bảy Ước, chính ủy Đoàn 10 đã khẳng định: Bao nhiêu chiến công của Đoàn 10 là Phước Khánh, Phú Hữu phải chịu đựng bấy nhiêu tàn khốc, quyết liệt của địch dội vào, nhưng bao giờ Phước Khánh, Phú Hữu cũng vẫn là căn cứ cách mạng tuyệt vời nhất của đơn vị này.

Đến năm 1972, chúng ta xác định xã Phú Hữu thuộc vùng thứ ba nên chú trọng xây dựng cơ sở, nắm nghĩa quân để phá lỏng, phá rã bộ máy kìm kẹp của địch. Việc đấu tranh với địch bình định đáp ứng yêu cầu phát động quần chúng kết hợp với cơ sở binh vận trong lực lượng phòng vệ dân sự của địch. Do đó, Huyện ủy Nhơn Trạch quyết định thành lập chi bộ B (tức chi bộ mật) hoạt động công khai trên địa bàn xã Phú Hữu gồm 4 đồng chí: Trần Thanh Nhung, Trần Kim Thanh (Tám Hiến), Trương Thị Kiếm, Trần Thanh Liên, do Trần Thanh Liên làm Bí thư¹ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới.

Đầu năm 1972, trên địa bàn Rừng Sác, sau khi Mỹ rút hết quân, quân đội Sài Gòn huy động lực lượng thay thế, đảm nhiệm công việc do quân Mỹ tiến hành trước đó. Quân đội Sài Gòn

¹ Tư liệu do Trần Kim Thanh cư trú tại xã Phú Đông cung cấp ngày 01/10/2022.

bổ trí lại vị trí chiếm đóng, củng cố lại các chi khu, lập thêm nhiều phân chi khu, xây dựng một số trận địa pháo ở Nhà Bè, An Thít..., chúng lập ba trạm ra đa ở Phước Lương (Phú Hữu). Một số phân chi khu trọng điểm ở Cần Giờ, Quảng Xuyên, Nhơn Trạch, Phước Khánh... được trang bị mạnh để khống chế các khu vực xung quanh, đồng thời đảm bảo cho quân đội Mỹ rút quân khỏi nước ta bằng đường sông Lòng Tàu. Trên địa bàn xã Phú Hữu, chính quyền Sài Gòn tiếp tục gieo rắc tội ác đối với nhân dân, nhất là đại đội 99 ở ấp Phước Khánh nổi tiếng tàn bạo, dã man, giết hại bao đồng bào, chiến sĩ ở địa phương và các vùng xung quanh.

Ngã ba sông Sài Gòn - Đồng Nai là một trong các tuyến đường thủy rất quan trọng, hoạt động nhộn nhịp đối với quân Mỹ, quân đồng minh Mỹ, chính quyền Sài Gòn về vận chuyển nguyên nhiên liệu, phương tiện, lương thực... phục vụ chiến tranh cho cả miền Đông Nam Bộ và Nam Bộ. Mỗi ngày trên các tuyến sông này có hàng chục lượt tàu, thuyền lớn nhỏ, có loại với trọng tải hàng chục ngàn tấn trở lên di chuyển qua lại. Xã Phú Hữu ôm trọn đoạn ngã ba sông Sài Gòn và Đồng Nai gần 10km nên giữ vị trí chiến lược rất quan trọng đối với cách mạng trong việc tấn công các loại phương tiện chuyên chở vũ khí, nguyên nhiên liệu phục vụ chiến tranh của địch. Trong chiến dịch Nguyễn Huệ (1-4-1972 đến 19-1-1973), quân dân xã Phú Hữu luôn kề vai sát cánh cùng Đoàn 10 đánh sâu vào hậu cứ địch, nhất là tấn công các phương tiện chuyên chở vũ

khí, nguyên nhiên liệu... phục vụ chiến tranh, tập kích kho xăng Nhà Bè, kho đạn Thành Tuy Hạ.

Mùa khô năm 1972, địch đã có sự chuẩn bị đối phó nhưng vẫn bị bất ngờ và tổn thất nặng ngay từ đầu chiến dịch Nguyễn Huệ. Quân đội Sài Gòn lỏng lẻo tung lực lượng vào các khu vực mà chúng chắc chắn là căn cứ xuất phát của ta như căn cứ sở Dừa (Phú Hữu), Phước Khánh, sông Ông Kèo, Rạch Lá... Tuy nhiên, thế trận vững chắc của Đoàn 10 đã nhanh chóng bẻ gãy các cuộc càn quét của quân ngụy. Hỏa lực B41 của đơn vị đã bắn cháy nhiều tàu địch trên sông Đồng Tranh, sông Ông Kèo, tắc Hố Bài. Đến tháng 9-1972, Đoàn 10 hạ quyết tâm sử dụng và triển khai lực lượng, đồng thời điều chỉnh, bố trí lại một số mục tiêu, phân công thêm nhiệm vụ “thời cơ chồm lên” chiếm và làm chủ các ấp ở xã Phú Hữu, Phước Khánh... Đội 21 chiếm ấp Phước Khánh (sông Lòng Tàu), Đội 12 chiếm ấp Ông Kèo (lộ 19).

Cán bộ, chiến sĩ, nhân dân xã Phú Hữu luôn kề vai sát cánh cùng Đoàn 10 thực hiện nhiệm vụ và phương châm chỉ đạo của Quân ủy Miền, song song với đẩy mạnh hoạt động vũ trang đã mở rộng đánh sâu, đánh chặn quân địch khi chúng nong ra lần chiếm vùng giải phóng của cách mạng. Đoàn 10 chỉ thị cho các đội, một mặt chủ động đánh địch, buộc chúng phải co cụm để quân ta tiêu hao chúng, mặt khác ra sức đánh kho tàng, đánh tàu, bến cảng, đồng thời tấn công vào đồn bót, chi khu, ấp chiến lược, diệt ác phá kim, tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy. Để thực hiện mục tiêu này, các đội của Đoàn 10 chia thành từng tổ

nhỏ, thành lập đội vũ trang tuyên truyền để vừa đánh địch, vừa vận động nhân dân đấu tranh, xây dựng thêm nhiều cơ sở cách mạng, phát triển phong trào chiến tranh du kích ở địa phương vùng sông Lòng Tàu nói chung, xã Phú Hữu nói riêng. Sau một thời gian hoạt động, các đội của Đoàn 10 xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng. Trong tổng số 37 ấp chiến lược, các đơn vị đã xây dựng được 12 ấp có nhiều cơ sở mạnh, khó khăn như ấp Phước Khánh, nơi phần lớn theo đạo Thiên Chúa, cũng là nơi có đại đội bảo an 99 khét tiếng ác ôn đóng chốt, vẫn có nhiều cơ sở cách mạng ngày đêm ủng hộ mọi mặt cho cách mạng.

2. Chiến đấu chống chính quyền Sài Gòn, giành thắng lợi hoàn toàn (1973-1975)

Sau Hiệp định Pari 1973, quân Mỹ và quân đồng minh Mỹ lần lượt rút khỏi miền Nam và huyện Nhơn Trạch. Chính quyền Sài Gòn tập trung lực lượng giải phóng, xóa thế “da beo”, đẩy lực lượng cách mạng ra xa khỏi vùng kiểm soát của chúng. Địch tăng cường đóng chốt, đồn bót giữ các tuyến đường giao thông quan trọng.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Biên Hòa lãnh đạo các lực lượng vũ trang kiên quyết giữ vững vùng giải phóng, đánh địch nóng ra theo Hiệp định Pari, quan tâm công tác tư tưởng tiến công đánh địch; phát động phong trào toàn dân bung ra sản xuất. Trong đó, đánh địch bằng ba mũi giáp công: vũ trang - chính trị - binh vận nhằm chống địch vi phạm Hiệp định Pari, giữ vững vùng tự do ta kiểm soát, không ngừng phá thế kìm kẹp

của địch. Trên địa bàn xã Phú Hữu, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, địa phương kiên quyết giữ vững vùng kiểm soát, khuyến khích người dân tích cực sản xuất kinh tế.

Đi đôi với hành động lấn đất, giành dân ở Phú Hữu, nhiều thủ đoạn địch tiếp tục thực hiện ở Nhơn Trạch như chúng sử dụng luật “Người cày có ruộng” để cướp ruộng đất của nhân dân. Trong lúc cướp ruộng đất của đồng bào thì địch lại tăng cường bóc lột bằng nhiều thứ thuế hết sức vô lý như thuế kiểm ước, thuế giá trị gia tăng. Về nông nghiệp năm 1972, mỗi mẫu ruộng đóng thuế 300 đồng, năm 1973 tăng lên 3.000 đồng. Không những thế, nạn tham nhũng trở thành phổ biến: Làm một tờ giấy khai sinh cho trẻ nhỏ phải nộp 500đ. Xin một tấm giấy căn cước cũng phải tốn kém tới hàng ngàn đồng.

Trước áp lực cao về quân sự, kinh tế của chính quyền Sài Gòn đối với người dân ở Nhơn Trạch dẫn đến phản lực cường của đồng bào vùng đất này dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trên mảnh đất Nhơn Trạch đã đánh bại các lực lượng quân sự nổi tiếng của Mỹ như sư đoàn I Anh Cả Đỏ, lữ đoàn dù 173, sư đoàn 119 thủy quân lục chiến, những tên còn sống sót của những đơn vị này khi về bên kia bán cầu, không bao giờ quên được những địa danh đã từng làm cho chúng khiếp sợ: Rừng Suối Cả, khu Lòng Chảo, khu Rừng Sác, sông Đồng Môn, sông Lòng Tàu, Thành Tuy Hạ, cảng Nhà Bè... Ngày 31-3-1973, Huyện ủy Nhơn Trạch và Huyện ủy Long Thành tổ chức mít tinh trọng thể chào mừng thắng lợi của dân tộc ta về Hiệp định Pari, đồng thời đón nhận huân chương của Chính phủ Cách mạng lâm thời

Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng thưởng. Tại buổi lễ, Phú Hữu là một trong 8 xã được đón nhận Huân chương Giải phóng hạng Hai bao gồm Phước An, Phú Hội, Tam An, Bình Sơn, Long Phước, Phú Hữu, Phước Thọ, Phước Thái.

Trên địa bàn Phú Hữu, địch tăng cường đồn trú, lập thêm bót mới, sử dụng nhiều thủ đoạn thâm độc để ly gián, tạo sự nghi kỵ lẫn nhau, làm hoang mang cho người dân cùng xóm ấp, gây bất lợi đối với hoạt động cách mạng của cán bộ, chiến sĩ. Địch phân loại giữa ấp này với ấp khác, gia đình này với gia đình khác, tạo ra cuộc sống ngọt ngào, nghi ngờ giữa mọi người với nhau. Địch nghiêm cấm không ai được quan hệ đến những gia đình có người thân đi làm cách mạng. Gia đình đồng chí Mười Sinh ở ấp Phước Lý, xã Đại Phước, địch phát hiện đồng chí là cán bộ huyện ở vùng căn cứ, chúng treo biển để theo dõi, tìm mọi cách để cô lập. Một hôm vợ đồng chí đi làm ruộng, ở nhà có 3 cháu nhỏ, chẳng may cháu Dương Thị Nhiệm lên 8 tuổi bị té xuống ao, hai cháu nhỏ hơn đứng ở trên bờ kêu khóc rối rít. Chị Tư nhà gần đó ra ngó trông thấy vội gọi chồng: Con ông Mười bị té xuống ao, anh sang cứu mau lên. Chồng chị hoảng hốt “nhà ông Mười bị cấm ai đến là bị bắt bỏ tù liền”. Qua đây, địch đã khủng bố tinh thần thân tương ái của người dân cùng ở chòm xóm với nhau, “thấy chết không dám cứu”.

Trong lúc dầu sôi lửa bỏng giữa cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và tay sai, tháng 6-1973 tên Hai Tấn - Bí thư Huyện ủy Long Thành đầu hàng giặc. Địch đánh phá ác liệt vào căn cứ, cơ sở cách mạng ở huyện Long Thành, chúng cũng tăng

cường càn quét, lấn chiếm vùng Nhơn Trạch. Chúng cho máy bay ném bom bắn phá đường vận chuyển lương thực, thực phẩm giữa vùng Lòng Chảo và Rừng Sác. Chúng điều chiến đoàn 43, 48 thuộc sư đoàn 18 về phong tỏa tỉnh lộ 17 và 19. Đồng thời đánh kiểm soát gặt gao xã Phú Hữu, Phước Khánh nơi tập trung nhiều lương thực, thực phẩm của huyện Nhơn Trạch. Hai xã này, ngoài đồng ruộng, địch cho lính đến cắt hết lúa chở đi. Trong nhà thì cho lính đến đập phá, cướp lúa gạo, bắt hết gà heo, trâu bò. Đồng bào không còn cách nào để chuyển lương thực, thực phẩm về huyện. Ban quân lương cũng không chuyển được lương thực, thực phẩm về trên. Cơ quan huyện ủy, lực lượng võ trang địa phương cũng phải dạt vào căn cứ trong rừng, phân tán thành từng tổ nhỏ để bám trụ địa bàn tiếp tục chiến đấu chống kẻ thù.

Trước sự càn quét, bóp rập, bao vây chống phá của quân đội và chính quyền Sài Gòn, để phá thế bao vây, kìm kẹp của địch, cuối tháng 9-1973 Huyện ủy Nhơn Trạch phát động phong trào: “Tìm diệt bình định áo đen”, coi những tên này nguy hiểm như những tên ác ôn có nhiều nợ máu. Tập trung tấn công đồn bót, đón đánh địch phục kích trên các lộ giao thông. Cuối tháng 11-1973, được sự chỉ đạo của Miền “phải tập trung đánh vào căn cứ hậu cần của địch”, Đoàn 10 lại tổ chức phá kho xăng Nhà Bè. Được đồng bào Phước Khánh, Phú Hữu cung cấp tình hình và tạo điều kiện, Ban chỉ huy Đoàn 10 giao cho Đại đội 5 anh hùng thực hiện. Đêm ngày 2 rạng sáng ngày 3-12-1973, các chiến sĩ ta bí mật đột nhập vào mục tiêu gài mìn phá 72

bồn xăng, dung lượng 200 triệu lít thuộc 3 khu vực Shell, Esso, Caltex. Ngoài ra, cuộc tập kích còn làm thiệt hại một kho hóa chất Btaga, 2 nhà máy trộn nhớt, hai nhà máy phát điện và toàn bộ số xăng. Một tàu có sức chứa 12 ngàn tấn bị bốc cháy và chìm, gây nỗi kinh hoàng đối với kẻ thù, tạo niềm tin đối với quân dân Phú Hữu.

Đêm 15-12-1974, Đoàn 10 cùng lực lượng địa phương lại tấn công phá sập hệ thống viễn thông của địch tại ấp Phước Lương, xã Phú Hữu, phá luôn nhà máy đèn gần cầu Đại Phước, diệt trung đội địa phương quân tại đây, tăng cường niềm tin, phấn khởi đối với người dân Phú Hữu.

Sang đầu năm 1975, địch rút quân ở một số nơi về lập vành đai bảo vệ Sài Gòn. Phú Hữu cách trung tâm đầu não chính quyền Sài Gòn chưa đến 10km, nên địch tăng cường bố trí quân sự ở địa phương này. Khoảng trung tuần tháng 1-1975, địch đưa tiểu đoàn 58 biệt động quân, tiểu đoàn 349 bảo an, chiến đoàn cơ giới 318 với 10 xe tăng về tái chiếm lộ 17, 19 lập vành đai bảo vệ Sài Gòn từ phía Đông Nam.

Thắng lợi của chiến dịch Đường 14 - Phước Long (13-12-1974 đến 6-1-1975) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Lần đầu tiên, ta tiến công giải phóng hoàn toàn một tỉnh ở miền Nam (tỉnh Phước Long, nay thuộc tỉnh Bình Phước), uy hiếp trực diện tuyến phòng thủ phía Bắc Sài Gòn của địch, qua đó giúp Bộ Chính trị khẳng định quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Chiến thắng Phước Long dội về địa phương, nên đồng bào Phú Hữu phấn khởi cho con em tòng quân diệt giặc, 164 tân binh của địa phương lên đường trong những ngày giáp tết. Huyện đội còn rút 32 du kích ở các xã về bổ sung cho Đại đội I, Đại đội 240 của huyện đáp ứng yêu cầu mới của cách mạng ở địa phương.

Trước phong trào cách mạng phát triển mạnh ở Nhơn Trạch, liên tục từ ngày 20 đến 25-1-1975, quân đội Sài Gòn tổ chức 3 cuộc hành quân lớn vào khu vực Lòng Chảo. Cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch phải chuyển từ căn cứ Hang Nai về xóm Hố, Phú Hội và Long Tân. Tình hình chiến sự trên tỉnh lộ 17, 19 trở nên căng thẳng. Ngày 27-1-1975, Đoàn 10 điều Đại đội 2 từ Giồng Ông Đông, Đại đội 3 từ Phú Hữu về hỗ trợ cho vùng Lòng Chảo đối phó với quân đội Sài Gòn.

Đến 10 giờ ngày 29-4-1975, xã Phú Hữu được giải phóng, là một trong bốn xã cuối cùng của huyện Nhơn Trạch sạch bóng quân thù. Điều này đã khẳng định chiến trường Phú Hữu diễn ra rất quyết liệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Lúc 17 giờ 30 ngày 29-4-1975, hai tiểu đội trinh sát của ta đã đến bến phà Cát Lái ở Phú Hữu và được đồng bào xã này giúp đỡ phương tiện chuẩn bị vượt sông Đồng Nai. Đồng chí Ba Thà và Bảy Bền đã đưa gần 100 thuyền, ghe máy ém ở bờ sông chờ đợi quân giải phóng ở Cát Lái. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, trên tỉnh lộ 17, xe tăng, xe thiết giáp của ta đã rải kín từ ngã ba Đại Phước đến phà Cát Lái. Bộ binh được phân tán vào những xóm ấp cạnh đường, tất cả trong tư thế chuẩn bị,

2 tiểu đội trinh sát của Sư 325 được lệnh vượt sông Đồng Nai ở Cát Lái tiến vào Sài Gòn. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Phú Hữu, người dân ở các ấp chuẩn bị lương thực, thực phẩm như nấu cơm, xôi để phục vụ ăn uống cho chiến sĩ cách mạng vượt sông Đồng Nai ở Cát Lái, tiến vào trung tâm đầu não của chính quyền Sài Gòn.

Trong những ngày cuối cùng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, xã Phú Hữu đã có nhiều đóng góp quan trọng đối với cuộc hành quân vượt sông Đồng Nai ở Cát Lái của quân Đoàn 2 - một trong các mũi tiến công vào sào huyệt chính quyền Sài Gòn. Vào lúc 0 giờ ngày 30-4-1975, hàng trăm ghe, thuyền của đồng bào Phú Hữu chở bộ đội ào ào vượt sông Đồng Nai ở Cát Lái, tiến vào nội ô Sài Gòn, cánh cửa hướng Đông Nam Sài Gòn chính thức mở cửa. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, cờ chiến thắng tung bay trên nóc dinh Độc Lập, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

* * *

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), dưới sự lãnh đạo của chi bộ, người dân Phú Hữu cùng nhân dân huyện Long Thành, Nhơn Trạch làm nên những chiến thắng lớn góp phần bảo vệ thành quả cách mạng được các thế hệ cha ông gầy dựng suốt từ những năm 1930.

Trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, đồng bào cùng du kích xã Phú Hữu đã chiến đấu và kết hợp với bộ đội

của cấp trên đánh 430 trận bao gồm chống địch càn quét, phá đồn bót, áp chiến lược, tiêu diệt bình định, diệt ác, trừ gian. Toàn quân, toàn dân Phú Hữu chiến đấu, tiêu diệt 651 tên địch, loại khỏi vòng chiến đấu 200 tên, phá hủy 17 xe quân sự, trong đó có 2 xe tăng; bắn cháy 2 máy bay, bắn chìm, hư hỏng 14 ghe thuyền quân sự của địch. Đồng bào đã thực hiện 9.500 ngày công phục vụ chiến đấu như đắp sông Long Điền với chiều dài 2km, làm hồng 3.000m đường, phá sập 3 cầu lớn, đào 1.500m giao thông hào, 2.500m hàng rào chiến đấu.

Trong hai cuộc kháng chiến (1945-1975), cấp trên khen thưởng quân dân Phú Hữu 1 Huân chương Độc lập, 19 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, 39 hạng Hai, 57 hạng Ba; 24 Huân chương Chiến thắng, 28 Huân chương Chiến công, 37 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang, 134 huy chương các loại. Năm 1994, xã được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Trên địa bàn xã có 2 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân là Nguyễn Quyết Chiến và Dương Văn Thi. Những thành quả cách mạng của quân dân Phú Hữu được ghi vào lịch sử địa phương như những trang chói lọi nhất.

CHƯƠNG III

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1975-1994)

I. XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH (1975-1986)

1. Thành lập chi bộ, xây dựng chính quyền cách mạng xã Phú Hữu

**** Các kỳ Đại hội Chi bộ***

Sau ngày 30-4-1975, Ủy ban quân quản huyện Nhơn Trạch thành lập để lãnh đạo ổn định tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn huyện. Ban quân quản xã Phú Hữu được thành lập nhằm ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bắt tay khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Cán bộ ban quân quản xã Phú Hữu là đảng viên, du kích, cơ sở cách mạng tham gia quản lý địa phương mới giải phóng. Chi bộ quân quản xã Phú Hữu do đồng chí Võ Văn Sáu (Sáu Nhà) giữ chức vụ Bí thư; Lê Minh Cảm giữ chức vụ Phó Bí thư kiêm xã đội trưởng; Hồ Trung Thành giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Trần Văn Trừ giữ chức vụ Trưởng an ninh; Nguyễn Văn Trường giữ chức vụ xã đội phó; Trần Kim Thanh giữ chức vụ Chủ tịch Hội Phụ nữ; Trần Trung Kiên giữ chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên.

Các nhiệm vụ được ban quân quản xã Phú Hữu thực hiện trước mắt là ổn định tình hình xã hội, chính trị để người dân tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Chính quyền quân quản kêu gọi người dân xã Phú Hữu tiếp tục sản xuất kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, thu gom vũ khí, chất nổ, san lấp hố bom, hầm hào, ổn định cuộc sống. Chính quyền quân quản xã Phú Hữu thực hiện việc truy quét tàn quân của chính quyền Sài Gòn, kêu gọi binh lính chế độ cũ ra trình diện chính quyền cách mạng, để được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước. Lực lượng du kích, an ninh tập trung tuần tra, canh gác, bảo vệ chính quyền cách mạng trên địa bàn xã.

Để tăng cường ổn định kinh tế, xã hội, chính quyền quân quản xã tổ chức phân phối lưu thông, điều tiết lương thực, thực phẩm, hàng hóa cho người dân trong xã; xóa bỏ tàn dư văn hóa của chế độ cũ, xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa; tuyên truyền chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc trên địa bàn xã.

Trên địa bàn huyện Nhơn Trạch có hơn 6.500 người bao gồm binh lính, công chức của chế độ cũ tiến hành trình diện, khai báo với chính quyền ở các xã. Xã Phú Hữu tiến hành thống kê, phân loại những người tham gia trong chính quyền chế độ cũ để tổ chức học tập cải tạo tại chỗ từ 3-7 ngày, cấp giấy chứng nhận trao quyền công dân cho 563 người; trong đó, sĩ quan quân đội Sài Gòn có 85 người đã học tập cải tạo tốt, làm

ăn sinh sống ở địa phương¹. Các loại vũ khí, chất nổ của người dân cất giấu giúp đỡ cách mạng và những gia đình có người thân tham gia chế độ cũ có cất giữ vũ khí đều thu gom nộp cho chính quyền xã.

Hội Phụ nữ xã Phú Hữu được thành lập do Trần Kim Thanh giữ chức vụ Chủ tịch Hội tập hợp, kêu gọi chị em phụ nữ đoàn kết giúp đỡ nhau ổn định cuộc sống gia đình. Đoàn Thanh niên xã nhanh chóng được thành lập do Trần Trung Kiên làm Bí thư thu hút đông đảo thanh niên xã tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương.

Tháng 1-1976, hai huyện Long Thành, Nhơn Trạch sáp nhập, lấy tên là huyện Long Thành. Ngày 1-7-1976, Hội nghị thành lập Đảng bộ huyện Long Thành được tiến hành nêu rõ quyết tâm: Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, củng cố chính quyền với tinh thần tự lực, tự cường, độc lập, sáng tạo, đưa địa phương phát triển nông nghiệp, công nghiệp theo phương thức sản xuất mới.

Chi bộ lâm thời xã Phú Hữu đến tháng 3-1976 có 21 đảng viên² do đồng chí Võ Văn Sáu (Sáu Nhà) giữ chức vụ Bí thư; Trần Văn Hiệp giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đến tháng 4-1976, Lê Minh Cảm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân

1 Chi bộ Phú Hữu (1992), Báo cáo công tác xây dựng Đảng cơ sở (từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đến nay), ngày 25-8-1992.

2 Huyện ủy Long Thành (1976), Biên bản Hội nghị Thường vụ Huyện ủy bàn về tình hình chi bộ xã và bàn hướng tổ chức 1 bước, tháng 3-1976. Chi ủy viên gồm: Sáu Hoa, Ba Mới, Lê Minh Cảm.

dân; đồng chí Hồ Trung Thành (Sáu Hoa) giữ chức vụ Trưởng an ninh, đồng chí Ba Mới phụ trách hợp tác xã; Hồ Văn Đường (Bảy Đường) phụ trách tài chính; Phan Trung Nở (Bảy Nở) giữ chức vụ Thư ký Ban Chấp hành Nông hội. Đến cuối tháng 4-1976, chi ủy xã Phú Hữu còn các đồng chí: Võ Văn Sáu, Lê Minh Cảm, Trần Kim Thanh, Trần Thanh Nhung.

Để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo xã Phú Hữu tiến hành Đại hội Chi bộ. Đại hội Chi bộ xã Phú Hữu lần thứ I, nhiệm kỳ 1976-1978 được tổ chức ngày 23-11-1976. Đại hội Chi bộ có 15 đảng viên tham dự, bầu chi ủy Chi bộ xã Phú Hữu do đồng chí Võ Văn Sáu giữ chức vụ Bí thư, Lê Minh Cảm giữ chức vụ Phó Bí thư¹. Sau Đại hội Chi bộ khóa I, chi ủy tập trung lãnh đạo thực hiện phương hướng, nhiệm vụ Đảng bộ huyện Long Thành và xã để ổn định tình hình chính trị, xã hội, phát triển kinh tế, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Đại hội Chi bộ xã Phú Hữu lần thứ II, nhiệm kỳ 1978-1980 diễn ra ngày 8-12-1978. Đại hội Chi bộ có 22 đảng viên tham dự, bầu chi ủy do đồng chí Võ Văn Sáu (Sáu Nhà) giữ chức vụ Bí thư; Lê Minh Cảm giữ chức vụ Phó Bí thư.

Đại hội Chi bộ tập trung phân tích, đánh giá tình hình của xã Phú Hữu sau hơn 3 năm giải phóng, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phấn đấu phát triển kinh tế, ổn định xã hội, giữ vững

1 Huyện ủy Long Thành (1976), Quyết định số 11 ngày 23-12-1976, Quyết nghị chuẩn y Chi ủy xã Phú Hữu gồm 7 đồng chí: Võ Văn Nhà, Lê Minh Cảm, Trần Trung Kiên, Trần Kim Thanh, Trần Thanh Nhung, Phạm Văn Mới, Trần Văn Trừ.

an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong đó, chi bộ tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ huyện Long Thành đề ra: Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân dân lao động để tiến hành cải tạo nông nghiệp, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực; kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo và xây dựng, lấy xây dựng là chủ yếu; cải tiến một bước lưu thông phân phối, phát triển y tế, giáo dục, văn hóa; không ngừng củng cố an ninh - quốc phòng, trật tự xã hội...

Đại hội Chi bộ xã Phú Hữu lần thứ III, nhiệm kỳ 1980-1982 diễn ra ngày 13-11-1980. Đại hội Chi bộ có 25 đảng viên tham dự, bầu chi ủy do đồng chí Lê Minh Cẩm giữ chức vụ Bí thư; Trần Trung Kiên giữ chức vụ Phó Bí thư, Lê Văn Rắc giữ chức vụ chi ủy viên và Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đại hội Chi bộ tập trung phân tích, đánh giá tình hình của xã Phú Hữu thực hiện cải tạo nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất lương thực đáp ứng nhu cầu người dân, đề ra các giải pháp phát triển địa phương những năm tiếp theo. Trong đó, chi bộ tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ huyện Long Thành lần thứ II (1979-1982) đề ra trong giai đoạn mới: Không ngừng nâng cao vai trò của cấp ủy, khả năng tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền và vai trò các đoàn thể quần chúng theo tinh thần độc lập, sáng tạo, tự lực tự cường, thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động; tập trung toàn bộ nguồn lực trong toàn huyện để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện mà trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm. Phát triển nhanh sự nghiệp văn hóa,

giáo dục, y tế, xã hội, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân. Tăng cường xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân và nền quốc phòng toàn dân nhằm bảo vệ vững chắc những thành quả giành được trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và tính mạng, tài sản của nhân dân, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu bạo loạn của kẻ thù giai cấp và hành động xâm lăng của kẻ thù bên ngoài. Kiên quyết xây dựng huyện Long Thành thành một huyện nông - công nghiệp và thành pháo đài chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội Chi bộ xã Phú Hữu lần thứ IV, nhiệm kỳ 1982-1984 diễn ra ngày 10-12-1982. Đại hội Chi bộ có 30 đảng viên tham dự, bầu chi ủy do đồng chí Võ Văn Sáu (Sáu Nhà) giữ chức vụ Bí thư, Trần Trung Kiên giữ chức vụ Phó Bí thư; Trần Hồng Minh giữ chức vụ chi ủy viên và Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đại hội Chi bộ xã Phú Hữu lần thứ V, nhiệm kỳ 1984-1986 diễn ra ngày 14-12-1984. Đại hội Chi bộ có 34 đảng viên tham dự, bầu chi ủy do Trần Trung Kiên giữ chức vụ Bí thư; Trần Hồng Minh giữ chức vụ Phó Bí thư.

Chi bộ xã Phú Hữu nhiệm kỳ (1982-1984), (1984-1986) lần thứ IV, lần thứ V tập trung lãnh đạo hệ thống chính của địa phương thực hiện các chủ trương, phương hướng của Đảng bộ huyện Long Thành nhiệm kỳ 1982-1986: Nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, vận động tập hợp sức mạnh quần chúng trong các tổ chức cách mạng đoàn kết xây dựng quê hương; bằng nhiều biện pháp tích cực từng bước phát triển nông nghiệp toàn diện; khuyến khích phát triển chăn nuôi

gia đình và chú trọng chăn nuôi quốc doanh, tập thể; phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, tăng cường cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành nghề và các thành phần kinh tế; nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa xã hội nhằm phục vụ xây dựng văn hóa mới, con người mới; đảm bảo an ninh trật tự xã hội.

*** Xây dựng chính quyền**

Trong giai đoạn (1976-1986), hệ thống chính quyền Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tiến hành 4 kỳ bầu cử. Năm 1976, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Long Thành về bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân 3 cấp, Chi bộ xã Phú Hữu đã chủ động lãnh đạo thực hiện theo đúng quy định của cấp trên, bộ máy chính quyền xã Phú Hữu được kiện toàn. Năm 1977, Hội đồng nhân dân xã được bầu cử dân chủ, được huyện Long Thành xét chuẩn y với 17 người và bầu ra Ủy ban nhân dân có 5 người. Sau khi chính quyền xã Phú Hữu được kiện toàn, củng cố đã bắt tay ngay vào thực hiện các nghị quyết phát triển kinh tế, xã hội của chi bộ đề ra.

Đầu năm 1976, chính quyền lâm thời xã Phú Hữu thành lập, Trần Văn Hiệp giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Phạm Ngọc Thạch giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; xã đội trưởng do Hồ Minh Cẩm phụ trách; Trần Văn Trừ giữ chức vụ Trưởng ban an ninh; Phan Trung Nở phụ trách nông nghiệp; Trần Kim Thanh (Tám Hiến) giữ chức vụ Chủ tịch Hội Phụ nữ; Trần Trung Kiên giữ chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên.

Chính quyền xã lãnh đạo cử tri địa phương tham gia bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất vào ngày 26-4-1976¹. Cử tri xã Phú Hữu hăng hái tham gia bầu cử khá đầy đủ, đạt trên 96%, sự kiện này trở thành ngày hội lớn ở địa phương.

Năm 1978-1980, Lê Minh Cảm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Trần Văn Trừ giữ chức vụ trưởng an ninh; Hồ Văn Xem giữ chức vụ xã đội trưởng; Nguyễn Thị Hương giữ chức vụ Chủ tịch Hội Phụ nữ; Nguyễn Ngọc Anh giữ chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên...

Năm 1980-1982, Lê Văn Rắc giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Đoàn Văn Le giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Đặng Văn Ba giữ chức vụ trưởng ban an ninh; Hồ Văn Xem giữ chức vụ xã đội trưởng; Nguyễn Thị Hương giữ chức vụ Chủ tịch Hội Phụ nữ; Lê Thị Kim Huyền là Bí thư Đoàn Thanh niên...

Năm 1982-1984, Trần Hồng Minh giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Đoàn Văn Le giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, sau đó là Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Châu Văn Năm giữ chức vụ trưởng an ninh; Hồ Văn Xem giữ chức vụ xã đội trưởng; Nguyễn Thị Nam - Chủ tịch Hội Phụ nữ; Nguyễn Ngọc Anh - Bí thư Đoàn Thanh niên, Phạm Văn Hành giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc...

¹ Khóa VI của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1984-1986, Đoàn Văn Le giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Hồ Văn Xem giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Châu Văn Năm giữ chức vụ trưởng an ninh; Lê Văn Non giữ chức vụ xã đội trưởng; Nguyễn Thị Nam - Chủ tịch Hội Phụ nữ; Nguyễn Ngọc Anh - Bí thư Đoàn Thanh niên, Nguyễn Thị Hường giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc...

Chi bộ đã lãnh đạo chính quyền bám sát vào yêu cầu nhiệm vụ chung của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Long Thành; qua bầu cử, đã kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương tương đối hoàn chỉnh. Chính quyền xã Phú Hữu đã củng cố lại một bước về nhân sự và tổ chức. Xây dựng ý thức cán bộ, đảng viên có quan điểm phục vụ nhân dân, tác phong, thái độ đúng đắn, giờ giấc làm việc nghiêm túc, nâng cao hiệu suất công tác. Sau giải phóng, chính quyền xã thường xuyên bàn bạc dân chủ, củng cố xây dựng các ban ngành địa phương: Ban khai hoang, Ban kinh tế mới, Ban trật tự, Ban tư pháp, Ban quản trị hợp tác xã mua bán, Ban nhân dân 5 ấp Giồng Ông Đông, Phước Lương, Rạch Bảy, Cầu Kê, Cát Lái được kiện toàn 1 bước, đi vào hoạt động nhằm phục vụ nhân dân.

Đến tháng 10-1982, xã Phú Hữu đã kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ, đảng viên vào phụ trách các ngành kinh tế: Út Kiên vào ban cải tạo, Sáu Nhà phụ trách Thường trực Nông hội. Qua giáo dục cải tạo, xây dựng kết hợp đồng bộ tuyên truyền xã đã vận động bà con xây dựng 24 tập đoàn sản xuất nông nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế địa phương.

Qua cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân đã kiện toàn Ủy ban nhân dân có 7 đồng chí để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý xã hội bằng pháp chế xã hội chủ nghĩa; xác định vị trí, vai trò, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực ở địa phương từng bước được phát huy. Thường trực Hội đồng nhân dân đã tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước và hoàn thành đạt, vượt chỉ tiêu kế hoạch của huyện Long Thành đề ra. Các mặt phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh được Hội đồng nhân dân quan tâm hàng đầu. Chi bộ lãnh đạo chính quyền xây dựng, kiện toàn, củng cố tổ chức 5 ấp đi vào hoạt động nề nếp.

Tuy nhiên, công tác chỉ đạo của chính quyền còn nặng nề về năng suất chỉ tiêu nhưng không chú ý bồi dưỡng năng lực lãnh đạo, từ đó thực hiện nhiệm vụ chính trị đôi khi chưa chặt chẽ, nhất là các áp chấp hành chỉ đạo của xã còn rời rạc. Công tác chỉ đạo ban đầu thường có tính chất rầm rộ, lấy biện pháp đông, rộng, nhưng thiếu đi sâu, liên tục; phong trào xây dựng nếp sống mới, vệ sinh, làm ăn tập thể chưa nâng lên thành tự giác của quần chúng.

2. Xây dựng đoàn thể chính trị - xã hội

*** Về Mặt trận Tổ quốc**

Các đoàn thể chính trị-xã hội là cầu nối rất quan trọng giữa Đảng với nhân dân. Vai trò lãnh đạo của chi bộ đối với các đoàn thể chính trị-xã hội là xuyên suốt, sâu sát. Từ sau tháng 5-1975 đến giữa 1977, xã Phú Hữu chưa có cán bộ chuyên

trách Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nên chi bộ trực tiếp lãnh đạo các nội dung công tác mặt trận. Năm 1979, chi bộ cử 1 đồng chí đảng viên ứng cử Ban Chấp hành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thông qua bầu cử dân chủ gồm 9 thành viên mặt trận: Cơ cấu đủ các thành phần tôn giáo, công nông, thanh phụ, giáo chức. Trong thành viên mặt trận do Phạm Văn Hành, sau đó là Nguyễn Thị Hương trực tiếp làm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, 1 cán bộ tôn giáo vận, chi bộ ủy quyền Mặt trận Tổ quốc trực tiếp phụ trách các đoàn thể: Phụ nữ, Nông hội, Phụ lão (Hội người cao tuổi). Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc sự lãnh đạo của chi bộ. Cùng cố đoàn thể Ban nhân dân 5 ấp để phát triển hội viên mới theo chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành đáp ứng yêu cầu vận động nhân dân tăng gia sản xuất, ổn định đời sống mới.

*** Công tác Đoàn Thanh niên**

Tháng 10-1976, Ban Chấp hành Chi đoàn Thanh niên xã Phú Hữu do Trần Trung Kiên giữ chức vụ Bí thư. Năm 1976, Đoàn Thanh niên vận động 40 thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự, đưa 813 thanh niên tham gia lao động xã hội chủ nghĩa đắp đập sông Bến Ngự; có gần 2,8 ngàn thanh niên đi làm thủy lợi ở địa phương phục vụ tăng gia sản xuất.

Đoàn vận động thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa dài hạn 3 năm có 918 người, thời gian 1 năm có 354 thanh niên. Chi đoàn xã có 31 đoàn viên gồm 1 Bí thư, 1 Phó Bí thư; đầu năm 1977, kết nạp thêm 7 đoàn viên mới đáp ứng yêu cầu tăng cường sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã.

Công tác giáo dục, tổ chức quản lý thanh niên, thiếu niên, phân công cán bộ đoàn đi sâu chuyên trách thanh niên đến từng ấp. Công tác giáo dục học tập, nâng cao về quan điểm lập trường tư tưởng tiến công được chú trọng, làm cho mỗi đoàn viên thể hiện vai trò đầu tàu gương mẫu. Năm 1980-1982, Đoàn Thanh niên xã Phú Hữu có 5 chi đoàn cơ sở, đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh có 312 người. Công tác lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chú ý bồi dưỡng học tập nâng cao quan điểm lập trường, nhưng ý chí chiến đấu, năng lực công tác, kế hoạch và biện pháp thực hiện chưa liên tục.

*** Công tác Phụ nữ**

Hội Phụ nữ giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng nếp sống mới của gia đình, chăm sóc con cái, là thành phần quan trọng của Mặt trận đoàn thể chính trị-xã hội ở xã. Sau ngày 30-4-1975, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã là Trần Kim Thanh, Nguyễn Thị Nam giữ chức vụ Phó Chủ tịch, các ủy viên Nguyễn Thị Hương, Trần Thị Bắc...

Năm 1977, Hội Phụ nữ từng bước được kiện toàn với 35 người được bầu từ 5 ấp lên xã; trong đó, tham gia Ban Chấp hành có 7 chị em. Hội mạnh dạn đưa những người không đủ điều kiện ra khỏi tổ chức, giáo dục chị em về khả năng lãnh đạo kém hoặc có tên mà không hoạt động ra khỏi Hội để chọn nhân tố mới thay thế. Hội cương quyết chống tư tưởng cục bộ, ích kỷ, cá nhân, hẹp hòi gây mất đoàn kết, làm lợi cho kẻ xấu.

Hội kiểm điểm từ Ban Chấp hành Hội đến Ban cán sự áp ra quần chúng. Chi bộ bố trí đảng viên theo dõi, lãnh đạo sâu sát và kiểm điểm thực hiện đúng theo tinh thần của Huyện ủy Long Thành. Năm 1980-1982, Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã Phú Hữu có 7 người với 312 hội viên. Năm 1984-1985, Ban Chấp hành Hội Phụ nữ có 7 người với 5 ban cán sự ở 5 ấp, 5 tổ Phụ nữ đoàn kết, có 421 hội viên, góp phần cùng các đoàn thể chính trị-xã hội xã phát triển kinh tế, chăm lo gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước.

*** Công tác Nông hội**

Sau khi Chi bộ xã Phú Hữu thành lập năm 1976, công tác Nông hội được chi ủy quan tâm nhằm động viên, quản lý nông dân toàn xã tăng gia sản xuất nông nghiệp góp phần ổn định lương thực cho người dân trong xã. Nông hội xã Phú Hữu do Phan Trung Nở làm hội trưởng. Năm 1978, Nông hội củng cố lại Ban Chấp hành, chấn chỉnh ban thư ký, phát huy mặt tích cực, kiểm điểm, phê bình mặt tiêu cực theo yêu cầu, chú trọng chất lượng hơn số lượng. Hội đã cương quyết thay thế, đưa những người không tốt, không đúng tiêu chuẩn ra khỏi tổ chức. Hội củng cố lại tổ chức, lề lối làm việc, hướng dẫn, chỉ đạo nông dân thực hiện kế hoạch cấy lúa vụ mùa đúng thời vụ nhằm tăng năng suất.

Đến tháng 10-1982, Nông hội có 413 hội viên được cấp thẻ. Bước đầu Hội đã giáo dục, tập hợp bà con vào làm ăn tập thể

xã hội chủ nghĩa trong các tập đoàn sản xuất. Tuy nhiên, sản xuất kinh tế gặp một số khó khăn do giá cả giữa quản lý nhà nước và thị trường quá chênh lệch. Thu nhập nông nghiệp và các ngành nghề khác còn bấp bênh. Một số bà con chưa yên tâm làm ăn nên sản xuất bị ảnh hưởng. Hạn hán, sâu rầy diễn ra phức tạp nhưng bà con rất chí thú làm ăn, đời sống có phần dễ chịu hơn. Trong giai đoạn 1982-1986, công tác Nông hội tiếp tục được chi bộ xã quan tâm, chú trọng lãnh đạo nhằm nâng cao năng suất sản xuất lương thực đáp ứng nhu cầu người dân ở địa phương.

3. Lĩnh vực kinh tế

*** Đối với nông nghiệp**

Trên địa bàn xã Phú Hữu chia thành 5 ấp, với dân cư sinh sống lâu đời, có truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm từ những ngày đầu thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, chính quyền xã Phú Hữu định hướng phát triển kinh tế theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, huyện Long Thành để xây dựng hạ tầng kinh tế xã hội chủ nghĩa. Qua các kỳ Đại hội Chi bộ xã Phú Hữu, phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, trong đó sản xuất lúa là vấn đề quan trọng nhất nhằm đáp ứng nhu cầu lương thực cho người dân, ổn định trật tự để xây dựng xã hội mới.

Trong thời kỳ chính quyền quân quản, chi ủy vận động cán bộ, đảng viên, các đoàn thể chính trị - xã hội, người dân đẩy

manh trồng trọt, chăn nuôi đạt kết quả khá tốt. Năm 1976, địa phương bước vào thời kỳ xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa, phát triển nông nghiệp theo chủ trương làm ăn tập thể với mục tiêu thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích canh tác ở những nơi điều kiện thổ nhưỡng thuận lợi. Đất trên địa bàn xã bị bỏ hoang, hoặc do chiến tranh tàn phá được người dân trong xã cải tạo như đắp đê ngăn mặn, làm công tác thủy lợi, thau chua rửa phèn, lên luống... với 37 ngàn ngày công để trồng rau màu đáp ứng yêu cầu phong trào xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp.

Ngày 10-9-1977, Bộ Chính trị ra quyết định thành lập Ban Cải tạo nông nghiệp miền Nam do đồng chí Võ Chí Công, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp làm trưởng ban. Ngày 26-12-1977, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 28-CT/TW về việc hoàn thành xóa bỏ triệt để tàn tích phong kiến về ruộng đất, phát triển các hình thức tổ chức hợp tác lao động sản xuất, xây dựng huyện trọng điểm và hợp tác xã thí điểm. Ban Bí thư cũng ban hành Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 26-12-1977 về chính sách được áp dụng ở các hợp tác xã thí điểm ở miền Nam, quy định điều kiện kết nạp xã viên, tập thể hoá toàn bộ ruộng đất của xã viên, trừ vườn cây, ao cá lẻ tẻ và đất đai để lại cho gia đình. Xã viên không được tự tiện khai phá ruộng đất, thuê mượn ruộng đất, thuê mượn nhân công để sản xuất riêng.

Tuy nhiên, tập quán sản xuất trồng trọt, chăn nuôi của người dân trong xã theo lối cũ cá thể, nhỏ lẻ, việc tăng năng suất, cải tiến công cụ lao động chưa được người dân chú ý đúng mức,

nên trong những năm đầu thực hiện quản lý sản xuất kinh tế, chi bộ, chính quyền xã Phú Hữu gặp nhiều khó khăn. Mặc khác, phần nhiều hộ dân trong xã không có ruộng đất, phải làm thuê để sinh kế, nên cuộc sống bấp bênh, chưa ổn định.

Từ khi có các Nghị quyết số 03-NQ/TW¹ của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV), Nghị quyết số 61-CP của Hội đồng Chính phủ², Nghị định số 275-CP của Hội đồng Chính phủ³... về cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp miền Nam, Chi bộ xã Phú Hữu lãnh đạo, vận động nhân dân vào hợp tác xã nông nghiệp theo tinh thần chỉ đạo từ Trung ương, tỉnh, huyện Long Thành.

Trên địa bàn huyện Long Thành nói chung, xã Phú Hữu nói riêng mô hình hợp tác nông nghiệp dần hình thành với sự ra đời của 24 tập đoàn sản xuất, có 1.631 hộ dân, 7.241 nhân khẩu, 4.197 lao động tham gia. Diện tích trồng lúa có 421ha, trồng rau màu 25ha, mía có 413ha, các loại cây trồng khác 2,3ha. Phần diện tích đất còn lại phân bổ trong các hộ gia đình để cư trú, trồng trọt, chăn nuôi.

Năm 1977, sản xuất nông nghiệp xã Phú Hữu trúng mùa, năng suất lúa đạt 3,1 tấn/ha, hoa màu đạt 2,6 tấn/ha, đáp ứng

1 Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 19/8/1977, Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương đảng (khóa IV) về “tập trung cao độ lực lượng cả nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển nông nghiệp”.

2 Nghị quyết số 61-CP ngày 5-4-1976 của Hội đồng chính phủ “về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”.

3 Nghị định số 275-CP ngày 8-10-1977 của Hội đồng chính phủ về “tổ chức bộ máy quản lý nông nghiệp”.

nhu cầu lương thực kịp thời cho người dân, tạo sự phấn khởi cho nông dân chuẩn bị bắt tay vào phát triển kinh tế theo chủ trương mới của Đảng, Nhà nước.

Để tổ chức nông dân vào làm ăn tập thể, chi bộ tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của xã thông suốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về làm ăn tập thể; xây dựng đội ngũ nòng cốt của phong trào sản xuất mới, xem đây là lực lượng đi đầu, làm gương cho người dân trong xã noi theo. Chi bộ lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội xã Phú Hữu như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... lựa chọn những người có uy tín với dân, tích cực, nhiệt tình trong công việc, hăng hái với phong trào hợp tác xã và tự nguyện cùng gia đình, dòng họ xin vào hợp tác xã. Những cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người dân có uy tín với nông dân được tập huấn, tuyên truyền, nắm chắc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về làm ăn theo hình thức hợp tác trở thành cầu nối hữu hiệu giúp chi bộ, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân thực hiện chính sách phát triển kinh tế mới. Người dân trong xã được giải thích, vận động, hiểu được quyền lợi của bản thân vào tập đoàn sản xuất; từ đó, họ hăng hái đăng ký, tự nguyện tham gia vào tập đoàn sản xuất.

Năm 1978, Chi bộ lãnh đạo chính quyền thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ xã Phú Hữu về phát triển kinh tế, mà trọng tâm là khuyến khích, vận động nông dân vào tập đoàn sản xuất nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Công tác

quy hoạch, chia vùng đất đai của tập đoàn sản xuất ở 5 ấp. Để thực hiện chủ trương này, Chi bộ ra nghị quyết phân công cho 24 anh chị em là cán bộ, đảng viên, cá nhân có uy tín với người dân giữ vị trí đội trưởng sản xuất, đội phó, thư ký. Bên cạnh các đội sản xuất nòng cốt, hợp tác xã còn tổ chức các đội chuyên làm công tác thủy lợi, tổ bảo vệ an ninh trật tự, tổ máy xới...

Sau khi thành lập 24 tập đoàn sản xuất đồng loạt tiến hành sản xuất kịp thời vụ, chính quyền vận động người dân trong xã nhường cơm sẻ áo, tổ chức vận đỏi công được 327 ngàn ngày công, đỏi ruộng cho những hộ xâm canh trong khu vực quanh vùng tập đoàn sản xuất. Chi bộ lãnh đạo chính quyền kịp thời cùng nhân dân thu hoạch lúa, hoa màu sản xuất, đạt trên 3,1 tấn/ha, đảm bảo kế hoạch của huyện Long Thành đề ra. Tuy nhiên, mô hình làm ăn tập thể khá xa lạ đối với người dân miền Nam nói chung, xã Phú Hữu nói riêng, nên một số bà con tập đoàn viên còn lo ngại, chưa thật sự nhiệt tình tham gia, có hộ gia đình sau thời gian vào tập đoàn sản xuất xin rút khỏi mô hình làm ăn tập thể này.

Trên cơ sở thắng lợi sản xuất nông nghiệp vụ mùa năm 1984, Chi bộ lãnh đạo chính quyền tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, giải thích để người dân xã Phú Hữu hiểu các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về tập đoàn sản xuất với tinh thần “tập đoàn sản xuất là nhà, tập đoàn viên là chủ”, “mình vì tập đoàn sản xuất, tập đoàn sản xuất vì mình”...

Đề tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động cho tập đoàn sản xuất xây dựng định mức lao động, lập kế hoạch lao động cho từng vụ mùa, cả năm; kế hoạch giao khoán đối với các đội sản xuất, đội làm công tác thủy lợi, phát động phong trào thi đua sản xuất. Đồng thời, công tác tài chính, kế toán, thu chi trong tập đoàn sản xuất được thực hiện chặt chẽ, mở sổ sách quyết toán, thanh toán công điểm của tập đoàn viên; thường xuyên công khai tài chính hàng tháng, hàng quý, theo vụ mùa... Với công tác quản lý chặt chẽ, rõ ràng của các tập đoàn sản xuất, đã cổ vũ, động viên tập đoàn viên hăng hái ra đồng thi đua sản xuất.

Trên địa bàn tỉnh, đến năm 1980 cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất trong nông nghiệp cơ bản hoàn thành công tác hợp tác hóa nông nghiệp, trong toàn tỉnh có 11 hợp tác xã, với 2.974 hộ. Đến năm 1981 có 613 tập đoàn sản xuất với 26.800 hộ chiếm 16% hộ nông nghiệp toàn tỉnh. Đến năm 1985, toàn tỉnh có 22 hợp tác xã, 1.793 tập đoàn sản xuất với 103.281 hộ và 70.802ha đất canh tác đã đưa 60% số khẩu và 56% diện tích canh tác vào làm ăn tập thể¹.

Trong vụ mùa năm 1983, 24 tập đoàn sản xuất ở xã Phú Hữu gieo trồng đạt trên 92% diện tích đất. Tuy nhiên, trong vụ Đông Xuân năm 1984 và vụ Xuân Hè năm 1985, diện tích canh

1 UBND tỉnh Đồng Nai (2002), *Đồng Nai 25 năm xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội (1975-2000)*, tr.13.

tác của các tập đoàn sản xuất bị dịch rầy nâu, sâu cuốn lá phá hại nặng, nhiều diện tích mất mùa gần như hoàn toàn. Nhiều diện tích đất đai của tập đoàn sản xuất bị bỏ hoang, tập đoàn viên không tập trung sản xuất, không cày cấy, sức kéo phục vụ sản xuất giảm sút, đời sống tập đoàn viên lâm vào khó khăn, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên xã Phú Hữu lâm vào thiếu đói.

Trong chi bộ, chính quyền xã Phú Hữu tự phê bình và phê bình về kinh nghiệm trong quản lý hoạt động sản xuất từ tập đoàn đến các đội sản xuất, đội thủy lợi, đội bảo vệ; mặc dù có xây dựng kế hoạch nhưng thiếu đôn đốc, kiểm tra, giám sát thường xuyên, việc điều hành lao động theo bình quân, chấm điểm của tập đoàn viên còn cào bằng, chưa rõ ràng về khen thưởng, phê bình tập đoàn viên... dẫn đến tâm lý so bì, ty nạn của một bộ phận tập đoàn viên, nên chưa thích nghi với làm ăn tập thể.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, hạn chế nhưng đến năm 1986, phong trào làm ăn tập thể xã Phú Hữu với mô hình tập đoàn sản xuất cơ bản ổn định. Trên địa bàn 5 ấp của xã, có 24 tập đoàn sản xuất, còn một số ít hộ dọc theo sông Ông Chuốc chưa vào tập đoàn sản xuất, toàn xã có trên 87% bà con tham gia làm ăn tập thể, thiết lập quan hệ sản xuất mới - Sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ xã Phú Hữu khóa V nhiệm kỳ 1984-1986 về phát triển sản xuất nông nghiệp xã gắn

với thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13-1-1981 của Ban Bí thư về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong tập đoàn sản xuất nông nghiệp nhằm bảo đảm phát triển sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế trên cơ sở lôi cuốn được mọi người hăng hái lao động, kích thích tăng năng suất lao động, sử dụng tốt đất đai và các cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất; củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn; không ngừng nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên, tăng tích lũy của hợp tác xã, làm tròn nghĩa vụ và không ngừng tăng khối lượng nông sản cung ứng cho Nhà nước. Đội sản xuất khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động (gọi tắt là khoán sản phẩm) là một hình thức quản lý sản xuất và trả công lao động có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp¹. Do đó, sản xuất nông nghiệp đạt 4,3 tấn/ha, hoa màu đạt 3,2 tấn/ha.

** Về thương nghiệp*

Năm 1976-1981, Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu chỉ đạo Ban Thương nghiệp xã tiếp tục xây dựng, củng cố hợp tác xã mua

1 Nó phát huy được mạnh mẽ tính tích cực, tự giác của xã viên, lôi cuốn mọi người tăng thêm công sức (kể cả lao động phụ), chủ động tận dụng đất đai, phân bón, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất, tận thu mùa màng, đưa đến tăng năng suất, sản lượng thu hoạch và nâng cao hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập của xã viên, tăng tích lũy của hợp tác xã và làm cho hợp tác xã thực hiện tốt hơn nghĩa vụ nông sản đối với Nhà nước.

bán đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân. Năm 1984-1985, trên lĩnh vực phân phối lưu thông, Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành về tổ chức, thực hiện trên mặt trận phân phối lưu thông gắn với Nghị quyết số 188-HĐBT, ngày 23-11-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về “tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và quản lý thị trường” nhằm quản lý thị trường phải kết hợp chặt chẽ với cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư doanh cũng như đối với công nghiệp tư doanh và nông nghiệp cá thể¹.

Chi bộ lãnh đạo chính quyền thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 17-6-1985 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) “về giá - lương - tiền”. Do hàng hóa chưa đáp ứng theo quy luật cung - cầu, giá cả luôn biến động tăng vọt, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân lao động và cán bộ, công nhân viên trong khu vực nhà nước trên địa bàn xã.

1 Quản lý thị trường cuối cùng phải đạt được mục đích mở rộng lưu thông hàng hoá một cách có tổ chức, có trật tự, thúc đẩy sản xuất, phục vụ tốt đời sống nhân dân. Quản lý không phải là cấm chợ, ngăn sông làm cho lưu thông hàng hoá bị ách tắc, thị trường bị chia cắt và gây phiền hà cho nhân dân. Phải áp dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế và hành chính, tư tưởng và tổ chức, trong đó nắm vững biện pháp kinh tế là cơ bản, mà biện pháp kinh tế quan trọng nhất là thương nghiệp Xã hội chủ nghĩa phải nắm nguồn hàng tận gốc, phải mở rộng kinh doanh Xã hội chủ nghĩa, chiếm lĩnh thị trường. Về tư tưởng và tổ chức, phải động viên cho được lực lượng quần chúng, dựa vào quần chúng, và phải tổ chức tốt sự hiệp đồng giữa các ngành, các cấp.

4. Văn hóa xã hội, Quốc phòng - An ninh

*** Xây dựng văn hóa xã hội mới**

*** Thông tin tuyên truyền**

Công tác thông tin tuyên truyền quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thông suốt đến cán bộ, đảng viên, nhân dân. Công tác này bám sát yêu cầu của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Long Thành. Năm 1976-1977, lĩnh vực Văn hóa Thông tin có 1 đồng chí chuyên trách. Chi ủy lãnh đạo tổ chức học tập đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân. Việc triển khai học tập chính sách ruộng đất cho người dân với 915 lượt người tham dự. Xã tổ chức quán triệt học tập, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, các đoàn thể, nhân dân về ý nghĩa của Đại hội Đảng lần thứ IV với 1.378 lượt người tham dự.

Năm 1978, Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu chỉ đạo sửa lại hệ thống phát thanh của xã đến tận 5 ấp, đảm bảo chế độ phát thanh hàng ngày. Xã xây dựng tổ thông tin lưu động thường xuyên, phản ánh kịp thời tin tức tình hình địa phương về đài truyền thanh huyện Long Thành. Nội dung tuyên truyền tập trung vào phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, “người tốt việc tốt”, con người mới xã hội chủ nghĩa. Xã chú trọng việc học tập giáo dục quan điểm lập trường tư tưởng, tinh thần trách nhiệm; chống tư tưởng lười biếng, vô tổ chức, vô kỷ luật trong cán bộ, đảng viên, nhân dân.

Từ năm 1984-1985, công tác thông tin tuyên truyền, phục vụ phát thanh 219 lượt về đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, huyện Long Thành và địa phương. Địa phương thực hiện 37 băng rôn, khẩu hiệu các loại và triển lãm 16 hình ảnh kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

** Giáo dục*

Các năm 1976, 1977, chi bộ thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Long Thành về công tác bình dân học vụ và bổ túc văn hóa đối với cán bộ, nhân dân. Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của chính quyền địa phương nên giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Xã có Trường Tiểu học Phú Hữu và điểm trường ở Giồng Ông Đông với tổng số 50 cán bộ, giáo viên; tổ chức 10 lớp bổ túc văn hóa; có 12 giáo viên không chuyên, xóa mù chữ đối với 1.531 người.

Trên cơ sở kết quả giáo dục bước đầu, năm 1980, địa phương phát triển thêm 6 phòng học ở trường học cấp II. Địa phương vận động cán bộ, nhân viên tham gia phong trào học bổ túc văn hóa đảm bảo đạt số lượng và chất lượng theo yêu cầu đề ra.

Năm 1980-1982, Chi bộ đã cử 1 đồng chí đảng viên được cơ cấu vào Ủy ban nhân dân phụ trách công tác văn hóa thông tin, y tế, giáo dục, thương binh xã hội. Xã Phú Hữu có trường cấp 1, 2 với 31 lớp; trường mẫu giáo có 61 cháu. Cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhà trẻ mẫu giáo năm 1986 giảm từ 61 cháu xuống còn 49 cháu.

** Văn hóa - văn nghệ*

Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu chấn chỉnh công tác văn hóa, văn nghệ nhằm đẩy lùi văn hóa nô dịch thực dân mới của đế quốc Mỹ để lại, bài trừ tàn dư văn hóa đồi trụy của chế độ cũ; địa phương đã mở thư viện nhân dân, mua sách từ tỉnh, huyện Long Thành về phục vụ nhân dân được 1.023 quyển sách và 61 ấn phẩm văn hóa.

Văn nghệ là món ăn tinh thần phục vụ nhân dân trong ngày lễ tết, các ngày nghỉ sau thời gian lao động mệt nhọc. Ban văn nghệ của xã Phú Hữu đã đem những lời ca tiếng hát cách mạng bổ ích đến nhân dân. Năm 1979, địa phương thường xuyên củng cố sinh hoạt phát triển đội văn nghệ nghiệp dư của xã với 30 anh chị em, đã biểu diễn 14 lượt phục vụ 913 lượt người xem. Đội bóng đá xã thường xuyên thi đấu giao lưu với các xã bạn. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát động trực tiếp trong nhân dân, với 1.089 hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa mới.

Lĩnh vực văn hóa văn nghệ còn hạn chế như hoạt động chưa phong phú về nội dung và hình thức còn nghèo nàn, đơn điệu, chưa tổ chức các câu lạc bộ để thu hút hết mọi tầng lớp nhân dân tham gia.

** Y tế*

Để không ngừng chăm lo sức khỏe, tinh thần người dân toàn xã, Ủy ban nhân dân xã sâu sát quản lý các hoạt động y tế ở địa phương. Từ năm 1976-1977, xã có 1 trạm xá hộ sinh với

4 giường bệnh và 2 cán bộ y tế. Năm 1978, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo chăm sóc y tế gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Đối với nhân dân, giáo dục ý thức phòng bệnh, thường xuyên tham gia vệ sinh sạch nhà, sạch đường, nơi công cộng. Đối với trạm y tế hộ sinh: Củng cố và tu bổ phương tiện hiện có, giáo dục tư tưởng phục vụ của đội ngũ y sĩ, là người thầy thuốc trị bệnh cứu người, thể hiện quan điểm “lương y như từ mẫu”.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân làm vệ sinh nhà cửa, đường sá giao thông công cộng. Các hoạt động này được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng tham gia, khai thông cống rãnh 512m, trong đó có 154m dọc theo sông Ông Chuốc; sửa chữa 1.069m đường từ ấp Phước Lương lên ấp Cát Lái và Câu Khê.

Năm 1984-1986, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục sâu sát chỉ đạo các hoạt động chăm sóc sức khỏe, khám điều trị bệnh cho nhân dân đạt kết quả khá tốt. Y tế xã đã khám và điều trị 713 lượt người, chuyển viện 23 người, tổ chức các đợt tiêm phòng ngừa bệnh cho 2.315 lượt người. Tổ đông y đi vào hoạt động nề nếp, điều trị bệnh cho nhân dân 27 lượt người.

** Công tác Thương binh, liệt sĩ*

Phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây”, Ủy ban nhân dân xã

chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể địa phương thực hiện tốt chế độ chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, gia đình có công với cách mạng. Ủy ban nhân dân xã thực hiện các hoạt động thăm viếng, giúp đỡ những gia đình chính sách, gia đình neo đơn, tổ chức trọng thể ngày 27-7 hàng năm, tiếp tục hoàn thành hồ sơ xét gia đình thương binh, liệt sĩ. Năm 1978, địa phương tiếp tục công tác thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng theo chính sách của Đảng, Nhà nước được thực hiện đầy đủ, giải quyết 12kg gạo/người/tháng và được ưu tiên phân phối hàng hóa nhu yếu phẩm ngoài các mặt hàng do huyện Long Thành cấp; đồng thời, ưu tiên thu mua hàng hóa của gia đình chính sách ở địa phương, tạo điều kiện để gia đình thương binh, liệt sĩ, có công cách mạng tăng gia sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

** Quốc phòng - An ninh*

Quốc phòng - an ninh giữ vai trò quan trọng để ổn định tình hình chính trị, xã hội ở địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Phú Hữu tiệm cận Thành phố Hồ Chí Minh, nên sau năm 1975 các phần tử của chế độ cũ đến ẩn náu. Chi bộ xác định nhiệm vụ lãnh đạo lực lượng quân sự, an ninh xã giữ vai trò rất quan trọng, xuyên suốt, sâu sát. Lực lượng an ninh của xã phối kết hợp với an ninh huyện Long Thành và tỉnh phát động quần chúng truy tìm, trấn áp bọn phản cách mạng, phát huy quyền làm chủ tập thể để bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Năm 1977, lực lượng an ninh xã có 7 người để duy trì an ninh trật tự.

Xã đội có 31 chiến sĩ, có 1 xã đội trưởng, 1 xã đội phó. Trật tự xã hội còn nhiều phức tạp, nạn trộm cắp, buôn bán gian lận móc ngoặt nhằm tiêu thụ tài sản của Nhà nước vẫn tiếp diễn, các đảng phái phản động chống đối cách mạng chưa trình diện, còn sống lén lút trong dân chúng, gây nhiều tệ nạn, mất an ninh trật tự trong địa bàn xã.

Năm 1977, lực lượng an ninh, quân sự phối hợp bảo vệ trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã; tổ chức học tập chính trị về chức năng, trách nhiệm của người dân quân; tổ chức huấn luyện quân sự cán bộ, chiến sĩ đạt kết quả trên 90%. Phối hợp các đơn vị chuyên môn tháo gỡ 312 trái mìn và thu gom đạn được các loại 135 trái.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Long Thành về công tác bầu cử 3 cấp nên an ninh, quân sự tăng cường bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của sự kiện chính trị quan trọng ở địa phương. Chi ủy lãnh đạo thành lập Hội đồng bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử nhằm đẩy mạnh công tác học tập về ý nghĩa, mục đích bầu cử và thực hiện theo pháp lệnh bầu cử. Hội đồng bầu cử tổ chức ra mắt ứng cử viên để trao đổi với cử tri, vận động nhân dân học tập theo ngành, giới của mình và thảo luận về cơ cấu thành phần. Qua hai bước hiệp thương đã nêu rõ “hai lên ba xuống” tức là cân nhắc kỹ lưỡng các ứng cử viên, hiểu rõ về quyền làm chủ tập thể của nhân dân, giúp cử tri thông suốt được hướng chỉ đạo của chính quyền địa phương.

Chính quyền xã Phú Hữu còn quan tâm đến quyền lợi của một số binh sĩ chế độ cũ đang bị quản chế, đã giải quyết phục hồi công dân cho 13 người. Thành lập hội đồng xét duyệt phân C lên phần A. Số người này đã phấn khởi được chính quyền quan tâm chăm sóc những đời sống vật chất mà cả về quyền lợi chính trị.

Năm 1980-1981, Bí thư Chi bộ kiêm chính trị viên đối với lực lượng quân sự và an ninh. Chi ủy đánh giá đúng tình hình âm mưu của kẻ địch hoạt động trên địa bàn xã với 3 tên quân đội Sài Gòn tan rã tại chỗ. Chúng dựa vào sự quản lý yếu kém của chính quyền và đang gặp khó khăn về kinh tế do bên ngoài bành trướng xâm lược phía Bắc với nhiều thủ đoạn bao vây nhà nước. Từ tình hình đó, trong năm 1980, 1981, đầu 1982 chi ủy đã chú trọng lãnh đạo 2 lực lượng vũ trang, củng cố kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực chỉ huy, chủ động mọi tình huống xấu xảy ra.

Năm 1984-1985, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Lực lượng an ninh chú trọng phân loại các đối tượng như cư trú trái phép, người có ý định vượt biên, buôn bán trái pháp luật... nhằm đảm bảo quốc phòng - an ninh. Địa phương xây dựng mạng lưới an ninh ở 5 ấp; kết hợp Đoàn Thanh niên xây dựng lực lượng xung kích tham gia công tác giữ gìn an ninh trật tự.

Xã thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự có 11 người, cơ cấu đủ thành phần, mỗi ấp tổ chức 1 đội vận động nghĩa vụ quân sự. Chính quyền địa phương chăm lo công tác hậu phương quân đội và nuôi quân; tổ chức hũ gạo nuôi quân được duy trì tốt, năm 1980 thu được 513kg lương thực, năm 1981 thu được 783kg lương thực; số thu được chi phụ thêm 2 bữa ăn cho chiến sĩ du kích và cứu tế xã hội. Dân quân thông thường có 250 người, khi cần biểu dương lực lượng hoặc công tác đột xuất sẽ huy động lực lượng này. Công tác quản lý thanh niên, lứa tuổi bước đầu có sổ bộ theo dõi, thể hiện sự cố gắng sắp xếp của xã đội. Công tác nghĩa vụ quân sự ở xã Phú Hữu mỗi năm đều tăng lên rõ rệt, có nhiều thanh niên tự giác viết đơn tình nguyện nhập ngũ và đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

Xã Phú Hữu giữ vững truyền thống của địa phương trong công tác động viên tuyển quân, từ 1976-1986 giao 301 thanh niên lên đường lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, có 1 liệt sĩ Trương Văn Cu hy sinh trên chiến trường biên giới Tây Nam. Công tác giáo dục quân nhân đào ngũ được chú trọng, với 3 quân nhân làm đơn tình nguyện trở lại quân đội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, về quốc phòng, an ninh còn hạn chế, chưa triệt để truy quét tội phạm chính trị, hình sự, sử dụng ma túy, tình trạng cư trú bất hợp pháp còn phổ biến, công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đơn vị chưa được thường xuyên.

II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN ĐỊA PHƯƠNG (1986-1994)

1. Chi bộ xã Phú Hữu lãnh đạo toàn diện công cuộc đổi mới

** Các kỳ Đại hội Chi bộ*

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986) đã mở ra thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, đặc biệt là đổi mới về kinh tế; đẩy mạnh phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa, khuyến khích tư nhân, cá thể phát triển nhiều ngành, nghề thuộc thế mạnh của mình. Trong lĩnh vực kinh tế, đó là chuyển hướng về bố trí cơ cấu kinh tế, đầu tư, đổi mới các chính sách kinh tế và cơ chế quản lý nhằm khai thác mọi tiềm năng của đất nước, giải phóng năng lực sản xuất, tăng nhanh sản phẩm xã hội, thực hiện mục tiêu ổn định tình hình kinh tế, xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thổi luồng sinh khí mới đối với sự phát triển của đất nước nói chung, xã Phú Hữu nói riêng.

Đại hội Đảng lần VII (6-1991) được tiến hành trong bối cảnh quốc tế có những diễn biến phức tạp. Đó là sự khủng hoảng trầm trọng dẫn đến sụp đổ mô hình xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu (1989) và Liên Xô năm 1991, chủ nghĩa xã hội thế giới bước vào giai đoạn thoái trào, các thế lực thù địch gia tăng chống phá chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin và các đảng Cộng sản; những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch

quốc tế hòng xóa bỏ chủ nghĩa xã hội hiện thực đã tác động tiêu cực đến tư tưởng, tình cảm của một số ít cán bộ, đảng viên xã Phú Hữu.

Đảng bộ huyện Long Thành trải qua 3 kỳ Đại hội, Đại hội lần thứ IV¹, nhiệm kỳ 1986-1988; Đại hội lần thứ V² nhiệm kỳ 1988-1990; Đại hội lần thứ VI³, nhiệm kỳ 1991-1995 đều xác định phát triển mạnh mẽ nền kinh tế theo cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý; phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên xã hội chủ nghĩa. Phát huy các mũi nhọn: Công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực có hiệu quả thiết thực ba chương trình về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng

1 Tiếp tục quy hoạch lại sản xuất, bố trí sử dụng lao động, ruộng đất phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, với cơ cấu kinh tế nông, công nghiệp (nông nghiệp bao gồm lâm nghiệp, ngư nghiệp) nhằm phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, an ninh quốc phòng, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của xã hội chủ nghĩa (Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành ngày 16-19/9/1986).

2 Tiếp tục đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức cán bộ, làm trong sạch nội bộ Đảng, chính quyền, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội; đẩy mạnh sản xuất phát triển, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng trên cơ sở tập trung vào ba chương trình kinh tế lớn: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu (Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành ngày 22-24/11/1988).

3 Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới theo đường lối của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành các tổ chức của Đảng và chính quyền, phát huy vai trò tích cực của các đoàn thể quần chúng, động viên nhân dân đoàn kết; phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu nông - công nghiệp và dịch vụ gắn phát triển kinh tế với phát triển các sự nghiệp văn hóa, y tế, kế hoạch hóa dân số, chăm lo giáo dục và đào tạo, chăm sóc đời sống nhân dân, tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. (Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành ngày 11-15/11/1991).

thiết yếu và hàng xuất khẩu. Tiếp tục nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới; xây dựng cơ chế quản lý mới, nhất là quản lý kinh tế mới, phát huy quyền chủ động sản xuất, kinh doanh ở cơ sở, xây dựng đảng bộ vững mạnh mọi mặt.

Giai đoạn 1986-1994, Chi bộ xã Phú Hữu trải qua 4 kỳ đại hội. Đại hội Chi bộ xã Phú Hữu lần thứ VI, nhiệm kỳ 1986-1988 diễn ra ngày 28-11-1986. Đại hội Chi bộ có 35 đảng viên tham dự, bầu chi ủy mới do Trần Trung Kiên giữ chức vụ Bí thư; Đoàn Văn Le giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đến tháng 7-1987 giữ chức vụ quyền Bí thư; Tô Ngọc Anh giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đến tháng 7-1987 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Hồ Văn Xem giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng Công an; Lê Văn Đức giữ chức vụ xã đội trưởng; Nguyễn Thị Nam - Chủ tịch Hội Phụ nữ; Đoàn Văn Tám - Bí thư Đoàn Thanh niên, Nguyễn Thị Hương giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc,...

Đại hội Chi bộ xã Phú Hữu lần thứ VII, nhiệm kỳ 1988-1991 diễn ra vào 19-8-1988. Đại hội Chi bộ có 36 đảng viên tham dự, bầu chi ủy mới có 5 người do Đoàn Văn Le giữ chức vụ Bí thư, Tô Ngọc Anh giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Hồ Văn Mến giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Lê Văn Non giữ chức vụ Trưởng Công an; Lê Văn

Đức giữ chức vụ xã đội trưởng; Đỗ Thị Quăn - Chủ tịch Hội Phụ nữ; Đoàn Văn Tám - Bí thư Đoàn Thanh niên; Nguyễn Thị Hương sau đó là Phan Trung Nở giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc,...

Đại hội Chi bộ xã Phú Hữu lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1991-1993 diễn ra ngày 3-12-1991. Đại hội Chi bộ có 37 đảng viên tham dự, bầu chi ủy mới gồm 5 người do Đoàn Văn Le giữ chức vụ Bí thư; Tô Ngọc Anh giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Hồ Văn Mến giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Lê Văn Đức giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng Công an; Lê Văn Non giữ chức vụ xã đội trưởng; Lê Thị Kim Huyền - Chủ tịch Hội Phụ nữ; Đoàn Văn Tám - Bí thư Đoàn Thanh niên; Phan Trung Nở giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc,...

Đại hội Chi bộ xã Phú Hữu lần thứ IX, nhiệm kỳ 1994-1995 diễn ra ngày 12-1-1994. Đại hội Chi bộ có 38 đảng viên tham dự, bầu chi ủy mới gồm 7 đồng chí¹ do Đoàn Văn Le giữ chức vụ Bí thư; Tô Ngọc Anh giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Hồ Văn Mến giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Lê Văn Đức, sau đó là Võ Văn Đáng giữ chức vụ Trưởng Công an; Trần Minh Hoàng giữ chức vụ xã đội trưởng; Lê Thị Kim Huyền - Chủ tịch Hội Phụ nữ; Đoàn Văn Tám - Bí

¹ Danh sách chi ủy 7 đồng chí: Đoàn Văn Le giữ chức vụ Bí thư, Tô Ngọc Anh giữ chức vụ Phó Bí thư, Chi ủy viên: Lê Văn Sang, Hồ Văn Mến, Nguyễn Thanh Yên, Bùi Văn Tuệ, Trần Minh Hoàng.

thư Đoàn Thanh niên; Phan Trung Nở giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Lê Văn Sang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Huyện Nhơn Trạch được tái thành lập theo Nghị định số 51/CP ngày 21-6-1994 của Chính phủ, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1-9-1994¹. Để thành lập xã mới Phú Đông, Huyện ủy Nhơn Trạch giải thể Chi bộ xã Phú Hữu, thành lập Chi bộ lâm thời Phú Hữu từ ngày 1-9-1994 đến 1-9-1995; trong đó, tháng 9-1994 Chi bộ lâm thời Phú Hữu có 28 đảng viên, chia thành 3 tổ đảng², chi ủy gồm 7 đồng chí do Lê Văn Sang giữ chức vụ Bí thư và Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Bùi Văn Tuệ giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Hồ Văn Mến giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách kinh tế; Võ Văn Đáng giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách nội chính, Công an; Trần Minh Hoàng phụ trách xã đội; Lê Thị Kim Huyền - Chủ tịch Hội Phụ nữ; Lê Thanh Tùng - Bí thư Đoàn Thanh niên; Phan Trung Nở - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

1 Ngày 25-8-1994, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chính thức tổ chức lễ bàn giao giữa hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Huyện Nhơn Trạch gồm 11 xã: Xã Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Long Thọ, Hiệp Phước; trung tâm huyện Nhơn Trạch đặt tại xã Hiệp Phước.

2 Chi bộ Phú Hữu (1999), Nghị quyết chương trình hành động thực hiện nghị quyết Trung ương 6 lần 2 về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

*** Xây dựng chính quyền**

Chi bộ xã lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy quản lý Nhà nước, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Phát huy vai trò, chức năng của Hội đồng nhân dân, là cơ quan quyền lực cao nhất ở địa phương, nâng cao chất lượng qua 8 kỳ họp Hội đồng nhân dân, trách nhiệm của từng thành viên quyết định những vấn đề thiết thực, đẩy mạnh sản xuất kinh tế, ổn định, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần nhân dân địa phương. Địa phương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, tích cực tham gia giám sát hoạt động của nhà nước và quản lý xã hội. Chi ủy lãnh đạo tập trung kiện toàn, củng cố, đổi mới chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, thực hiện đúng chức năng, quyền hạn của chính quyền cơ sở; thực hiện cơ chế quản lý mới tinh gọn bộ máy hành chính từ xã đến ấp, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có trình độ chính trị, năng lực công tác và phong cách làm việc theo cơ chế mới.

Chi bộ lãnh đạo kiên quyết xóa bỏ 100% cơ chế tập trung, quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, hách dịch; tăng cường công tác bồi dưỡng chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chính quyền. Các ban chuyên môn làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho chi ủy, Ủy ban nhân dân, tránh thủ tục rườm rà gây phiền hà chòr đợi đối với người dân. Chính quyền xã sâu sát nắm thực tế, lắng nghe tiếp thu chọn lọc ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân.

Chi bộ lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp các nhiệm kỳ từ 1986-1994 đảm bảo theo kế hoạch đề ra, bầu ra các ban Hội đồng nhân dân theo đúng cơ cấu, chỉ tiêu 35 người và Ủy ban nhân dân gồm 7 người. Các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân được củng cố, hoạt động có chuyển biến tích cực, đi vào nề nếp, ổn định. Ủy ban nhân dân quyết tâm, mạnh dạn vận dụng các quan điểm chỉ đạo của Đảng, tập hợp, động viên từ xã đến 5 ấp, các đoàn thể, nhân dân phát triển kinh tế, ổn định xã hội. Đến năm 1994, xã Phú Hữu tiếp tục kiện toàn các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội mang tính chất quần chúng rộng rãi đến tổ nhân dân.

Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, đặt dưới sự lãnh đạo của chi bộ. Hội đồng nhân dân tổ chức 34 lượt giám sát các hoạt động của Ủy ban nhân dân, cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tiếp dân, giải quyết 127 đơn thư khiếu kiện, khiếu nại bức xúc, thắc mắc của công dân về đất đai, tranh chấp tài sản... Đơn cử năm 1993, Hội đồng nhân dân đã tiếp nhận 17 đơn thư; trong đó, tranh chấp dân sự 11 đơn, hôn nhân gia đình 6 đơn; địa phương đã giải quyết thành công 15 đơn, chuyển cơ quan cấp trên 2 đơn.

Chính quyền địa phương thực hiện Nghị quyết của các kỳ Đại hội Chi bộ trong tình hình kinh tế, xã hội có nhiều khó khăn gay gắt, ách tắc từ sản xuất, chưa có biện pháp tháo gỡ hữu hiệu, do đó sản xuất bị đình trệ, kém phát triển, giá cả thị trường

biến động phức tạp; một bộ phận người lao động không có việc làm, đời sống của cán bộ, đảng viên, công chức, cán bộ hưu trí, người lao động nghèo gặp nhiều khó khăn. Trong xã hội tồn tại không ít những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, hối lộ... đã tác động không tốt đến công tác giáo dục tư tưởng của toàn chi bộ.

*** Công tác xây dựng Đảng**

Chi bộ lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, tiếp tục quán triệt tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành sâu rộng đến 100% cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân. Trong giai đoạn 1986-1994, tình hình chính trị thế giới có nhiều biến động bất lợi đối với sự phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa. Một bộ phận quần chúng thanh niên thiếu lý tưởng, không thiết tha trở thành đảng viên Đảng Cộng sản. Chi bộ tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thường xuyên nắm bắt tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên, để kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh những suy nghĩ, biểu hiện lệch lạc về sự lãnh đạo của Đảng và công cuộc đổi mới dưới lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chi bộ lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế, xã hội và quản lý Nhà nước với tinh thần chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao, kiên quyết chống các tư tưởng trì trệ, bảo thủ thiếu trách nhiệm, vô kỷ luật. Đấu tranh kiên quyết tư tưởng cá nhân, bè phái, trù dập

cán bộ, quần chúng, thường xuyên duy trì công tác phê và tự phê, xây dựng nội bộ Đảng trên tinh thần đảng viên góp ý xây dựng đồng chí mình; kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa biến chất. Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, xác định chỉ tiêu 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Chi bộ thực hiện đúng quy chế làm việc, chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành. Chi bộ thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt, nguyên tắc tập trung dân chủ, tỷ lệ đảng viên tham dự, sinh hoạt học tập đạt từ 85-97% và tham gia sinh hoạt định kỳ đạt từ 97% trở lên. Hàng năm, chi bộ bồi dưỡng để đưa vào đội ngũ trung kiên từ 2-3 người, kết nạp đảng viên mới từ 5-10% so với tổng số đảng viên ở đầu mỗi nhiệm kỳ với việc kết nạp 27 đảng viên mới.

Chi bộ chú trọng tổ chức cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng như Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 24-8-1989 của Ban Chấp hành Trung ương “một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay”; Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 10-6-1993 của Ban Chấp hành Trung ương về “hướng dẫn một số vấn đề trong Điều lệ Đảng”... Toàn thể cán bộ, đảng viên trong chi bộ xã kiên định lập trường giai cấp, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên đều thấy

tự hào về sự vững mạnh của Đảng ta và khẳng định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn là hoàn toàn đúng đắn, sự nghiệp cách mạng chỉ có sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chi bộ xã quyết tâm, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về chính trị tư tưởng để phát triển đảng viên, đến năm 1994 đã kết nạp được 27 đảng viên mới ở ấp và giáo dục. Năm 1994, công tác phát triển đội ngũ trung kiên và đảng viên mới được chi ủy thường xuyên quan tâm, có nhiều cố gắng, bồi dưỡng đưa vào đội ngũ trung kiên với tổng số 41 người, kết nạp 27 đảng viên mới (đạt 94% so với chỉ tiêu giao của Huyện ủy Long Thành).

Chi bộ lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nhằm tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng ở địa phương. Chi ủy lãnh đạo triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 29-6-1992 của Ban Chấp hành Trung ương “về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm tạo sự thống nhất trong Đảng về nhận thức, ý chí và hành động, kiên trì đấu tranh đẩy lùi 4 nguy cơ¹; đảng viên phải nói và làm theo nghị quyết, thực hiện đúng Cương lĩnh, Điều lệ Đảng và pháp luật Nhà nước; kiên định những vấn đề về quan

1 Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII (20-25/1/1994), Hội nghị xác định 4 nguy cơ trước mắt là: Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế; nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa; nạn tham nhũng và các tệ nạn xã hội; âm mưu và hành động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

điểm có tính nguyên tắc. Chi ủy chủ động nắm diễn biến nhận thức tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên, thường xuyên cung cấp thông tin, giúp đỡ nhau tạo ra sự nhất trí về quan điểm, đường lối của Đảng, kịp thời uốn nắn những lệch lạc, phê phán và xử lý nghiêm minh những đảng viên vi phạm nguyên tắc tổ chức của Đảng đã được tổ chức đảng giúp đỡ nhưng vẫn nói và làm trái với Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng.

Tuy nhiên, việc quán triệt, tuyên truyền học tập, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với đoàn viên, hội viên và nhân dân chưa sâu, có lúc thiếu đầy đủ, số người tham dự còn ít. Việc cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng thành chương trình hành động của tổ chức, đơn vị có lúc, có nơi chưa được nghiêm túc, phương pháp còn hạn chế, đơn giản, xây dựng và thực hiện các phong trào chưa thường xuyên, chưa sâu rộng, chất lượng hoạt động của chi ủy và thường trực các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tổ chức còn để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ, hoạt động kém hiệu quả, đảng viên bị kỷ luật từ khiển trách đến cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Đảng.

2. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội

*** Mặt trận Tổ quốc**

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phú Hữu, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận như Nghị quyết số 08B-NQ/TW, ngày 27-3-1990

của Ban Chấp hành Trung ương “về đổi mới công tác quản chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có nhiều hoạt động, giữ vững các phong trào chung, thể hiện vai trò, chức năng của từng tổ chức trong việc phối kết hợp tuyên truyền, vận động học tập chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đoàn viên, hội viên và nhân dân. Hoạt động của khối vận luôn đi sâu vào công tác vận động quần chúng phòng, chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa, vận động nhân dân tích cực làm công tác nhân đạo từ thiện với số tiền 9,3 tỷ đồng góp phần giúp đỡ người dân có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương và đồng bào bị lũ lụt, thiên tai trên phạm vi cả nước. Thực hiện cuộc vận động “Nhà nước và nhân dân cùng làm” với số tiền 7,6 tỷ đồng để xây dựng đường giao thông trong 5 ấp, kiên cố hóa hệ thống cống rãnh thoát nước. Giai đoạn 1986-1994, công tác vận động, quyên góp được hơn 2,7 tỷ đồng tiền mặt và hàng hóa trị giá hơn 3,1 tỷ đồng ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, thiên tai. Người dân địa phương đóng góp hơn 931 triệu đồng để xây dựng 1.042m cống thoát nước. Nhà nước đầu tư 1,8 tỷ đồng xây dựng mới 5 phòng học ở Trường Tiểu học Phú Hữu, nhân dân đóng góp 0,9 tỷ đồng sửa chữa, nâng cấp trường trung học cơ sở, bảo đảm việc dạy và học, chấm dứt tình trạng học ca 3 trên địa bàn xã.

*** *Hội Liên hiệp Phụ nữ***

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Phú Hữu duy trì các hoạt động,

xây dựng phong trào Hội đi vào chiều sâu của giới nữ, nhất là công tác giáo dục tư tưởng. Xây dựng kế hoạch cụ thể, vận động 100% chị em tham gia phong trào người phụ nữ mới, gia đình văn hóa mới, gửi tiền tiết kiệm 961 triệu đồng, vận động kế hoạch hóa gia đình, động viên con em lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Chăm lo quyền lợi chính đáng của người phụ nữ trong sản xuất và đời sống gia đình, duy trì phong trào hũ gạo nuôi quân. Hội quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đạt 10% cán bộ nữ, giới thiệu những chị em có năng lực phẩm chất tốt tham gia công tác tại địa phương.

**** Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh***

Đoàn Thanh niên xã Phú Hữu đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động của Đoàn, sáng tạo những hình thức hoạt động phù hợp đặc điểm của tuổi trẻ. Đoàn nâng cao chất lượng hoạt động của từng chi đoàn, đoàn viên; duy trì sinh hoạt, học tập nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu, nghị quyết của Đảng, Đoàn đề ra. Đoàn xã tổ chức 71 lượt giáo dục chính trị tư tưởng trong đoàn viên thanh niên, thực hiện “sống chiến đấu, học tập, lao động theo gương Bác Hồ vĩ đại” với 1.038 lượt đoàn viên thanh niên tham gia. Đoàn viên thanh niên thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa, ý thức làm chủ xã hội, xác định nhiệm vụ, vai trò cách mạng của mình. Hội Liên hiệp thanh niên tổ chức 37 hoạt động tích cực, có biện pháp tập hợp 315 lượt thanh niên

vào tổ chức, nhất là các đơn vị kinh tế, lực lượng thanh niên du kích, dân quân tự vệ xung kích đi đầu trên các mặt trận lao động, sản xuất, phân phối lưu thông hàng hóa và bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đoàn xã quan tâm công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên thanh niên ưu tú đứng vào hàng ngũ của Đảng. Hàng năm kết nạp 18-21 đoàn viên và hội viên mới, chiếm 80% tổng số thanh niên toàn xã.

**** Hội Nông dân***

Hội củng cố hoạt động, các chi hội vận động 1.093 nông dân vào làm ăn tập thể, đẩy mạnh sản xuất kinh tế, vận động 100% nông dân nộp thuế bán nông sản cho nhà nước, tập trung hoàn thành công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp. Hội chú trọng xây dựng kế hoạch phối hợp Phòng nông nghiệp huyện Long Thành tổ chức 12 lớp với 863 lượt nông dân tham gia học tập kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, tạo sự chuyển biến về phát triển sản xuất kinh tế ở địa phương.

**** Hội Người cao tuổi***

Mặt trận Tổ quốc phối hợp Hội Người cao tuổi vận động 321 cụ tham gia sinh hoạt Hội góp phần giáo dục con cháu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hội huy trì xây dựng tổ chức quỹ bảo thọ cho 184 cụ, xây dựng kế hoạch thường xuyên thăm hỏi giúp đỡ, cứu tế các hội viên gặp khó khăn góp phần ổn định an sinh xã hội ở địa phương.

3. Trên lĩnh vực kinh tế

Chi bộ xã Phú Hữu lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành đối với phát triển kinh tế như Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 9-4-1987 của Ban Chấp hành Trung ương “giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông hàng hóa”; Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 28-8-1987 của Ban Chấp hành Trung ương “về chuyển hoạt động của các đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế”; Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 10-6-1993 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) “về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn”.

*** Về nông nghiệp**

Năm 1989, các tập đoàn sản xuất trên địa bàn xã giải thể hoàn toàn, người dân bắt tay vào phát triển nông nghiệp theo kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Về trồng trọt, năm 1992, xã Phú Hữu có diện tích tự nhiên 3.841ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 2.312ha. Sau thời gian nghiên cứu, xã đã phân loại đất đai thành 3 tiểu vùng: đất đồng bằng, đất cao ráo, đất ngập úng. Xã tập trung vận động nhân dân sản xuất ở 3 tiểu vùng này.

Năm 1981, ở tiểu vùng đất đồng bằng, xã vận động được 7 thành viên trên diện tích 12ha đưa vào sản xuất thử nghiệm, vụ sản xuất Hè Thu đạt kết quả tốt, nhờ ngân hàng đầu tư vốn và

kết hợp một phần vốn, lao động của gia đình đầu tư 1 triệu/ha, sau 2 vụ/năm đã thu hồi vốn ban đầu.

Đối với tiểu vùng đất cao trồng cây ăn trái, nuôi tôm cá trong bờ bao ngăn mặn, năm 1990, xã lên kế hoạch vận động 55 thành viên cho 250ha, nhưng thiếu vốn, vận động được 21 thành viên, với diện tích 95ha. Đến năm 1992, xã vận động được 39 thành viên với diện tích 336ha tham gia sản xuất nông nghiệp.

Việc đầu tư bao tiêu sản phẩm đã mang lại hiệu quả đáng kể, một vụ lúa lúc chưa bao tiêu sản phẩm, năng suất từ 1-1,5 tấn/ha đối với năm thuận lợi nhất; đến khi bao tiêu sản phẩm đã cho năng suất từ 6-7 tấn/ha, kết quả bao tiêu sản phẩm được nhân dân phấn khởi, tin tưởng ở chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước.

Tổng diện tích gieo trồng hàng năm tăng rõ rệt, năm 1990 so với năm 1988 tăng 315ha, vụ Hè Thu năm 1991 cây sạ trên 400ha, đạt năng suất bình quân 4tấn/1 vụ. Lúa mùa dài ngày thu hẹp dần, đất dành cho lúa 2 vụ tăng lên. Lúa mùa trước đây đạt năng suất dưới 2 tấn/ha, năm 1992 tăng lên 2,5-2,7 tấn/ha/năm.

Bình quân lương thực năm 1991 là 460kg so với năm 1990 là 379kg/người/năm. Việc đẩy mạnh mô hình bao tiêu sản phẩm của xã đã hình thành nhóm khuyến nông bảo vệ cây trồng, triển khai các lớp tập huấn về quy trình sản xuất nông nghiệp cho nông dân và xây dựng mạng lưới kỹ thuật viên cơ sở từ 1-3

người, thường xuyên kiểm tra đồng áng, có chế độ báo cáo kịp thời tình hình sản xuất, sâu rầy, dịch bệnh. Nhóm khuyến nông này còn giúp nông dân tổ chức gieo trồng đúng thời vụ, chuyên đổi cơ cấu cây trồng nhằm đưa năng suất đạt hiệu quả cao hơn. Nhóm khuyến nông đã đưa về phục vụ nông dân trên 10 tấn lúa giống mới như IR.29723 - 35546, IR 50401, miên trắng, miên đen, đéc trắng; đặc biệt trong năm 1992 nhóm khuyến nông xây dựng 1 điểm trình diễn giống lúa mới và điểm nhân giống, qua thử nghiệm đạt hiệu quả cao.

Về chăn nuôi, có sự tăng trưởng mạnh, giá cả phù hợp, có lãi khá, đến năm 1992 đàn gia cầm trên toàn xã có 65.000 con, gia súc trâu bò với 2.500 con góp phần tăng thu nhập đối với người nông dân.

Về ngư nghiệp, toàn xã có 38ha ao hồ mặt nước, nuôi cá, tôm; bên cạnh đó có 27 tiểu vùng với diện tích 110 ha chủ yếu nuôi cá tự nhiên. Việc đánh bắt thủy sản có nhiều thuận lợi từ mạng lưới sông rạch chằng chịt với mức bình quân hàng năm đạt trên 100 tấn các loại.

Người dân trên địa bàn xã đầu tư máy cày, máy xới, máy tuốt lúa, máy bơm nước, dịch vụ phân bón... ước tính giá trị đầu tư trên 500 triệu đồng/năm góp phần giải quyết lao động trong xã.

*** Về tài chính**

Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu duy trì công tác kiểm tra tài

chính công khai hàng tháng, quý kể cả các đơn vị sản xuất kinh tế. Địa phương đảm bảo sổ sách thu chi rõ ràng, tiền mặt đầy đủ, hoạt động tài chính đúng nguyên tắc của phòng tài chính quy định. Trên tinh thần tiết kiệm chi, địa phương tận dụng nguồn thu xây dựng các công trình phúc lợi của địa phương. Trong các năm 1991-1993, thu trên 137 triệu, tổng chi trên 133 triệu. Thu thuế nông nghiệp, thuế nhà đất đạt trên 236 triệu đồng, tổng chỉ tiêu phải thu 343 triệu/566 triệu, đạt trên 60%.

4. Về Văn hóa xã hội, Quốc phòng - An ninh

Chi bộ xã lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về phát triển văn hóa xã hội như Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 14-1-1993 của Ban Chấp hành Trung ương “về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt”.

*** Về văn hóa thông tin**

Chính quyền xã chỉ đạo Ban Văn hóa thông tin tiếp tục tăng cường mở rộng mạng lưới thông tin tuyên truyền xuống tận quần chúng lao động xóm ấp, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phản ánh các hoạt động của địa phương; xã nâng cấp đài truyền thanh, mở rộng mạng lưới loa công cộng trong 5 ấp, thực hiện bắt thêm 21 loa truyền thanh.

Trong các năm 1991-1993, xã tổ chức tuyên truyền 71 lần, cắt dán 44 băng rôn, khẩu hiệu, 3.700 khẩu hiệu bướm nhỏ, gọn; biên tập, viết tin trang trí phục vụ tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm với 30 lượt.

Phục vụ văn hóa, văn nghệ 25 lần với gần 22.000 lượt người xem, tổ chức 3 điểm video kinh doanh hợp pháp. Xã thành lập 3 đội thể thao gồm bóng đá, bóng chuyền, cờ tướng đáp ứng nhu cầu người dân trong xã, nhất là thanh niên để rèn luyện sức khỏe người dân.

*** Về giáo dục**

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban giáo dục tăng cường công tác giáo dục tư tưởng đối với đội ngũ giáo viên, nêu cao tinh thần trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp, đảm bảo chất lượng giảng dạy theo chương trình cải cách giáo dục, bồi dưỡng thể hệ trẻ về phẩm chất đạo đức, trình độ văn hóa, chỉ tiêu lên lớp và thi hết cấp từng năm từ 94-100%, tốt nghiệp tiểu học từ 95% trở lên, trung học cơ sở từ 96% trở lên, trẻ em 6 tuổi 100% được vào lớp 1, không để người học tái mù chữ, giảm tỷ lệ người bỏ học dưới 1%, duy trì lớp học bình thường, có 70-80% trẻ em vào mầm non.

Đến năm 1992, tổng số học sinh của xã có 2.400 học sinh, còn 5 lớp học ca 3 ở Giồng Ông Đông, sửa chữa 9 phòng học, có 2 giáo viên dạy giỏi cấp huyện Long Thành.

Công tác giáo dục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 14-1-1993 của Ban Chấp hành Trung ương “về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo”, thường xuyên phát động phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, chú trọng giáo dục đạo đức học đường. Các nhà trường hưởng ứng phát động phong trào học tập và làm theo lời Bác Hồ như học sinh hoa điểm 10, giáo viên dạy giỏi... Kết quả lên lớp và chuyển cấp khá tốt: năm 1988-

1989 đạt 86%, năm 1989-1990 đạt 87%, năm 1990-1991 đạt 95% và lên lớp 90%. Trường Tiểu học Phú Hữu được xếp loại trường đạt thành tích tiên tiến; có 2 lớp 5 học sinh tốt nghiệp 100%; Trường Trung học cơ sở Phú Hữu, năm 1989-1991 đạt danh hiệu tiên tiến.

*** Về công tác y tế**

Năm 1992, xã tổ chức phun thuốc để ngăn chặn dịch bệnh sốt xuất huyết. Y tế xã tổ chức tuyên truyền trong nhân dân tác hại của 6 loại dịch bệnh ở trẻ em, kết quả hàng tháng đạt từ 90% trở lên. Ngoài ra, xã còn chú trọng vận động người dân vệ sinh môi trường, nạo vét cống rãnh thoát nước tại khu 3 ấp Cát Lái nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường. Hàng năm, y tế xã khám bệnh và cấp thuốc miễn phí trên 100 lượt người, giúp đỡ cấp quà suy dinh dưỡng cho 30 cháu gia đình gặp khó khăn.

Chi ủy lãnh đạo chính quyền thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành về Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 14-1-1993 của Ban Chấp hành Trung ương “về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân”. Nhờ làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh như phun thuốc diệt muỗi chống sốt xuất huyết, trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh, thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng cho các cháu, trên 80% trẻ em độ tuổi từ 0-6 tuổi được chích ngừa 6 bệnh nguy hiểm với 1.038 lượt cháu; khám bệnh và chuyển lên tuyến trên 6.312 người.

Cuối năm 1993, y tế xã đã phun thuốc diệt muỗi, tầm mùng với 1.114 chiếc, điều trị bệnh 568 người, chống tái phát bệnh 266 người. Y tế xã tiêm chủng mở rộng cho 752 trẻ đạt tỷ lệ trên 98%, trong đó tiêm đủ 6 mũi cho 710 trẻ đạt trên 90%; phòng chống bại liệt đạt trên 96% tổng số trẻ trong diện bảo vệ là 3.200 trẻ.

Cuối năm 1993, xã thành lập ban công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình gồm 15 người, trong đó có 1 chuyên trách, 2 kỹ thuật; xây dựng mạng lưới công tác viên gồm 45 người trên địa bàn 5 ấp; tổ chức tuyên truyền dân số ở các ấp với 660 lượt người dự.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 14-1-1993 của Ban Chấp hành Trung ương “về chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình”, công tác khám chữa bệnh, mỗi năm trung bình là 3.130 người với 3.337 lượt người khám, số người bệnh cấp cứu là 22 người/năm; số lượng phụ nữ sinh con trong năm 376 người. Địa phương giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn dưới 1,3%, giảm tỷ lệ vợ chồng sinh con thứ 3 trở lên đạt từ 80%.

*** Công tác thương binh xã hội**

Năm 1992, xã đề nghị giải quyết trợ cấp đôi với 21 trường hợp là cha mẹ liệt sĩ có cuộc sống khó khăn, tổ chức cứu tế đột xuất 16 gia đình; giải quyết mở 2 sổ tiết kiệm với số tiền 40.000 đồng cho 2 gia đình thương binh. Hoàn thành giải quyết hồ sơ tồn đọng sau chiến tranh cho 16 trường hợp gia đình chính

sách, góp phần giải quyết khó khăn đối với người có công cách mạng.

Năm 1992, địa phương tạo điều kiện để người dân trong xã bị hạn mặn mất mùa, huyện Long Thành hỗ trợ đợt xuất 3 đợt cho 345 hộ với số tiền trên 10 triệu đồng. Năm 1993, xã tiến hành chi trả trợ cấp hơn 167 triệu đồng, tặng quà 4 đợt (tết nguyên đán, ngày 27-7...) với tổng số tiền gần 60 triệu đồng cho gia đình chính sách, gia đình khó khăn. Xã giải quyết hồ sơ chính sách tòn đọng cho 68 trường hợp, được Sở Lao động, Thương binh và Xã hội công nhận 23 trường hợp; trợ cấp khó khăn 4 đợt với số tiền trên 154 triệu đồng cho 64 hộ; tổ chức cứu tế xã hội 33 lượt với số tiền 1,2 triệu đồng. Địa phương khảo sát gia đình chính sách khó khăn với 31 hộ khá, 48 hộ đủ ăn, 9 hộ thiếu ăn, thiếu ăn 6 tháng có 178 hộ, thiếu ăn cả năm 5 hộ để xin chủ trương huyện Long Thành có giải pháp hỗ trợ an sinh xã hội đối với người dân.

Về môi trường: Địa phương tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong cuộc sống. Xã vận động nhân dân sử dụng nước máy, nước sạch đạt từ 65% trở lên. Tuy nhiên, một bộ phận người dân chưa đề cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, xả rác bừa bãi ra đường, vứt rác sinh hoạt xuống dòng sông Ông Chuốc, cống rãnh thoát nước làm cản trở dòng chảy. Bên cạnh đó, tình trạng gây ô nhiễm rác thải sinh hoạt, nhiễm mặn nguồn nước gia tăng. An toàn vệ sinh thực phẩm chưa được kiểm tra thường xuyên, tiềm ẩn nguy cơ ngộ độc thực phẩm đối với người dân ở địa phương.

*** Về Quốc phòng - An ninh**

Chi ủy lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 29-6-1992 của Ban Chấp hành Trung ương “về nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, chống diễn biến hòa bình của địch”. Kế thừa những kinh nghiệm lãnh đạo của chi bộ lấy “yên dân, vì dân và do dân” làm mục tiêu, nhiệm vụ trong lãnh đạo xuyên suốt quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ xã về an ninh trật tự.

Về công an, năm 1993, trên địa bàn xã xảy ra 162 vụ việc (trộm cắp tài sản, đánh nhau gây thương tích, gây rối trật tự công cộng...), xử lý làm rõ 155 vụ, phạt hành chính 119 vụ, cảnh cáo giáo dục 21 vụ với 71 đối tượng, 7 vụ chuyển về huyện Long Thành xử lý, thu hồi tài sản trả lại cho người dân với số tiền hơn 18 triệu đồng. So sánh với các năm trước, năm 1989-1990 xảy ra 247 vụ, năm 1992-1993 giảm 85 vụ (tỷ lệ trên 65%). Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh xã hội đạt kết quả tích cực, xây dựng 65 tổ bảo vệ an ninh trật tự, củng cố 51 tổ, thành lập 3 đội dân phòng.

Chi ủy lãnh đạo Công an xã cải tiến cơ chế quản lý mới, tổ chức tiếp dân, tránh phiền hà chờ đợi, mất mát đơn từ của dân, bảo đảm tốt hồ sơ lưu trữ công văn bảo mật. Công an phát động đơn vị tham gia tự túc sản xuất 3 tháng trong năm; xây dựng xã an toàn, đạt danh hiệu quyết thắng, giảm các vụ trật tự an toàn xã hội, nâng cao tỷ lệ phá án từ 50-70%, tăng cường bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn các ấp.

Về quân sự, công tác tuyển quân các năm 1992-1993 đạt 100% chỉ tiêu huyện giao; công tác dự bị động viên là 112 người; quân sự dự bị 97 người gồm sĩ quan có 7 người; hạ sĩ có 57 chiến sĩ; binh sĩ có 33 người. Công tác phúc tra độ tuổi 17 có 163 thanh niên; kiên quyết xử người tham gia nghĩa vụ quân sự đào ngũ, bỏ ngũ 18 trường hợp. Xã đội phối hợp các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội vận động con em bỏ ngũ tự giác làm đơn quay lại đơn vị, hoàn thành nghĩa vụ quân sự theo quy định.

* * *

Giai đoạn 1975-1986, cả hệ thống chính trị xã Phú Hữu đã chủ động vận động cán bộ, đảng viên, người dân ra sức, đồng lòng khôi phục sản xuất kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định tình hình chính trị-xã hội. Giai đoạn này, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời, liên tục của Huyện ủy Long Thành nên Chi bộ xã Phú Hữu tăng cường sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên để thực hiện thành công các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp. Chi bộ lãnh đạo phát huy hiệu quả khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở địa phương, chuẩn bị mọi mặt để thực hiện tốt công cuộc đổi mới toàn diện đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng năm 1986, đưa địa phương bước sang một chặng đường phát triển mới (1986-1994).

Từ năm 1986-1994, Chi bộ xã Phú Hữu thực hiện thành công các nghị quyết của các nhiệm kỳ đại hội Chi bộ trong bối

cảnh đất nước, quốc tế có nhiều thay đổi trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, quốc phòng - an ninh.

Trong bối cảnh, điều kiện khó khăn chung của huyện Long Thành, Chi bộ Phú Hữu đã chủ động, sâu sát lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện đổi mới, vận động các tầng lớp nhân dân nỗ lực, cố gắng, khắc phục những khó khăn trở ngại; vận dụng sáng tạo các điều kiện thực tế để động viên cán bộ, nhân dân toàn xã hoàn thành các nhiệm vụ của Huyện ủy Long Thành, Ủy ban nhân dân huyện giao. Trên mặt trận kinh tế, xã hội, chính quyền đã khuyến khích các tầng lớp nhân dân mạnh dạn bỏ vốn đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, tạo công ăn việc làm, bảo đảm và từng bước nâng cao đời sống cho người lao động. Chi bộ, chính quyền phát động và khơi dậy ý thức tự lực, tự cường, tận dụng mọi khả năng đất đai, vốn liếng, tay nghề để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân. Mặc dù còn khó khăn nhưng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân vẫn giữ được ổn định, đặc biệt là tinh thần và khí thế của nhân dân tích cực hăng hái trong lao động sản xuất.

Các mặt công tác xã hội: Hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, thương binh xã hội đạt nhiều kết quả tốt, vận động nhân dân sửa sang đường sá, cầu cống, bảo đảm việc đi lại, sinh hoạt cho người dân được thuận tiện, an toàn.

Trên các mặt an ninh - quốc phòng đạt được những kết quả quan trọng ổn định tình hình chính trị, xã hội ở địa phương. Mặc

dù xã hội có những diễn biến phức tạp, Chi bộ đã lãnh đạo xây dựng lực lượng bảo vệ trật tự an toàn xã hội từ xã đến các ấp, tổ nhân dân. Lực lượng an ninh và nhân dân đã phát hiện, bắt giữ các đối tượng trộm cắp tài sản, thu hồi nhiều đồ dùng tang vật trả lại cho người bị mất; đồng thời, tích cực giáo dục các đối tượng gây mất trật tự trong nhân dân, đem lại sự bình yên trong từng tổ dân nhân, nhân dân an tâm sản xuất, ổn định cuộc sống, đưa toàn Phú Hữu bước vào giai đoạn mới với những thắng lợi mới theo hướng văn minh, hiện đại với sự tái lập huyện Nhơn Trạch.

CHƯƠNG IV

LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1994-2010)

I. TẬP TRUNG XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Các kỳ Đại hội Chi bộ, Đảng bộ

Sau khi xã Phú Đông thành lập, xã Phú Hữu còn 4 ấp gồm Phước Lương, Cát Lái, Câu Khê, Rạch Bảy.

Đại hội Chi bộ xã Phú Hữu lần thứ I, nhiệm kỳ 1995-1999 tổ chức ngày 10-8-1995 có 39 đảng viên tham dự. Đại hội bầu chi ủy mới gồm 5 đồng chí, Lê Văn Sang giữ chức vụ Bí thư; Hồ Văn Mến giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trần Minh Hoàng phụ trách công tác kiểm tra Đảng và kiêm xã đội trưởng; Lê Văn Đức giữ chức vụ Trưởng Công an; Lê Thị Kim Huyền giữ chức vụ Chủ tịch Hội Phụ nữ; Lê Thanh Tùng - Bí thư Đoàn Thanh niên; Phan Trung Nở giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Lê Văn Sang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Tại Đại hội này, Chi bộ Phú Hữu đề ra chỉ tiêu phấn đấu đưa diện tích lúa mùa lên 300ha, năng suất 3 tấn/ha; lúa Hè Thu 4 tấn/ha; vụ Đông Xuân là 3,7 tấn/ha; chăn nuôi heo 8.000

con, gia cầm các loại 18.000 con; nuôi cá, tôm từ 10-15 ha. Xã thu thuế công thương nghiệp đạt 70-80%; nông nghiệp thu đạt 80% trở lên. Về văn hóa xã hội, thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa đạt 80% trở lên; phổ cập giáo dục tiểu học đạt 95% trở lên; xóa mù chữ đạt 100%, xây dựng mới 3 phòng học mẫu giáo. Y tế, tiêm chủng mở rộng đạt 98% trở lên; dân số kế hoạch hóa gia đình giảm sinh còn 1,8%. Số hộ sử dụng điện phổ cập ¾ ấp, hộ sử dụng điện 40-50%. Đối với quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu đạt 1,5% tổng dân số; củng cố 3 đội dân phòng, xây dựng thêm đội dân phòng ấp Rạch Bảy, xóa ấp trắng về lực lượng dân phòng; xã đội tăng cường 1 đảng viên vào xã đội. Công tác đoàn thể, Đoàn Thanh niên phát triển mới 60-70 đoàn viên; chuyển tên gọi Hội Phụ lão thành Hội Người cao tuổi. Hội Người cao tuổi phát triển mới 300-400 hội viên; Hội Bảo thọ xây dựng nâng quỹ tăng lên từ 10-12 triệu đồng; xây dựng ban công tác Mặt trận trên địa bàn dân cư. Công tác xây dựng Đảng, phổ cập hàng năm đảng viên mức I đạt 70% trở lên; phát triển đội ngũ trung kiên từ 20-30 người, phát triển đảng từ 10-12 đồng chí; phổ cập xây dựng 1 tổ đảng, xóa ấp trắng về đảng viên.

Lập Đảng bộ lâm thời xã Phú Hữu (1999-2000) có 41 đảng viên với 7 Đảng ủy viên, Lê Văn Sang giữ chức vụ Bí thư và Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Hồ Văn Mến giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Võ Văn Bạch giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trần Minh Hoàng giữ chức vụ trưởng Công an; Trần Ngọc Tú giữ chức vụ xã đội trưởng;

Nguyễn Thị Tám - Chủ tịch Hội Phụ nữ; Lê Thanh Tùng - Bí thư Đoàn Thanh niên; Phạm Văn Nghiệp giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

Giai đoạn 1995-2000, xã Phú Hữu xác định tiếp tục phát huy những thành tựu đạt được phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; đẩy mạnh sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, xây dựng vùng chuyên canh, khai thác mọi tiềm năng hỗ trợ đáp ứng các nhu cầu về dịch vụ, phát triển tiểu thủ công nghiệp, mở rộng thương mại ở cơ sở. Xây dựng mô hình tổ hợp tác kinh tế trong sản xuất, chăn nuôi làm nền tảng cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã theo hướng công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp; bảo đảm giải quyết hợp tác hóa tốt các nhu cầu xã hội phục vụ nhân dân trên địa bàn xã.

Chi bộ Phú Hữu xác định phương hướng, mục tiêu từ năm 1995 đến năm 2000 là xây dựng đoàn kết thống nhất trong cấp ủy, đoàn kết toàn dân, tạo điều kiện để cán bộ học văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ theo quy hoạch nhằm nâng cao trình độ nhận thức, lý luận chính trị. Chi bộ xác định vượt qua khó khăn, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, phát huy nội lực địa phương; tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới của Đảng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác thế mạnh ở địa phương.

Lĩnh vực kinh tế, chi bộ xác định chỉ tiêu phấn đấu sản xuất nông nghiệp theo hướng bố trí cây trồng phù hợp, sử dụng diện tích đất hoang trong vùng đê bao đạt 95% trở lên; đưa diện tích cây trồng hàng năm lên 1.300ha bằng các biện pháp thâm canh

tăng vụ; đưa diện tích lúa vụ Hè Thu lên 300ha, năng suất bình quân 3,5 đến 4 tấn/ha; đưa diện tích cây mía lên 700ha, năng suất bình quân 70-80 tấn/ha. Chăn nuôi phần đầu đưa tổng đàn heo toàn xã lên 5.000 con, trong đó có 300-400 heo nái; gia cầm phần đầu đạt từ 15-20 ngàn con, trong đó có 5.000 vịt đẻ trứng. Xã xây dựng 3 phòng học ở ấp Câu Khê, mở rộng và san lấp 500m mặt bằng Trường Tiểu học Cát Lái; xây dựng trạm y tế mới; quy hoạch, hoàn thành thủ tục xây dựng khu chợ mới Cát Lái; đầu tư điện hạ thế, tạo điều kiện để người dân sử dụng điện đạt 70%, sử dụng điện thoại 1 máy/100 hộ dân.

Trong lĩnh vực giáo dục, phần đầu đưa kết quả học tập của học sinh hàng năm đạt 99% lên lớp, thi tuyển vào các cấp đạt 98% trở lên; xóa tình trạng học ca ba, đảm bảo 100% các em trong độ tuổi được đến trường. Đối với y tế, phần đầu 100% trẻ em được tiêm ngừa vắcxin, vận động sinh đẻ có kế hoạch, đưa tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,3%.

Đối với các lĩnh vực thương binh xã hội, văn hóa thông tin, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội đều xác định các mục tiêu phần đầu cụ thể đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Đại hội Đảng bộ xã Phú Hữu lần thứ I, nhiệm kỳ 2000-2005 tổ chức ngày 29-8-2000 có 47 đảng viên tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ có 7 đồng chí, do Lê Văn Sang giữ

chức vụ Bí thư Đảng bộ và Chủ tịch Hội đồng nhân dân (2000-2004), từ 2004-2005 giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Lê Hoàng Tuấn giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân (2000-2002); Đặng Phước Hồng giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân (2002-2004), từ 2004-2005 giữ chức vụ Bí thư và Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Võ Văn Bạch giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Trần Minh Hoàng giữ chức vụ trưởng Công an; Trần Ngọc Tú giữ chức vụ xã đội trưởng; Nguyễn Thị Tám - Chủ tịch Hội Phụ nữ; Lê Thanh Tùng - Bí thư Đoàn Thanh niên; Phạm Văn Nghiệp giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

Đại hội Đảng bộ xã Phú Hữu lần thứ II, nhiệm kỳ 2005-2010 tổ chức ngày 3-8-2005 có 67 đảng viên, 7 tổ đảng trực thuộc tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới có 9 đồng chí, Đặng Phước Hồng giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ và Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Phạm Văn Nghiệp giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy; Lê Văn Sang giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Võ Văn Bạch giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Trần Minh Hoàng giữ chức vụ trưởng Công an; Trần Ngọc Tú giữ chức vụ xã đội trưởng; Nguyễn Thị Tám - Chủ tịch Hội Phụ nữ; Võ Thị Diệu - Bí thư Đoàn Thanh niên; Nguyễn Ngọc Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

2. Công tác xây dựng Đảng

* Về chính trị tư tưởng

Giai đoạn 1994-2010, cấp ủy xã Phú Hữu thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh. Xác định công tác nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên là yếu tố quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Cấp ủy lãnh đạo hệ thống chính trị thường xuyên gắn nội dung sinh hoạt đảng với công tác chính trị tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên. Trong 16 năm (1994-2010), Đảng bộ xã đã triển khai 118 nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Nhơn Trạch cho 1.513 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên. Cấp ủy quán triệt kỹ, đầy đủ các nghị quyết của Trung ương¹, Tỉnh ủy, Huyện ủy Nhơn Trạch đến cán bộ, đảng viên và quần chúng cốt cán. Cấp ủy chú trọng quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Nhơn Trạch lần

1 Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 18-3-2002 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) “Về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới”, Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 18-3-2002 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) “Về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”, Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 25-01-2002 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) “Về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010”.

thứ I, II, Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 9-1-2007 của Ban Chỉ đạo về tổ chức cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” của huyện Nhơn Trạch theo tinh thần Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị (khóa X)¹. Đảng bộ xã lãnh đạo các ban ngành xây dựng chương trình hành động cụ thể gắn với nhiệm vụ chính trị của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức ở địa phương. Thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ, đảng viên còn được nghe bản tin thông báo nội bộ của Ban Tư tưởng văn hóa Trung ương (năm 2007 là Ban Tuyên giáo Trung ương) nhằm tăng cường sự hiểu biết, nhận thức và trách nhiệm của mình trong tình hình nhiệm vụ mới, xây dựng niềm tin, ý chí kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Sau Đại hội Đảng bộ xã, cấp ủy đã sửa chữa và bổ sung quy chế làm việc; hàng năm, Đảng ủy ra nghị quyết thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, phân công cụ thể đối với từng cấp ủy viên, đồng thời tổ chức 22 cuộc giám sát việc thực hiện quy chế chặt chẽ, nên năng lực của từng cấp ủy viên được phát huy hiệu quả.

Nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng ủy xây dựng chương trình hành động cụ thể về công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho 100% tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội, quần chúng nhân dân, quán triệt các nghị quyết, chỉ

1 Trước khi thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, địa phương thực hiện tốt Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 27-3-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới”.

thị, chính sách của Đảng, Nhà nước. Ngoài các tổ chức chính trị - xã hội, Đảng ủy tổ chức học tập cho đoàn viên, hội viên và nhân dân với 1.670 lượt; số người dự đạt 49.920 lượt, đạt trên 95% kế hoạch đề ra. Qua học tập, nhận thức của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên về giữ vững lập trường quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội tăng lên, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân phấn khởi trước thành tựu hơn 20 năm đổi mới của Đảng, đời sống kinh tế, văn hóa xã hội ngày càng được nâng cao, quốc phòng - an ninh giữ vững.

Việc học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được Đảng bộ đẩy mạnh, phát động rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân. Đảng ủy xã tổ chức học tập cho 105/105 đảng viên, đạt 100%; 22/22 cán bộ cốt cán các ban ngành, đoàn thể tham dự đạt 100%. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền học tập trong đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân với 65 cuộc cho 3.945 hội viên/4.229 hội viên, đạt gần 96%. Các đoàn thể triển khai học tập cho 64 tổ nhân dân đạt 100%; và tuyên truyền học tập đến 1.450 lượt đại diện hộ dân/2.853 hộ toàn xã đạt trên 51%. Các ban ngành, đoàn thể tổ chức 3 hội thi với 69 người tham dự và 243 cổ động viên; 20 bài viết về cảm nhận làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, lan tỏa gương người tốt, việc tốt trên địa bàn xã.

*** Xây dựng, chỉnh đốn Đảng**

Từ năm 1994-2000, trong điều hành tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ, chi ủy thành lập 24 đoàn công tác đến từng ấp; trong đó, các đồng chí chi ủy viên được phân công làm trưởng đoàn nhằm nắm sát tình hình để kịp thời có hướng chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ đặt ra. Hàng năm, chi ủy tổ chức 2 đợt giáo dục tư tưởng cho đảng viên, từng đảng viên xác định được vị trí, vai trò của mình để có phương hướng phấn đấu phù hợp.

Giai đoạn 2000-2005, với bối cảnh tình hình kinh tế phát triển, cùng diễn biến nhanh chóng, phức tạp, xu hướng toàn cầu hóa đã tác động lớn đến đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn xã Phú Hữu, nhất là lĩnh vực tư tưởng, nhận thức, bản lĩnh chính trị. Đảng bộ xác định công tác chính trị tư tưởng là một trong các nhiệm vụ thường xuyên, là nền tảng thống nhất trong mọi hành động của toàn Đảng bộ. Đảng ủy xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể trong tổ chức triển khai học tập quán triệt các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hàng năm, Đảng bộ xã có trên 98% đảng viên và 95% cán bộ chủ chốt từ xã đến ấp được quán triệt học tập các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng. Ngoài ra, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tổ chức học tập cho đoàn viên, hội viên và nhân dân với hơn 1.395 lượt người tham dự đạt từ 60-70%.

Từ năm 2005-2010, công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới được chú trọng, hàng năm Đảng ủy xây dựng kế hoạch,

đặt ra chỉ tiêu phát triển đảng và phân bổ cho từng chi bộ trực thuộc, kết quả trong nhiệm kỳ phát triển được 53 đảng viên mới, đạt tỷ lệ hàng năm trên 100%, đạt chỉ tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra¹.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được cấp ủy tăng cường thực hiện, đồng chí Bí thư Đảng ủy trực tiếp làm trưởng ban, rà soát chất lượng chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên; hàng năm, Đảng ủy thực hiện việc bố trí sắp xếp cán bộ, chuẩn bị nhân sự để cơ cấu vào cấp ủy mới, và xem xét kết nạp đảng viên mới trung bình từ 5-9 quần chúng ưu tú.

*** Công tác tổ chức cán bộ**

Từ năm 1994-2005, Đảng bộ lãnh đạo hệ thống chính trị thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 30-11-2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) “Về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Việc quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên được cấp ủy thường xuyên quan tâm, thực hiện tốt công tác đánh giá tuyển chọn cán bộ theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Huyện ủy. Đảng ủy tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí trong diện quy hoạch, đào tạo đúng trình tự nhằm xây dựng nguồn cán bộ trước mắt và lâu dài. Đảng ủy lãnh đạo các ban ngành xây dựng kế hoạch cử cán bộ, đảng viên được quy hoạch tham gia đào tạo theo sự chiêu sinh của các ngành

¹ Đảng viên mới qua các năm 2005: 9 đảng viên, 7 chi bộ trực thuộc; năm 2006: 7 đảng viên; năm 2007: 13 đảng viên với 8 chi bộ trực thuộc.

chức năng. Địa phương cử đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho 19 người. Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) ngày 25-1-2002 “về việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý”, xã Phú Hữu được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch luân chuyển các đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về công tác tại các xã khác.

Địa phương chú trọng bổ sung quy chế, nội dung sinh hoạt các chi bộ trực thuộc thực hiện tốt tự phê bình và phê bình trong Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 2-2-1999 Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) “về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”. Đảng ủy lãnh đạo các ngành xây dựng kế hoạch bổ sung quy hoạch cán bộ kế cận trước mắt và lâu dài, tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, giữ gìn tốt sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách. Cấp ủy tổng kết kịp thời các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, huyện và Đảng bộ. Công tác tổ chức cán bộ đạt được kết quả theo yêu cầu chỉ đạo của cấp trên; đến năm 2005, Đảng bộ có 67 đảng viên; trong đó, trẻ nhất có 15 người, tuổi đời cao nhất có 3 người, trình độ học vấn cấp I có 6 người, cấp II có 10 người, cấp III có 45 người, trình độ lý luận chính trị cao cấp có 1 đồng chí, trung cấp 15 đồng chí và sơ cấp 43 người; đảng viên có chuyên môn nghiệp vụ 21 người.

Công tác phát triển đảng được Đảng ủy thường xuyên quan tâm, chú trọng việc tạo nguồn qua các phong trào, phát hiện

nhân tố mới tích cực để phát triển đảng viên, vừa đảm bảo phẩm chất chính trị, vừa hoàn thành nhiệm vụ của người đảng viên. Kết quả hàng năm đều đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra, kết nạp đảng viên mới đạt trên 96%; trong đó, chú trọng lực lượng trí thức và đảng viên nữ của Đảng bộ.

Từ năm 2005-2010, xã Phú Hữu cử đào tạo cao cấp lý luận chính trị 1 người, trung cấp có 11 người, sơ cấp có 21 người; về chuyên môn đại học có 21 người; cao đẳng có 4 người; trung cấp có 30 người; về bổ túc văn hóa có 15 người đáp ứng nhu cầu nhân lực của địa phương.

*** Công tác kiểm tra, giám sát**

Giai đoạn 1994-2005, thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ, Đảng bộ xã Phú Hữu lần I, công tác kiểm tra, giám sát luôn được Đảng ủy coi trọng và được tăng cường thường xuyên. Ủy ban kiểm tra của chi bộ, sau đó là Đảng bộ tiến hành 21 cuộc kiểm tra, giám sát. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng được chi ủy, sau đó là Đảng ủy thực hiện theo kế hoạch, định kỳ 2 lần/năm và đột xuất để chấn chỉnh những thiếu sót trong tổ chức đảng và đảng viên; đồng thời, kịp thời xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm có liên quan đến đảng viên. Hàng năm, chi bộ, sau đó là Đảng bộ xây dựng kế hoạch nội dung kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, kiểm tra các chi bộ trực thuộc về chế độ sinh hoạt thể hiện qua sổ sách lưu trữ hồ sơ, việc nộp tiền đảng phí của đảng viên; giai đoạn 2000-2005, 6/6 chi bộ được kiểm tra định kỳ đều thực hiện tốt

qua các nội dung kiểm tra, giám sát. Công tác kiểm tra tự phê bình và phê bình cùng 19 điều đảng viên không được làm được tiến hành thường xuyên; và tăng cường kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện 4 nhiệm vụ của người đảng viên, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, ngăn chặn đầy lùi tham nhũng, lãng phí, đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, thường xuyên thực hiện công tác tự phê bình và phê bình trong các kỳ sinh hoạt Đảng.

Đảng bộ chú trọng giải quyết đơn thư tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên, qua kiểm tra phát hiện có dấu hiệu vi phạm đã kịp thời làm rõ, uốn nắn những thiếu sót của đảng viên, không để xảy ra trường hợp nghiêm trọng. Kết quả tiếp nhận 4 đơn khiếu nại tố cáo và đã làm rõ kết luận đều sai sự thật, hoặc chỉ đúng một phần với mục đích động cơ cá nhân, xử lý kỷ luật 1 trường hợp bằng hình thức khiển trách. Hàng tháng, chi ủy, sau đó là Đảng ủy phân công đảng ủy viên phụ trách địa bàn lãnh đạo, kiểm tra toàn diện các lĩnh vực ở các chi bộ trực thuộc; ngoài ra hàng tháng đồng chí Bí thư Đảng ủy tham dự sinh hoạt chi bộ để nắm bắt tình hình và chỉ đạo củng cố chất lượng sinh hoạt của chi bộ.

Kết quả phân tích chất lượng hàng năm, có 100% đảng viên chấp hành tốt, có 2 đảng viên xuất sắc; tổng số đảng viên năm 2005 có 67 đảng viên; Đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh nhiều năm liền.

Nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng quy định, tổ chức 11 cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch, kịp thời chấn chỉnh những sai phạm của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; đồng thời, xử lý nghiêm những vụ việc sai phạm, có 10/10 chi bộ được kiểm tra, giám sát; qua kết quả kiểm tra, giám sát các chi bộ điều thực hiện tốt thu chi, sử dụng tài chính đảng, công tác tự phê bình và phê bình trong đảng, quy định những điều đảng viên không được làm¹, và các nhiệm vụ của người đảng viên, phẩm chất đạo đức, lối sống.

Công tác xây dựng Đảng mặc dù có nhiều chuyển biến tích cực, song kết quả cụ thể trên từng mặt còn hạn chế, việc quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa thực sự đúng mức. Chất lượng triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng bộ chưa cao. Nhiều nghị quyết chưa được phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Công tác kiểm tra, giám sát tự phê bình và phê bình chưa thật sự triệt để nên vẫn còn đảng viên vi phạm kỷ luật. Qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện xử lý kỷ luật 13 đảng viên với hình thức từ khiển trách đến cách chức; nhắc nhở 16 đảng viên.

¹ Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 12-5-1999 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 3-1-2002 của Bộ Chính trị (khoá IX) về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 115-QĐ/TW, ngày 7-12-2007 của Bộ Chính trị (khoá X) về những điều đảng viên không được làm.

3. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước

*** Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân**

Từ năm 1994-2000, chi ủy, sau đó là Đảng ủy tập trung lãnh đạo Nhà nước ở địa phương phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng nhiều hơn giai đoạn trước. Mặc dù trình độ các đại biểu hoạt động chưa đồng đều nhưng cơ bản đã phát huy được vai trò, vị trí của cơ quan quyền lực Nhà nước ở cơ sở. Hội đồng nhân dân ban hành 12 nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã cụ thể hóa từ các nghị quyết của Đảng bộ, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của cử tri. Hội đồng nhân dân tổ chức 23 kỳ họp theo luật định và thực hiện 27 cuộc giám sát thực hiện nghị quyết đối với Ủy ban nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đúng luật định.

Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân và là cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương, thực hiện các mục tiêu Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Đẩy mạnh thực hiện quản lý Nhà nước theo quy định pháp luật; cụ thể hoá nghị quyết của Đảng, Hội đồng nhân dân các cấp trong tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành triển khai thực hiện cải

cách hành chính, bước đầu thực hiện cơ chế một cửa đối với một số ban ngành theo quy định, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, giảm bớt thủ tục phiền hà cho nhân dân. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ xã, ấp, cả về trình độ lý luận chính trị và năng lực chuyên môn kịp thời đáp ứng nhu cầu lực lượng kế thừa cho địa phương.

Giai đoạn 2000-2010, hoạt động Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ở địa phương. Hội đồng nhân dân ban hành 21 nghị quyết và tổ chức 17 cuộc giám sát Ủy ban nhân dân các vấn đề kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh; tổ chức 31 lượt tiếp xúc cử tri cho đại biểu hội đồng nhân dân các cấp và đại biểu Quốc hội, tiếp nhận 413 ý kiến của cử tri về đầu tư hạ tầng giao thông, nước sạch, an sinh xã hội...

Mỗi năm Hội đồng nhân dân họp 2 kỳ gồm 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá kết quả việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân đã đề ra. Trong đó, vai trò của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiều tiến bộ, nhất là giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân; tổ chức tiếp dân, trả lời ý kiến đóng góp của cử tri, trên cơ sở đó Hội đồng nhân dân đã yêu cầu chính quyền giải quyết kịp thời những bức xúc của nhân dân về hạ tầng giao thông, xây dựng cơ bản, an ninh chính trị..., tạo niềm tin giữa nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân, đưa Nghị quyết Hội đồng nhân dân đi vào cuộc sống ở địa phương.

Về hoạt động của Ủy ban nhân dân, là cơ quan thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết Hội đồng nhân dân đề ra, các chỉ đạo của cấp trên, và những quy định của pháp luật ban hành; do đó, nửa tháng Ủy ban nhân dân họp 1 lần với các thành viên Ủy ban nhân dân, khi cần thiết mở rộng đến các ngành và ấp. Trong cải cách hành chính giai đoạn 2005-2010, Ủy ban nhân dân xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính: Tổng số hồ sơ trả đúng hạn 12.789 hồ sơ đạt trên 97%, tổ chức triển khai một cửa liên thông đã giải quyết các thủ tục hành chính, tránh phiền hà cho nhân dân đi lại nhiều lần, giảm bớt thời gian cho người dân khi thực hiện các thủ tục giấy tờ.

*** Công tác thanh tra, tư pháp**

Ủy ban nhân dân chỉ đạo công tác thanh tra, tư pháp thực hiện chức năng tiếp công dân, xác minh giải quyết khiếu nại, tổ chức hòa giải. Năm 1994, xã tiếp nhận 47 đơn với nội dung tranh chấp ruộng đất, dân sự, hôn nhân, hộ tịch...

Năm 2005, xã tổ chức 7 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Chất lượng hoạt động tiếp công dân bảo đảm theo đúng trình tự, xác minh thẩm tra cụ thể để giải quyết sự vụ, sự việc, hòa giải đúng chức năng cấp cơ sở, đồng thời làm tốt công tác hộ tịch của người dân theo quy định của pháp luật. Giai đoạn 2000-2005, xã đã nhận và tổ chức hòa giải thành công 103/155 đơn (đạt trên 66%), chuyển 48 đơn lên cơ quan cấp trên để tiếp tục giải quyết theo chức năng quyền hạn. Xã vận động giải

thích rút 4 đơn do người dân khiếu nại không có chứng cứ để giải quyết. Kết quả giải quyết đơn thư, người dân trả lại người khiếu nại 5.022m² đất sản xuất, gần 30m² đất thổ cư và trên 65 triệu đồng, thu hồi về Nhà nước số tiền gần 1,5 tỷ đồng. Đầu năm 2005, ngành Thanh tra Tư pháp thực hiện cơ chế một cửa theo quy định pháp luật, tạo niềm tin đối với người dân ở địa phương.

Giai đoạn 2005-2010, công tác này tổ chức 18 cuộc tuyên truyền, phát thanh và phổ biến pháp luật vào các buổi sáng hàng tuần với nội dung về phòng, chống ma túy, các loại tội phạm, an toàn giao thông... Đảng ủy xã lãnh đạo tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến cán bộ, đảng viên và nhân dân 23 lần với số lượng người tham dự 2.878 lượt người. Đảng ủy lãnh đạo các ngành tổ chức 13 cuộc đối thoại với người dân; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được các ban ngành duy trì, công khai lịch thời gian tiếp công dân đúng pháp luật. Xã nhận và giải quyết hòa giải thành công 64/92 đơn đạt trên 69%, chuyển 28 đơn lên cơ quan cấp trên để tiếp tục giải quyết theo chức năng quyền hạn.

*** Tài nguyên môi trường, xây dựng cơ bản**

Một trong các vấn đề được chi bộ, sau đó là Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chính quyền tăng cường chỉ đạo là tài nguyên môi trường, xây dựng cơ bản đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương.

Tình hình quản lý đất đai, xây dựng nhà ở trên địa bàn xã diễn biến khá phức tạp, nhất là việc lấn chiếm các bãi bồi ven sông, rạch ở ấp Cát Lái, Phước Lương... Địa phương tăng cường các biện pháp kiểm tra, xử lý những trường hợp vi phạm với 173 vụ, tổng số tiền phạt hành chính hơn 130 triệu đồng; cắm mốc 10 điểm thường xuyên xảy ra tranh chấp, đăng ký bổ sung đất đai đạt 95%, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt trên 99%, chuyển đổi đất thổ cư 74 trường hợp, chuyển mục đích sử dụng đất cho 217 trường hợp; thực hiện bản đồ quy hoạch mới cấp xét 16 dự án trên địa bàn toàn xã.

Trên địa bàn xã, tình hình đất bỏ hoang tập trung nhiều nhất ở ấp Rạch Bảy trên 5ha, diện tích đất hoang còn lại rải rác ở các ấp, xã đã tiến hành kiểm tra yêu cầu các chủ hộ không để đất hoang. Nguyên nhân chủ yếu là sản xuất kém hiệu quả do đất còn bị nhiễm phèn nặng, giá cả nông sản bấp bênh nên chưa tạo thế bền vững để người dân sản xuất nông nghiệp.

Đến năm 2010, được sự quan tâm của cấp trên, Phú Hữu xây dựng văn phòng một cửa, tường rào ủy ban nhân dân xã; hội trường, Trường Trung học cơ sở Dương Văn Thị, san lấp mặt bằng ban ấp Câu Kê, tiền đầu tư các công trình công cộng này từ nguồn vốn ngân sách cấp trên và xã với tổng số tiền 27 tỷ đồng.

Xã hoàn thành chỉ tiêu nâng cấp đường giao thông nông thôn với 56 tuyến lớn, nhỏ, tổng chiều dài trên 26km; trong

đó, thực hiện bê tông hóa xi măng, lát đalan 15 tuyến đường với chiều dài hơn 13km. Người dân trong toàn xã đóng góp với số tiền gần 1 tỷ đồng và nguồn ngân sách hỗ trợ từ cấp trên 200 triệu đồng để làm đường giao thông nông thôn. Ngoài ra, huyện Nhơn Trạch đầu tư địa phương 4 tuyến đường với chiều dài gần 5km; trong đó, 2 tuyến đường nhựa dài hơn 2km với tổng số tiền 1,7 tỷ đồng tạo điều kiện thuận lợi đi lại sản xuất kinh tế, mua bán trao đổi hàng hóa, học tập của người dân ở địa phương.

**** Lĩnh vực tài chính, tín dụng***

Lĩnh vực tài chính, tín dụng được Đảng ủy lãnh đạo chính quyền thực hiện đúng các quy định của Nhà nước góp phần cân đối đầy đủ ngân sách theo luật định. Giai đoạn 1994-2010, việc thu ngân sách của xã đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; tuy nhiên, do ảnh hưởng chung của sự khủng hoảng tài chính, biện pháp kích cầu của Chính phủ ảnh hưởng phần nào việc thu ngân sách; trong những năm 2008, 2010, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 22 tỷ đồng mỗi năm, các khoản thu khác đạt 100% dự toán. Việc chi thường xuyên, đầu tư phát triển của xã được cân đối hài hòa giữa thu và chi; năm 2009 tổng chi trên 9,3 tỷ đồng, tổng thu đạt trên 20 tỷ đồng, thực hiện tốt tiết kiệm trong chi ngân sách đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Việc hỗ trợ nguồn vốn người dân vay đầu tư, phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp có ý

nghĩa rất quan trọng, thúc đẩy phát triển kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo người dân trên địa bàn xã. Giai đoạn 1994-2010, địa phương làm cầu nôi các tổ chức tín dụng hỗ trợ người dân vay 839 tỷ đồng đối với 7.413 lượt hộ dân vay vốn. Năm 2010, các tổ chức tín dụng hỗ trợ vay vốn cho 1.603 lượt hộ, với tổng số tiền trên 50 tỷ; bên cạnh đó, quỹ tín dụng Nhơn Trạch và chương trình CEP cho vay hỗ trợ việc làm đối với 618 hộ, tổng số tiền 24 tỷ đồng. Các nguồn vốn vay này góp phần đảm bảo nguồn lực hỗ trợ người dân trong sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống.

4. Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội

Đảng bộ tập trung lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp ban ngành ở địa phương thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Nhơn Trạch về phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Đảng bộ lãnh đạo chính quyền xã thực hiện Nghị định số 71/1998/NĐCP, ngày 8-9-1998 của Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Pháp lệnh số 34/2007/PL UBTVQH (khóa XI), ngày 20-4-2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 79/2003/NĐCP, ngày 7-7-2003 của Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở xã. Đảng ủy đã củng cố Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ xã có 16 đồng chí, do Bí

thư Đảng ủy làm Trưởng ban chỉ đạo; phó ban thường trực do Trưởng khối Dân vận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hoạt động của ban chỉ đạo và các cơ quan Nhà nước có chuyển biến tích cực, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, chất lượng cải cách thủ tục hành chính và hiệu quả quản lý Nhà nước được nâng lên, công khai việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng, các khoản đóng góp của nhân dân, tạo điều kiện để cán bộ, công chức và nhân dân tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình dự án triển khai tại cơ sở; tích cực thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí, tiêu cực. Toàn xã xây dựng 4/4 ấp văn hóa, xây dựng hương ước, quy ước của ấp, hàng năm tổ chức kiểm điểm các chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, trưởng công an xã và trưởng các ấp, tạo điều kiện để nhân dân trực tiếp bầu trưởng ấp đúng theo quy trình luật định.

*** Mặt trận Tổ quốc**

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội tổ chức 37 cuộc tuyên truyền, nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng đạt 25.319 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham dự. Mặt trận Tổ quốc xác định công tác nâng cao nhận thức chính trị trong đoàn viên, hội viên và nhân dân là yếu tố quan trọng của công tác vận

động quần chúng. Khối vận đã gắn nội dung sinh hoạt chính trị tư tưởng với học tập, quán triệt các nghị quyết, quy định, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương đến cộng đồng dân cư thông qua các buổi sinh hoạt các đoàn thể và họp tổ nhân dân...

Năm 1994, Mặt trận Tổ quốc xã có 3 người; 4 ban công tác Mặt trận ở 4 ấp với 20 người; ban thanh tra nhân dân xã có 5 cán bộ; 4 chi hội phụ lão ở 4 ấp với 57 tổ nhân dân có 531 hội viên với độ tuổi từ 50 trở lên. Tổng số hội viên Hội bảo thọ 170 người (số tiền quỹ bảo thọ ở 4 ấp là hơn 2,4 triệu đồng); Hội phụ lão xã có 7 người; 4 ban quản lý Hội bảo thọ có 28 người góp phần giải quyết các vấn đề an sinh xã hội ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác vận động nhân dân ủng hộ Đồng bằng sông Cửu Long được hơn 1,2 triệu đồng; Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc thực hiện 6 chương trình hội nghị hiệp thương công tác bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp và tổ chức 12 cuộc tiếp xúc cử tri cho các ứng cử viên Hội đồng nhân dân.

Giai đoạn 2000-2005, công tác vận động quần chúng có nhiều đổi mới và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, phong trào phát động rộng rãi đến từng ấp và bám sát các mục tiêu của nghị quyết Đảng ủy. Mặt trận Tổ quốc xã chủ động xây dựng 5 kế hoạch tổ chức vận

động quần chúng nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng đời sống văn hóa ở ấp dân cư như gia đình văn hóa, ấp văn hóa, xây dựng 22 căn nhà tình thương, chăm lo 17 gia đình chính sách, gia đình khó khăn neo đơn; tặng học bổng trẻ em nghèo hiếu học tổng trị giá 39 triệu đồng, phong trào dân giúp dân về vốn, giống cây trồng vật nuôi, thay đổi cây trồng năng suất và hiệu quả kinh tế cao với tổng trị giá hơn 97 triệu đồng.

Về mặt văn hoá xã hội được nhân dân hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả như giảm tỷ lệ tăng dân số 1,02%, hạ tầng cơ sở được nâng cấp do người dân đóng góp với hơn 1,2km đường đất cao ráo, kinh phí 98 triệu đồng. Cuộc sống của người dân được cải thiện, mức sống thụ hưởng được nâng lên về vật chất và tinh thần.

Qua các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc xã, mạnh thường quân, các cơ quan, ban ngành ở địa phương đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa hơn 700 triệu đồng xây dựng, sửa chữa 31 căn nhà tình nghĩa, nhà tình thương, cứu trợ xã hội 17 hộ gia đình khó khăn.

Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp cùng các ban ngành địa phương tổ chức 12 cuộc tuyên truyền các nghị quyết của Đảng và pháp luật Nhà nước hàng năm đều đạt từ 70% trở lên cho đoàn viên, hội viên trong toàn xã. Mặt trận Tổ quốc tổ chức ký kết liên tịch với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Công

an xã, xã đội về mối liên hệ công tác, tạo điều kiện cho các tổ chức thành viên Mặt trận tham gia giám sát và xây dựng chính quyền. Mặt trận cùng các cơ quan, ban ngành phát động các phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, tố giác các loại tội phạm đạt hiệu quả cao. Mặt trận Tổ quốc xã hàng năm đều đạt vững mạnh, riêng năm 2001, 2002 khá; 4 ban công tác Mặt trận áp đều đạt vững mạnh 100% hàng năm với 2/3 tổ nhân dân các ấp đạt vững mạnh trong công tác hoạt động của tổ nhân dân toàn xã; tạo điều kiện cho 11 cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân 3 cấp tiến hành tổ chức bầu chức danh trưởng ấp đúng theo hướng dẫn; định kỳ, thường xuyên tổ chức lấy ý kiến nhân dân đóng góp cho 4 chức danh quy định theo kế hoạch 3 tháng, 6 tháng và năm; thể hiện tốt quyền làm chủ của nhân dân thông qua sự đóng góp ý kiến để xây dựng chính quyền về kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh.

Giai đoạn 2005-2010, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức được 83 cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp và đại biểu Quốc hội đạt 4.265 lượt cử tri tham dự, đóng góp 312 ý kiến. Vai trò Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia xây dựng chính quyền ngày càng được thể chế hóa. Mặt trận tổ chức 12 lượt lấy phiếu tín nhiệm chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân với tỷ lệ tín nhiệm từ 83-100%. Ban thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư cộng đồng được củng

có với 9 thành viên đã tổ chức 11 cuộc giám sát theo quy định. Quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai thực hiện khá tích cực và đồng bộ, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy trong tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội, công tác dân vận chính quyền và lực lượng vũ trang được tăng cường, có nhiều chuyển biến tích cực, không để xảy ra tình trạng vi phạm quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị tại địa phương.

Đảng bộ đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới công tác vận động quần chúng theo tinh thần Nghị quyết 8B/TW¹; các Nghị quyết Trung ương 7 (khoá IX)² và Nghị quyết của Đảng các cấp, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, tăng cường công tác vận động quần chúng của chính quyền theo Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg, ngày 21-9-2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân vận.

1 Nghị quyết số 08B-NQ/TW, ngày 27-3-1990, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân.

2 Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12-3-2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12-3-2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về công tác dân tộc; Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12-3-2003 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về công tác tôn giáo; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 12-3-2003 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2005-2010, Ban Chấp hành Đảng bộ củng cố khối Dân vận xã có 16 người theo hướng dẫn của Ban Dân vận Trung ương, do đồng chí Ủy viên Thường vụ Đảng ủy làm trưởng ban, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc làm phó ban. Khối Dân vận xã đề ra Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ từng thành viên, sơ tổng kết kịp thời; hàng năm tổ chức ngày Dân vận 15-10, tổ chức 2 hội thi cán bộ làm công tác Dân vận khéo với 14 người tham gia, phối kết hợp với huyện đội thực hiện 10 lượt công tác dân vận giúp dân có hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc vận động quỹ vì người nghèo hàng năm đạt vượt 130% trở lên, vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt 100%. Việc xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà tình thương và vận động tặng học bổng các em học sinh nghèo hiếu học đạt từ 150% đến 200 % chỉ tiêu giao với tổng số tiền hơn 19 tỷ đồng. Trong giai đoạn 2005-2010, các ban ngành, đoàn thể xã xây dựng 40 căn nhà tình thương, tổng số tiền trên 804 triệu đồng, sửa chữa 12 căn nhà tình thương với số tiền gần 35 triệu đồng, sửa chữa 2 căn nhà tình nghĩa với số tiền 12 triệu đồng, tặng 25 sổ tiết kiệm số tiền là gần 30 triệu đồng; tặng 88 suất học bổng số tiền là gần 180 triệu đồng góp phần giải quyết khó khăn đối với người dân ở địa phương.

*** Công tác Hội Phụ nữ**

Hội Phụ nữ với 6 tổ ở 4 ấp và 126 hội viên, năm 1994 bầu Ban Chấp hành mới 9 chị em; Hội tổ chức 26 lượt học tập, quán triệt pháp luật, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước với 915 lượt chị em tham gia. Hội chú trọng công tác giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan; thành lập 3 tổ Phụ nữ tiết kiệm gồm 41 chị em với tổng số vốn hơn 11,9 triệu đồng. Hội phối hợp với ban dân số, y tế xã vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình, tham gia cùng các ngành giải quyết 5 vụ hòa giải thành công.

Từ năm 2000-2005, Đảng ủy xã quan tâm bố trí phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo. Hội chú trọng công tác tuyên truyền, học tập các nghị quyết của Đảng, của Hội được đẩy mạnh, tổ chức 808 cuộc tuyên truyền lớn nhỏ với 5.254 lượt chị em tham dự. Năm 2005, Hội có 1.519 hội viên, tỷ lệ phát triển trên 91%; ngoài Ban Chấp hành, Hội có 5 chi hội hoạt động ở 4 ấp chia ra 39 tổ phụ nữ ở các xóm. Hàng năm, Hội tiến hành phân tích chất lượng của Hội chặt chẽ, có 2 chi hội vững mạnh, khá 2, trung bình 1; trong đó, 7 tổ Hội vững mạnh, 12 khá, 13 trung bình, 7 yếu. Việc thực hiện nghị quyết Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2000-2005 của Hội Phụ nữ đạt được những kết quả như giúp nhau làm kinh tế gia đình để xóa đói giảm nghèo, bằng các biện pháp vay vốn và hỗ trợ giúp nhau 648 triệu đồng cùng tiền, vàng, cây giống, con giống, tạo điều kiện cho 263 hội viên trong sản xuất chăn nuôi. Ngoài ra, Hội giới thiệu việc làm cho 491 chị em ở các nhà máy, xí nghiệp; phát động các phong trào bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, vận động đóng góp quỹ vì trẻ em nghèo để tặng học bổng các em học sinh nghèo hiếu học được 7,9 triệu đồng.

Giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ xã luôn quan tâm vai trò của phụ nữ trong lãnh đạo, nâng cao trọng trách theo tinh thần Nghị quyết số 4-NQ/TW, ngày 14-1-1993 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) về chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình. Hội tổ chức 16 cuộc tuyên truyền học tập Nghị quyết số 7/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27-4-2007 của Bộ Chính trị (khoá VII) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hội Phụ nữ tổ chức 905 cuộc tuyên truyền lớn nhỏ Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Phụ nữ các cấp đi vào chiều sâu, với 6.425 lượt người tham dự. Hội phát triển mới 771 hội viên đạt 100% so với nghị quyết đề ra, nâng tổng số lên 2.428 hội viên đạt 75% tổng số phụ nữ toàn xã. Công tác phát triển hội viên nông cốt gồm 471 người đạt 100% so với nghị quyết, nâng tổng số lên 1.028 người đạt 43%. Ban Chấp hành Hội xã có 9 chị em với 6 chi hội.

Hội Phụ nữ xã Phú Hữu phối hợp với ngân hàng chính sách xã hội, quỹ hỗ trợ vốn CEP, quỹ tín dụng nhân dân giúp 425 lượt chị em vay với số tiền gần 5,5 tỷ đồng để chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh buôn bán nhỏ. Qua tiếp cận các nguồn vốn với lãi suất thấp giúp chị em thoát nghèo, 63 chị em có điều kiện kinh tế giúp đỡ 63 chị em gặp hoàn cảnh khó khăn với số tiền 63 triệu đồng, tăng cường hơn nữa tinh thần tương thân tương ái ở địa phương.

*** Hội Cựu chiến binh**

Năm 1994, tổng số hội viên có 27 người gồm 2 chi hội trên địa bàn 4 ấp; đa số hội viên là đảng viên, thường xuyên tham gia học tập nghị quyết của Đảng; tổ chức học tập nghị quyết 15 lần có 85 lượt người tham gia; tổ chức học tập điều lệ hội 100% hội viên.

Năm 2005, Đảng ủy tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 8-1-2002 của Bộ Chính trị (khóa IX) “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới”. Thành viên Hội tăng lên 55 người phân bổ 5 chi hội ở các ấp; Ban Chấp hành Hội có 5 người, đã xoá tên 5 hội viên. Hội phát triển 8 hội viên mới, có 11 đảng viên. Hàng năm, Hội tiến hành phân tích chất lượng Hội, 3 chi hội vững mạnh, 2 chi hội khá. Phong trào Hội luôn giữ phẩm chất anh bộ đội Cụ Hồ và tổ chức 15 cuộc giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ về cách mạng, quê hương xã nhà anh hùng, luôn gương mẫu trong các phong trào thi đua. Hội viên luôn chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng gia đình hội viên gương mẫu trong tiêu chí xây dựng gia đình văn hoá, ấp văn hoá. Hội viên luôn nêu cao tinh thần đồng đội, giúp nhau xóa đói giảm nghèo với kinh phí hơn 136 triệu đồng, làm giàu hợp pháp cùng vận động đóng góp xây dựng được 3 căn nhà hội viên gặp khó khăn có nhu cầu về nhà ở, mỗi căn trị giá 5,3 triệu đồng.

Giai đoạn 2005-2010, Hội phát triển 10 hội viên mới, nâng tổng số lên 55 đồng chí, chia làm 5 chi hội ở 4 ấp và 1 chi hội cơ quan. Hội phối hợp Đoàn Thanh niên, các trường học trên địa bàn xã tổ chức 15 buổi nói chuyện về truyền thống cách mạng, góp phần giáo dục tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ.

*** Hội Nông dân**

Năm 1994, Ban Chấp hành Hội có 9 người, trong đó thường trực có 3 người. Hội Nông dân đã vận động hội viên vào tổ chức Hội góp phần xây dựng nông thôn mới, phát động phong trào nông dân sản xuất giỏi với 231 hộ đăng ký thực hiện; kết quả được tỉnh và huyện công nhận 9 hộ nông dân có thành tích sản xuất giỏi nổi bật nhất, vận động tập hợp nông dân vào tổ hợp tác kinh tế gồm 3 tổ trồng mía và trồng lúa, bước đầu hoạt động làm ăn có hiệu quả, trở thành cơ sở việc hình thành hợp tác xã sau này, kế hoạch xây dựng mô hình sản xuất đạt 50 triệu/ha.

Hội Nông dân tổ chức 78 cuộc tuyên truyền các nghị quyết của Đảng và tổ chức hội đạt 83% hội viên với 2.255 lượt người tham gia, qua đó giúp người dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Công tác phát triển hội hàng năm đạt từ 89-94% chỉ tiêu giao. Năm 2005, Hội thu hút được 1.017 hội viên tham gia, trong đó có 327 hội viên nòng cốt. Hội vận động quỹ hỗ trợ nông dân được gần 19 triệu đồng để giải quyết 4 hội viên có hoàn cảnh khó khăn, thiếu vốn sản xuất vay. Hội Nông dân xã có 9 đảng viên, thường xuyên củng cố kiện toàn 15 chi hội trên địa bàn 4

ấp, qua bình xét thi đua đạt vững mạnh 5 chi hội, khá 9 chi hội và 1 chi hội trung bình.

Giai đoạn 2005-2010, Hội vận động, tập hợp hội viên vào tổ chức hội góp phần xây dựng nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển phong trào nông dân sản xuất giỏi, có 56 hộ đăng ký thực hiện, được tỉnh, huyện công nhận 16 hộ nông dân có thành tích nổi bật.

Hội Nông dân tổ chức 332 cuộc tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, học tập khuyến nông kỹ thuật sản xuất mới với 7.522 lượt người tham dự. Hội phát triển 391 hội viên mới đạt 100%; nâng tổng số lên 839 hội viên. Hội Nông dân xã phát triển hội viên nòng cốt 219 người; nâng tổng số lên 671 người đạt 45%; hội viên sinh hoạt thường xuyên đạt trên 70% góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã.

*** Công tác Đoàn Thanh niên**

Đoàn Thanh niên tổ chức công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với đoàn viên, hội viên với 21 cuộc tuyên truyền học tập đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước với 1.035 đoàn viên và 1.937 hội viên tham gia học tập; giai đoạn 2000-2005, Đoàn xã đã phát triển được 180 đoàn viên, 56 đoàn viên học sinh chuyển về địa phương, chuyển đi 80 đoàn viên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự, xóa tên 41 đoàn viên lớn tuổi và lập gia đình.

Năm 2005, Đoàn Thanh niên xã có 196 đoàn viên, trong đó 10 đoàn viên ưu tú kết nạp vào Đảng và 25 người tham gia vào đội trung kiên. Trong 5 chi đoàn của xã, qua phân tích chất lượng có 4 chi đoàn đạt vững mạnh và 1 chi đoàn trung bình, đoàn cơ sở đạt vững mạnh. Hội Liên hiệp Thanh niên chú trọng củng cố kiện toàn hàng năm xây dựng phát triển mới 459 hội viên thanh niên, giới thiệu và phát triển đoàn 155 hội viên ưu tú tích cực.

Đoàn xã thực hiện 4 chương trình thanh niên thi đua làm tốt các phong trào như: rèn luyện vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ Tổ quốc và tham gia phòng, chống các loại tội phạm. Hàng năm, Đoàn xã phối hợp Hội Cựu chiến binh tổ chức nói chuyện truyền thống đến thanh thiếu niên gồm 5 cuộc với 1.500 học sinh và 48 thầy cô giáo tham dự.

Giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo xây dựng củng cố Đoàn Thanh niên theo tinh thần Nghị quyết số 63/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25-7-2008, Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đoàn Thanh niên chủ động tổ chức giáo dục chính trị tư tưởng đoàn viên, hội viên về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được 32 cuộc với 1.469 lượt đoàn viên, 2.378 hội viên tham gia sinh hoạt học

tập. Đoàn Thanh niên giới thiệu được 19 đoàn viên ưu tú để Đảng bộ xã xem xét và kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam; phát triển được 20 đoàn viên trung kiên; 243 đoàn viên mới; nâng tổng số đoàn viên lên 250 người. Đoàn Thanh niên làm lễ trưởng thành 97 đoàn viên. Công tác tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 71%; trong đó, hội viên nòng cốt đạt 47% trên tổng số đoàn viên.

Về công tác thi đua có 7 chi đoàn, trong đó 4 chi đoàn xuất sắc, 3 chi đoàn tiên tiến; Đoàn Thanh niên được công nhận xuất sắc nhiều năm liên tục; tham gia vận động hiệu quả đoàn viên, thanh niên hàng năm lên đường nhập ngũ đều đạt chỉ tiêu. Tuy nhiên, việc xây dựng Đoàn, Hội chất lượng chưa cao, các mô hình tập hợp quần chúng chưa đổi mới kịp tình hình, nên các phong trào còn nhiều mặt hạn chế.

**** Hội Người cao tuổi***

Đến năm 2010, Hội có 742 hội viên với 4 chi hội; cấp thuốc 94 cụ số tiền hơn 7 triệu đồng; trợ cấp thường xuyên 93 cụ, quỹ hội có trên 13 triệu đồng, hàng năm được công nhận trong sạch vững mạnh.

**** Hội Chữ thập đỏ***

Đến năm 2010, Hội phát triển 166 hội viên mới, đạt 100%, nâng tổng số lên 416 hội viên. Hội viên xung kích 26 người; tổng số tiền cứu trợ hơn 500 triệu đồng, đạt 102%; hiến máu nhân đạo có 124 người đạt 100%, hàng năm được công nhận

xuất sắc. Hội Chữ thập đỏ trở thành cầu nối quan trọng đối với người dân gặp hoàn cảnh khó khăn ở các ấp, kịp thời tham mưu Đảng ủy, Ủy ban nhân dân trợ cấp, hỗ trợ đến cá nhân, hộ gia đình khó khăn trong cuộc sống.

II. ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

1. Phát triển kinh tế

*** Sản xuất nông nghiệp**

Năm 1994, xã Phú Hữu có tổng diện tích gieo trồng 1.050ha, trong đó vụ Hè Thu 156ha, vụ mùa có 814ha gồm lúa mùa sớm (massri và mắt nai), năng suất bình quân 24 tạ/ha, giảm so với năm 1993 do bị sâu đục thân, rầy nâu. Diện tích mía các loại 80ha, năng suất đạt 60 tạ/ha; cây ăn quả 6ha; cải tạo vườn tạp đẩy mạnh sang trồng cây ăn quả chuyên canh măng cầu 3,5ha.

Chăn nuôi thủy sản với 75ha mặt nước, trong đó ao đập 25ha; diện tích mặt nước tiểu vùng 50ha, chủ yếu nuôi tôm càng xanh, cá tra, rô phi... Tôm càng xanh bị thất thu so với năm 1993, đạt 40%; đàn bò của xã 6 con, đàn trâu 120 con, đàn gia cầm 18.040 con, đàn heo 2.500 con. Để hỗ trợ vốn người nông dân mở rộng sản xuất kinh doanh, Nhà nước hỗ trợ người dân vay hơn 586 triệu cho 223 hộ (ngân hàng hỗ trợ vay 486 triệu đồng, kho bạc Nhà nước cho vay 100 triệu đồng nuôi tôm).

Đến năm 2005, sản xuất nông nghiệp đạt 75% (trong đó chăn nuôi 25%, tăng 10% so với giai đoạn trước); tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đạt 25% (trong đó dịch vụ chiếm 15%). Đối

với trồng trọt phân loại 9 tiểu vùng sản xuất, bố trí cây trồng phù hợp từng loại đất; kết hợp với chăn nuôi, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhất là cơ cấu giống bảo đảm nông dân sản xuất đi vào thâm canh có hiệu quả kinh tế cao. Địa phương với tổng diện tích gieo trồng 1.607ha, tăng vòng quay của đất 1,26 lần so với giai đoạn trước. Diện tích vụ lúa Hè Thu 390ha, năng suất bình quân 4 tấn/ha (tăng 40ha); diện tích lúa mùa 830ha, năng suất bình quân 3,5 tấn/ha (tăng 79ha); diện tích mía đạt 390ha, năng suất bình quân 70 tấn/ha; diện tích hoa màu 24ha, đạt 120%; vườn cây ăn trái 28ha đạt 100%. Tổng sản lượng lương thực trên địa bàn xã đạt 4.405 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 440kg/người, cơ bản đáp ứng nhu cầu lương thực người dân ở địa phương.

Đến năm 2010, tổng diện tích gieo trồng hàng năm đạt 1.582ha, so với giai đoạn 2000-2005 giảm 70ha, tăng vòng quay của đất 1,25 lần; trong đó, cây lương thực 1.160ha (gồm lúa một vụ 750ha, Hè Thu 30ha, Đông Xuân 10ha) sản lượng hàng năm trên 5.000 tấn, bình quân 1ha đạt 4,2 tấn, tăng 1 tấn so với giai đoạn trước; đủ đảm bảo cân đối lương thực tại chỗ cho người dân. Bên cạnh cây trồng hàng năm, cây công nghiệp có 375ha gồm mía 350ha; sả 25ha so với cùng kỳ tăng 10ha, sản lượng mía ước đạt 20.000 tấn/ha, sả 30 tấn/ha. Cây lâu năm có 42ha, tăng 34ha, hoa màu 23ha gồm rau các loại, dưa hấu... Diện tích cây lương thực, cây công nghiệp và các loại cây trồng khác đều đạt theo điều chỉnh kế hoạch hàng năm đáp ứng yêu cầu lương thực, thực phẩm cho người dân địa phương.

Nuôi trồng thủy sản có diện tích đất kết hợp nuôi tôm cá 6ha. Ngoài ra, người dân địa phương tận dụng ao, đìa để nuôi tôm cá trên 10ha; sử dụng phương tiện đánh bắt thủy sản ven sông Đồng Nai và trong vùng đê bao sông Ông Mai, Ông Chuốc với sản lượng hàng năm đạt hàng trăm tấn tôm cá các loại, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tăng thu nhập cho người dân. Chăn nuôi gia súc, gia cầm đạt kết quả tốt, trong đó gia cầm đạt 10.000 con; heo 30.000 con (tăng bình quân 6.000 con/năm), heo nái 600 con; trâu bò 300 con đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm trên diện tích đất sản xuất.

Đến năm 2010, chăn nuôi gia cầm, gia súc giảm dần; thủy sản nuôi tập trung ở ấp Rạch Bảy với diện tích 10ha không đạt như yêu cầu đề ra, do nguồn nước ngày càng ô nhiễm, giá thức ăn cao, việc chăn nuôi tôm không ổn định.

Chăn nuôi gia cầm (gà, vịt) hàng năm đạt bình quân 17.000 con đạt gần 50% so với nghị quyết của Đảng bộ đề ra. Nguyên nhân vì dịch bệnh, diện tích đất nông nghiệp thu hẹp, giá cả đầu ra không ổn định làm ảnh hưởng đến việc chăn nuôi của người dân. Đàn heo phát triển hàng năm bình quân gần 5.000 con đạt 80% so với nghị quyết; chăn nuôi trâu, bò 120 con. Ngoài ra, người dân trên địa bàn xã còn chăn nuôi các loại gia súc khác như: cá sấu, nhím, dê... nhưng không ổn định.

*** Công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật**

Giai đoạn 1994-2010, chi bộ, sau là Đảng bộ chú trọng lãnh đạo công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật đáp ứng yêu cầu sản

xuất nông nghiệp ở địa phương. Xã phối hợp các ban ngành cấp trên tổ chức 35 cuộc học tập chuyển giao khoa học kỹ thuật, các mô hình trồng trọt và chăn nuôi được 136 lượt; 38 lần học tập mô hình nơi khác, với số người tham dự 1.878 người; xây dựng 41 mô hình trình diễn khảo nghiệm như nhân giống mới, nuôi cá lăng, cá sặt rần, gà sao, dưa hấu, giống mía lai, giống lúa mới và một số cây trồng khác... góp phần nâng cao năng suất, giá trị kinh tế của người dân ở địa phương.

Xã phối hợp phòng nông nghiệp huyện Nhơn Trạch tổ chức 5 hội thảo chọn lọc những mô hình có kết quả để nhân rộng như: Giống lúa OM 6162, OM 4900, OM 2127, IR 64, AS 96, MTL 110, góp phần tăng năng suất lúa bình quân từ 3,5 tấn lên 4,8 tấn/ha. Đối với cây mía, địa phương nhân rộng nhiều giống mía mới như giống lai Thái, Mỹ, K8865 với năng suất bình quân 70 tấn/ha, hộ thâm canh tốt đạt đến 100 tấn/ha, cung cấp nông dân 4 máy sạ hàng góp phần cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp.

Dưới sự lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy, chính quyền xã về công tác khuyến nông nên tình hình sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được ngăn chặn kịp thời hàng năm; công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường, một số diện tích nhỏ bị bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, tuy nhiên không gây ảnh hưởng đến diện tích gieo trồng. Cơ giới hóa nông nghiệp ngày càng phát triển để tăng năng suất lao động, toàn xã có 12 máy xới, 4 máy cày chảo, 2 máy gặt đập liên hợp, 2 lò sấy lúa, góp phần

giải quyết tình hình thiếu hụt lao động trong nông nghiệp ở địa phương.

*** Đối với mô hình hợp tác xã**

Xã Phú Hữu chú trọng xây dựng mô hình kinh tế hợp tác nông nghiệp, nâng cao chất lượng hoạt động 2 tổ Hợp tác kinh tế; hình thành mới 2 tổ hợp tác có quy mô lớn về trồng trọt và chăn nuôi nhằm nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp ở địa phương.

Đến năm 2010, địa phương xây dựng 4 tổ hợp tác kinh tế gồm 2 trồng lúa, 1 chăn nuôi heo, 1 trồng mía với tổng số hộ tham gia là 64 hộ. Xã thành lập thêm hợp tác xã Thuận Phát, kinh doanh đa ngành nghề, gồm 7 thành viên, vốn góp 10 tỷ đồng đi vào hoạt động và hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

Bên cạnh cạnh kết quả đạt được về sản xuất nông nghiệp, một số chỉ tiêu trong trồng trọt không đạt do giá cả nông sản, phân bón không ổn định ảnh hưởng đến lợi nhuận trong sản xuất của nông dân; sự kết hợp giữa sản xuất và tiêu thụ đầu ra sản phẩm chưa gắn chặt, một số diện tích đất bỏ hoang khoảng 25ha do bị nhiễm phèn nặng sản xuất không có hiệu quả.

Việc quy hoạch trong sản xuất nông nghiệp còn ảnh hưởng quy hoạch chung của huyện làm cho người dân không an tâm, từ đó không mạnh dạn đầu tư vốn để tái sản xuất mở rộng. Sự liên kết để phát triển tổ Hợp tác kinh tế chất lượng hoạt động chưa cao, tầm quan trọng của sản xuất hàng hóa về chất lượng

và cạnh tranh sản phẩm làm ra thấp; làm cho việc thâm canh cây trồng, vật nuôi chưa hiệu quả.

*** Hoạt động tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp**

Năm 1994, xã có 4 nhà may xay sát, 1 cơ sở mộc, 2 cơ sở đóng xuống ghe đáp ứng nhu cầu giải quyết việc làm của người dân địa phương.

Năm 2005, tiểu thủ công nghiệp tăng 10-15%/năm tập trung vào các ngành gia công và chế biến hàng hóa. Xã lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ thương mại của chợ Phú Hữu; mở rộng mô hình dịch vụ gắn với sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

Đến năm 2010, hoạt động tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp tăng so với trước nhưng quy mô còn nhỏ lẻ, vốn đầu tư thấp, tổng số hộ kinh doanh 471 hộ, tăng hơn 20% so với năm 1994. Về tiểu thủ công nghiệp có 46 hộ tăng 12% so với năm 1994, tổng số vốn kinh doanh đạt hơn 5,7 tỷ đồng. Trên địa bàn toàn xã có 11 doanh nghiệp, 4 công ty. Chợ Phú Hữu có số sạp hoạt động 27/87 đạt 31% chưa tương xứng với quy mô và tiềm năng của chợ này.

*** Ngân sách tài chính**

Về ngân sách thực hiện và quản lý các nguồn thu đúng theo luật Ngân sách, trong đó tăng cường công tác thu thuế đạt và vượt chỉ tiêu giao. Các nguồn thu trong chương trình xã hội hóa, kênh mương cấp 2, 3 đạt theo kế hoạch chỉ tiêu giao.

Trong nhiệm kỳ (2000-2005), tổng thu ngân sách xã đạt trên 13 tỷ đồng, trong đó năm 2004 có số thu cao nhất đạt 234% so chỉ tiêu. Về công tác chi thực hiện đúng theo hướng dẫn của cấp trên với tổng chi gần 2,5 tỷ đồng, hàng năm đều có kết dư tích lũy và thực hiện đúng theo luật Ngân sách đề ra.

*** Công trình xây dựng phúc lợi**

Năm 1994, địa phương tổ chức đắp mặt đường Rạch Bảy 96m², sửa chữa 2 phòng học ở ấp Rạch Bảy, xây mới 2 phòng học cấp I với kinh phí gần 5 triệu đồng; xây mới trụ sở công an xã với kinh phí 18 triệu đồng.

Năm 2005, xã nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn và mở rộng theo quy định; bê tông hóa các tuyến đường ấp đạt 50%. Hàng năm, xã chỉ đạo các ngành nạo vét kênh mương thủy lợi nội đồng, sửa chữa, xây cống tưới tiêu các mương để phục vụ sản xuất nông nghiệp ở địa phương với tổng kinh phí trên 32 tỷ đồng.

Bên cạnh sự phát triển các mặt về đời sống kinh tế, xã hội, vấn đề vệ sinh môi trường đang nảy sinh những phức tạp do dân cư ngày càng đông; ý thức một bộ phận người dân còn hạn chế, chưa thấy sự tác hại của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe chính mình.

2. Văn hóa xã hội

*** Văn hóa thông tin**

Về tổ chức bộ máy, văn hóa thông tin xã có 4 cán bộ, 4 cụm loa truyền thanh ở 4 ấp. Năm 1994, xã tiến hành phát thanh lưu

động 53 lần, phát thanh tại các cụm loa truyền thanh mỗi tuần 6 lần, 19 bài viết tin ngắn, cắt dán 34 khẩu hiệu băng rôn, trang trí hội nghị, phục vụ nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương để kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, phục vụ công tác bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp...

Về văn hóa văn nghệ, tổ chức múa lân 27 tiết mục phục vụ tết Nguyên đán, các điểm chiếu video, karaoke phục vụ ngày tết, chiếu phim Việt, các bài hát lành mạnh, phục 1.972 lượt nhân dân các ấp; đặc biệt chiếu phim tài liệu chiến thắng Điện Biên Phủ 6 buổi ở các điểm phục vụ nhân dân, 8 buổi chiếu phim sinh hoạt hè cho học sinh; ngoài ra, trong năm ngành văn hóa thường xuyên kiểm tra, xử lý các hoạt động của 2 loại hình video, karaoke nhằm chấn chỉnh những văn hóa phẩm chưa được nhà nước cho phép, 12 lần nhắc nhở, giáo dục.

Trong thể dục thể thao, phong trào phát triển hơn so với những năm trước 1994, các bộ môn như bóng đá, bóng chuyền, võ thuật, cờ tướng... tham gia thi đấu giao lưu nhiều nơi và 2 lần tham dự giải do huyện Nhơn Trạch tổ chức.

Phong trào vận động thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa hàng năm đều tăng. Năm 2000, toàn xã có trên 91% hộ đăng ký và đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa 80% so với hộ đăng ký; năm 2004 có trên 98% hộ đăng ký và đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa gần 97% so với hộ đăng ký; trung bình số hộ đăng ký tăng trên 70% và hộ đạt tiêu chuẩn tăng trên 16%. Xã xây dựng đạt 2 ấp văn hóa và 2 ấp tiên tiến đủ điều kiện hoạt

động, giữ vững phong trào ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội. Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng phục vụ rộng rãi yêu cầu lao động sản xuất và học tập đối với mọi tầng lớp nhân dân để phát triển kinh tế, xã hội thời kỳ đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Mạng lưới truyền thanh xã được đầu tư xây dựng mở rộng, hệ thống đường dây từ 5km tăng lên 11km trải dài toàn xã trên địa bàn 4 ấp, trang thiết bị được đầu tư mới, tăng công suất máy để phục vụ 4 ấp đạt 95% với 28 loa phóng thanh rộng khắp. Trong việc tuyên truyền nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương cùng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước kịp thời đến nhân dân thông qua 2 buổi sáng, chiều trên hệ thống Đài truyền thanh xã với tổng số phát thanh hơn 12.639 giờ.

Phong trào thể dục thể thao của xã được coi trọng để rèn luyện sức khỏe thân thể, tạo điều kiện tốt để lao động sản xuất và học tập ở mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người cao tuổi tập dưỡng sinh. Ngoài các phương pháp luyện tập rèn luyện sức khỏe của từng đối tượng, địa phương còn từng bước hình thành, phát triển theo mô hình xã hội hóa, đội bóng đá, bóng chuyền, cờ tướng, bơi lội thường xuyên hoạt động vui chơi giải trí, tổ chức thi đấu giữa các ấp và tham gia thi đấu giải cấp huyện, tỉnh tổ chức. Xã tổ chức tốt 2 lần Đại hội thể dục thể thao thành công, làm cơ sở việc phát động phong trào rèn luyện thân thể đạt hiệu quả cao ở giai đoạn sau.

Đến năm 2010, các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền tiếp tục được xã tổ chức 12 hội thi với nhiều loại hình, nội dung giáo dục truyền thống cách mạng, bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần nhân dân và phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phong trào vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa hàng năm đều tăng. Năm 2010, toàn xã số hộ gia đình đăng ký trên 98% và cuối năm xét đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa trên 97% so với số hộ đăng ký; năm 2009, số hộ gia đình đăng ký 100% và xét đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa 97% so với số hộ đăng ký; trung bình đăng ký so với nhiệm kỳ trước đạt gần 90% và hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa đạt 17%. Xây dựng hoàn thành 4/4 ấp văn hoá đạt 100%.

*** Về giáo dục**

Năm học 1993-1994, mặc dù tình hình cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ yêu cầu dạy và học gặp nhiều khó khăn, nhưng chất lượng học tập tiếp tục giữ vững ở tất cả các khối lớp, tốt nghiệp chuyên cấp đạt trên 73%; giáo viên dạy giỏi cấp trường 6 thầy cô, dạy giỏi cụm 4 thầy cô, dạy giỏi cấp huyện 4 thầy cô.

Thực hiện xóa mù chữ 30 học sinh, phổ cập giáo dục với 116 học sinh; năm 1994-1995, tổng số học sinh 1.414 em, tăng 107 em so với năm học 1993-1994; tổng số giáo viên 38 thầy

cô. Khối mẫu giáo 148 cháu. Cơ sở vật chất 2 phòng học ở ấp Rạch Bảy được hoàn thiện đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Đến năm 2005, được sự chú trọng quan tâm thường xuyên lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền và đặc biệt là ngành giáo dục và đào tạo, Trường Tiểu học Phú Hữu với sĩ số học sinh hàng năm đều giảm do làm tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình; đầu năm 2000 có 904 học sinh, cuối nhiệm kỳ còn 854 học sinh; tỷ lệ học sinh Tiểu học giảm hàng năm trung bình 1,1%.

Cơ sở vật chất trường lớp hàng năm đều được nâng cấp và đầu tư xây mới bằng nguồn kinh phí xã hội hóa giáo dục và cấp trên hỗ trợ, với tổng kinh phí hơn 17 tỷ đồng, đảm bảo công tác dạy và học ở điểm trường các ấp, đủ số lượng phòng học theo yêu cầu. Đội ngũ giáo viên hàng năm được chuẩn hóa chuyên môn phục vụ việc giảng dạy, với 2 giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt trên 95% và tốt nghiệp Tiểu học từ 98 đến 100%; học sinh khá, giỏi hàng năm đều tăng, riêng học sinh giỏi cuối 2005 đạt 20% so với học sinh toàn trường ở các khối; trong đó, 6 học sinh giỏi cấp huyện. Năm 2002, xã Phú Hữu được cấp trên công nhận cơ bản hoàn thành phổ cập giáo dục Trung học cơ sở và được duy trì kiểm tra thường xuyên chất lượng làm tiền đề việc phát triển phổ cập giáo dục Trung học phổ thông những năm về sau. Xã Phú Hữu

hình thành 1 chi bộ trường học gồm 17 đồng chí (kể cả Tiểu học và Mẫu giáo).

Công tác chăm sóc giáo dục mầm non và mẫu giáo được Đảng ủy lãnh đạo quan tâm đúng mức ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ; sau mỗi năm học đều có bổ sung mới về cơ sở vật chất và đồ dùng trang thiết bị mẫu giáo. Năm 2003, Trường Mẫu giáo Phú Hữu được huyện đầu tư xây dựng đạt chuẩn quốc gia ngành học mầm non một trệt, một lầu, với đầy đủ phương tiện được trang bị đúng theo mô hình giáo dục mầm non và đưa vào sử dụng trong năm học 2004-2005 với tổng kinh phí 13 tỷ đồng. Xã chú trọng phát triển trường mầm non giúp các cháu có điều kiện trau dồi phát triển kỹ năng và sức khỏe tốt theo chế độ dinh dưỡng của ngành; từ 3 lớp hơn 100 cháu đầu nhiệm kỳ năm 2000 đến năm 2005 phát triển 8 lớp với gần 300 cháu, do 21 cán bộ giáo viên, công nhân viên quản lý điều hành trường chuẩn quốc gia về mẫu giáo của xã.

Giai đoạn 2005-2010, tỷ lệ học sinh ra lớp của xã đều đạt chỉ tiêu; huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6 đạt từ 99% trở lên và tốt nghiệp trung học cơ sở đạt trên 98%, giáo viên đạt 100% trình độ chuẩn hóa về chuyên môn nghiệp vụ. Các trường trên địa bàn toàn xã đều có đủ giáo viên, không còn tình trạng học sinh học ca ba. Xã duy trì công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, năm 2009 hoàn thành phổ cập trung học cơ sở.

Xã Phú Hữu xây dựng mới trường Trung học cơ sở mang tên Dương Văn Thị với 16 phòng học, Trường Tiểu học Phú Hữu theo tiêu chuẩn quốc gia, sửa chữa nâng cấp 6 phòng học và xây dựng công trình phụ bằng nguồn vốn của tỉnh và huyện; các trường đều có đủ trang thiết bị dạy và học.

Trung tâm học tập cộng đồng xã hoạt động thường xuyên tổ chức được 16 lớp theo đề án, kế hoạch hàng năm với phương châm “cần gì học nấy” đáp ứng nhu cầu thiết thực của nhân dân, đem lại nhiều kết quả tích cực như chăn nuôi, trồng trọt... Nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi nên năng suất các loại cây trồng, vật nuôi đều tăng so với trước.

Hội Khuyến học xã hoạt động hiệu quả, công tác vận động mạnh thường quân giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó đạt kết quả tích cực, tổng kinh phí vận động hỗ trợ hội khuyến học đạt trên 440 triệu đồng và trên 15.000 quyển vở.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục đạo đức trong nhà trường chưa được coi trọng, sự kết hợp phương châm giáo dục chưa thật sự đồng bộ, nên chất lượng dạy và học chưa đạt yêu cầu đổi mới; sự nổi bật sáng tạo về chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế; cơ sở vật chất chỉ sửa chữa, nâng cấp chưa xây mới kịp thời trường lớp theo đà phát triển của xã hội đối với giáo dục và đào tạo.

*** Công tác Y tế**

Y tế được chính quyền xã quan tâm thường xuyên, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh, khám chữa bệnh; trong đó, tiêm chủng mở rộng hàng tháng đều đạt từ 90% trở lên; tiêm vắc xin 6 loại bệnh tật đạt 95%; chương trình thanh toán bệnh bại liệt ở trẻ em đến cuối năm 1994 là 2.376/2.432 đạt trên 97%. Y tế xã khám chữa bệnh năm 1994 đối với 847 người, số lượt người khám đạt 991 lượt.

Xã xác định hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là một trong các nhiệm vụ trọng tâm đi đôi với phát triển kinh tế, xã hội. Cùng cố ban dân số kế hoạch hóa gia đình xã có 16 người, mạng lưới cộng tác viên phụ trách từng tổ, từng khu vực ở 4 ấp với 38 người. Năm 1994, xã tổ chức 15 buổi tuyên truyền miệng về dân số kế hoạch hóa gia đình với 363 lượt người tham dự, tuyên truyền qua loa phát thanh 17 bài viết với 101 buổi (4.780 phút) trên địa bàn 4 ấp. Xã tổ chức 28 cuộc truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình kết hợp dịch vụ tránh thai nhân ngày dân số thế giới, khám phụ khoa 298 lượt chị em.

Năm 2000, Trạm y tế Phú Hữu được xây dựng mới đúng tiêu chuẩn với đầy đủ trang thiết bị tối thiểu việc khám chữa bệnh tuyến xã với 4 y, bác sĩ. Từ năm 2000 đến năm 2005, Trạm y tế đã khám và điều trị được 21.847 lượt bệnh nhân (trong đó có 2.851 lượt người có bảo hiểm y tế thuộc diện chính

sách). Ngoài ra, y tế xã thực hiện công tác quản lý bệnh xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm, hướng dẫn thực hành dinh dưỡng cho trẻ để chống suy dinh dưỡng, cùng kết hợp thực hiện kế hoạch hóa gia đình với 713 biện pháp tránh thai hiện đại rộng rãi trong nhân dân góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên theo định hướng của Đảng bộ xã.

Chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình được triển khai toàn diện thông qua mạng lưới cộng tác viên. Đội ngũ cộng tác viên thường xuyên tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, các đợt truyền thông lồng ghép đã giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,3% năm 2000 xuống 1,01% năm 2005, giảm 0,29% đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Xã chú trọng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe gia đình trẻ em, nhất là trẻ em nghèo hoàn cảnh khó khăn thông qua vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ giúp đỡ các trẻ em khuyết tật, mồ côi không người nuôi dưỡng; địa phương đề nghị cấp trên trợ cấp thường xuyên và phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật.

Đến năm 2010, mạng lưới y tế xã được tăng cường củng cố, đủ phục vụ người dân ở địa phương. Trạm y tế xã có tổng số 8 cán bộ y tế gồm bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, dược và đông y. Hạ tầng cơ sở vật chất trạm y tế xây dựng đạt chuẩn quốc gia. Chất lượng khám và điều trị bệnh cho nhân dân luôn được chú trọng, số lần khám bệnh trung bình của người dân trên địa bàn từ 1,4 đến 1,5 lần năm 2009 với gần 17.000 lượt người khám,

chữa bệnh. Các chương trình y tế quốc gia về phòng, chống sốt rét, lao và các bệnh khác được thực hiện tốt. Công tác vệ sinh phòng bệnh được thực hiện gắn liền với công tác bảo vệ môi trường, tỷ lệ dùng nước hợp vệ sinh trên 98% hộ dân. Chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình được triển khai toàn diện, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1% vượt chỉ tiêu, công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em được chú trọng, nhất là đối với trẻ em từ 12% suy dinh dưỡng xuống còn 8%.

Việc tăng cường cán bộ y tế trạm y tế xã còn lệ thuộc ngành cấp trên, số lượng nhân sự thiếu và yếu ảnh hưởng đến việc thực hiện các chương trình y tế cộng đồng theo yêu cầu còn hạn chế.

3. Công tác đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội

**** Thương binh xã hội***

Việc thực hiện chăm lo các đối tượng chính sách được các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội địa phương quan tâm. Năm 1994, địa phương chi trả trợ cấp trên 115 triệu đồng các đối tượng chính sách; trợ cấp gia đình khó khăn có từ 2 liệt sĩ trở lên với 23 suất tổng số tiền trên 1,4 triệu đồng; tặng quà đối tượng chính sách vào dịp tết nguyên đán, ngày Thương binh, Liệt sĩ với số tiền trên 29 triệu đồng; trợ cấp xã hội 82 hộ với số tiền trên 3,5 triệu đồng. Công tác giải quyết chính sách tồn đọng chiến tranh đối với 8 liệt sĩ, 9 thương binh, giám định

thương tật 5 trường hợp; lập 1 sổ tiết kiệm trị giá 2 triệu đồng, xây dựng 1 căn nhà tình nghĩa trị giá 15 triệu đồng.

Đến năm 2005, công tác đền ơn đáp nghĩa được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm kịp thời chăm lo 65 lượt gia đình đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, gia đình thương binh liệt sĩ, vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa hàng trăm triệu đồng; ngoài ra, sửa chữa 37 căn nhà cho các đối tượng chính sách, người có công đang gặp khó khăn về nhu cầu nhà ở. Các ban ngành đoàn thể xã nhận đỡ đầu hỗ trợ nuôi dưỡng hàng tháng 13 gia đình chính sách khó khăn neo đơn. Hướng dẫn lập hồ sơ giải quyết tồn đọng theo Nghị định số 28/CP, ngày 29-4-1995 của Chính phủ¹ về giải quyết chế độ cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng; thường xuyên thăm viếng, giúp đỡ các gia đình chính sách trong các dịp lễ, tết hàng năm hoặc lúc gặp hoạn nạn khó khăn đột xuất.

Công tác xã hội nhân đạo, từ thiện được xã quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ những gia đình còn khó khăn trong cuộc sống, giai đoạn 2000-2005, đã vận động xây được 70 căn nhà tình thương góp phần giải quyết nhu cầu về nhà ở cho các gia đình nghèo, khó khăn trong cuộc sống; đồng thời, hỗ trợ giúp 10 người già neo đơn, tàn tật hàng tháng 100kg gạo và hàng

¹ Nghị định số 28/CP ngày 29-4-1995 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng.

trăm triệu đồng cứu trợ đột xuất thiên tai hỏa hoạn, bệnh tật, vui hưởng tết cổ truyền hàng năm đối với người nghèo không có điều kiện vui xuân.

*** Công tác xóa đói giảm nghèo**

Công tác xóa đói giảm nghèo được xã chú trọng, năm 1994 xã có 364 hộ, 77 hộ gia đình nhận vay vốn với số tiền 385 triệu đồng. Đời sống nhân dân có nhiều chuyển biến tốt, nhà ở kiên cố và bán kiên cố chiếm trên 50%. Năm 2005, thu nhập bình quân đầu người xã Phú Hữu đạt 6 triệu đồng/người/năm.

Thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2000-2005 đạt kết quả khả quan vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Giảm hộ nghèo toàn xã từ 11,2% (226 hộ) xuống còn 2,06% (43 hộ). Chương trình xóa đói giảm nghèo của xã đã giảm tỷ lệ hộ nghèo được 9,1%, bình quân hàng năm giảm gần 2%. Thông qua Ngân hàng phục vụ người nghèo và Ngân hàng chính sách xã hội giúp vay ưu đãi để giải quyết việc làm lãi suất thấp đối với 99 hộ, số tiền 225 triệu đồng để sản xuất chăn nuôi, dịch vụ việc làm tại chỗ; thu nhập của người lao động từng bước ổn định cuộc sống, thoát nghèo. Ngoài ra, người dân thuộc diện xóa đói giảm nghèo được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước cấp trên, cấp phát phiếu khám chữa bệnh miễn phí bằng bảo hiểm y tế, tạo điều kiện bảo đảm sức khỏe hộ nghèo an tâm sản xuất, từng bước nâng dần đời sống vật chất, tinh thần, hòa nhập sự phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Thông qua giải quyết việc làm tại chỗ, xã đã giảm tỷ lệ lao động chưa có việc làm từ 60% xuống còn 20%, nhờ sự chuyển dịch cơ cấu lao động của xã từ nông nghiệp đa phần sang công nghiệp. Nhiều khu công nghiệp trong huyện Nhơn Trạch hình thành, địa bàn xã tiếp giáp Thành phố Hồ Chí Minh, đã thu hút một lượng lớn thanh niên vào làm công nhân trong nhà máy, xí nghiệp; nghề nông chỉ còn lao động trung niên cùng máy móc nông cơ phục vụ nông nghiệp hỗ trợ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Kinh tế tăng trưởng nhanh nên sinh hoạt đời sống xã hội của người dân cũng tăng theo nhu cầu thiết thực với hơn 80% hộ sử dụng điện sinh hoạt, 15% hộ dùng điện thoại, 91% hộ sử dụng nước sạch (trong đó 50% hộ dùng nước máy); có 50,3% hộ xây dựng hồ xí kiên cố đúng quy cách hợp vệ sinh.

Đến năm 2010, bình quân thu nhập đầu người đạt 12.500.000đ/người/năm, so với cùng kỳ tăng 4.000.000đ, bình quân mỗi năm tăng trên 9%, so với nghị quyết đạt 99,2%. Công tác giải quyết việc làm ở xã được đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả thông qua việc lồng ghép các chương trình mục tiêu, các nguồn vốn; trong đó, nguồn vốn xóa đói giảm nghèo giữ vai trò chủ đạo. Địa phương giải quyết việc làm trên 2.035 lao động, vượt chỉ tiêu đề ra. Xã xóa hoàn toàn hộ đói, giảm số hộ nghèo từ 135 hộ năm 2006, chiếm 6,4%, đến cuối năm 2009, hộ nghèo toàn xã còn 102 hộ chiếm tỷ lệ 4,3% theo chuẩn mực nghèo mới.

Xã phối hợp vận động cứu trợ thường xuyên 4 hộ, mỗi tháng 10 kg gạo; cứu trợ xã hội với tổng số tiền trên 281 triệu đồng và 1.062 ngày công tham gia. Hiến máu nhân đạo hàng năm đạt tỷ lệ 100%. Việc chăm lo các đối tượng chính sách được chính quyền, các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên quan tâm. Xã xây dựng mới 4 căn và sửa chữa 9 căn nhà tình nghĩa xuống cấp các đối tượng chính sách, người có công cách mạng, nhận hỗ trợ nuôi dưỡng hàng tháng 8 đối tượng khó khăn neo đơn và tặng 23 sổ tiết kiệm trị giá gần 50 triệu đồng. Xã được cấp trên công nhận xã làm tốt công tác thương binh liệt sĩ và người có công đạt 100%, giải quyết thêm 8 hồ sơ tồn đọng sau chiến tranh các đối tượng chính sách; đời sống vật chất của nhân dân trên địa bàn xã ngày càng được cải thiện tốt hơn.

4. Giữ vững Quốc phòng - An ninh

*** Đối với Quốc phòng**

Năm 1994, công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu giao 100%, củng cố quân dự bị 48 thanh niên, có 3 sĩ quan. Ngoài công tác tuyển quân là trọng tâm, xã đội xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo theo yêu cầu; tổ chức huấn luyện hàng năm theo quy định. Năm 1994, tổ chức huấn luyện 1 đợt 7 ngày, 4 đồng chí tham gia huấn luyện tại huyện, tỉnh với tổng số 13 ngày. Công tác xử lý quân nhân bỏ ngũ và chống đối 3 người, đưa 4 quân nhân về huyện Nhơn Trạch cải tạo lao động; đồng thời xử phạt 3 quân nhân và 8 thanh niên chống lệnh kêu gọi nhập ngũ.

Đến năm 2005, công tác thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phú Hữu lần thứ I về nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh trong tình hình mới đã tạo nhiều chuyển biến tích cực trong việc xây dựng lực lượng, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc. Hàng năm, xã đội hoàn thành công tác triển khai kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, thực hiện đợt diễn tập A2 đạt kết quả tốt, phát huy được sức mạnh tại chỗ, xây dựng củng cố dân quân chiến đấu đạt 2,25% so với dân số, chất lượng chiến sĩ ngày càng nâng lên trong cơ chế Đảng lãnh đạo lực lượng vũ trang được tăng cường. Công tác huấn luyện đi vào nề nếp, chỉ tiêu tuyển quân hàng năm 6-8 người đều đạt và vượt. Làm tốt công tác vận động quần chúng đạt kết quả có ý nghĩa chính trị sâu sắc, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chăm sóc, thăm hỏi các gia đình thương binh, liệt sĩ, quân nhân dự bị động viên được thực hiện tốt.

Giai đoạn 2005-2010, xã đội luôn luôn hoàn thành công tác triển khai kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, công tác huấn luyện đi vào nề nếp, chỉ tiêu tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt, có 76 thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự. Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt công tác vận động quần chúng để thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chăm sóc, thăm hỏi các gia đình thương binh, liệt sĩ; quân nhân dự bị động viên được thực hiện tốt.

*** Đối với an ninh**

Công an xã xác định nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là một trong hai nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Năm 1994, chi bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền xã củng cố lực lượng công an xã, áp đảm bảo thường trực từ xã đến ấp 3-4 cán bộ, chiến sĩ. Xã tổ chức được 57 tổ an ninh trật tự trên địa bàn 4 ấp, 3 đội dân phòng, bổ sung 7 chiến sĩ vào làm nhiệm vụ công an ấp.

Năm 1994, trên địa bàn xã xảy ra 45 vụ việc như trộm cắp, đánh nhau, gây rối, tệ nạn xã hội... Công an xã thu hồi 1 ghe máy trị giá hơn 10 triệu đồng trả lại người bị mất; thu hồi 4 chỉ vàng, 1 xe đạp, 600 ngàn tiền mặt trả lại người bị hại; kiểm điểm trước dân 7 đối tượng, giáo dục răn đe, phòng ngừa cho 96 đối tượng.

Đến năm 2010, Đảng ủy xã lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội phối kết hợp các lực lượng triển khai thực hiện nhiệm vụ với thể trận an ninh nhân dân trên địa bàn, bảo đảm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định, không để xảy ra điểm nóng.

Công tác giữ gìn trật tự, an toàn xã hội được tăng cường, các vụ việc xảy ra đều được giải quyết đúng pháp luật. Phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục phát triển trên cả 2 hướng chiến lược ngoài xã hội và trong nội bộ các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội. Công an thường

xuyên củng cố các tổ nhân dân và đội dân phòng các ấp đi vào hoạt động có hiệu quả, chất lượng được nâng lên góp phần bảo vệ trật tự trị an tại chỗ, giáo dục ngăn chặn tội phạm, nhất là tội phạm trong thanh thiếu niên. Chủ động phát hiện tấn công triệt phá kịp thời các biểu hiện băng nhóm tội phạm và tệ nạn xã hội. Công tác quản lý đối tượng, địa bàn được chú trọng, tổ chức công tác truy quét trấn áp các loại tội phạm và bài trừ tệ nạn xã hội đạt kết quả tốt.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã còn diễn biến phức tạp. Công tác phối kết hợp tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác và giáo dục pháp luật trong nhân dân chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển nhanh của xã hội. Các vi phạm tệ nạn xã hội, cờ bạc, ma túy, tai nạn giao thông tuy có giảm nhưng sự ý thức của người dân tham gia giao thông trong việc chấp hành pháp luật chưa cao.

* * *

Từ năm 1994-2010, cấp ủy xã Phú Hữu trải qua hình thức chi bộ lâm thời, phát triển thành Đảng bộ và 2 kỳ Đại hội Đảng bộ dưới sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của chi ủy, sau đó là Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã đạt được những kết quả rất quan trọng các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm tiền đề để xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được cải thiện; công tác chăm lo đối tượng chính sách, sức khỏe nhân dân, giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người dân được quan tâm; cuộc vận động “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với chương trình mục tiêu “4 giảm” (giảm ma túy, tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông) đã góp phần kéo giảm tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông trên địa bàn. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng có nhiều tiến bộ, góp phần cùng Đảng bộ và chính quyền giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường và tập trung trên các mặt như giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tổ chức cán bộ, phát triển đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Nội bộ Ban Chấp hành Đảng bộ luôn đoàn kết, thống nhất; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy cao vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Trong giai đoạn 1994-2010, chi bộ, sau đó là Đảng bộ đã tăng cường lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh nhằm phát huy mọi nguồn lực địa phương phát triển kinh tế, ổn định chính trị, an toàn xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước được Đảng bộ xã đưa vào cuộc sống, tăng cường hơn nữa niềm tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước, tạo tiền đề địa phương bước vào thời kỳ đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới góp phần quan trọng làm thay đổi diện mạo nông thôn ở giai đoạn sau.

CHƯƠNG V

LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010-2020)

I. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN, ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Các kỳ đại hội Đảng bộ

Đại hội Đảng bộ xã Phú Hữu lần III (nhiệm kỳ 2010-2015) diễn ra ngày 30-12-2009, có 121 đảng viên tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 7 đồng chí, Lê Văn Sang giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ và Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Hồ Văn Thắng giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Lê Thanh Tùng giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy; Võ Thị Diệu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Lê Hoàng Dẫn giữ chức vụ trưởng công an; Trương Quốc Hùng giữ chức vụ chỉ huy trưởng quân sự; Nguyễn Thị Tâm giữ chức vụ Chủ tịch Hội Phụ nữ; Bùi Văn Khỏe giữ chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên; Nguyễn Ngọc Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch Mặt trận.

Đại hội Đảng bộ lần III xác định phương châm là phát huy truyền thống anh hùng, tập trung trí tuệ phát huy, nắm bắt thời

cơ thuận lợi vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Xã Phú Hữu tiếp tục thực hiện mạnh mẽ cơ cấu kinh tế công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngang tầm với định hướng phát triển đô thị của huyện Nhơn Trạch, chuẩn bị các điều kiện về vật chất để các đơn vị đầu tư hình thành và phát triển các dự án đến năm 2015, đào tạo nhân lực tại chỗ, thu hút nhân tài, nâng cao đời sống của người dân, không ngừng học tập, xây dựng hệ thống chính trị của xã vững mạnh ngang tầm với nhiệm vụ mới, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chống các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Đại hội xác định các mục tiêu cụ thể, phấn đấu thực hiện giai đoạn 2010-2015 theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, đến năm 2015 nông nghiệp còn 50%, thương mại - dịch vụ 32%, tiểu thủ công nghiệp 18%; tăng bình quân thu nhập hàng năm 13%, đến năm 2015 thu nhập đầu người 23 triệu đồng/người/năm; hoàn thành đường bê tông 100% với 41 tuyến đường lớn nhỏ chiều dài 3km; thu gom rác sinh hoạt đạt 80%; các tổ hợp tác kinh tế và hợp tác xã đạt loại khá trở lên; thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; huy động trả ra lớp hàng năm đạt 100%; giải quyết việc làm cho 1.500 người; phấn đấu đến năm 2014 tỷ lệ hộ nghèo chiếm 0,9% so với số dân; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống còn dưới 5%; giữ vững mục tiêu chương trình chuẩn quốc gia về y tế; tỷ

lệ hộ dùng điện 100%, dùng nước hợp vệ sinh 98% (trong đó sử dụng nước máy 80%), hố xí hợp vệ sinh 90% và 50% hộ sử dụng điện thoại cố định; duy trì vững chắc chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tiếp tục hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học; giữ vững 4/4 ấp văn hoá, 100% cơ quan văn hoá, phấn đấu đạt danh hiệu xã văn hoá; tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao; đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Công tác xây dựng Đảng, phấn đấu phát triển đảng viên đạt 98% trở lên, trừ đảng viên già yếu, miễn sinh hoạt, miễn công tác; đoàn viên, hội viên đạt 75% được học tập; phấn đấu hàng năm phát triển đảng viên mới từ 8-10% so với đảng viên đầu năm; 100% chi bộ trực thuộc có nguồn trung kiên và phát triển đảng viên đạt chỉ tiêu trên giao; phấn đấu hàng năm có 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trên 85% tổ chức cơ sở đảng “trong sạch vững mạnh”; có trên 97% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong sạch vững mạnh.

Đại hội Đảng bộ xã Phú Hữu lần IV (nhiệm kỳ 2015-2020) diễn ra ngày 25-7-2015, có 129 đảng viên tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 9 đồng chí, Nguyễn Bình Nam giữ chức vụ Bí thư; Võ Thị Diệu giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Lê Thị Thanh Hồng giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Nguyễn Văn Điệp giữ chức vụ trưởng công an; Trương Quốc Hùng giữ chức vụ chỉ huy trưởng

quân sự; Nguyễn Thị Tám giữ chức vụ Chủ tịch Hội Phụ nữ; Bùi Văn Khỏe giữ chức vụ Bí thư Đoàn Thanh niên; Phạm Văn Nghiệp, sau sau đó là Bùi Văn Khỏe giữ chức vụ Chủ tịch Mặt trận; Võ Thị Diệu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Đến năm 2020, Đảng bộ xã gồm có 8 chi bộ trực thuộc với tổng số 180 đảng viên; trong đó, 4 chi bộ/4 ấp, 3 chi bộ Trường học gồm Trung học cơ sở Dương Văn Thì; Trường Tiểu học Phú Hữu; Trường Mầm non và 1 chi bộ quân sự; các chi bộ trực thuộc đều đã có ban Chi ủy với số lượng 24 đồng chí.

Đại hội Đảng bộ lần thứ IV xác định mục tiêu tổng quát là xây dựng hệ thống chính trị của xã vững mạnh để hoàn thành xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Địa phương phấn đấu giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, đầu tư tăng dần tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Xã Phú Hữu đẩy mạnh xây dựng mô hình sản xuất gắn với phát triển dịch vụ để nâng cao giá trị thu nhập và đảm bảo phát triển bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, công tác đền ơn đáp nghĩa; đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương; huy động và phát huy tốt hiệu quả các nguồn lực, tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân; phấn đấu năm 2015 hoàn thành 19/19 tiêu chí và nâng dần chất lượng xã nông thôn trong các năm tiếp theo.

Đại hội tập trung phân tích tình thế giới, trong nước, tỉnh Đồng Nai, huyện Nhơn Trạch kỹ lưỡng, xác định các chỉ tiêu phấn đấu, thu nhập bình quân đầu người đạt 38 triệu đồng vào cuối năm 2015; tăng dần 10% trở lên trong mỗi năm, phấn đấu đến cuối năm 2020 đạt 58 triệu đồng/người/năm; các tổ hợp tác kinh tế và hợp tác xã đạt loại khá trở lên; đến năm 2020 xây dựng xong 12 con đường giao thông nông thôn, 15 nhánh sông rạch nước ngọt; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải đạt 100%, trong đó tỷ lệ đăng ký thu gom đạt trên 98%; rác thải y tế được thu gom xử lý 100%; rác thải nguy hại đúng quy định 100%; hoàn thành và nâng cao chất lượng xây dựng xã nông thôn mới theo các tiêu chí của tỉnh.

Về văn hóa xã hội, xác định chỉ tiêu phấn đấu tăng dân số tự nhiên dưới 1%; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi thể cân nặng theo tuổi còn dưới 7%, suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi là 16,5%; đảm bảo công tác chăm lo gia đình chính sách, các chính sách an sinh xã hội, thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững; giải quyết việc làm cho 1.600 người; đào tạo lao động nông thôn hàng năm từ 1-2 lớp; lao động qua đào tạo đạt trên 65%; phấn đấu hàng năm giảm 30% tổng số hộ nghèo, đến năm 2020 giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,5% theo chuẩn nghèo quy định tại Nghị quyết số 126/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuẩn hộ nghèo, chuẩn cận hộ nghèo và chính sách hỗ trợ đối với hộ mới thoát nghèo tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2020; đảm bảo huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp 100%; giáo viên 100% đạt trình độ chuẩn; hàng năm tỷ

lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%; duy trì công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tiếp tục hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học; giữ vững 4/4 ấp văn hoá, 100% cơ quan văn hoá, phần đầu đạt danh hiệu xã văn hoá; số người tham gia rèn luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 31%; tỷ lệ hộ dùng điện 100%, dùng nước hợp vệ sinh 100% (trong đó sử dụng nước máy 80%), trên 95% hộ có hố xí hợp vệ sinh; 100% hộ sử dụng điện thoại; nhà kiên cố 70% và bán kiên cố 30%.

Công tác quốc phòng - an ninh, tư pháp, hộ tịch đạt kết quả tốt, phần đầu tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao; đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, không để xảy ra các đột biến, bất ngờ; giải quyết đơn đạt từ 95% trở lên.

Công tác dân vận, xây dựng Đảng phần đầu đảm bảo tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên trên 85% so với số người trong độ tuổi tham gia vào tổ chức các đoàn thể chính trị - xã hội; Đoàn Thanh niên tập hợp vào Đoàn trên 65% so với thanh niên trong độ tuổi vào Đoàn; Hội Liên hiệp Thanh niên tập hợp trên 85% thanh niên trong độ tuổi; đảm bảo đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên và tham gia công tác phải đạt trên 80%; tỷ lệ đoàn viên, hội viên nòng cốt trong các đoàn thể chính trị - xã hội đạt trên 45%; tỷ lệ đánh giá hàng năm các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đạt danh hiệu vững mạnh trên 85%; phần đầu đảng viên học tập chỉ thị, nghị quyết đạt 99% trở lên (trừ đảng viên già yếu, miễn sinh hoạt); phần đầu tỷ lệ

kết nạp đảng viên mới đạt chỉ tiêu huyện giao và 100% chi bộ trực thuộc có nguồn trung kiên phát triển được đảng viên mới; đảm bảo 100% chi bộ có nguồn trung kiên phát triển đảng viên hàng năm; đảm bảo 100% chi bộ trực thuộc có chi ủy; phấn đấu hàng năm 100% chi bộ đảng trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ; trong đó, trên 85% đạt “trong sạch vững mạnh”; trên 97% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% đảng viên đăng ký và thực hiện tốt quy chế nêu gương; trong đó, 100% cấp trưởng thực hiện tốt việc nêu gương; Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội Đảng bộ xã Phú Hữu lần V (nhiệm kỳ 2020-2025) diễn ra ngày 30-6-2020, có 180 đảng viên tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới 9 đồng chí, Võ Thị Diệu giữ chức vụ Bí thư và Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đến tháng 8-2021, đồng chí Diệu thôi giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ; Huyện ủy Nhơn Trạch điều động đồng chí Phan Chí Thảo về xã Phú Hữu giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ từ tháng 8-2021; Lê Thị Thanh Hồng giữ chức vụ Phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân (2019-2021), năm 2022 Lê Thanh Tùng giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Bùi Văn Khỏe và Võ Thanh Hoàng giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Trần Quốc Việt, sau đó Nguyễn Trần Thanh giữ chức vụ trưởng công an; Trương Quốc Hùng giữ chức vụ chỉ huy trưởng quân sự; Nguyễn Thị Tám giữ chức vụ Chủ tịch Hội Phụ nữ...

Đại hội Đảng bộ xã Phú Hữu lần V xác định mục tiêu tổng quát giai đoạn 2020-2025 là tiếp tục nâng cao năng lực lãnh

đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; giữ vững ổn định chính trị, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; tập trung huy động các nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế nhanh, bền vững, đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị mới; nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân gắn với bảo vệ môi trường; tạo ra những nhân tố, tiền đề quan trọng để sớm đưa xã Phú Hữu hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, phát triển hạ tầng theo hướng văn minh, hiện đại. Đại hội tiến hành thảo luận các chỉ tiêu phấn đấu, biểu quyết thông qua các định hướng phát triển địa phương giai đoạn 2020-2025 trên tất cả lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của xã Phú Hữu.

2. Lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh

Đảng ủy xã thường xuyên, sâu sát, kịp thời lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp mọi tầng lớp nhân dân tham gia các tổ chức mặt trận đạt trên 84%, quan tâm phát triển các thành viên dân tộc và tôn giáo. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên chăm lo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục tôn chỉ, mục đích, điều lệ đối với đoàn viên, hội viên; qua đó, giúp họ chủ động xây dựng các mô hình tự quản ở địa bàn phức tạp. Chị em tham gia Hội Phụ nữ đạt tỷ lệ 94%, nông dân tham gia Hội

Nông dân đạt 90%, thanh niên tham gia Đoàn Thanh niên đạt 70%, thanh niên tham gia Hội Liên hiệp Thanh niên đạt 47%, người cao tuổi tham gia Hội Người cao tuổi đạt 78%, bộ đội xuất ngũ tham gia Hội Cựu chiến binh đạt 100%...

Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc, các hội đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh... tổ chức vận động cơ quan, doanh nghiệp được 2,8 tỷ đồng để giúp đỡ người khuyết tật, hộ gia đình khó khăn ở địa phương. Hội Chữ thập đỏ vận động nhân dân ủng hộ tiền, vật chất để chăm lo các gia đình chính sách, người nghèo; giới thiệu người dân bệnh tật về mắt để được mổ mắt nhân đạo miễn phí, cấp xe lăn người khuyết tật; phối hợp mặt trận, y tế vận động xây dựng nhà tình thương, cấp phát thuốc miễn phí cho hàng trăm người dân trên địa bàn xã với kinh phí 9,8 tỷ đồng.

Đảng ủy xã không ngừng lãnh đạo công tác dân vận trong tình hình mới. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và phát huy, từng bước tập hợp quần chúng tham gia vào tổ chức; phát triển thực lực đoàn viên, hội viên. Vai trò tham mưu, làm nòng cốt của khối vận, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội về công tác dân vận của Đảng được phát huy; tạo chuyển biến mới về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, nhất là từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 3-6-2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”. Công tác dân vận chính quyền gắn với

quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở được quan tâm thực hiện¹ Nghị định số 149/2018/NĐ-CP, ngày 7-11-2018 của Chính phủ “về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc”; cùng với việc tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy về “Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu các cấp ủy Đảng, người đứng đầu chính quyền các cấp trong tỉnh với nhân dân” đạt kết quả tốt²; tổ chức 34 buổi tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp và đại biểu Quốc hội với 1.689 lượt cử tri tham dự, đóng góp 517 kiến nghị. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp tổ chức góp ý, lấy phiếu tín nhiệm cho các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các thành viên Ủy ban nhân dân đạt kết quả tín nhiệm từ 86-93%.

Các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực triển khai thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Nhơn Trạch về tổ chức các hoạt động thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (XI), Chỉ thị

1 Theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH, ngày 20-4-2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 9-1-2015 của Chính phủ “về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập”.

2 Quyết định số 728-QĐ/TU, ngày 12-9-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu các cấp ủy Đảng, người đứng đầu chính quyền các cấp trong tỉnh với nhân dân”; Quyết định số 729-QĐ/TU, ngày 12-9-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền tiếp thu ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; Quyết định số 801-QĐ/TU, ngày 14-10-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Quy định thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh”.

số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (XII) về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo thực hiện phong trào xây dựng gương “người tốt, việc tốt” điển hình tiên tiến huyện Nhơn Trạch năm 2015 và những năm tiếp theo. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức các mô hình học tập và làm theo Bác thiết thực, hiệu quả, tạo sức lan tỏa lớn trong cộng đồng như: Hội Phụ nữ với “Phong trào phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “tổ phụ nữ góp vốn xoay vòng” cho hội viên phụ nữ mượn vốn để sản xuất, ổn định kinh tế gia đình. Xây dựng và duy trì câu lạc bộ như câu lạc bộ gia đình “5 không 3 sạch”; Hội Nông dân với “Phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”, “Phong trào Nông dân tham gia xây dựng Nông thôn mới”. Đoàn Thanh niên với các hoạt động tình nguyện, an sinh xã hội như tham gia dọn vệ sinh, sơn sửa lại nhà, thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, chăm lo học sinh nghèo, hộ nghèo, cận nghèo, gia đình khó khăn, xây cầu dân sinh... Phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao, các hoạt động ngày thứ Bảy tình nguyện, ngày Chủ nhật xanh với các nội dung như tham gia phát quang các tuyến đường, dọn vệ sinh môi trường, thu gom rác thải; phong trào “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”. Hội Cựu chiến binh với “Phong trào hội Cựu chiến binh tham gia bảo vệ giữ gìn trật tự an toàn xã hội”; “Hội viên gương mẫu, phát triển sản xuất kinh doanh giỏi”, giúp hội viên khó khăn phát triển kinh tế đạt hiệu quả.

Công tác tôn giáo, dân tộc được địa phương quan tâm thực hiện; Đảng ủy tổ chức triển khai, quán triệt Luật số 02/2016/QH14, ngày 18-11-2016 của Quốc hội về “Luật tín ngưỡng, tôn giáo”, và đặc biệt là triển khai thực hiện Hướng dẫn số 05-HD/BDVHU của Ban Dân vận Huyện ủy về “xây dựng cốt cán phong trào trong tôn giáo”¹, thực hiện chính sách tự do bình đẳng tôn giáo, dân tộc, qua đó tình hình an ninh tôn giáo trên địa bàn xã được giữ vững ổn định.

Công tác dân vận của Đảng, chính quyền được đổi mới, có nhiều chuyển biến tích cực, đi vào chiều sâu. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt công tác đối thoại với nhân dân, công khai các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2010-2015, tổ chức 10 cuộc đối thoại trực tiếp tại 4 ấp với hơn 90 ý kiến của nhân dân tham gia đóng góp đối với địa phương về các tuyến đường đèn chiếu sáng ngõ hẻm, đường nhánh nước ngọt liên ấp Câu Kê và Cát Lái, đường Thành Hòa ấp Phước Lương, mương thoát nước ở ấp Phước Lương và các nhánh nước ngọt ấp Rạch Bảy.

Các ý kiến của nhân dân được Đảng ủy đã chỉ đạo các ngành có liên quan của xã giải quyết dứt điểm cho nhân dân, cụ thể nổi bật là vấn đề nước sinh hoạt, đường giao thông nông thôn và

1 Được cụ thể hóa từ Kết luận số 27-KL/TU, ngày 5-8-2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án “Xây dựng cốt cán phong trào trong tôn giáo”; Kế hoạch số 138-KH/TU, ngày 3-4-2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Đề án “Xây dựng cốt cán phong trào trong tôn giáo”.

lắp đèn chiếu sáng, đường Thành Hòa và mương thoát nước ấp Phước Lương đến nay đã hoàn thành.

Công tác giám sát, phản biện xã hội đối với các vấn đề liên quan đến đời sống nhân dân luôn được Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, Đảng ủy xã xây dựng kế hoạch “tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Bí thư Đảng ủy với Nhân dân trên địa bàn xã” được 12 lượt trên địa bàn 4 ấp với 506 người dự. Qua đối thoại, người đứng của xã kịp thời lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Ban Thường vụ Đảng ủy kịp thời chỉ đạo các ngành có liên quan triển khai thực hiện tốt những ý kiến, kiến nghị của quần chúng nhân dân có hiệu quả.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

*** Công tác chính trị tư tưởng**

Ban Chấp hành Đảng bộ xã xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Đảng bộ tập trung quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng đến cán bộ, đảng viên. Toàn Đảng bộ trên 98% cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức; 85% đoàn viên, hội viên và nhân dân học tập các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng bằng nhiều hình thức thích hợp, từ đó tạo sự thống nhất cao về chính trị tư tưởng trong toàn Đảng bộ.

Đảng bộ xã xác định sự lãnh đạo công tác tư tưởng giữ vai trò rất quan trọng đối với xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm ổn định hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội,

quốc phòng - an ninh ở địa phương. Công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng¹, của Tỉnh ủy² và Huyện ủy Nhơn Trạch được Đảng bộ xã chú trọng thường xuyên, kịp thời, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của

1 Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 27-3-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới”; Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 2-2-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”; Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19-12-2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) “về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”; Quy định số 109-QĐ/TW, ngày 3-1-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên”; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 2-2-2018 của Ban Chấp hành Trung ương “Quy định về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”.

2 Kết luận số 34-KL/TU, ngày 7-7-2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Đề án “Nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành trong Đảng bộ tỉnh”; Quy định số 30-QĐi/TU, ngày 5-7-2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh”.

Đảng bộ, phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, xây dựng hệ thống chính trị thật sự trong sạch từ xã đến ấp và tổ nhân dân, đoàn kết - năng động - sáng tạo. Trong đó, duy trì 100% cán bộ, đảng viên, công chức xã, ấp đăng ký và thực hiện việc nêu gương theo cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với đăng ký nêu gương theo từng nhiệm vụ cụ thể. Xã đưa việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trở thành hoạt động sinh hoạt chính trị thường xuyên, sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo triển khai thực hiện “sổ đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nhằm giúp cán bộ, đảng viên tự giác rèn luyện, nêu gương trên mọi lĩnh vực. Thực hiện theo Hướng dẫn số 35-HD/BTGHU, ngày 26-2-2018 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nhơn Trạch về việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tổ chức triển khai trong toàn Đảng bộ, đến năm 2020, có 30/30 cán bộ chủ chốt thực hiện đăng ký nêu gương đạt 100%; 167/172 đảng viên đang sinh hoạt đăng ký nêu gương, đạt 100% (5 đồng chí đảng viên cao tuổi được miễn sinh hoạt) và cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên cốt cán (chưa là đảng viên) đăng ký thực hiện. Qua đánh giá hàng năm, việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Quy chế nêu gương đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Hầu hết cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt từ xã đến ấp đều đã tự giác thực hiện tốt việc nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; các hoạt động nêu gương về sáng tạo, hiệu quả, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phát huy mạnh mẽ ở hầu hết các cơ quan, đơn vị; nhiều khuyết điểm của các tổ chức đảng và đảng viên đã được khắc phục; gương điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt xuất hiện ngày càng nhiều, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Đảng ủy xã luôn quan tâm quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân đề cao tinh thần cảnh giác, chủ động đấu tranh với mọi luận điệu xuyên tạc, kích động, chia rẽ, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, giúp cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức và nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng ủy chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; thường xuyên củng cố lực lượng nòng cốt thực hiện công tác tuyên

truyền, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác tư tưởng (tỷ lệ đảng viên tham gia học tập nghị quyết đạt trên 95%, đoàn viên, hội viên và nhân dân đạt trên 85%); qua đó, việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên ngày càng có tác dụng tích cực và đi vào chiều sâu, trở thành nề nếp sinh hoạt chính trị của cấp ủy ở cơ quan, đơn vị. Thông qua việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các mô hình hay, cách làm hiệu quả như mô hình “Vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới”; mô hình “Vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc”; mô hình bảo vệ môi trường “5 không, 3 sạch”; mô hình “phòng, chống bạo lực gia đình; mô hình thực hiện nếp sống văn minh, không sinh con thứ 3”...

Năm 2020, toàn Đảng bộ xã có 180 đảng viên, tăng 51 đảng viên so với năm 2015 (năm 2015 có 129 đảng viên), đa số đảng viên đều thể hiện rõ lập trường, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, luôn nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, tận tụy, phát huy tính tiên phong gương mẫu, có phẩm chất đạo đức tốt, làm nòng cốt và lãnh đạo quần chúng trong sự nghiệp đổi mới. Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm, đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 86%. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng, hàng năm đều đạt nghị quyết đề ra, trong giai đoạn 2015-2020 đã tổ chức kết nạp được 51 đảng viên mới.

Đảng bộ xã quan tâm, phối hợp thực hiện tốt Quy định số 76-QĐ/TW, ngày 15-6-2000 của Bộ Chính trị “về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú”, sau đó là Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 2-1-2020 của Bộ Chính trị (khóa XII) “về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú”, hầu hết đảng viên đã nhận thức vai trò, trách nhiệm của mình; từ đó, mỗi đảng viên thực hiện tốt mối quan hệ với cấp ủy nơi cư trú về thực hiện nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước và các quy định của địa phương; góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền địa phương ngày càng gắn bó chặt chẽ hơn.

Tuy nhiên, việc quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng ở một số chi bộ còn hạn chế. Một số đảng viên chưa thật sự tự giác trong việc học tập lý luận chính trị, chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng; có đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành được phân công phụ trách chi bộ trực thuộc nhưng chưa thường xuyên sâu sát, tham gia sinh hoạt định kỳ cùng chi bộ để nắm bắt tình hình hoạt động của chi bộ và tâm tư, nguyện vọng của đảng viên. Kết quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể có lúc còn hạn chế,

các hình thức hoạt động còn chung chung, chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút người dân tham gia.

*** Về công tác tổ chức cán bộ**

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tổ chức Huyện ủy Nhơn Trạch nên công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp bộ máy của xã từng bước đi vào nề nếp, thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của cấp trên giao.

Đảng bộ xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ trẻ tạo nguồn kế cận về sau, kết nạp 51 đảng viên mới; Đảng ủy đã cử 15 đồng chí tham gia đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính, tạo điều kiện để 14 người tham gia các lớp đại học chuyên ngành kế toán, luật, công nghệ thông tin... đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương.

Giai đoạn 2015-2020, Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành rà soát, bổ sung vào quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhiệm kỳ 2020-2025 đúng theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch “về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, nhiệm kỳ 2020-2025”. Ban Thường vụ Đảng ủy đã chọn những đồng chí đủ trình độ, năng lực và độ tuổi để bổ sung vào quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhiệm kỳ 2020-2025 thay thế những đồng chí đã đưa ra khỏi quy hoạch để đảm bảo đúng cơ cấu và số lượng theo quy định.

Hàng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành rà soát về tiêu chuẩn đối với cán bộ nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhiệm kỳ 2020-2025 theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Đảng ủy xã có Tờ trình số 19-TTr/ĐU, ngày 13-10-2017 “về việc kiến nghị cử cán bộ thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhiệm kỳ 2020-2025 đi đào tạo” gửi đến Huyện ủy xem xét cử cán bộ nguồn quy hoạch tham gia đào tạo để đảm bảo đủ về trình độ chuyên môn và chính trị. Thực hiện theo văn bản của Huyện ủy, Đảng ủy xã cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập các lớp: trung cấp lý luận chính trị, lớp bồi dưỡng kiến thức Nhà nước, lớp đảng viên mới và lớp nhận thức về Đảng... Thực hiện Công văn số 372-CV/BTC ngày 19-3-2019 của Ban Tổ chức Huyện ủy Nhơn Trạch về việc tổ chức su tra đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Thường vụ Đảng ủy đã triển khai đến các đồng chí thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020-2025 thực hiện kê khai bổ sung lý lịch và gửi xác minh theo quy định.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Đảng ủy xã xây dựng kế hoạch và thực hiện bố trí tinh gọn đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu mới của địa phương. Ban Thường vụ Đảng

ủy xã đã giải thể chi bộ cơ quan và chi bộ Công an xã, đồng thời chuyển các đồng chí đảng viên đang sinh hoạt tại 2 chi bộ này về sinh hoạt tại các chi bộ ấp, sắp xếp 10 chi bộ trực thuộc xuống còn 8 chi bộ, tất cả các chi bộ đều có Ban chi ủy. Chất lượng và hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ không ngừng được nâng lên, phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở từng ấp, cơ quan, đơn vị. Qua đánh giá, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh bình quân đạt 90% và tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên bình quân đạt trên 90%, trong đó đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bình quân chiếm 11,7%; tỷ lệ cán bộ chủ chốt về chuyên môn đạt chuẩn 100%; 100% tỷ lệ cán bộ chủ chốt và chuyên trách của xã đạt chuẩn về chính trị; 100% tỷ lệ cán bộ chuyên trách đạt chuẩn về chuyên môn; 100% tỷ lệ công chức của xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ; 100% tỷ lệ công chức của xã đạt chuẩn về chính trị.

Tuy nhiên, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đạt chuẩn theo quy định nhưng còn khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, công tác phát triển đảng viên còn khó khăn về tạo nguồn trung kiên, nhất là ở các chi bộ ấp.

*** Công tác kiểm tra giám sát và kỷ luật**

Đảng ủy xã chú trọng đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên, góp phần giữ gìn đoàn

kết thống nhất trong Đảng. Công tác triển khai, quán triệt các quy định của Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, kỷ luật trong Đảng được kịp thời, thường xuyên. Công tác này luôn có trọng tâm, trọng điểm, tập trung kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên về thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, nhất là việc triển khai thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra, giám sát được 13 đợt, tổ chức đảng cấp dưới và cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên thuộc diện Đảng ủy quản lý; 9 đợt giám sát chuyên đề đối với 9 chi bộ trực thuộc. Ngoài ra, các chi bộ trực thuộc tiến hành giám sát định kỳ 11 cuộc thông qua sinh hoạt chi bộ hàng tháng. Qua kiểm tra, giám sát các đơn vị đều thực hiện tốt các chỉ tiêu quan trọng mà Nghị quyết Đảng bộ hàng năm đề ra, đã kịp thời nhắc nhở, uốn nắn những thiếu sót, hạn chế của các tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; đồng thời, giúp các chi bộ, đảng viên

được giám sát phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế, tồn tại để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao. Trong giai đoạn 2010-2020, Đảng ủy xã đã xử lý kỷ luật 8 trường hợp với các hình thức từ khiển trách đến khai trừ ra khỏi Đảng.

*** Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII)**

Đảng bộ xã đã nghiêm túc tổ chức thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng bộ, tập trung khắc phục sau kiểm điểm đạt được những kết quả quan trọng.

Trên lĩnh vực công tác chính trị tư tưởng, thường xuyên phê bình, kiểm điểm, giáo dục đảng viên thiếu tinh thần tự giác trong học tập các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng; định kỳ tổ chức các đợt sinh hoạt tư tưởng, chính trị trong cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW, Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương” và Quy định số 30-QĐi/TU, ngày 5-7-2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Trách nhiệm nêu

gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh”; Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 11-10-2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Thực hiện văn hóa trong Đảng tại Đảng bộ tỉnh Đồng Nai”.

Thực hiện hiệu quả việc “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với các chuyên đề hàng năm gắn với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Cuộc vận động được triển khai sâu rộng trong toàn Đảng bộ và nhân dân, kết quả tổ chức triển khai học tập đến 100% cán bộ, đảng viên và trên 85% đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân. Đảng ủy xã triển khai đến các tập thể, cá nhân đăng ký nội dung học tập, làm theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực hiện việc mỗi cán bộ, đảng viên kể chuyện dưới cờ vào sáng thứ 2 hàng tuần, và ghi chép sổ tay công việc được thực hiện nghiêm túc. Qua học tập và làm theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh, hầu hết cán bộ, đảng viên, nhân dân đều đồng tình hưởng ứng, tích cực công tác, học tập, lao động, sản xuất. Trên địa bàn toàn xã đã xuất hiện hàng trăm gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác. Đảng ủy xã lãnh đạo thực hiện tốt quy chế nêu gương, 100% cán bộ, đảng viên đăng ký nêu gương và cam kết thực hiện làm theo gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hầu hết, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý đã thể hiện tính tiên phong gương mẫu, đi đầu trong thực hiện mọi nhiệm vụ được giao.

*** *Đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến lề lối làm việc***

Đảng ủy xã, các chi bộ trực thuộc từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo và cải tiến lề lối làm việc trên nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi công việc của Đảng ủy đều được thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Đầu mỗi nhiệm kỳ, Đảng ủy xây dựng và ban hành quy chế hoạt động toàn khóa, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể từng đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ phụ trách trên từng lĩnh vực. Hàng năm, Đảng ủy đều bổ sung quy chế làm việc phù hợp, cụ thể hóa thành chương trình hành động theo từng năm, 6 tháng, quý và hàng tháng để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương đạt hiệu quả. Đảng bộ duy trì tốt chế độ họp Đảng ủy, họp Ban Thường vụ, hội ý đầu tuần với thường trực Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, giao ban các chi bộ trực thuộc với nội dung cụ thể, các đồng chí Đảng ủy viên tăng cường xuống địa bàn để nắm bắt tình hình, trực tiếp chỉ đạo để giải quyết công việc.

4. Xây dựng chính quyền liêm chính, hành động vì người dân

Đảng ủy xã xác định xây dựng chính quyền vững mạnh, liêm chính, hành động vì người dân là điều kiện tiên quyết để củng cố, nâng cao lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; đồng thời, đảm bảo công tác lãnh đạo quản lý của Nhà nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở địa phương.

Đảng ủy xã tăng cường lãnh đạo cải cách thủ tục hành chính theo hướng liên thông hiện đại, với bộ phận một cửa hoạt động hiệu lực, hiệu quả, lấy sự hài lòng của người dân làm tiêu chí bình xét thi đua đối với cán bộ, công chức.

Đảng bộ lãnh đạo chính quyền xã xây dựng nền hành chính dân chủ, minh bạch, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Xã có 21 cán bộ, công chức nằm trong biên chế; trong đó, 9 cán bộ chuyên trách và 12 công chức xã đạt chuẩn chuyên môn, chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng theo chức danh vị trí việc làm đạt chuẩn theo quy định.

Xã xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân từng bước đi vào nề nếp, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đề ra

phù hợp với mục tiêu của Đảng bộ và quy định của pháp luật đáp ứng yêu cầu chính đáng của nhân dân. Công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân được tiến hành thường xuyên, tổ chức tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp theo đúng luật định. Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã ngày càng phát huy có hiệu quả, thể hiện là cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước ở địa phương.

Giai đoạn 2015-2020, chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân tiếp tục được nâng cao, tổ chức 11 kỳ họp đúng theo luật định (trong đó, 2 kỳ họp bất thường để miễn nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân và bầu bổ sung nhân sự Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã). Bên cạnh đó, Hội đồng nhân dân xã ban hành 62 nghị quyết chính thức về phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh và nghị quyết chuyên đề kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Công tác giám sát được tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, các vấn đề lớn mà nhân dân bức xúc, quan tâm. Thường trực Hội đồng nhân dân xã đã ra quyết định thành lập 20 đoàn khảo sát và giám sát chuyên đề đối với các ngành chuyên môn Ủy ban nhân dân xã như: Giao thông thủy lợi, địa chính, tư pháp hộ tịch, tài chính, công an xã ... trong việc thực hiện nhiệm vụ. Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện ngày càng khoa học, hiệu quả hơn, đảm bảo đại biểu lắng nghe được các tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cử tri. Hội đồng nhân dân

xã đã tổ chức tiếp xúc cử tri được 96 lượt, có 1.920 cử tri tham gia, trong đó có 195 ý kiến đóng góp được các ngành chuyên môn của Ủy ban nhân dân tiếp thu và thực hiện nghiêm túc.

Thực hiện công tác tiếp dân của Thường trực và hai ban Hội đồng nhân dân được thường xuyên vào ngày thứ sáu hàng tuần, tổng cộng tiếp dân được 192 lượt (nhận được 2 đơn phản ánh khiếu nại về tranh chấp đất và lấn chiếm nương thoát nước làm ách tắc đường chảy, ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, đơn được chuyển đến Ủy ban nhân dân xã trả lời và giải quyết kịp thời)... Các đại biểu Hội đồng nhân dân đã thực hiện, phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người đại biểu Hội đồng nhân dân của người dân.

Giai đoạn 2010-2020, Hội đồng nhân xã đã tổ chức 17 cuộc khảo sát, giám sát trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu, tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp, có ý kiến trên các lĩnh vực đã được đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trả lời trực tiếp; đồng thời, tiến hành thành công các kỳ họp Hội đồng nhân dân theo luật định; bên cạnh đó, Hội đồng nhân dân đã kịp thời giải quyết, kiến nghị những vấn đề bức xúc của cử tri, chuyển các ý kiến, kiến nghị của nhân dân đến với các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại địa phương.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã ngày càng được nâng cao, công tác xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh gắn với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí luôn được quan tâm chỉ đạo. Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức thực hiện đạt và vượt các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh đề ra hàng năm. Đội ngũ cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân xã luôn đoàn kết, thể hiện tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong điều hành của Ủy ban nhân dân xã luôn tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”; tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng, sự phối kết hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã trở thành điều kiện tiên quyết để hoàn thành xây dựng nông thôn mới theo định hướng của huyện Nhơn Trạch và tỉnh Đồng Nai.

Công tác cải cách thủ tục hành chính được chú trọng, xã Phú Hữu thành lập mới văn phòng “một cửa” từ năm 2007, phòng tiếp dân qua “đường dây nóng” tại bộ phận một cửa từ xã xuống ấp để người dân có thể phản ánh kịp thời về cơ quan lãnh đạo, góp phần tuyên truyền và nâng cao nhận thức của người dân. Địa phương thực hiện mô hình “một cửa liên thông hiện đại” cấp xã để góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, minh bạch hóa hoạt động của bộ máy hành chính, được nhân dân trên địa bàn đồng tình ủng hộ; qua đó, cải thiện tốt mối quan hệ và cầu nối giữa cơ quan Đảng, Nhà nước với tổ chức và công dân.

Việc tiếp nhận và trả kết quả trên 92.318 hồ sơ cho người dân, tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn đạt trên 99%; phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức thực thi công vụ luôn niềm nở, ân cần, vui vẻ, không gây khó dễ, phiền hà cho nhân dân. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiêm yết công khai, đầy đủ bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, bộ hồ sơ mẫu, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính mức độ 3... gắn với thực hiện cơ chế “một cửa, một cửa liên thông”, duy trì chế độ làm việc thêm giờ vào sáng thứ 7 hàng tuần để kịp thời tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân dân. Mức độ hài lòng của người dân đối với cán bộ, công chức xã đạt trên 99%, xã Phú Hữu thực sự là chính quyền liêm chính, hành động vì người dân.

II. PHÁT HUY ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong xây dựng Nông thôn mới

Đảng ủy xã lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân cùng chung tay giữ vững thành quả xây dựng nông thôn mới và tích cực xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Hàng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đều ban hành nghị quyết thực hiện phát triển kinh tế, xã hội để lãnh đạo chính quyền chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với xây dựng nông thôn mới. Chính quyền xã chú trọng công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên chung sức, đồng lòng xây dựng nông thôn mới đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Chính quyền xã chủ động cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn do huyện, tỉnh tổ chức về công tác khuyến nông như kỹ thuật sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi hiệu quả...

Đảng bộ xã triển khai đầy đủ, kịp thời Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kế hoạch số 97-KH/TU, ngày 29-12-2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa VIII), về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND, ngày 31-10-2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2008-2010 và tầm nhìn đến năm 2015; Kế hoạch số 81-KH/HU, ngày 7-5-2009 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Nhơn Trạch về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”; Quyết định số 280-QĐ/HU, ngày 19-12-2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Nhơn Trạch về việc ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Nhơn Trạch giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ,

ngày 10-2-2012 của Ban chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới của huyện Nhơn Trạch về việc xây dựng nông thôn mới huyện Nhơn Trạch giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 5022/QĐ-UBND, ngày 24-12-2012 của Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt: “Đề án xây dựng nông thôn mới xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2020”¹; Kế hoạch số 70/KH-UBND, ngày 11-4-2017 về việc

1 Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 21-12-2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 22-5-2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, một số tiêu chí trong bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Đồng Nai, ban hành kèm theo Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 21-12-2010 của UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 18-7-2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi bổ sung bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 21-12-2010 của UBND tỉnh Đồng Nai. Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26-12-2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23-5-2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020; Hướng dẫn số 01/BCĐ-VPĐP ngày 1-3-2017 của Ban chỉ đạo Nông nghiệp nông dân nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Hướng dẫn số 83/BCĐ-VPĐP ngày 6-7-2018 của Ban chỉ đạo Nông nghiệp nông dân nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020.

Quyết định 3671/QĐ-UBND ngày 28-9-2010 của UBND huyện về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 8-4-2013 của UBND huyện Nhơn Trạch về phê duyệt “Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng Nông thôn mới xã Phú Hữu huyện Nhơn Trạch”; Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 29-8-2013 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Phú Hữu huyện Nhơn Trạch.

triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao tại xã Phú Hữu năm 2017.

Đảng ủy xã ban hành Quyết định số 69-QĐ/ĐU, ngày 10-5-2012 về “phê duyệt và ban hành chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 303-304-305-306/QĐ-UBND, ngày 12-10-2011 của Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu về việc thành lập Ban vận động (Ban phát triển) xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 4 ấp xã Phú Hữu; Nghị quyết số 44/NQ-ĐU, ngày 27-12-2013 của Đảng ủy xã về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2014; Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu ban hành Kế hoạch số 47/KH-BQL, ngày 22-5-2015 về hoàn thành xây dựng nông thôn mới năm 2015; Nghị quyết số 22-NQ/ĐU, ngày 10-2-2017 của Đảng ủy xã về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2017; Nghị quyết số 37-NQ/ĐU, ngày 29-9-2017 về việc tăng cường sự lãnh đạo của các chi bộ trực thuộc trong việc thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu; Kế hoạch số 37/KH-UBND, ngày 11-4-2017 của Ủy ban nhân dân xã về việc triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao tại xã Phú Hữu; Quyết định số 139/QĐ-UBND, ngày 18-10-2017 của Ủy ban nhân dân xã về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 140-141-142-143/QĐ-UBND, ngày 23-10-2017 của Ủy ban nhân dân xã về việc củng cố thành lập Ban vận động

(Ban phát triển) xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 4 ấp xã Phú Hữu.

*** Đối với sản xuất nông nghiệp**

Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới được Đảng ủy xã lãnh đạo chính quyền thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức học tập 553 lượt, với trên 15.500 lượt cán bộ, đảng viên và nhân dân tham dự; phát 6.500 tờ rơi, tổ chức lồng ghép tuyên truyền phổ biến trong sinh hoạt của các đoàn thể, tổ nhân dân và trên hệ thống truyền thanh của xã nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành động trong hệ thống chính trị và nhân dân về quan điểm, chủ trương của Đảng về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”.

Ngoài công tác tuyên truyền trực tiếp, địa phương tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác như băng rôn trên 1.000m, trên 50m² panô...; tổ chức tuyên truyền trên đài truyền thanh của xã và thông tin lưu động với gần 300 giờ, phối hợp tổ chức 3 buổi biểu diễn văn nghệ tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới.

Xã tổ chức 17 lớp tập huấn, đào tạo cán bộ xây dựng nông thôn mới với 140 lượt cán bộ Ban chỉ đạo, 4 ấp tham gia. Nội dung tập huấn về công tác tuyên truyền, vận động, quy trình lấy ý kiến người dân, công tác lập Đề án “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”; kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên cây

trồng, vật nuôi; các buổi hội thảo về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, các giống mới năng suất cao; qua đó, người dân chủ động học hỏi, trau dồi kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn làm cơ sở để mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất, mang lại giá trị kinh tế cao.

Về trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa và ngành nghề dịch vụ. Giai đoạn 2010-2015, tổng diện tích đất nông nghiệp 1.050/1.300 ha; diện tích gieo trồng hàng năm đạt 900ha; vòng quay của đất đạt 1,25 lần. Diện tích cây lương thực 850/900 ha (gồm lúa một vụ 650ha, hè thu 200ha) đạt 94%, sản lượng hàng năm đạt gần 4.000 tấn, năng suất bình quân đạt 4,2 tấn/ha, thấp hơn so với nghị quyết là 5 tấn/ha, đủ đảm bảo cân đối lương thực tại chỗ cho người dân. Diện tích cây công nghiệp 340/320 ha, đạt 106% so với nghị quyết. Xã xây dựng cánh đồng mẫu rộng 5ha gieo trồng giống lúa mới, năng suất đạt 4 tấn/ha.

Từ năm 2015-2020, xã tổ chức vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất cùng với sự hỗ trợ của tỉnh và huyện trong xây dựng nông thôn mới với các biện pháp như thăm đồng để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các loại sâu bệnh trên cây trồng, tổ chức 17 lớp tập huấn về cây, con giống mới, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống mới có năng suất cao, đầu tư vốn kịp thời nên thúc đẩy sản xuất phát triển. Tổng diện tích gieo trồng là 5.270ha/5.100ha (đạt 103%); hệ số sử dụng đất là 1,03 lần; diện tích cây mía là 1.230ha, năng suất bình quân 70 tấn/

ha, diện tích cây lúa là 3.730ha, năng suất bình quân 3,6 tấn/ha; diện tích cây sả và rau màu các loại, chủ yếu cây sả 300ha, cây dứa và các cây trồng khác 10 ha đáp ứng nhu cầu nâng cao giá trị kinh tế sản xuất nông nghiệp.

Đến năm 2015, chăn nuôi thủy sản của xã tập trung ở ấp Rạch Bảy 6ha. Số lượng gia cầm hàng năm bình quân 10.000 con; đàn heo phát triển hàng năm bình quân gần 2.250 con, giảm 50%. Năm 2020, ngành chăn nuôi của xã chủ yếu thực hiện nhỏ lẻ, ở quy mô hộ gia đình. Tuy nhiên, đàn gia cầm hàng năm đều phát triển chủ yếu bằng hình thức thả đồng sau thu hoạch lúa nên ít tốn thức ăn. Năm 2019, dịch tả heo châu Phi làm thiệt hại 26 con với tổng số tiền 36 triệu đồng. Diện tích nuôi trồng thủy sản của xã 26ha, chủ yếu nuôi tôm thẻ chân trắng, tăng 4ha so với năm 2015. Trên địa bàn xã nhân rộng mô hình nuôi tôm công nghệ cao, giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 1ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá thực tế), năm 2017 đạt bình quân trên 141 triệu đồng/ha/năm, tăng 136% so với năm 2015 là 59,9 triệu đồng/ha/năm.

Về ứng dụng khoa học kỹ thuật, việc ứng dụng cơ giới hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp được người dân chú trọng, quan tâm nhằm nâng cao năng suất lao động. Năm 2020, trên địa bàn xã có 32 máy xới, máy cày, 2 máy gặt đập liên hợp, 4 máy suốt lúa, 1 lò sấy lúa, đã giải quyết tình hình thiếu hụt lao động trong nông nghiệp.

Về các mô hình sản xuất, địa phương chú trọng thành lập câu lạc bộ sản xuất kinh doanh giỏi nhằm tạo dựng môi trường chia sẻ, học hỏi, lan tỏa các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, đạt giá trị kinh tế cao. Hoạt động câu lạc bộ năng suất cao và tổ hợp tác được chỉ đạo chặt chẽ và sự hưởng ứng nhiệt tình của người dân. Năm 2020, toàn xã chỉ có 1 tổ hợp tác trồng lúa, thành lập mới 1 tổ hợp tác trồng mía, thành lập 1 hợp tác xã kinh doanh đa ngành nghề.

Đến năm 2020, xã tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế hợp tác xã; định kỳ hàng quý, tháng các thành viên hợp tác xã thường xuyên gặp gỡ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Các doanh nghiệp Nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng hoạt động ổn định, đáp ứng nguồn vốn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn. Các doanh nghiệp tư nhân, các hộ kinh doanh cá thể phát triển đa dạng. Kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại có chuyển biến tích cực cả về số lượng và chất lượng; hình thành thêm 2 tổ hợp tác kinh tế, 4 tổ hợp tác với 201 thành viên và 1 hợp tác xã với 7 thành viên trên địa bàn xã; hỗ trợ giải quyết việc làm và tạo thu nhập đối với các thành viên tham gia. Thông qua hoạt động của các mô hình tổ hợp tác đã giúp hội viên sản xuất học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, chia sẻ những tiến bộ của khoa học công nghệ để ứng dụng vào thực tiễn sản xuất

và là cơ sở giúp phát triển vùng sản xuất chuyên canh, sản xuất an toàn, tiền đề trong thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) giai đoạn 2020-2025.

*** Đối với tiểu thủ công nghiệp**

Địa phương chú trọng phát triển đối với tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp góp phần hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp. Với chính sách khuyến công và động viên các thành phần kinh tế, xã hội, huy động nguồn vốn từ xã hội, nên tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã có mức tăng trưởng cao, một số lĩnh vực phát triển nhanh và đúng hướng.

Trên địa bàn xã có 16 công ty, doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong các ngành nghề như đóng tàu, kinh doanh du lịch, nhà hàng, xăng dầu... các doanh nghiệp này đã giải quyết việc làm khoảng 1.000 lao động/năm với thu nhập bình quân khoảng 75 triệu đồng/người/năm.

Năm 2020, hoạt động tiểu thủ công nghiệp có tăng trưởng nhưng quy mô còn nhỏ lẻ, vốn đầu tư thấp, tổng số hộ kinh doanh 700 hộ, tăng 27% so với năm 2010. Tình hình chợ truyền thống Phú Hữu hoạt động ở mức trung bình, số sạp đang hoạt động 37/87 đạt 42%. Lượng khách tham quan du lịch đảo Dừa Lửa bình quân đạt khoảng 30.000 lượt khách/năm. Trên địa bàn toàn xã có 24 hộ kinh doanh thuê nhà trọ với 155 phòng. Xã chú trọng khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài địa phương đầu tư mở rộng quy mô sản xuất như cơ sở sản xuất

ổng nhựa, sửa chữa nông cơ... Địa phương tập trung triển khai chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp, công tác khuyến công được duy trì thường xuyên bằng việc triển khai phối hợp huyện Nhơn Trạch mở các lớp đào tạo ngành, nghề lao động nông thôn như đan lát, may gia công... góp phần giải quyết việc làm người lao động tại địa phương.

Lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã trong những năm qua liên tục phát triển, góp phần nâng cao đời sống và thu nhập của nhân dân. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2020 đạt 68,2 triệu đồng/người/năm tăng 22,16 triệu đồng người/năm, tương ứng tăng 61,49% so với năm 2010.

*** Đối với thương mại dịch vụ**

Lĩnh vực thương mại và dịch vụ giữ vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn xã. Các lĩnh vực thương mại, dịch vụ được củng cố và phát triển, các cơ sở đan lát, may gia công, hàn xì với đầu ra sản phẩm ổn định ở địa phương; các cơ sở tiểu thủ công nghiệp tăng từ 241 năm 2010 lên 463 cơ sở năm 2020, giải quyết việc làm từ 643 lao động (năm 2010) lên hơn 1.321 lượt lao động (năm 2020) với tổng giá trị sản xuất tăng từ hơn 61 tỷ đồng năm 2010 lên gần 612 tỷ đồng năm 2020; tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng bình quân hàng năm gần 12% vào thời điểm năm 2010, đến năm

2020 tăng bình quân hàng năm hơn 19%, đảm bảo phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh tế phát triển. Thị trường hàng hóa của địa phương phong phú, đa dạng. Hàng năm, địa phương phối hợp với Trung tâm xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Nai tổ chức phiên chợ “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hàng bình ổn giá phục vụ nhu cầu tiêu dùng cho hàng ngàn lượt người dân. Các hoạt động dịch vụ tín dụng, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông từng bước phát triển, đảm bảo phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị và nhu cầu của nhân dân.

*** Đối với đầu tư xây dựng cơ bản**

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản giữ vai trò xương sống đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, nhất là điện, đường, trường, trạm... Xã Phú Hữu là một trong những địa phương có nhiều sông rạch của huyện Nhơn Trạch, nên việc đầu tư xây dựng cơ bản được cấp trên quan tâm đúng mức; tập trung đầu tư xây dựng các công trình đường giao thông nông thôn, điện, trường, trạm được bố trí hợp lý. Trong 10 năm (2010-2020), xã đã tổ chức khởi công và đưa vào sử dụng 76 công trình công cộng.

Giai đoạn 2010-2015, Đảng bộ đã triển khai thực hiện 31/41 tuyến đường giao thông nông thôn với tổng vốn đầu tư khoảng 3,1 tỷ đồng, đạt trên 75% kế hoạch. Công tác quản lý xây dựng cơ bản trên địa bàn được quan tâm thực hiện, kịp thời xử lý các

trường hợp vi phạm. Việc quản lý quy hoạch và triển khai thực hiện đảm bảo đúng theo Quyết định số 289/QĐ-UBND, ngày 23-1-2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của huyện Nhơn Trạch.

Để thực hiện chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, địa phương đã tích cực vận động người dân đóng góp tùy theo khả năng gia đình, nên đến năm 2020, xã Phú Hữu bê tông hóa 55 tuyến đường với chiều dài 13,8km, cứng hóa 1 tuyến đường với chiều dài 0,8km, đảm bảo tính liên kết giữa các ấp (đường Lý Thái Tổ, ĐT 769, đường chợ Phú Hữu, đường Dương Văn Thì...) với tổng số tiền hơn 12 tỷ đồng. Xã phối hợp với các ngành chức năng huyện triển khai thực hiện các công trình giao thông nông thôn: đường Phan Văn Đáng kết nối đường nội đồng phục vụ sản xuất, vận chuyển hàng hóa,... Xã đã tập trung đầu tư hệ thống cấp nước sạch phục vụ nhân dân, đồng thời xin hỗ trợ kinh phí đầu tư các tuyến nhánh rẽ từ huyện và Công ty cổ phần công nghiệp Nhơn Trạch; năm 2020 có 46 nhánh rẽ được đầu tư xây dựng với chiều dài 10,8km, 9 đồng hồ tổng và một bể chứa nước 30m³ với tổng số tiền đầu hơn 7 tỷ đồng, đảm bảo cấp nước máy phục vụ các hộ dân, nhất là ở khu vực vùng sâu như ấp Phước Lương và ấp Rạch Bảy.

Hạ tầng mạng lưới điện giữ vai trò rất quan trọng đối với việc sử dụng máy móc phục vụ sản xuất kinh tế và sinh hoạt của

người dân. Địa phương chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế và hạ tầng (làm chủ đầu tư) tổ chức thi công tuyến đường dây trung thế 3 pha dài 11,85km, 1 pha dài 1,4km; đường dây hạ thế 3 pha dài 19,3km; 1 pha dài 7,5km; trạm biến áp 22 với tổng công suất 3.703 KVA tổng số tiền gần 2,6 tỷ đồng. Hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 99,6%. Hệ thống thông tin truyền thông ngày càng hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn toàn xã.

Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo chính quyền chỉ đạo tổ chức thực hiện một số công trình trọng điểm, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân xã, xây mới Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng xã, Nhà văn hóa ấp, Trường Trung học cơ sở Dương Văn Thị, Trường Mầm non Phú Hữu... với tổng kinh phí khoảng 17 tỷ đồng; tạo tiền đề thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội, nhất là hoàn thành các tiêu chí về cơ sở vật chất trong xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã.

Để tạo điều kiện hỗ trợ nguồn lực nông dân đầu tư phát triển kinh tế, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã phối hợp cùng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nhơn Trạch ưu tiên giải ngân vốn vay 163 tỷ cho nhân dân đầu tư phát triển nông nghiệp, đầu tư mới trang thiết bị, mở rộng sản xuất, kinh doanh góp phần ổn định và phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Ngân hàng chính sách xã hội hỗ trợ 156 hộ nghèo vay với số tiền 2,3 tỷ đồng, bên cạnh đó quỹ tín dụng Nhơn Trạch và chương trình CEP cho vay hỗ trợ việc làm 126 hộ dân với số tiền 1,2 tỷ đồng, đảm bảo nguồn vốn vay người dân trong sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống nhân dân.

*** Đối với quản lý, sử dụng đất đai**

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, môi trường giữ vai trò quan trọng đối với định hướng trước mắt, lâu dài phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Đảng ủy xã lãnh đạo chính quyền thường xuyên kiểm kê, rà soát việc sử dụng đất đai, tài nguyên đáp ứng yêu cầu quy hoạch của địa phương, huyện Nhơn Trạch. Công tác rà soát, đăng ký kê khai diện tích đất sử dụng và xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) cho nhân dân thực hiện đúng kế hoạch, cơ bản hoàn thành đúng chỉ tiêu cấp giấy CNQSDĐ về diện tích đủ điều kiện cấp giấy; đồng thời, triển khai đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010-2020 theo Luật Đất đai năm 2013, thực hiện cấp mới giấy CNQSDĐ được 125 hồ sơ/125 thửa/10,6 ha, đạt 100% chỉ tiêu huyện giao; thẩm tra xét duyệt 2.320/2.405 hồ sơ cấp đổi, đạt tỷ lệ 96,5%. Công tác giải quyết khiếu nại, tranh chấp về đất đai, môi trường cơ bản thực hiện đúng pháp luật.

Công tác bảo vệ môi trường được xã chú trọng, thường xuyên nhắc nhở công tác thu gom rác thải và bảo vệ môi trường, đến năm 2020 tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải y tế, rác thải nguy hại đạt 100%. Tỷ lệ xử lý rác thải sinh hoạt đạt 5.236/5.236

hộ, đạt 100%. Số hộ đăng ký với đơn vị thu gom đến cuối năm 2019 là 4.712/5.236 hộ đạt 90%; số hộ tự xử lý 524 hộ (do các hộ trên sinh sống rải rác tại khu C ấp Phước Lương và ấp Rạch Bầy, đường nhỏ hẹp). Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã tổ chức ra quân tổng vệ sinh môi trường định kỳ 4 lần/tháng, bảo đảm vệ sinh môi trường vào các dịp lễ tết.

Về công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, đến năm 2020, trên địa bàn xã có 9 dự án triển khai đầu tư với tổng diện tích khoảng trên 608ha; trong đó, 1 dự án kho xăng dầu Tín Nghĩa với diện tích khoảng 20ha hoàn thành bồi thường, hỗ trợ tái định cư 100%; 1 dự án khu dân cư Sen Việt với diện tích khoảng 174ha đã có quyết định thu hồi đất cá nhân, bồi thường trên 90% và đã xét hỗ trợ tái định cư trong dự án 18 trường hợp; các trường hợp còn lại tiếp tục thỏa thuận; 4 dự án với diện tích trên 102ha đã có thông báo thu hồi đất, thực hiện kiểm kê hiện trạng và các bước theo quy định; 2 dự án đã thông báo thu hồi đất nhưng chậm triển khai (Công ty TNHH xây dựng Việt Thuận Thành với 69,2ha; cảng tổng hợp Tín Nghĩa khoảng 40ha) và 1 dự án khu dân cư Phú Thịnh Land - Tây Hồ xin đầu tư theo quy hoạch.

2. Về văn hóa xã hội

** Công tác thông tin tuyên truyền, văn hóa, thể dục thể thao*

Nhằm đưa thông tin kịp thời, chính thống đến với người dân ở các ấp, Đảng ủy xã lãnh đạo chính quyền chú trọng công

tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khoa học công nghệ đến mọi công dân. Ủy ban nhân dân xã đã bố trí hệ thống 60 cụm loa không dây truyền thanh trên địa bàn 4 ấp, kết hợp với tờ tin nội bộ của Ban Tuyên giáo xã và tiếp sóng đài truyền thanh của huyện, tỉnh với hàng chục ngàn giờ tiếp sóng, phát thanh nhằm đáp ứng tốt yêu cầu tuyên truyền trong nhân dân; cụ thể năm 2020, công tác thông tin đảm bảo truyền thanh ngày hai buổi, chủ yếu là tiếp âm đài Trung ương, tỉnh và đài huyện được 312 giờ phát thanh, tuyên truyền trực quan được 32m băng rôn, bục mới 17 pano, tuyên truyền an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, sốt xuất huyết, virus zika... tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; tuyên truyền bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; dịch tả heo châu Phi, tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19... Qua công tác thông tin tuyên truyền, đại bộ phận nhân dân đã nhận thức đầy đủ và đồng tình hưởng ứng tích cực các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao tại địa phương.

Bên cạnh chú trọng phát triển kinh tế, địa phương quan tâm đến đời sống văn hoá tinh thần nhân dân. Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội gắn với việc xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hoá; cơ quan, đơn vị có đời sống văn hóa đi vào chiều sâu, chất lượng tốt.

Năm 2020, toàn xã có trên 99% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá, tăng 2% so với năm 2010 (năm 2010 đạt 97%), 4 ấp đạt, giữ vững danh hiệu ấp văn hoá và 100% cơ quan đạt chuẩn văn hóa. Xã tiếp nhận 2 buổi lưu diễn văn nghệ do Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể thao huyện Nhơn Trạch, Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh Đồng Nai về biểu diễn, phối hợp tổ chức 31 buổi văn nghệ tại địa phương thu hút hơn 7.213 lượt người tham gia và cổ vũ; tiếp nhận và tổ chức 17 buổi chiếu phim, phục vụ cho khoảng hơn 3.189 lượt người xem.

Ngành văn hóa địa phương tổ chức nhiều hội thi, hội diễn văn nghệ, thể dục thể thao và tạo điều kiện các đoàn biểu diễn nghệ thuật quần chúng của huyện phục vụ tại xã. Đông đảo người dân ở địa phương tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao như: bóng đá, bóng chuyền, kéo co, cầu lông, tiếng hát tuổi trẻ..., được cơ quan chuyên môn cấp trên đánh giá cao.

Giai đoạn 2010- 2020, xã tham gia các giải thể dục thể thao (TDTT) do huyện Nhơn Trạch tổ chức với kết quả đạt 2 huy chương vàng, 3 huy chương bạc, 6 huy chương đồng. Phối hợp tổ chức 13 giải TDTT tại xã, các giải TDTT của xã được tổ chức vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, thu hút đông đảo vận động viên và nhân dân tham gia cổ vũ; Ủy ban nhân dân xã trao 13 giải cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc, thu hút trên 13.568 lượt người tham gia và cổ vũ.

*** Đối với giáo dục và đào tạo**

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo được Đảng bộ xã, huyện Nhơn Trạch quan tâm đầu tư cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, tích cực xã hội hóa các hoạt động giáo dục, phát huy mối quan hệ “nhà trường - gia đình - xã hội” cùng chăm lo phát triển công tác giáo dục. Cơ sở vật chất từng bước được quan tâm đầu tư khang trang, kiên cố với các thiết bị khá hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%, không có tình trạng học ca 3, góp phần đưa các trường học đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất.

Năm 2010, địa phương chưa có trường đạt chuẩn quốc gia, đến năm 2020 các trường đạt chuẩn quốc gia gồm có: Trường Tiểu học Phú Hữu đạt chuẩn Quốc gia năm 2014, Trường Trung học cơ sở Dương Văn Thì đạt chuẩn quốc gia năm 2019, Trường Mầm non Phú Hữu đạt chuẩn quốc gia năm 2020; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; trong đó, đạt trên chuẩn trình độ đào tạo 92,6%, đạt phổ cập mầm non 5 tuổi năm 2015.

Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động thường xuyên theo đề án, kế hoạch hàng năm với phương châm “cần gì học nấy” đối với nhu cầu thiết thực của nhân dân. Trung tâm học tập cộng đồng mở 48 chuyên đề, có 7.021 lượt người tham gia, với những kiến thức và kỹ thuật đã đem lại nhiều hiểu biết bổ ích phục vụ hiệu quả bà con nhân dân trong lao động sản xuất...

Chất lượng giáo dục xã Phú Hữu từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp các cấp được duy trì, số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện đều tăng qua hàng năm. Địa phương chú trọng công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, phong trào khuyến học, khuyến tài, xã hội học tập được nhân dân hưởng ứng tích cực; trung tâm học tập cộng đồng được củng cố và hoạt động ngày càng hiệu quả; xã tiếp tục duy trì đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở đúng độ tuổi.

**** Lĩnh vực khoa học nông nghệ***

Điểm khoa học công nghệ ở xã được các ban ngành, đoàn thể địa phương quan tâm và tuyên truyền đến người dân, cung cấp nhiều loại tài liệu, thông tin bổ ích, thiết thực phục vụ sản xuất kinh tế với hơn 1.701 lượt người tham gia truy cập. Địa phương phối hợp Phòng Văn hóa thông tin huyện Nhơn Trạch tổ chức 21 buổi chiếu phim về Khoa học công nghệ, thu hút hơn 1.029 lượt người đến xem, học tập. Đồng thời, địa phương khuyến khích nhân dân ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, góp phần tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội, mở rộng tiếp cận thông tin, ứng dụng vào sản xuất...

Nhân rộng các mô hình áp dụng khoa học - công nghệ trên địa bàn xã như mô hình trồng thí điểm nấm mỡ đen tại khu vực Thành Hòa ấp Phước Lương, mô hình nuôi tôm thẻ chân

trắng tại ấp Cát Lái và ấp Rạch Bảy; kịp thời cung cấp thông tin mới nhất về ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt để bà con nắm bắt, khuyến khích người dân tự truy cập thông tin trên Internet để tìm hiểu các ứng dụng khoa học kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế ở địa phương.

*** Trên lĩnh vực y tế**

Trạm y tế xã được củng cố, nâng cấp từ 3 cán bộ năm 2010 đến năm 2020 có 8 cán bộ và nhân viên, gồm có 1 bác sĩ, 1 nữ hộ sinh trung cấp, 1 cán bộ dân số, 3 y sĩ đa khoa, 2 dược sĩ cao đẳng và 1 y sĩ đông y. Hàng năm, trạm y tế xã đã tiếp nhận trên 9.132 lượt người đến khám và chữa bệnh. Ngành y tế tổ chức thực hiện các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, đặc biệt thực hiện tốt công tác phòng, chống sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng. Trạm y tế xã thường xuyên tổ chức ra quân đồng loạt chiến dịch diệt lăng quăng, phun xịt tiêu độc, khử trùng đúng theo quy định, kịp thời chặn đứng dịch tay chân miệng. Trẻ em của địa phương được tiêm chủng các loại vắc xin phòng bệnh theo quy định Nhà nước đạt 100%; tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng thể trạng thấp còi (chiều cao theo tuổi) còn hơn 10%.

Công tác truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được tăng cường, lồng ghép công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản phụ nữ, giáo dục giới tính cho

trẻ vị thành niên, tuyên truyền thực hiện cân bằng giới tính và các biện pháp tránh thai hiện đại, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 0,94% vào năm 2020 (giảm 0,11% so với năm 2010).

Hàng năm, xã luôn được huyện công nhận duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Năm 2020, công tác y tế của xã đáp ứng đầy đủ cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 đạt kết quả tốt.

**** Thực hiện các chính sách an sinh xã hội***

Địa phương xác định các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong xây dựng nông thôn mới nhằm mục đích cuối cùng là thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội đối với người dân trong toàn xã. Đảng ủy xã tăng cường lãnh đạo Ủy ban nhân dân chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng người có công với nước, gia đình khó khăn, neo đơn, hộ nghèo...

Xã thực hiện tốt chương trình xóa đói, giảm nghèo đạt hiệu quả, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ hơn 20% năm 2010 xuống còn 0,29% năm 2020 theo chuẩn nghèo mới. Địa phương thực hiện tốt các chương trình giải quyết việc làm, triển khai kịp thời, đồng bộ các chính sách an sinh xã hội. Xã giải quyết việc làm cho gần 3.520 lao động; trong đó, số lao động qua đào tạo chiếm 73%; đến năm 2020 trên 99% người lao động trong độ

tuổi có việc làm, thu nhập ổn định. Công tác giảm nghèo thực hiện có hiệu quả, 100% người dân thuộc diện hộ nghèo, đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội được thụ hưởng kịp thời các chính sách do nhà nước quy định. Năm 2020, xã có 136 hộ thoát nghèo và thu nhập của các hộ nghèo tăng 1,2 lần so với năm 2015; 100% hộ gia đình người có công với cách mạng đạt mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân trên địa bàn (không còn gia đình chính sách thuộc diện hộ nghèo).

Bằng các nguồn vốn dự án trồng trọt, chăn nuôi, cải tạo vườn tạp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, địa phương đã kết hợp với ngân hàng chính sách xã hội huyện giải quyết cho vay 487 hồ sơ với số tiền hơn 6,5 tỷ đồng. Đời sống vật chất của đại bộ phận người dân cơ bản ổn định, tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố tăng từ hơn 72% năm 2010 lên 100% năm 2020, tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh tăng từ gần 89% năm 2010 lên 100% năm 2020.

Trong 10 năm (2010-2020), Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội vận động mạnh thường quân xây dựng và trao tặng 78 căn nhà tình thương, nhà đại đoàn kết với tổng số tiền gần 5,7 tỷ đồng; trao tặng 29.315 phần quà, với tổng số tiền hơn 5,6 tỷ đồng; cấp phát và trao tặng 1.273 thẻ BHYT các thành viên hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền trên 800 triệu đồng. Trung tâm Khuyến nông

tính hỗ trợ 12 hộ dân, với tổng số tiền 75 triệu đồng để mua bò giống phục vụ chăn nuôi, góp phần công tác xóa nghèo ở địa phương đạt hiệu quả.

Đảng bộ xã Phú Hữu luôn luôn chú trọng lãnh đạo chính quyền chỉ đạo ngành thương binh xã hội thực hiện đầy đủ chính sách của Nhà nước đối với người có công, gia đình cách mạng. Địa phương thực hiện tốt pháp lệnh ưu đãi người có công, kịp thời giải quyết các chế độ chính sách đúng quy định Nhà nước; thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách nhân dịp lễ, tết với tổng số tiền hơn 1 tỷ đồng. Ngoài ra, chính quyền xã tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà cửa cho 48 đối tượng chính sách với tổng số tiền 940 triệu đồng. Do đó, đời sống vật chất, tinh thần của người dân Phú Hữu không ngừng nâng lên trong thời gian qua; các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đã thực sự đi vào cuộc sống, tạo nên không khí phấn khởi đối với mỗi người dân trên miền đất hoàn thành xây dựng nông thôn mới, tiến lên xây dựng nông thôn mới nâng cao.

3. Công tác Quốc phòng - An ninh

*** Về An ninh**

Đảng ủy xã chú trọng lãnh đạo công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Lực lượng công an xã phối hợp quân sự, cùng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tăng

cường công tác nắm tình hình, tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không để bị các thế lực thù địch lôi kéo, chống phá, gây rối an ninh trật tự trên địa bàn. Công an từ xã đến ấp chú trọng công tác hòa giải, giải quyết các vụ mâu thuẫn, tranh chấp nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản giữ vững ổn định. Giai đoạn 2010-2015, Công an xã tiến hành củng cố, nâng cao trách nhiệm của các Tổ hòa giải ở cơ sở, hạn chế các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân nên đã hòa giải thành công 157 vụ việc, đạt 76%; giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến nhân thân, hộ tịch, khai sinh, kết hôn, nhất là giúp người dân thực hiện các loại giấy tờ có liên quan được nhanh chóng và kịp thời.

Giai đoạn 2015-2020, công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được đảm bảo các lĩnh vực, nhất là an ninh nông thôn để phục vụ xây dựng nông thôn mới. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể tăng cường đối thoại với nhân dân liên quan đến an ninh trật tự, kịp thời nắm bắt và giải quyết các khó khăn của nhân dân trên các lĩnh vực về an ninh đạt hiệu quả. Địa phương đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường dân vận giúp dân, qua đó huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân tham gia tích cực phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, ma túy, tệ

nạn xã hội và kéo giảm tai nạn giao thông. Xã đã tuyên truyền 172 lượt, với 10.175 lượt người tham dự, cung cấp 150 nguồn tin có giá trị, từ đó góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Công an xã đã tổ chức vận động, xây dựng, duy trì hoạt động hiệu quả 15 tổ tự quản về an ninh trật tự (ANTT) gắn với mô hình “Tiếng kèng an ninh”, xây dựng mới 58 tổ nhân dân tự quản trên địa bàn toàn xã, lắp đặt 16 mắt camera an ninh, 3 câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia đình với 90 thành viên, góp phần làm cho địa bàn toàn xã không có các tụ điểm phức tạp về ANTT, không thuộc xã trọng điểm phức tạp về ANTT, không có trọng án theo quy định của nhà nước. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội ở địa phương được kiểm chế, kéo giảm qua hàng năm. Từ những kết quả đạt được, Công an xã Phú Hữu đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” 4 năm liên tục và hàng năm xã Phú Hữu đều được cấp trên công nhận đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, “đơn vị quyết thắng năm 2020”.

Ngoài ra, công an xã chú trọng công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực đáp ứng nhu cầu nguyện vọng người dân; phối hợp các ngành chức năng tổ chức câu lạc bộ trợ giúp pháp lý hoạt động khá tốt nhằm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật như: các Luật, Nghị định, Nghị quyết, Thông tư, Hướng dẫn... được kịp thời; công tác triển khai các văn bản quy phạm pháp luật đúng theo kế hoạch đến người dân.

Tuy nhiên, tình an ninh trật có lúc còn diễn ra phức tạp, giai đoạn 2015-2020, về phạm pháp hình sự đã xảy ra 46 vụ với 29 đối tượng, giảm 1 vụ so với nhiệm kỳ trước (46/47 vụ); ma túy bắt 6 vụ, 10 đối tượng tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy, tăng 2 vụ so với nhiệm kỳ trước (4/6 vụ). Công an kiểm tra 52 lượt đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, phát hiện 43 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc 22 đối tượng, xử phạt hành chính 21 đối tượng...

** Về Quốc phòng*

Đảng ủy xã tăng cường lãnh đạo xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ ở địa phương vững chắc. Xã đội thường xuyên xây dựng kế hoạch luyện tập các phương án chiến đấu bảo vệ các mục tiêu đạt yêu cầu. Qua đó, cán bộ, chiến sĩ được nâng cao nhận thức, cảnh giác sẵn sàng đấu tranh ngăn chặn mọi âm mưu “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Thực hiện tốt Đề án 02 của Ủy ban nhân dân tỉnh và kế hoạch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, đảm bảo về chất lượng và số lượng; dân quân tự vệ đạt gần 1,5%/tổng dân số. Công tác phát triển đảng của xã đội được quan tâm thực hiện, từ đó góp phần nâng cao tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân đạt tỷ lệ 25%.

Xã đội chủ động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 22-9-2008 của Bộ Chính trị (khóa X) “về tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”. Xã đội thường xuyên phối hợp với Công an xã thực hiện tốt Nghị định số 133/NĐ-CP, ngày 28-12-2015 của Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ quốc phòng, Quân khu 7, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Nhơn Trạch về tổ chức lực lượng, phương tiện tuần tra sau 21 giờ, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh khi xảy ra. Đảng ủy xã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 13-1-2016 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2016 đối với lực lượng quân sự địa phương. Do đó hàng năm, xã đội đều được Ban Chỉ huy Quân sự huyện công nhận đơn vị “vững mạnh”.

Giai đoạn 2010-2020, xã đội có 143 chiến sĩ, trong đó lãnh đạo có 2 đồng chí (Xã đội trưởng và xã đội phó). Xã đội phối hợp Công an hoạt động trấn áp tội phạm như an ninh trật tự, ma túy, trộm cắp, cướp giật, xung đột mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Xã đội tuyên truyền trách nhiệm công dân về nghĩa vụ quân sự như Luật nghĩa vụ Quân sự 2005 (sửa đổi bổ sung), và Luật nghĩa vụ Quân sự sửa đổi bổ sung 2015. Kết quả giao quân hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu trên giao, có 130 công dân tham gia nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc.

Trong công tác giới thiệu việc làm cho thanh niên xuất ngũ, có 118 quân nhân về địa phương tham gia làm việc trong các công ty, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước góp phần giải quyết việc làm và ổn định cuộc sống đối với anh em sau khi hoàn thành nghĩa vụ. Đồng thời, xã đội thực hiện công tác dân vận xây dựng, sửa chữa 3 căn nhà đồng đội trị giá 150 triệu đồng. Ngoài ra, xã đội phối hợp với các ban ngành đoàn thể tham gia các công trình đường giao thông, chăm sóc cây cảnh... góp phần đưa xã nhà trở thành xã nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người dân.

4. Nâng cao mọi mặt đời sống nhân dân

Phú Hữu là xã xa nhất của huyện Nhơn Trạch, kinh tế phát triển trung bình. Trước năm 2010, giao thông đi lại khó khăn, đời sống nhân dân nhiều vất vả, nhưng từ khi triển khai hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế, xã hội; đặc biệt trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, Phú Hữu từng bước khoác lên mình tấm áo mới, đời sống vật chất và tinh thần của người dân Phú Hữu được nâng cao rõ rệt.

Cách trung tâm huyện Nhơn Trạch hơn 20km, tiệm cận Thành phố Hồ Chí Minh, Phú Hữu trở thành nơi “đất lành chim đậu”, hội tụ người dân từ khắp mọi miền Tổ quốc về đây sinh sống, cùng các tộc người anh em tại chỗ lập nghiệp, xây dựng quê hương mới. Năm 2008, Ban Chấp hành Trung ương ban hành chủ trương phát triển về nông nghiệp, nông thôn, nông

dân; đến năm 2011 các hoạt động thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới dần đi vào thực tiễn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương.

Về phát triển kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ đạt kết quả khả quan; người nông dân thường xuyên tham dự những lớp tập huấn kỹ thuật phòng ngừa dịch bệnh trên các loại cây trồng, vật nuôi; nhân dân trong toàn xã đã được xét hỗ trợ vay vốn hơn 163 tỷ đồng để đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

Trên địa bàn xã có hơn 73% hộ dân sản xuất nông nghiệp trên tổng diện tích tự nhiên 2.173,05ha, số diện tích còn lại phát triển kinh tế trang trại và các dịch vụ khác. Trong 10 năm (2010-2020), địa phương tập trung mọi nguồn lực đạt hơn 930 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh, huyện, xã, vay vốn tín dụng, nguồn vốn do doanh nghiệp và nhân dân đóng góp hơn 790 tỷ đồng để phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Địa phương đã tạo điều kiện phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm và được các công ty, xí nghiệp trong, ngoài huyện nhận trên 1.356 lượt lao động tham gia làm việc tại các doanh nghiệp với thu nhập khá cao.

Hệ thống điện trên địa bàn toàn xã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và cung cấp điện sinh hoạt, sản xuất cho người dân. Đường dây trung thế 3 pha dài trên 11km, đường

dây trung thế 1 pha dài trên 2km, đường dây hạ thế 3 pha dài trên 19km và 22 trạm biến áp với tổng công suất 3.703 KVA; tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

Về giao thông đi lại, trên địa bàn xã có 55 tuyến đường với tổng chiều dài trên 13km được rải nhựa, bê tông hóa 100%; trong đó, 100% đường trục xã, liên xã, đường trục thôn xóm, đường ngõ, xóm sạch đẹp, không còn bụi vào mùa nắng, lầy lội vào mùa mưa. Đường trục chính nội đồng được nhựa hóa với chiều dài 1,24/2,04 km (đạt trên 60%) và còn lại 0,8 km đảm bảo xe cơ giới đi lại thuận tiện. Bê tông hóa đường hẻm số 1, khu 3 ấp Cát Lái rộng 4m, dài 120m; có hệ thống mương thoát nước kiên cố, kinh phí 530 triệu đồng; bê tông hóa đường hẻm Sáu Xê, ấp Cát Lái, rộng 3m, dài 440m với kinh phí 822 triệu đồng.

Năm 2020, theo số liệu thống kê toàn xã có 5.236/5.137 hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa, đạt tỉ lệ trên 98%. Cơ sở vật chất, đội ngũ y bác sĩ đảm bảo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và các chương trình y tế quốc gia. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 94%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở xã giảm dần theo từng năm là 0,94%; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đạt 10,1%.

Về môi trường, công tác bảo vệ môi trường được xã đặc biệt chú trọng, hàng năm địa phương tổ chức 2 cuộc tuyên

truyền vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường; đăng ký thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, đổ rác đúng nơi quy định; vận động người dân sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh nhằm nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân và trồng cây xanh trên địa bàn xã. Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%; trong đó, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 100%; diện mạo nông thôn phát triển với nhiều mảng xanh và đường sá sạch đẹp.

Trong công tác chăm lo hộ nghèo, xã phối hợp ngân hàng chính sách xã hội huyện Nhơn Trạch giải quyết cho 725 hộ nghèo, cận nghèo vay số tiền trên 25 tỷ đồng để phát triển sản xuất kinh tế. Hàng năm, xã tổ chức vận động quỹ “Ngày vì người nghèo” đạt trên 130%. Năm 2019, các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội xã xây mới 9 căn nhà tình thương với số tiền 450 triệu đồng. Ngoài ra, xã hỗ trợ người nghèo về y tế, giáo dục, giá điện sinh hoạt, trợ cấp lễ, tết góp phần giảm nghèo bền vững ở địa phương. Bằng những việc làm thiết thực, giải pháp hiệu quả, đến năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 theo chuẩn của tỉnh.

Về nhà ở người dân, trên địa bàn xã 100% căn hộ xây dựng đạt chuẩn theo quy định. Trong đó, căn hộ kiên cố gần 51%, căn hộ bán kiên cố hơn 49%, không có nhà tạm, dột nát. Căn hộ có diện tích bình quân hơn 14m²/người, niên hạn sử dụng trên 20 năm, đầy đủ công trình phụ trợ sinh hoạt như điện, nước sạch,

nhà vệ sinh..., 100% căn hộ đều phù hợp với phong tục tập quán, lối sống và nằm trong quy hoạch dân cư.

Trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ, chính quyền, toàn thể nhân dân xã Phú Hữu đã đồng tâm, hiệp lực phát triển kinh tế, xã hội. Đến năm 2015, xã Phú Hữu hoàn thành xây dựng nông thôn mới và tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao. Năm 2020, địa phương hoàn thành 19/19 tiêu chí với 53/53 chỉ tiêu theo quy định của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

Việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ, chính quyền, toàn thể nhân dân xã Phú Hữu gặt hái được nhiều thành quả đáng khích lệ, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai khen thưởng, công nhận xã nông thôn mới và đang tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao đạt 19/19 tiêu chí; bằng sự quyết tâm nỗ lực không ngừng duy trì và phát triển kinh tế, xã hội cao hơn nữa, đưa đời sống của người dân Phú Hữu ngày càng phát triển về mọi mặt.

* * *

Trong suốt 10 năm (2010-2020), trải qua các kỳ Đại hội dưới sự lãnh đạo chủ động, sâu sát, kịp thời, sáng tạo của Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Hữu đạt được những kết quả rất quan trọng các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của huyện Nhơn Trạch.

Đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được cải thiện; công tác chăm sóc đối tượng chính sách, sức khỏe nhân dân, giảm nghèo, giải quyết việc làm người dân được quan tâm; cuộc vận động “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả ấn tượng, năm 2015 đạt chuẩn nông thôn mới, tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng có nhiều tiến bộ, góp phần cùng Đảng bộ và chính quyền giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường, tập trung trên các mặt như giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tổ chức cán bộ, phát triển đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Nội bộ Ban Chấp hành Đảng bộ xã luôn đoàn kết, thống nhất; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy cao vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII) được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc trong toàn Đảng bộ. Mỗi cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên luôn phát huy cao vai trò trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, tích cực vận động nhân dân thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp

luật của Nhà nước gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các nghị quyết, chỉ thị, quy định khác của Đảng, Nhà nước.

Trong giai đoạn 2010- 2020, Đảng bộ xã Phú Hữu đã tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh nhằm phát huy mọi nguồn lực địa phương để phát triển kinh tế, ổn định chính trị, an toàn xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh như Bác Hồ kính yêu đã dạy: “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”, “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác” đưa Phú Hữu phát triển theo hướng văn minh, hiện đại.

KẾT LUẬN

Trải qua 90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930-2020), cũng là quãng thời gian người dân, cán bộ, chiến sĩ xã Phú Hữu liên tục đứng lên chiến đấu bảo vệ và xây dựng quê hương bằng nhiều hình thức khác nhau. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Phú Hữu là địa bàn đứng chân đầu tiên của phong trào Hội kín chống thực dân Pháp, tay sai trên địa bàn tỉnh Biên Hòa.

Giai đoạn 1930-1954, với vị trí tiếp giáp Sài Gòn, Gia Định, người dân Phú Hữu sớm tiếp thu tư tưởng, trào lưu yêu nước tiến bộ, rồi bất chấp gian khổ, mất mát, hy sinh chống lại sự xâm lược, cai trị của thực dân Pháp và tay sai.

Từ năm 1954-1975, đế quốc Mỹ, quân đồng minh Mỹ và tay sai xâm lược miền Nam, người dân Phú Hữu dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục đứng lên chống lại kẻ thù của dân tộc với chân lý “không có gì quý hơn độc lập tự do”, từ trẻ đến già luôn “có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt

qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” tiếp tục phát huy, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng ngày 30-4-1975 của dân tộc nói chung, người dân Phú Hữu nói riêng.

Từ năm 1975-2020, từ chi bộ quân quản, chi bộ lâm thời phát triển thành Đảng bộ xã Phú Hữu năm 2000 là một chặng đường dài với nhiều khó khăn trong phục hồi sản xuất, phát triển kinh tế, đổi mới, hội nhập; nhưng cán bộ, đảng viên, người dân nơi đây vững tin một lòng, một dạ theo Đảng trước những biến động của tình hình chính trị thế giới ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô, chủ nghĩa xã hội thế giới lâm vào giai đoạn thoái trào.

Mặc dù chịu sự tác động tiêu cực của tình hình chính trị thế giới đến Việt Nam, nhưng dưới lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tỉnh ủy Đồng Nai, Huyện ủy Long Thành, sau là Huyện ủy Nhơn Trạch, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Hữu từng bước vượt qua mọi khó khăn khách quan và chủ quan để viết lên những trang sử tươi đẹp đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Phú Hữu là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, người dân, chiến sĩ đấu tranh chống ngoại xâm từ những ngày đầu theo chủ trương kiên trì bám trụ địa bàn “một tấc không đi, một ly không rời”, xây dựng mối quan hệ “quân với dân như cá với

nước”, “nắm thắt lưng địch mà đánh” góp phần cùng quân dân tỉnh Biên Hòa (nay là tỉnh Đồng Nai) chiến đấu đến ngày giành thắng lợi hoàn toàn, non sông Việt Nam nối liền một dải.

Từ 1975-2020, người dân Phú Hữu đồng hành cùng huyện Long Thành, từ năm 1994 là huyện Nhơn Trạch khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng lại quê hương. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ xã, người dân Phú Hữu cùng cả nước bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện kinh tế, xã hội. Chi bộ Phú Hữu đã chủ động, kịp thời lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy vai trò năng động, sáng tạo trong điều hành, vận động các tầng lớp nhân dân thi đua sản xuất, phát triển kinh tế, chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Đất nước bước vào thời kỳ hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa với nhiều vận hội mới. Đảng bộ Phú Hữu chủ động lãnh đạo hệ thống chính trị thực hiện hội nhập, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, tạo sự chuyển mới về kinh tế, xã hội. Hạ tầng cơ sở vật chất phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa như điện, đường, chợ, trạm y tế, trường học... được tăng cường đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội.

Công tác xây dựng Đảng và chính quyền được Đảng ủy xã quan tâm đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường giáo dục chính trị

tư tưởng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong đơn vị nhà nước; sự nghiệp giáo dục và đào tạo được sự quan tâm sâu sát của gia đình, nhà trường, đoàn thể xã hội, công tác chăm sóc sức khỏe được người dân quan tâm, chính quyền sâu sát.

Bước vào thế kỷ XXI cùng với Đảng bộ, chính quyền huyện Nhơn Trạch, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Phú Hữu đã chủ động phát huy những thành quả cách mạng của địa phương, đẩy mạnh sản xuất kinh tế, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng tăng lên, hạ tầng cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện, đồng bộ đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

Tấm áo nông thôn mới của Phú Hữu thay da đổi thịt từng ngày, kinh tế phát triển đi lên bền vững, bộ mặt địa phương khang trang, hiện đại; quốc phòng - an ninh giữ vững, cuộc sống người dân ấm no, tự do, hạnh phúc.

Đảng bộ địa phương đã phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, kịp thời trong lãnh đạo hệ thống chính trị, xây dựng nền hành chính “kiến tạo, liêm chính, hành động, vì người dân”, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phấn đấu, giá trị đo lường đối với đánh giá chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên; xây dựng chính quyền thực sự “của dân, do dân, vì dân” đã làm nên kỳ tích trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Trong hành trang đi tới tương lai, mỗi người con Phú Hữu hôm nay trang bị cho mình niềm tự hào truyền thống tốt đẹp của quê hương “miền Đông gian lao mà anh dũng” để vững vàng vượt qua mọi phong ba, bão táp thẳng tiến theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã chọn với tinh thần, nhiệt huyết của tuổi trẻ: “Không có việc gì khó - Chỉ sợ lòng không bền - Đào núi và lấp biển - Quyết chí ắt làm nên”¹. Quá trình lãnh đạo hệ thống chính trị của Đảng bộ xã Phú Hữu đã để lại những bài học kinh nghiệm quý đối với các thế hệ hôm nay và mai sau.

Trước hết, trong cuộc đấu tranh giành độc lập, chiến đấu chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai để bảo vệ thành quả cách mạng và quê hương, người dân Phú Hữu luôn giàu lòng yêu nước, kiên trì bám đất, giữ làng, một lòng một dạ, sắt son tin theo Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh - ánh sáng soi đường giải phóng quê hương. Mỗi người dân, cán bộ, chiến sĩ cách mạng sống, chiến đấu trên vùng đất Phú Hữu luôn sáng tạo, phát huy triết lý mối quan hệ “quân với dân như cá với nước” để vượt qua mọi sự hiểm nguy, hy sinh, bám trụ địa bàn giành nhiều thắng lợi trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Thứ hai, trong cuộc chiến đấu chống thực dân, đế quốc và tay sai, công tác tư tưởng, tuyên truyền; công tác binh vận, địch

1 Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tr.440.

vận các chủ trương, đường lối của Đảng đối với người dân Phú Hữu luôn đi trước, đi cùng, đi sau để khơi dậy khát vọng độc lập dân tộc, phát huy ý chí tự lực, tự cường “đem sức ta mà giải phóng cho ta”, để hiện thực hóa lý tưởng, mục đích “không có gì quý hơn độc lập tự do”. Sức mạnh đại đoàn kết của người dân Phú Hữu được khơi dậy mạnh mẽ, huy động tối đa sức người, sức của, không sợ hy sinh để nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ cách mạng, thực hiện tiếp tế lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm vào chiến khu kháng chiến, vận chuyển lúa gạo về huyện trong những thời khắc chiến tranh ác liệt “như ngàn cân treo sợi tóc”, để cùng cả dân tộc giành chiến thắng sau cùng.

Thứ ba, thời kỳ độc lập, hồi sinh đất nước sau năm 1975, chi bộ, chính quyền xã Phú Hữu luôn quán triệt, thực hiện kịp thời các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào công tác ổn định chính trị, xã hội, phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, giữ vững quốc phòng - an ninh. Chi bộ Phú Hữu lãnh đạo, kiểm tra, giám sát toàn diện hệ thống chính trị thực hiện xây dựng nền sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, củng cố văn hóa xã hội mới, tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế dưới sự lãnh đạo của Đảng, từng bước mang lại sự ổn định mọi mặt cho người dân trên quê hương.

Thứ tư, từ Chi bộ Phú Hữu phát triển thành Đảng bộ đã tăng cường hơn nữa sức chiến đấu của Đảng ở địa phương. Đảng bộ,

chính quyền Phú Hữu quyết tâm xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu quản lý xã hội. Từ khi thành lập đến nay, dưới sự lãnh đạo Đảng bộ, xã đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng về kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng tăng lên, tình hình chính trị, xã hội ổn định, bộ mặt nông thôn mới có nhiều thay đổi nhanh chóng, bền vững theo hướng văn minh, hiện đại.

Thứ năm, Đảng bộ xác định củng cố khối đại đoàn kết toàn dân là cơ sở, điều kiện tiên quyết để phát huy mọi nguồn lực của địa phương và bên ngoài thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Cấp ủy đảng, người đứng đầu các cơ quan, ban ngành địa phương thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp, luôn thể hiện tinh thần cầu thị, lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân, giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng, đúng pháp luật cho người dân. Cán bộ, đảng viên luôn nắm vững quy định, nguyên tắc của pháp luật, chủ động vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương các nghị quyết, chỉ thị của Đảng phù hợp với tình hình thực tế địa phương theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

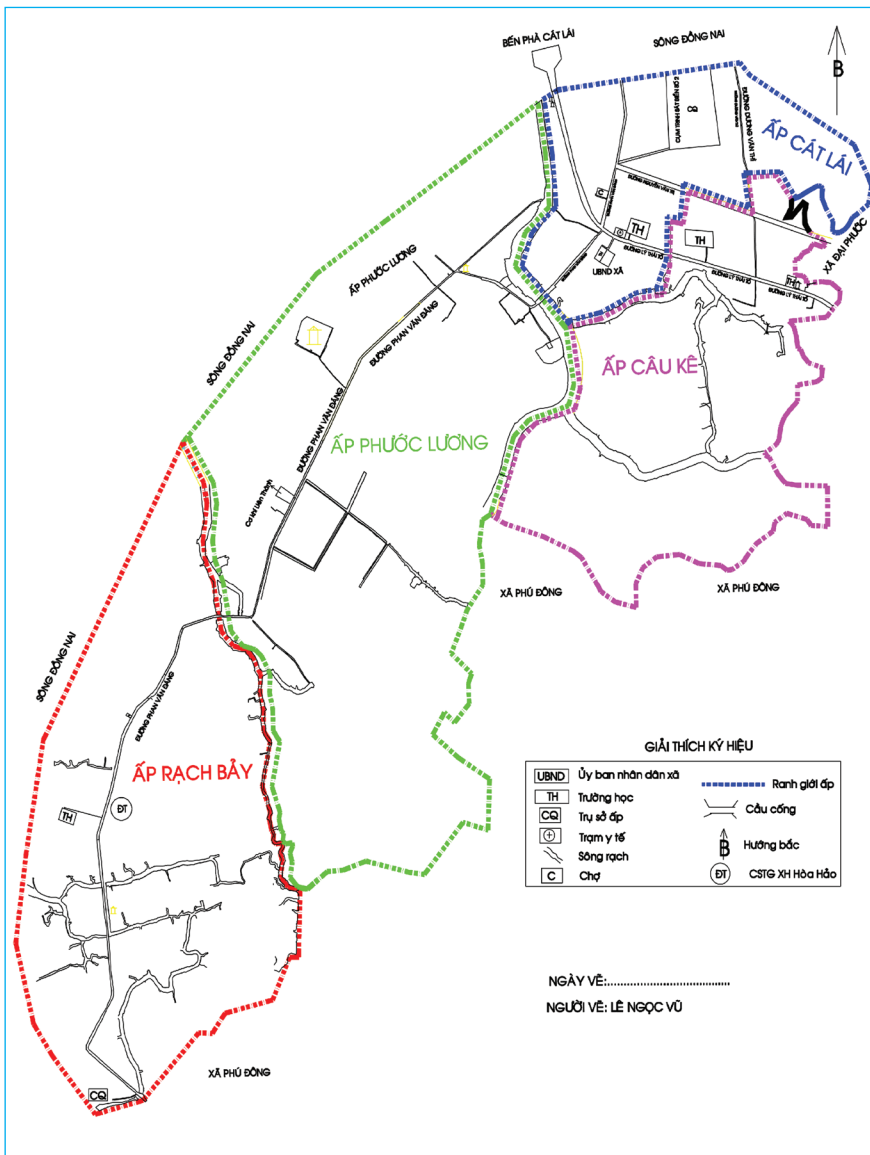
Thứ sáu, cấp ủy Đảng xác định rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình, phát huy tập trung dân chủ, theo phương châm tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cá nhân phục tùng tập thể, cấp dưới phục tùng cấp trên, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê

bình, luôn bám sát các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và sự chỉ đạo của cấp trên. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được cấp ủy, Đảng bộ Phú Hữu thực hiện thường xuyên theo các nghị quyết, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy Long Thành, sau là Huyện ủy Nhơn Trạch gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý từ xã đến ấp và tổ nhân dân.

Thứ bảy, thành quả từ xây dựng nông thôn mới mang lại hạnh phúc cho người dân, giúp nhân dân ngày càng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Địa phương xác định phát triển kinh tế gắn liền với nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân theo quy định pháp luật. Chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm, xây dựng, củng cố các thiết chế văn hóa nhằm đáp ứng nhu cầu thụ hưởng các lĩnh vực thông tin, giáo dục, y tế, để mọi người dân “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Phú Hữu có kết cấu hạ tầng đồng bộ, môi trường nông thôn “sáng - xanh - sạch - đẹp”, đời sống người dân được nâng cao rõ rệt.

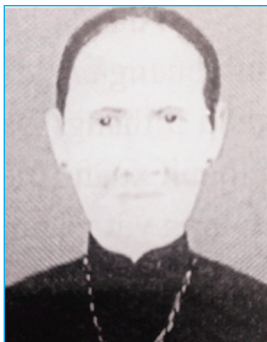
Thứ tám, những thành quả đạt được của Phú Hữu về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh trong thời gian qua là do Đảng bộ địa phương đoàn kết, đồng lòng; người dân hăng hái, nhiệt tình giúp sức và thực hiện tốt mọi chủ trương của Đảng, Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội chủ

động, kịp thời nắm bắt nhanh tình hình, tâm tư, nguyện vọng, bức xúc của người dân để kịp thời tham mưu Đảng bộ, chính quyền địa phương điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật cũng như công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Việc bảo vệ lợi ích hợp pháp cho nhân dân, cô vũ, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia phát triển kinh tế, xã hội, đã nâng lên nguồn sức mạnh nội lực của khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp xây dựng địa phương giàu mạnh. Trong đó, cán bộ lãnh đạo quản lý của địa phương tăng cường phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, xây dựng chính quyền Phú Hữu thực sự của dân, do dân, vì dân; cùng huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai không ngừng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh “về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” trong thế kỷ XXI.



BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH XÃ PHÚ HỮU

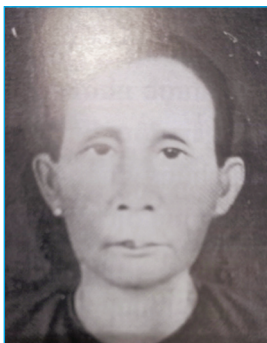
HÌNH ẢNH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG



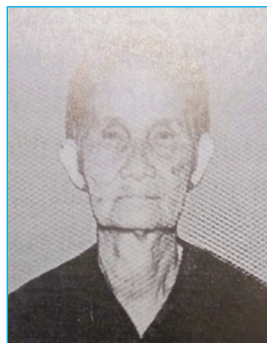
Lê Thị Thê
(1919-1990)



Trần Thị Tranh
(1900-1980)



Võ Thị Thấy
(1910-1982)



Trần Thị Như
(1919-2008)



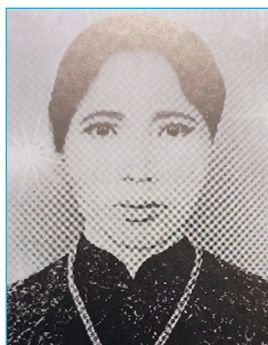
Nguyễn Thị Chiêm
(1914-2005)



Nguyễn Thị Hiền
(1911-2004)



Phạm Thị Thất
(1923-1999)



Nguyễn Thị Chuông
(1934-1964)

HÌNH ẢNH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI - ĐẢNG BỘ QUA CÁC THỜI KỲ



Phạm Ngọc Thảo
Bí thư (1973-1975)



Lê Minh Cảm
P.Bí thư (1975-1980)
Bí thư (1980-1982)



Trần Trung Kiên
P.Bí thư (1980-1984)
Bí thư (1984-1988)



Đoàn Văn Le
P.Bí thư (1986-1988)
Bí thư (1988-1993)



Lê Văn Sang
P. Bí thư (2005-2010)
Bí thư (2010-2015)



Đặng Phước Hồng
P. Bí thư (1980-1984)
Bí thư (2005-2010)



Nguyễn Bình Nam
Bí thư (2015-2020)



Phan Chí Thảo
Bí thư (2020-2025)



Hồ Văn Mến
P. Bí thư (1995-1997)
(1999-2000)



Lê Hoàng Tuấn
P. Bí thư (2000-2005)



Võ Thị Diệu
P. Bí thư (2015-2020)
Bí thư (2019-2021)

HÌNH ẢNH CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUA CÁC THỜI KỲ



Lê Minh Cầm
Chủ tịch (1978-1980)



Đoàn Văn Le
P. Chủ tịch (1980-1985)
Chủ tịch (1985-1995)



Hồ Văn Mến
P. Chủ tịch (1994-1995)
Chủ tịch (1995-1999)



Đặng Phước Hồng
P. Chủ tịch (2000-2002)
Q. Chủ tịch (2002)



Lê Văn Sang
Chủ tịch (2004-2011)



Võ Thị Diệu
P. Chủ tịch (2011-2012)
Chủ tịch (2012-2019)



Lê Thị Thanh Hồng
P. Chủ tịch (2013-2019)
Chủ tịch (2019-2021)



Lê Thanh Tùng
Chủ tịch (2022 đến nay)



Trần Thanh Nhung
P. Chủ tịch
(1977)



Hồ Văn Xem
P. Chủ tịch
(1985-1987)



Võ Văn Bạch
P. Chủ tịch
(2000-2005)



Nguyễn Thanh Yên
P. Chủ tịch
(2004-2019)



Võ Thanh Hoàng
P. Chủ tịch
(2019 đến nay)



Bùi Văn Khỏe
P. Chủ tịch
(2021 đến nay)

HÌNH ẢNH TƯ LIỆU VỀ XÃ PHÚ HỮU



Trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu.



Tập thể cán bộ, đảng viên, công chức xã Phú Hữu.



Đền thờ Liệt sĩ xã Phú Hữu.



Đại hội Đảng bộ xã Phú Hữu lần IV.



Đại hội Đảng bộ xã Phú Hữu lần V.



Xã Phú Hữu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015.



Xã Phú Hữu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2018.



Trạm y tế xã Phú Hữu.



Trường Mầm non Phú Hữu (phân hiệu Phước Lương).



Trường Mầm non Phú Hữu (phân hiệu Cầu Kê).



Trường Tiểu học Phú Hữu (cơ sở ấp Rạch Bắp).



Trường Tiểu học Phú Hữu.



Trường Trung học cơ sở Dương Văn Thi.



Đình Phước Lương.



Các nhân chứng lịch sử góp ý Lịch sử Đảng bộ xã Phú Hữu.



Nhà văn hóa ấp Cát Lái.



Nhà văn hóa ấp Phước Lương.



Nhà văn hóa ấp Cầu Kê.



Nhà văn hóa ấp Rạch Bầy.

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

STT	HỌ TÊN	STT	HỌ TÊN
1	Đinh Thị Ty	12	Nguyễn Thị Chiêm
2	Lê Thị Thê	13	Lê Thị Trọng
3	Trần Thị Tranh	14	Nguyễn Thị Là
4	Võ Thị Tháy	15	Đặng Thị Còn
5	Huỳnh Thị Trà	16	Đặng Thị Thà
6	Phạm Thị Bảy	17	Nguyễn Thị Hiên
7	Nguyễn Thị Vàng	18	Châu Thị Ngân
8	Lê Thị Vở	19	Phạm Thị Đầy
9	Nguyễn Thị Định	20	Phạm Thị Thát
10	Trần Thị Như	21	Bạch Thị Đồi
11	Phạm Thị Rót	22	Nguyễn Thị Chuông

DANH SÁCH LIỆT SĨ

STT	HỌ TÊN	STT	HỌ TÊN
1	Hồ Văn Thơ	25	Võ Ngọc Thành
2	Nguyễn Văn Lùng	26	Trương Văn Hết
3	Phạm Văn Đẹp	27	Lê Quang Nghĩa
4	Phạm Văn Phúc	28	Trương Văn Lý
5	Lê Văn Danh	29	Võ Văn Chuẩn
6	Phạm Văn Bình	30	Võ Minh Toàn
7	Phan Văn Thuận	31	Võ Văn Thích
8	Nguyễn Hoàng Hoa	32	Nguyễn Văn Cát
9	Phan Tấn Mao	33	Nguyễn Văn Liêu
10	Nguyễn Văn Xuân	34	Trương Văn Giàu
11	Nguyễn Văn Chiến	35	Đặng Văn Mùi
12	Huỳnh Văn Chót	36	Dương Văn Danh
13	Dương Văn Thắng	37	Lê Văn Kim
14	Nguyễn Văn Hai	38	Phạm Văn Nên
15	Trần Văn Cộg	39	Võ Văn Thêm
16	Đặng Ngọc Thành	40	Trần Văn Sản
17	Trương Văn Cục	41	Nguyễn Văn Đắc

18	Nguyễn Văn Út	42	Hồ Văn Tám
19	Lê Văn Sạn	43	Huỳnh Văn Màng
20	Trương Văn Dứt	44	Trần Văn Biệt
21	Bùi Văn Đục	45	Nguyễn Văn Cường
22	Nguyễn Văn Nguyên	46	Lê Văn Lung
23	Trương Văn Cu	47	Trần Văn Năm
24	Mai Chí Dũng	48	Phạm Bình Minh
49	Nguyễn Thị Mai	76	Trương Văn Hết
50	Nguyễn Văn Nhờ	77	Trương Văn Chở
51	Nguyễn Văn Quân	78	Đào Văn Xuyên
52	Lê Văn Trình	79	Trần Văn Bích
53	Võ Văn Đơn	80	Mai Văn Ghe
54	Nguyễn Văn Thân	81	Nguyễn Văn Niên
55	Võ Văn Chính	82	Nguyễn Văn Ánh
56	Lê Văn Kia	83	Lê Minh Hòa
57	Dương Văn Cân	84	Lê Văn Đục
58	Trần Văn Sỹ	85	Nguyễn Văn Lộc
59	Phạm Văn Phúc	86	Nguyễn Văn Lợi
60	Phạm Văn Giác	87	Nguyễn Văn Tư
61	Lê Thị Chương	88	Nguyễn Văn Năm

62	Lê Văn Biết	89	Hồ Văn Sơn
63	Lê Văn Chiến	90	Hồ Văn Sỏ
64	Nguyễn Văn Tặc	91	Nguyễn Văn Mách
65	Nguyễn Văn Diệt	92	Lê Thị Tạo
66	Nguyễn Văn Đường	93	Hồ Văn Một
67	Nguyễn Văn Thanh	94	Nguyễn Văn Cao
68	Nguyễn Văn Lai	95	Trần Văn Tấn
69	Nguyễn Văn Châu	96	Võ Văn Bê
70	Lê Thị Ân	97	Lê Văn Thép
71	Đặng Văn Đức	98	Lê Văn Ôn
72	Nguyễn Văn Do	99	Trần Văn Sum
73	Nguyễn Ngọc Đạo	100	Trương Văn Út
74	Nguyễn Văn Sao	101	Nguyễn Văn Bé
75	Nguyễn Văn Kèn	102	Hồ Văn Bảy Chính
103	Võ Văn Cường	122	Nguyễn Văn Bé
104	Võ Văn Trọng	123	Nguyễn Văn Nhiều
105	Võ Văn Nghiêm	124	Nguyễn Văn Tý
106	Võ Văn Bòn	125	Nguyễn Văn On
107	Đoàn Văn Cầu	126	Lê Văn Tàu
108	Đặng Văn Nghĩa	127	Nguyễn Văn Lớn

109	Đặng Văn Nữ	128	Lê Văn Rót
110	Đặng Văn Tám	129	Nguyễn Văn Vàng
111	Lê Văn Cảnh	130	Phạm Văn Y
112	Lê Văn Đành	131	Lê Văn Tâm
113	Phạm Văn Chà	132	Phạm Ngọc Khuê
114	Huỳnh Văn Đoàn	133	Nguyễn Văn Vạy
115	Võ Văn Xê	134	Phan Văn Kim
116	Nguyễn Văn Bốn	135	Phan Thị Liên
117	Dương Văn Địa	136	Nguyễn Văn Nhiều
118	Nguyễn Văn Đông	137	Phạm Văn Nhan
119	Lê Văn Chạy	138	Ngô Văn Chiêu
120	Nguyễn Văn Mắm	139	Nguyễn Văn Tý
121	Phạm Văn Búp		

DANH SÁCH CHI ỦY, BCH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ HỮU QUA CÁC NHIỆM KỲ

I. Giai đoạn 1945-1975

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Nguyễn Văn Búp	Bí thư	1952
2	Trần Văn Hiệp	Bí thư	1956-1958
3	Dương Văn Sinh	Bí thư	1967
4	Phạm Văn Ngọc	Bí thư	
5	Tám Tâm	Bí thư	1970
6	Sáu Xuân	Bí thư	1971
7	Trần Thanh Liên	Bí thư Chi bộ B (chi bộ mật hoạt động công khai tại xã)	1972
8	Phạm Ngọc Thảo	Bí thư	1973-1974
9	Võ Văn Sáu	Bí thư	1974-1975

II. Giai đoạn 1975-2020

1. Chi ủy quân quản

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Võ Văn Sáu (Sáu Nhà)	Bí thư	5-12/1975
2	Lê Minh Cảm	Phó Bí thư	5-12/1975
3	Trần Kim Thanh	Chi ủy viên	5-12/1975

2. Chi ủy lâm thời

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Võ Văn Sáu (Sáu Nhà)	Bí thư	1-11/1976

2	Lê Minh Cảm	Phó Bí thư	1-11/1976
3	Trần Kim Thanh	Chi ủy viên	1-11/1976

3. Chi ủy khóa I nhiệm kỳ (1976-1978)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Võ Văn Sáu (Sáu Nhà)	Bí thư	1976-1978
2	Lê Minh Cảm	Phó Bí thư	1976-1978
3	Trần Trung Kiên	Chi ủy viên	1976-1978
4	Trần Kim Thanh	Chi ủy viên	1976-1978
5	Trần Thanh Nhung	Chi ủy viên	1976-1978
6	Phạm Văn Mới	Chi ủy viên	1976-1978
7	Trần Văn trù	Chi ủy viên	1976-1978

4. Chi ủy khóa II nhiệm kỳ (1978-1980)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Võ Văn Sáu (Sáu Nhà)	Bí thư	1978-1980
2	Lê Minh Cảm	Phó Bí thư	1978-1980
3	Trần Trung Kiên	Chi ủy viên	1978-1980
4	Trần Kim Thanh	Chi ủy viên	1978-1980

5. Chi ủy khóa III nhiệm kỳ (1980-1982)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Lê Minh Cảm	Bí thư	1980-1982
2	Trần Trung Kiên	Phó Bí thư	1980-1982
3	Lê Văn Rắc	Chi ủy viên	1980-1982
4	Đặng Văn Ba	Chi ủy viên	1980-1982
5	Hồ Văn Xem	Chi ủy viên	1980-1982

6. Chi ủy khóa IV nhiệm kỳ (1982-1984)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Võ Văn Sáu (Sáu Nhà)	Bí thư	1982-1984
2	Trần Trung Kiên	Phó Bí thư	1982-1984
3	Trần Hồng Minh	Phó Bí thư	1982-1984
4	Châu Văn Năm	Chi ủy viên	1982-1984
5	Hồ Văn Xem	Chi ủy viên	1982-1984

7. Chi ủy khóa V nhiệm kỳ (1984-1986)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Trần Trung Kiên	Bí thư	1984-1986
2	Trần Hồng Minh	Phó Bí thư	1984-1986
3	Nguyễn Thị Hương	Chi ủy viên	1984-1986
4	Hồ Văn Xem	Chi ủy viên	1984-1986
5	Lê Văn Non	Chi ủy viên	1984-1986

8. Chi ủy khóa VI nhiệm kỳ (1986-1988)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Trần Trung Kiên	Bí thư	1986-1988
2	Đoàn Văn Le	Phó Bí thư	1986-1988
3	Nguyễn Thị Hương	Phó Bí thư	1986-1988
4	Hồ Văn Xem	Chi ủy viên	1986-1988
5	Lê Văn Đức	Chi ủy viên	1986-1988

9. Chi ủy khóa VII nhiệm kỳ (1988-1991)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Đoàn Văn Le	Bí thư	1988-1991
2	Tô Ngọc Anh	Phó Bí thư	1988-1991
3	Lê Văn Đức	Phó Bí thư	1988-1991
4	Trần Minh Hoàng	Chi ủy viên	1988-1991
5	Nguyễn Thị Hương	Chi ủy viên	1988-1991

10. Chi ủy khóa VIII nhiệm kỳ (1991-1993)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Đoàn Văn Le	Bí thư	1991-1993
2	Tô Ngọc Anh	Phó Bí thư	1991-1993
3	Lê Văn Đức, sau đó Võ Văn Đáng	Chi ủy viên	1991-1993
4	Trần Minh Hoàng	Chi ủy viên	1991-1993
5	Phan Trung Nở	Chi ủy viên	1991-1993

11. Chi ủy lâm thời (1-9-1994 đến 1-9-1995)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Lê Văn Sang	Bí thư	1994-1995
2	Bùi Văn Tuệ	Phó Bí thư	1994-1995
3	Hồ Văn Mến	Chi ủy viên	1994-1995
4	Nguyễn Thanh Yên	Chi ủy viên	1994-1995
5	Võ Văn Đáng	Chi ủy viên	1994-1995
6	Trần Minh Hoàng	Chi ủy viên	1994-1995
7	Trần Trung Kiên	Chi ủy viên	1994-1995

12. Chi ủy khóa I nhiệm kỳ (1995-1999)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Lê Văn Sang	Bí thư	1995-1999
2	Hồ Văn Mến	Phó Bí thư	1995-1999
3	Lê Văn Đức	Chi ủy viên	1995-1999
4	Trần Minh Hoàng	Chi ủy viên	1995-1999
5	Phạm Văn Nghiệp	Chi ủy viên	1995-1999

13. BCH Đảng bộ lâm thời (1999-2000)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Lê Văn Sang	Bí thư Đảng bộ	1999-2000
2	Hồ Văn Mến	Phó Bí thư Đảng bộ	1999-2000
3	Phạm Văn Nghiệp	Đảng ủy viên	1999-2000
4	Trần Minh Hoàng	Đảng ủy viên	1999-2000
5	Võ Văn Đáng	Đảng ủy viên	1999-2000
6	Lê Thị Kim Huyền	Đảng ủy viên	1999-2000
7	Võ Văn Bạch	Đảng ủy viên	1999-2000

14. BCH Đảng bộ khóa I nhiệm kỳ (2000-2005)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Lê Văn Sang	Bí thư	2000-2004
2	Đặng Phước Hồng	Bí thư	2004-2005
3	Lê Hoàng Tuấn	Phó Bí thư	2000-2005
4	Phạm Văn Đắc	Đảng ủy viên	2000-2005
5	Phạm Văn Nghiệp	Đảng ủy viên	2000-2005
6	Võ Văn Bạch	Đảng ủy viên	2000-2005
7	Trần Minh Hoàng	Đảng ủy viên	2000-2005
8	Lê Thị Kim Huyền	Đảng ủy viên	2000-2005

15. BCH Đảng bộ khóa II nhiệm kỳ (2005-2010)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Đặng Phước Hồng	Bí thư	2005-2010
2	Lê Văn Sang	Phó Bí thư	2005-2010
3	Phạm Văn Nghiệp	Thường trực Đảng ủy	2005-2010
4	Phạm Văn Đắc	Đảng ủy viên	2005-2010
5	Võ Văn Bạch	Đảng ủy viên	2005-2010
6	Trần Minh Hoàng	Đảng ủy viên	2005-2010
7	Nguyễn Thị Tám	Đảng ủy viên	2005-2010
8	Trần Ngọc Tú	Đảng ủy viên	2005-2010
9	Nguyễn Ngọc Tuấn	Đảng ủy viên	2005-2010

16. BCH Đảng bộ khóa III nhiệm kỳ (2010-2015)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Lê Văn Sang	Bí thư	2010-2015
2	Hồ Văn Thắng	Phó Bí thư	2011-2015
3	Võ Thị Diệu	Phó Bí thư	2012-2015
4	Lê Thanh Tùng	Thường trực Đảng ủy	2010-2015
5	Phạm Văn Nghiệp	Đảng ủy viên	2010-2015
6	Nguyễn Văn Điệp	Đảng ủy viên	2013-2015
7	Lê Hoàng Duẩn	Đảng ủy viên	2013-2015
8	Phạm Văn Giọt	Đảng ủy viên	2013-2015
9	Trần Văn Tuấn	Đảng ủy viên	2013-2015
10	Trương Quốc Hùng	Đảng ủy viên	2013-2015

17. BCH Đảng bộ khóa IV nhiệm kỳ (2015-2020)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Nguyễn Bình Nam	Bí thư	2015-2020
2	Võ Thị Diệu	Phó Bí thư	2015-2020
3	Lê Thanh Tùng	Thường trực	2015-2020
4	Lê Thị Thanh Hồng	Đảng ủy viên	2015-2020
5	Nguyễn Thanh Yên	Đảng ủy viên	2015-2020
6	Trương Quốc Hùng	Đảng ủy viên	2015-2020
7	Nguyễn Văn Điệp	Đảng ủy viên	2015-2020
8	Bùi Văn Khỏe	Đảng ủy viên	2015-2020
9	Phạm Văn Giọt	Đảng ủy viên	2015-2020
10	Võ Thanh Hoàng	Đảng ủy viên	2015-2020
11	Trần Văn Tuấn	Đảng ủy viên	2015-2020

18. BCH Đảng bộ khóa V nhiệm kỳ (2020-2025)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Phan Chí Thảo	Bí thư	2020-2025
2	Lê Thị Thanh Hồng	Phó Bí thư	2020-2025
3	Lê Thanh Tùng	Thường trực Đảng ủy	2020-2025
4	Phạm Văn Giọt	Đảng ủy viên	2020-2025
5	Võ Thanh Hoàng	Đảng ủy viên	2020-2025
6	Trần Văn Tuấn	Đảng ủy viên	2020-2025
7	Bùi Văn Khỏe	Đảng ủy viên	2020-2025
8	Trương Quốc Hùng	Đảng ủy viên	2020-2025
9	Trần Quốc Toàn	Đảng ủy viên	2020-2025
10	Võ Thị Diệu	Đảng ủy viên	2020-2025
11	Nguyễn Trần Thanh	Đảng ủy viên	2020-2025

CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ PHÚ HỮU QUA CÁC THỜI KỲ

I. Năm 1945-1975

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian
1	Lê Xuân Toản	Chủ tịch	1945

II. Năm 1975-2020

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian
1	Hồ Trung Thành	Chủ tịch	5-1975 đến 7-1975
2	Trần Văn Hiệp	Chủ tịch	8-1975 đến 1-1976
3	Lê Minh Cảm	Chủ tịch	1978-1980
4	Lê Văn Rắc	Chủ tịch	1980-1982
5	Trần Hồng Minh	Chủ tịch	1982-1986
6	Đoàn Văn Le	Phó Chủ tịch Chủ tịch	1980-1985 1985-1995
7	Hồ Văn Mến	Phó Chủ tịch Chủ tịch	1994-1995 1995-1999
8	Lê Hoàng Tuấn	Chủ tịch	1999-2002
9	Đặng Phước Hồng	Phó Chủ tịch Quyền Chủ tịch	2000-2002 2002-2004
10	Lê Văn Sang	Chủ tịch	2004-2011
11	Hồ Văn Thắng	Chủ tịch	2011-2012

12	Võ Thị Diệu	Phó Chủ tịch Chủ tịch	2011-2012 2012-2019
13	Lê Thị Thanh Hồng	Phó Chủ tịch Chủ tịch	2013-2019 2019-2021
14	Lê Thanh Tùng	Chủ tịch	2022 đến nay
15	Phạm Ngọc Thạch	Phó Chủ tịch	1976
16	Trần Thanh Nhung	Phó Chủ tịch	1977
17	Hồ Trung Thành	Phó Chủ tịch	1978-1980
18	Dương Tấn Ngọc	Phó Chủ tịch	1978-1980
19	Đặng Văn Ba	Phó Chủ tịch	1980-1982
20	Châu Văn Năm	Phó Chủ tịch	1982-1986
21	Bùi Văn Tuệ	Phó Chủ tịch	1985-1994
22	Hồ Văn Xem	Phó Chủ tịch	1985-1987
23	Lê Văn Đức	Phó Chủ tịch	1995-1999
24	Võ Văn Bạch	Phó Chủ tịch	2000-2005
25	Nguyễn Thanh Yên	Phó Chủ tịch	2004-2019
26	Bùi Văn Khỏe	Phó Chủ tịch	2021 đến nay
27	Võ Thanh Hoàng	Phó Chủ tịch	2019 đến nay

CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CÔNG AN, QUÂN SỰ, ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI QUA CÁC THỜI KỲ

1. Trưởng, Phó Công an (1975-2020)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Hồ Trung Thành	Trưởng an ninh	1976-1977
2	Trần Văn Trừ	Trưởng an ninh	1978-1980
3	Đặng Văn Ba	Trưởng Công an	1980-1982
4	Châu Văn Năm	Trưởng Công an	1982-1985
5	Hồ Văn Xem	Trưởng Công an	1985-1987
6	Bùi Văn Tuệ	Trưởng Công an	1987-1988
7	Đặng Văn Hùng	Trưởng Công an	1988-1989
8	Lê Văn Non	Trưởng Công an	1990-1994
9	Lê Văn Đức	Trưởng Công an	1994-1998
10	Võ Văn Đáng	Trưởng Công an	1998-2001
11	Trần Minh Hoàng	Trưởng Công an	2001-2009
12	Lê Hoàng Dẫn	Phó trưởng Công an Trưởng Công an	1998-2008 2009-2013
13	Nguyễn Văn Điệp	Trưởng Công an	2013-2020
14	Phạm Ngọc Hùng	Phó trưởng Công an	1980-1994
15	Lê Văn Mau	Phó trưởng Công an	1978-1986
16	Trần Thái Cường	Phó trưởng Công an	2003-2009
17	Phạm Ngọc Tùng	Phó trưởng Công an	2011-2020
18	Nguyễn Minh Trung	Phó trưởng Công an	2007-2020

2. Xã đội trưởng, phó (1975-2020)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Hồ Minh Cảm	Xã đội trưởng	1975-1979
2	Hồ Văn Xem	Xã đội trưởng	1979-1984
3	Lê Văn Non	Xã đội phó Xã đội trưởng	1982-1984 1984-1986
4	Lê Văn Đức	Xã đội phó Xã đội trưởng	1985-1986 1986-1988
5	Trần Minh Hoàng	Xã đội phó Xã đội trưởng	1986-1987 1988-2001
6	Trần Ngọc Tú	Xã đội phó Xã đội trưởng	1987-2001 2001-2010
7	Trương Quốc Hùng	Xã đội trưởng	2010 đến nay
8	Đoàn Văn Trí	Xã đội phó	1979-1983
9	Châu Văn Năm	Xã đội phó	1979-1982
10	Lê Văn Tâm	Xã đội phó	1983-1985
11	Nguyễn Văn Tư	Xã đội phó	1983-1986
12	Đoàn Văn Cường	Xã đội phó	1988-1994
13	Nguyễn Văn Đông	Xã đội phó	2002-2011
14	Lê Văn Dũng	Xã đội phó	2001-2002
15	Hồ Phong Vũ	Xã đội phó	2011-2014
16	Lê Huỳnh Anh	Xã đội phó	2012-2018
17	Bùi Chân Lý	Xã đội phó	2014- nay
18	Lưu Tiến Khoa	Xã đội phó	2018- nay

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (1975-2020)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Phạm Văn Hành	Chủ tịch	1975-1985
2	Nguyễn Thị Hương	Chủ tịch	1986-1990
3	Phan Trung Nở	Chủ tịch	1990-1993
4	Phạm Văn Nghiệp	Chủ tịch	1994-2005 2010-2018
5	Nguyễn Ngọc Tuấn	Chủ tịch	2005-2010
6	Bùi Văn Khỏe	Chủ tịch	2018-2020
7	Lê Văn Sang	Phó Chủ tịch	1989-1993
8	Võ Văn Kiệt	Phó Chủ tịch	2001-2010
9	Trần Hữu Phước	Phó Chủ tịch	2005-2017
10	Trịnh Thị Phương	Phó Chủ tịch	2013-2020
11	Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Chủ tịch	1994-2005
12	Nguyễn Văn Đông	Phó Chủ tịch	2011-2013
13	Đoàn Minh Lệ	Phó Chủ tịch	2018-nay

4. Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên (1975-2020)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Trần Trung Kiên	Bí thư	1975-1980
2	Đoàn Văn Tám	Bí thư	1980-1994
3	Lê Thanh Tùng	Bí thư	1995-2005
4	Trần Minh Sĩ	Bí thư	2005-2007
5	Võ Thị Diệu	Bí thư	2007-2011

6	Bùi Văn Khỏe	Bí thư	2011-2018
7	Trần Quốc Toàn	Phó Bí thư Bí thư	2014-2018 2018 đến nay
8	Đặng Minh Khang	Phó Bí thư	1995-2000
9	Lê Thị Hồng Phượng	Phó Bí thư	2000-2005
10	Trần Việt Quốc	Phó Bí thư	2007-2013
11	Trần Phước Sang	Phó Bí thư	2018-2020

5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ (1975-2020)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Trần Kim Thanh	Chủ tịch	1975-1976
2	Lê Thị Đảnh	Chủ tịch	1977-1978
3	Nguyễn Thị Hường	Chủ tịch	1978-1982
4	Nguyễn Thị Nam	Phó Chủ tịch Chủ tịch	1975-1978 1982-1988
5	Đỗ Thị Quấn	Chủ tịch	1988-1992
6	Lê Thị Kim Huyền	Chủ tịch	1992-2003
7	Nguyễn Thị Tám	Phó Chủ tịch Chủ tịch	2000-2003 2003 đến nay
8	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Phó Chủ tịch	1990-1995
9	Trịnh Thị Phương	Phó Chủ tịch	1993-2000
10	Phạm Thị Hồng Phượng	Phó Chủ tịch	2003-2019
11	Võ Thị Thùy Vân	Phó Chủ tịch	2019 đến nay

6. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nông dân (1975-2020)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Phan Trung Nở	Chủ tịch	1975-1985
2	Đoàn Văn Đạm	Chủ tịch	1986-1994
3	Lê Văn Hai	Chủ tịch	1995-2000
4	Hồ Văn Mến	Chủ tịch	2000-2014
5	Trần Ngọc Tú	Chủ tịch	2014 đến nay
6	Nguyễn Trung Cang	Phó Chủ tịch	1995-2009
7	Nguyễn Văn Tào	Phó Chủ tịch	2009-2013
8	Hồng Văn Lam	Phó Chủ tịch	2014 đến nay

7. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh (1975-2020)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Trần Minh Hoàng	Chủ tịch	1990-1992
2	Lê Minh Cẩm	Chủ tịch	1993-1995
3	Lê Văn Đông	Chủ tịch	1995-2005
4	Trần Minh Hoàng	Chủ tịch	2005-2017
5	Phan Ngọc Hiệp	Chủ tịch	2017 đến nay
6	Nguyễn Ngọc Yến	Phó Chủ tịch	1990-1992
7	Hồ Văn Nho	Phó Chủ tịch	1993-1995

8	Lê Văn Ba	Phó Chủ tịch	1995-2005
9	Lê Văn Ba	Phó Chủ tịch	2005-2010
10	Nguyễn Văn Đông	Phó Chủ tịch	2010-2016
11	Nguyễn Văn Đông	Phó Chủ tịch	2019- nay

8. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (1975-2020)

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian
1	Lê Văn Sang	Chủ tịch	1994-2004 2011-2015
2	Đặng Phước Hồng	Chủ tịch	2004-2011
3	Phan Văn Giọt	Phó Chủ tịch Chủ tịch Phó Chủ tịch	2011-2015 2015-2016 2016-2021
4	Võ Thị Diệu	Chủ tịch	2016 đến nay
5	Nguyễn Thanh Yên	Phó Chủ tịch	1994-2004
6	Lê Thị Kim Huyền	Phó Chủ tịch	2004-2011

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia sự thật.
2. Hồ Chí Minh (1970), *Vì độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
3. Phạm Đức Mạnh (2019), *Đến với lịch sử văn hóa Biên Hùng - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai.
4. Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai.
5. Nguyễn Đình Tư (2017), *Địa chí hành chính các tỉnh Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1859-1954)*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai.
7. Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *huyện Nhơn Trạch anh hùng*, Nxb Đồng Nai.
8. Nhiều tác giả (2018), *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 1, tập 4, Nxb tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
9. Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai*, tập 3, Nxb Đồng Nai
10. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 2, bản dịch mới của Hoàng Văn Lâu, Nxb Lao động.
11. Huyện ủy Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai.

12. Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai (2018), *Lịch sử phong trào nông dân và hội nông dân tỉnh Đồng Nai (1930-2015)*, Nxb Đồng Nai.

13. Nhiều tác giả (2013), *Rừng Sác Cần Giờ những chiến công huyền thoại*, Nxb Văn hóa Văn nghệ.

14. Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai (1997), *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930-1995*, tập 1, Nxb Đồng Nai.

15. Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Lịch sử Trung đoàn 10 Rừng Sác anh hùng (1966-2014)*, Nxb Quân đội nhân dân.

16. Biên bản cuộc Tọa đàm ngày 12-12-1980. Tài liệu lưu Phòng nghiên cứu lý luận Lịch sử đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai.

17. Trung ương Cục miền Nam (1954), Chỉ thị 43/CT.TWC ngày 11-8-1954. Tài liệu lưu Phòng Lý luận Chính trị - Lịch Sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai.

18. Xứ ủy Nam Bộ (1956), Nghị quyết Xứ ủy Nam bộ tháng 12-1956. Lưu phòng Lý luận Chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai.

19. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, Thành phố Hồ Chí Minh. Tài liệu lưu trữ.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	7
----------------------	---

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - LỊCH SỬ HÌNH THÀNH.....	11
1. Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý	11
2. Sự hình thành và phát triển xã Phú Hữu	17
II. VĂN HÓA, TÍN NGƯỠNG, TRUYỀN THỐNG.....	24
1. Văn hóa, truyền thống	24
2. Phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo.....	27
III. KINH TẾ - XÃ HỘI.....	35
1. Về kinh tế	35
2. Về xã hội	40

CHƯƠNG I

LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1954)

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI - ÁNH SÁNG SOI ĐƯỜNG NHÂN DÂN PHÚ HỮU ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1945).....	51
1. Đấu tranh cách mạng chống quân xâm lược trước khi có Đảng.....	51
2. Đấu tranh giành độc lập dưới ánh sáng soi đường của Đảng Cộng sản Việt Nam	58

II. CHIẾN ĐẤU CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TÁI XÂM LƯỢC (1945-1954)	78
1. Bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945.....	78
2. Chi bộ Phú Hữu lãnh đạo thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh	85

CHƯƠNG II

LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. CHIẾN ĐẤU CHỐNG QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN (1954-1965)	108
1. Đấu tranh chính trị chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn	108
2. Đấu tranh vũ trang chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn	115
II. CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN (1965-1975)	137
1. Chiến đấu chống các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn (1965-1973)	137
2. Chiến đấu chống chính quyền Sài Gòn, giành thắng lợi hoàn toàn (1973-1975)	158

CHƯƠNG III

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1975-1994)

I. XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG - AN NINH (1975-1986)	166
1. Thành lập chi bộ, xây dựng chính quyền cách mạng	166

2. Xây dựng đoàn thể chính trị - xã hội.....	175
3. Lĩnh vực kinh tế	179
4. Văn hóa xã hội, Quốc phòng - An ninh.....	188

II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN ĐỊA PHƯƠNG (1986-1994)..... 196

1. Chi bộ xã Phú Hữu lãnh đạo toàn diện công cuộc đổi mới	196
2. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội	206
3. Trên lĩnh vực kinh tế	210
4. Về văn hóa xã hội, Quốc phòng - An ninh	213

**CHƯƠNG IV
LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
(1994-2010)**

I. TẬP TRUNG XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ..... 222

1. Các kỳ Đại hội Chi bộ, Đảng bộ	222
2. Công tác xây dựng Đảng.....	227
3. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước.....	236
4. Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội.....	242

II. ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA.... 256

1. Phát triển kinh tế	256
2. Văn hóa xã hội.....	262
3. Công tác đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội.....	271
4. Giữ vững Quốc phòng - An ninh.....	275

CHƯƠNG V
LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(2010-2020)

I. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN, ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI.....	281
1. Các kỳ đại hội Đảng bộ.....	281
2. Lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh.....	288
3. Lãnh đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.....	293
4. Xây dựng chính quyền liêm chính, hành động vì người dân.....	305
II. PHÁT HUY ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH.....	310
1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong xây dựng Nông thôn mới.....	310
2. Về văn hóa xã hội.....	324
3. Công tác Quốc phòng - An ninh.....	332
4. Nâng cao mọi mặt đời sống nhân dân.....	337
KẾT LUẬN.....	344
Phụ lục.....	353

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ HỮU (1930-2020)

Đảng bộ huyện Nhơn Trạch

Đảng bộ xã Phú Hữu

Mã ISBN: 978-604-42-0409-3

Chịu trách nhiệm xuất bản:

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP

BÙI THỊ LÂM NGỌC

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHÓ GIÁM ĐỐC TRƯỞNG VĂN TUẤN

Biên tập: Đào Thị Thu Thanh

Biên tập kỹ thuật: Nguyễn Văn Lùng

Trình bày: Hoàng Phương

Sửa bản in: Đào Thị Thu Thanh

Bìa: Hoàng Phương

.....
In: 200 bản. Khổ: 14.5 x 20.5 cm. In tại: Công ty Thiên Ngôn - 134/8 Hoàng Hoa Thám, P. 12, Q. Tân Bình, TP. HCM. Số xác nhận ĐKXB: 420 - 2024 / CXBIPH / 1 - 44 / ĐoN, Cục Xuất bản, In và Phát hành xác nhận ngay: 01/02/2024, Quyết định xuất bản số: 05/QĐA-NXBĐN, do NXB Đồng Nai cấp ngày: 10/06/2024. In xong và nộp lưu chiểu: quý 2/2024.

Nhà xuất bản Đồng Nai,

1953J (số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hoà, Đồng Nai

Ban Biên tập: (02513) 825 292 - P Kinh doanh: 946 521 - P Kế toán: 946 520

Fax: (02513) 946 530 - Email: nxbdongnai@hcm.vnn.vn